

làng văn

168

Tháng 8.98



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

Đã phát-hành khắp nơi:
**QUÂN LỰC VNCH
TRONG
CƠ BẢO LỬA**

Tài-liệu của Phạm Phong Dinh
(giá 18 mỹ-kim - 27 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách, hoặc
gửi chi-phiếu về Làng Văn

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
• **CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI**
• **PORTFOLIO**
MANNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,
• **QUẢNG-CÁO**

Garage **VINA** Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Website Vinh Danh
Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa
http://members.tripod.com/~jw_nguyen

OTTAWA
Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
 HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

OTTAWA
BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Su **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011
Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 168 - August, 1998
Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 168 - tháng 8, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Tin trong làng.....	11
Đại-hội "Bến Cũ" kỳ 6.....	12
Ngày Quân-lực VNCH tại Dallas.....	13
Sinh-hoạt văn-hóa tại Austin.....	16
Ngoài ngõ.....	18
Tin Việt-nam.....	25
Ngoài ngõ.....	25
Sự-kiện La Vang (2), Nguyễn Văn Thông.....	33
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	40
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	46
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	48
Trường thi Bình-dịnh, Đào Đức Chương.....	52
Em tôi, thơ Lâm Nam Triều.....	55
Vườn xuân, thơ B.H.T.....	56
Chi hoài con sáo, truyện ngắn Hoàng Nga.....	60
Đường mây, thơ Phan Long Yên.....	62
Người xưa; Dế; Cỏ gà, thơ Phan Thịnh.....	64
Căn hộ hàng xóm, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	65
Giọt huyền, thơ Cao My Nhân.....	67
Giữa phố sương mù, thơ Trần Văn Lệ.....	68
Nhà, thơ E.P.....	70
Sầu thời xuống đây, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....	71
Giờ Sứ, thơ Đan Thanh.....	75
Đôi bờ nước lạnh, truyện ngắn Nguyễn thị Phong-Dinh.....	76
Thương, thơ Tùy Anh.....	79
Giao-lưu, truyện ngắn của Ngọc Huy.....	80
Xếp bút nghiên, Xuân Tước.....	84
Xóm cũ: Hồ khoan Phú-yên, Phan Long Yên.....	87
Quán tạm mệnh mông, thơ Tuệ Nga.....	93
Em; Gọi chim, thơ Hoàng Như Phương Bối.....	93
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	94
Chiều, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	96
Cối tam, thơ Nguyễn Tư.....	99
Chiêm bao, thơ Huỳnh Thị Kim Chi.....	100
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	101
Chiều mưa, thơ Lê Anh; Đêm nhìn ta vô vàng, thơ PCC Hằng.....	103
Nhận được, giới-thiệu.....	104
Chém đá, Sắc Không.....	106
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	115
Hải ngoại tìm nhau.....	116

Ảnh bìa: Hoa súng (Cung Vũ)

TRUONG THI KIM ANH NORWAY

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa - Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Vân Nương - Việt Chì
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngân - Hứa Hoàn Hân
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Dật - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thủy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang, Bình
Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm
Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi,
Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 114

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quý Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-853

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 231-656-949

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Vấn-đề nhân quyền tại Trung Cộng

23 nhà tranh đấu cho Nhân quyền Trung Cộng đã gửi một thư ngỏ tới Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton và Chủ tịch nhà nước Trung Cộng Giang Trạch Dân, yêu cầu hai nhà lãnh đạo Hoa-Mỹ đặt vấn đề tôn trọng nhân quyền trong cuộc họp thượng đỉnh vào cuối tháng này nhân chuyến viếng thăm Trung Cộng của Tổng thống Clinton.

Nội dung thư ngỏ nêu lên trường hợp một số các nhà ly khai Trung Cộng mới vừa bị bắt, hoặc bị đưa vào các trại lao cải và không được xét xử. Bức thư cũng yêu cầu hai nhà lãnh tụ Hoa - Mỹ giải quyết nguyện vọng của các nhà tranh đấu Từ Văn Lý và Tân Dung Dân là thực hiện một trụ sở Nhân quyền tại Trung Cộng, nhưng bị giới chức nhà nước tịch thu dụng cụ trang bị và từ khước không cho văn phòng hoạt động.

Đảng cộng sản Trung Cộng đồng thời cũng nhận được một bức thư của cựu Tổng bí thư Triệu Tử Dương, lên tiếng về "vụ đàn áp sinh viên ở Thiên An Môn là một vấn đề lớn về vi phạm nhân quyền trong thế kỷ 20".

Ông Triệu Tử Dương đã bị cách chức và quản thúc tại gia từ tháng 6.1989 vì tỏ ra ủng hộ sinh viên trong cuộc biểu tình đòi dân chủ ở Thiên An Môn.

Vụ Mặc Cả Trung Cộng - Hoa Kỳ

Trước chuyến công du Hoa Lục của Tổng thống Clinton, Hoa kỳ đã bị cảnh cáo là không được can thiệp vào vấn đề Đài Loan. Lời cảnh cáo được đưa ra sau khi Hạ viện Mỹ

thông qua một nghị quyết kêu gọi Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton phải nêu lên một số vấn đề có liên quan đến Đài Loan trong chuyến công du Trung Cộng vào ngày 25.6.

Trong ngày 8.6 vừa qua, quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua một nghị quyết đề nghị Tổng thống Clinton kêu gọi chính quyền Bắc Kinh bảo đảm là không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với Đài Loan.

Sang vấn đề chiến tranh nguyên tử, Hoa kỳ từ chối ký kết với Trung Cộng một hiệp ước, qua đó trói buộc Hoa kỳ không được tấn công trước. Một viên chức của tòa Bạch ốc tuyên bố là tuy Hoa kỳ tiếp tục thương thuyết với Trung Cộng về chiến lược hạt nhân, nhưng Hoa kỳ sẽ không hứa là không tấn công trước, vì cam kết như vậy trái ngược lại học thuyết chiến lược của Mỹ.

Trong khi đó, Hạ viện Hoa Kỳ với đa số phiếu tuyệt đối 490 phiếu thuận và 10 phiếu chống đã thông qua việc thành lập một ủy ban điều tra về nguồn tin chính phủ Mỹ chuyển giao kỹ thuật tối tân cho Trung Cộng, và như vậy là làm tổn thương nền an ninh quốc gia. Trong tháng 2 vừa qua, chính quyền đảng Dân chủ đã cho phép một công ty Mỹ đưa vệ tinh vào quỹ đạo bằng hỏa tiễn của Trung Cộng.

Ngày 22.6.98, nhân một cuộc họp báo tại Bắc Kinh, thứ trưởng Ngoại thương Tô Chấn Vũ đã lên tiếng kêu gọi Hoa kỳ bãi bỏ cấm vận thương mại, một biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Trung Cộng sau vụ đàn áp phong trào sinh viên biểu tình đòi dân chủ ở Thiên An Môn năm 1989.

Tuy gần đây lệnh trừng phạt

thương mại đã được giảm nhẹ, nhưng Hoa Thịnh Đốn vẫn duy trì lệnh cấm bán vũ khí cho Bắc Kinh, cấm bảo hiểm vốn đầu tư của công ty Mỹ tại Trung Cộng, và không cho Trung Cộng xuất khẩu công nghệ cao cấp của mình.

Trong khi đó, chỉ một ngày trước khi Tổng thống Bill Clinton lên đường công du Trung Cộng, nhà cầm quyền Bắc Kinh đã rút giấy phép nhập cảnh của 3 ký giả thuộc đài Á châu Tự do thấp tùng Tổng thống.

Hành động này của Trung Cộng đã gây nên làn sóng chống đối tại Hoa kỳ.

Tổng thống Clinton phản đối, ông cho rằng hành động trên "là một quyết định sai lầm, làm giảm uy tín của Trung Cộng thay vì tăng lên nếu để cho tất cả các ký giả đủ mọi khuynh hướng đến nước mình".

Chủ tịch Hạ viện Mỹ tuyên-bố, đây là một hành động kiểm duyệt báo chí và kêu gọi Tổng thống Mỹ để cho 3 nhà báo này cùng đi trên chuyến bay chở Tổng thống nếu Bắc Kinh không rút lại quyết định này.

Đài Loan & Hương-cảng Đòi Đảo Điếu Ngư

Theo kế hoạch, vào ngày 24 hay 25.6.98, hai nhóm người Đài Loan và Hương-cảng sẽ dùng thuyền đổ bộ lên hòn đảo mà Trung Cộng gọi là Điếu Ngư đài và xem đây là một sự thách thức đối với Nhật Bản.

Hòn đảo này là đối tượng tranh chấp gay gắt giữa Nhật Bản và Trung Hoa trong suốt hai năm qua. Nhật Bản gọi đảo này là Senkaku và tuyên bố thuộc chủ quyền của Nhật từ năm 1895.

Kỷ Niệm Đệ I Chu Niên Trao Trả Hương-cảng

Ngày 1.7.98, Hương-cảng tổ chức lễ kỷ niệm đúng một năm ngày hòn đảo này trở lại quyền kiểm soát của Trung Cộng với sự hiện diện của Chủ tịch nhà nước Trung cộng Giang Trạch Dân.

Trong bài diễn văn khai mạc, Lãnh đạo Hương-cảng Đồng Kiến Hoa ngỏ lời cảm ơn Trung Cộng đã

giữ đúng lời hứa là không can thiệp vào nội bộ Hương-cảng. Ông Đồng Kiến Hoa cho biết mục tiêu của Hương-cảng là tập trung vào việc giải quyết vấn đề kinh tế đang suy thoái do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế trong vùng châu Á.

Trong đáp từ, Chủ tịch Giang Trạch Dân phát biểu công thức "một quốc gia hai chế độ" là một bảo đảm sự thịnh vượng của Hương-cảng: một mô hình giải quyết vấn đề Ma Cao và là một giải pháp cho vấn đề Đài Loan. Trong cuộc thăm dò được công bố ngày 28.6 vừa qua, 80% người dân Hương-cảng đã tỏ ra hài lòng về tự do chính trị mà họ được hưởng trong một năm qua. Các báo chí ngoại quốc làm việc tại Hương-cảng cũng cho biết là tự do báo chí tại Hương-cảng được tôn trọng, cho tới nay không có một trường hợp nào bị kiểm duyệt. Nhìn chung mọi việc không có gì thay đổi nhiều từ ngày Hương-cảng dưới quyền Trung Cộng, nhưng chuyện tương lai thì hãy để tương lai trả lời.

Các lãnh đạo Bắc Kinh đã hứa là sẽ để cho Hương-cảng hưởng quyền tự trị trong vòng 50 năm.

Đức Đạt Lai Lạt Ma Sẵn Sàng Đối Thoại

Vị lãnh đạo tinh thần của nhân dân Tây Tạng, đức Đạt Lai Lạt Ma, lên tiếng trong cuộc họp báo tại Vienna hôm 10.6.98 rằng, ngài sẵn sàng thảo luận với Trung Cộng về tương lai của Tây Tạng, bất cứ tại đâu và bất cứ lúc nào vì quyền lợi song phương giữa hai bên.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đưa ra đề nghị trên sau khi Trung Cộng lên tiếng công kích về thái độ của ngài trong cuộc thử nghiệm nguyên tử của Ấn Độ. Bắc Kinh còn tố cáo là đức Đạt Lai Lạt Ma mưu toan giành độc lập cho Tây Tạng.

Đức Đạt Lai Lạt Ma, giải thưởng Nobel Hòa Bình 1989, hiện đang sống lưu vong tại Ấn Độ từ năm 1959, nhắc lại là ngài đòi hỏi quyền tự trị của nhân dân Tây Tạng, mà ngài gọi là cuộc đấu tranh "nửa đường",



Giang Trạch-dân và TT Clinton duyệt qua hàng Vệ-vinh Đỏ mặc quân-phục... xanh

không cần tới sự cộng tác về kinh tế của Trung Cộng. Ngài cho hay là ngài sẽ rời bỏ vị trí lãnh đạo tinh thần của nhân dân Tây Tạng sau khi Tây Tạng thực hiện cuộc bầu cử quốc hội.

Tây Tạng đã bị Trung Cộng đưa quân đội xâm chiếm từ năm 1950. Chính sách đàn áp của nhà nước Trung Cộng hiện tại đã làm gia tăng tình trạng bất ổn tại Tây Tạng.

Liên Hiệp Châu Âu Trợ Giúp Trung Cộng

Ngày 11.6.98, Liên Hiệp Châu Âu đã ký một thỏa ước với Trung Cộng về 4 dự án trợ giúp trị giá 15 triệu đô-la, trong đó có 1 đề án tại Tây Tạng. Trong một hiệp ước khác ký cùng ngày, Liên Hiệp Châu Âu cam kết sẽ tham gia bên cạnh Trung Cộng trong việc thiết lập một khu vực tài chánh chắc chắn sau cuộc khủng hoảng tại Á châu.

Hiệp ước này cho thấy Liên Hiệp Châu Âu và Trung Cộng đã tăng cường quan hệ trong các tháng gần đây khi hai bên gác sang một bên các vấn đề nhân quyền. Liên Hiệp Châu Âu sẽ tăng lên 7 triệu Ecus cho dự án phát triển vùng Panam, nằm ở vị trí 200 cây số phía tây nam Lhasa, thủ đô Tây Tạng, về dẫn thủy nhập điền, về nông nghiệp, giáo dục và sức khỏe. Trung Cộng đóng góp 14.2 triệu écus.

TT Nam Hàn Công Du Hoa Kỳ

Ngày 8.6.98, Tổng thống Nam Hàn Kim Đại Trọng đã lên đường viếng thăm Hoa Kỳ để tìm hậu thuẫn và kêu gọi các nhà đầu tư Hoa kỳ mạnh dạn đầu tư vào nước này.

Chuyến công du dự trù kéo dài 9 ngày gồm việc hội kiến với Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton, trình bày trước lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ, và sau đó tiếp xúc với các doanh gia tại phòng thương mại Hoa Thịnh Đốn. Hiện Nam Hàn đang rất cần ngoại tệ để đối phó với khủng hoảng tiền tệ.

Trọng tâm thứ hai trong chuyến

công du này là yêu cầu Hoa Thịnh Đốn giảm nhẹ cấm vận đối với Bắc Hàn. Theo các nhà quan sát, thái độ hoà dịu này của Tổng thống Kim Đại Trọng thể hiện chính sách mới của Hán Thành, giúp giải trừ căng thẳng tại bán đảo Triều Tiên.

Bắc Hàn Vãn Thiếu Ăn Trầm Trọng

Hai tổ chức lương thực của Liên Hiệp Quốc, FAO và PAM, ngày 15.6.98 đã đánh giá là tình trạng thiếu hụt lương thực tại Bắc Hàn trong tháng 7 và 8 sẽ rất trầm trọng. Theo một viên chức thuộc cơ quan FAO thì kho lương thực của Bắc Hàn gần cạn kiệt từ tháng 3.98, và chính quyền Bình Nhưỡng đã không còn phân phát lương thực tại nhiều vùng.

Đại diện Liên Hiệp Quốc tỏ ra lo ngại hạn hán năm nay có thể kéo dài, các đập chứa nước chỉ còn 1/3 trữ lượng bình thường, và sẽ cạn hết sau mùa hè nếu tháng 7 và 8 không mưa. Nạn thiếu lương thực đã sinh ra các bệnh do thiếu dinh dưỡng như viêm phổi, dịch tả lan rộng trong dân chúng, gây tử vong khá cao.

Theo ước tính của Liên Hiệp Quốc, năm nay Bắc Hàn cần đến 1.950.000 tấn lương thực. Đến nay chỉ có 450.000 tấn được chuyển đến, 400.000 tấn khác sẽ được chở đến trong những ngày tới. Phần còn lại, Bắc Hàn phải trả tiền mua.

Bắc Hàn Đề Nghị Nam Hàn Tổ Chức Chung Lễ Hội Thống Nhất

Ngày 15.6, Bình Nhưỡng đề nghị Hán Thành cùng tổ chức chung một ngày Lễ Hội Thống Nhất, mừng ngày Triều Tiên thoát khỏi sự cai trị của quân Nhất tại Bàn Môn Điểm, qui tụ dân chúng hai miền Nam Bắc và Hàn kiều vào ngày 15.8. Nhưng khi Nam Hàn thông báo chấp thuận trên nguyên tắc việc tổ chức chung này thì Bắc Hàn lại đưa thêm hai điều kiện khác. Đó là Nam Hàn phải giải thể các cơ quan phản gián, và dẹp bỏ các

đạo luật về an ninh quốc gia. Dĩ nhiên với những đòi hỏi quá đáng ấy của Bắc Hàn, người ta có thể thấy trước là ngày lễ hội chung không thể diễn ra được.

Tàu Bắc Hàn Lại Xâm Nhập Nam Hàn

Phủ tổng thống Nam Hàn loan báo là nhân cuộc gặp gỡ Bắc Hàn tại Bàn Môn Điểm vào ngày 30.6.98, chính quyền Hán Thành sẽ đặt vấn đề vụ tàu gián điệp Bắc Hàn xâm nhập vùng biển Nam Hàn.

Được biết, chiếc tiềm thủy đình tình báo loại nhỏ Yogo của Bắc Hàn đã vướng vào lưới cá, bị bắt giữ và kéo vào một hải cảng quân sự Nam Hàn. Theo các giới chức Bộ Quốc Phòng Nam Hàn thì có 9 tử thi bị giết bằng súng và lựu đạn được phát hiện bên trong tiềm thủy đình, ngoài ra người ta còn phát giác hơn 600 vũ khí đủ loại và dụng cụ dành cho người nhái thám hiểm dưới đáy biển. Theo Bộ Quốc Phòng Nam Hàn, sau khi thi hành xong công tác, tiềm thủy đình quay về hướng bắc thì gặp nạn.

Nam Dương Ấn Định Lịch Bầu Cử Quốc Hội

Tổng thống Nam Dương, ông Habibie, đã đưa ra chương trình bầu cử quốc hội và chính quyền mới, bắt đầu nhiệm kỳ vào ngày 1.1.2000.

Về kế hoạch cải tổ dự trù thì trong vòng 2 tháng tới đây, chính quyền sẽ đề nghị các luật mới nhằm cải sửa các luật về bầu cử cũ dưới thời ông Suharto, qui định lại lịch trình bầu cử, về vai trò và thành phần quốc hội, cũng như hoạt động của các đảng phái. Khi hoàn thành, các sắc luật sẽ được đưa ra quốc hội xem xét trước cuối năm nay. Đại hội tham vấn Nhân Dân Nam Dương được triệu tập sau đó để ấn định ngày bầu cử quốc hội mới vào tháng 5.1999. Quốc hội mới sẽ họp vào tháng 12.1999 để cử tổng thống và phó tổng thống mới. Nội các tân chính phủ sẽ nhậm chức vào ngày 1.1.2000.

Theo tin AFP, kể từ ngày ông Suharto từ chức, đã có ít nhất 10 đảng được thành lập. Trong số này có đảng "Tập hợp phụ nữ", đảng "Xanh" chuyên bảo vệ môi sinh, đảng của những người gốc Hoa, đảng của những người Hồi giáo. Các đảng mới này đang chờ đợi chính quyền hợp thức hóa.

Ông Habibie đã tuyên bố là sẽ không giới hạn các đảng phái chính trị như dưới thời nhà độc tài Suharto chỉ vồn vện có 3 đảng, mà 1 đảng chính là của ông Habibie và 2 đảng kia là tay chân của chính quyền, chỉ để làm kiếng.

Tư Pháp Nam Dương Điều-Tra Tài Sản Suharto

Ngày 1.7.98, ngành tư pháp Nam Dương bắt đầu công việc kiểm toán tài sản của gia đình cựu Tổng thống Suharto, được ước lượng trên 40 tỉ đô-la.

Theo vị trưởng lý Jakarta thì một ủy ban điều tra đã được thành lập để kiểm tra tài sản của 14 tổ chức và hiệp hội do ông Suharto thành lập trước đây; đồng thời điều tra xem ông Suharto có gửi tiền tại các ngân hàng ngoại quốc không. Vị trưởng lý cho biết Ủy ban sẽ có nhiệm vụ phổ biến những tin tức sau khi cuộc kiểm tra kết thúc, nhưng không cho biết thời hạn hoạt động của Ủy ban kéo dài trong bao lâu.



Cựu TT Suharto

Theo các nhà quan sát, việc kiểm tra tài sản của gia đình ông Suharto nhằm đáp ứng phần nào áp lực của dư luận lên chính quyền, đồng thời muốn chứng tỏ tính chính đáng của chính quyền. Để giúp thêm ý nghĩa của việc này, Tổng thống Habibie, ngày 30.6.98, đã ký lệnh trục xuất 41 thân nhân và ủng hộ viên ông Suharto trước đây trong Đại Hội Đồng Tham Vấn Nhân Dân.

Tuy nhiên, theo các nhà quan sát, dư luận vẫn chưa hài lòng về việc làm này vì Ủy ban đã hai lần thay đổi nhân sự, chần chừ trong việc tiến hành kiểm tra tài sản ông Suharto, và nhất là việc 4 người con của ông Suharto vẫn còn ngồi trong quốc hội.

Dân Nam Dương Nổi Loạn Ở Java

Chính quyền Nam Dương vừa tuyên bố thành lập trên toàn quốc nhiều hộp thư ghi số 777, để dân chúng gửi thư kèm bằng chứng về các trường hợp đòi hỏi lộ của viên chức chính quyền.

Trước áp lực đòi chính quyền điều tra về các khoản tài sản không lồ của ông Suharto và những người từng tham chính, chính quyền Jakarta phải ra lệnh điều tra về nguồn gốc tài sản của những viên chức chính phủ, xem có phải là tiền bất chính hay không. Tuy nhiên, muốn truy tố một người nào vì tội tham nhũng, tòa án cần có đủ bằng chứng. Do đó, viên thẩm phán chịu trách nhiệm việc này đã yêu cầu dân chúng góp sức.

Trong khi đó, bạo động xảy ra ở miền trung đảo Java.

Hàng trăm người tấn công cướp bóc các ngân hàng và siêu thị ở thành phố Tégal.

Qua lời kể của nhiều nhân chứng tại chỗ, hãng AFP cho biết là ban đầu dân chúng chỉ biểu tình trước tòa đô chánh đòi đô trưởng Mohamad Zakir từ chức vì tội tham nhũng. Cuộc biểu tình đã biến thành nổi loạn khi đoàn người bắt đầu đập phá các cửa hiệu chung quanh, phá hủy ít nhất 75 cửa hiệu.

Nam Dương bắn vào đoàn biểu tình ở Đông Timor

Ngày 28.6.98, khoảng 6.000 người Đông Timor đã tập trung trước khách sạn của phái đoàn Liên Hiệp Châu Âu đến quan sát tình hình Đông Timor.

Đoàn biểu tình, đa số là sinh viên, đã hô to khẩu hiệu "Độc lập hay là chết".

Bạo động xảy ra ngày 27.6 khi ba đại sứ Anh, Áo và Hoà Lan vừa đặt chân đến Dili và phái đoàn châu Âu đã phải thay đổi lộ trình theo yêu cầu của cảnh sát.

Phái đoàn Âu châu không đến khu đại học như dự trù mà chỉ tiếp đại diện sinh viên tại khách sạn. Ngoài ra, phái đoàn cũng không tham dự thánh lễ như đã ghi trong chương trình, trong lúc hàng trăm người đại diện chờ đợi ở nhà thờ. Nhưng phái đoàn quyết định vẫn đến thăm một nghĩa trang, nơi chôn cất hàng trăm người đã bị quân đội Nam Dương bắn chết hồi năm 1991.

Cuộc xung đột nổ ra giữa người Đông Timor đòi độc lập và những người không muốn Đông Timor tách khỏi Nam Dương. Cảnh sát đã phải dùng hơi cay để giải tán.

Trong ngày 29.6, chuyến thăm viếng của 3 đại sứ trong Liên Hiệp Châu Âu tại vùng Đông Timor vẫn tiếp tục. Đoàn biểu tình chọi đá vào xe an ninh đi đằng sau xe các đại sứ, và lực lượng an ninh đã xả súng bắn vào đám đông khiến 1 thanh niên thiệt mạng và 5 người khác bị thương. Đoàn biểu tình đã giải tán và trú ẩn vào một nhà thờ lớn.

Đây là lần đầu tiên kể từ ngày chính quyền Nam Dương sát nhập Đông Timor vào lãnh thổ của mình, một phái đoàn cao cấp Liên Hiệp Châu Âu đến quan sát tình hình tại chỗ. Trong lúc tình hình đang căng thẳng, Ngoại trưởng Nam Dương Ali Alatas tuyên bố trước báo chí: "Một cuộc trưng cầu dân ý có thể dẫn đến một cuộc nội chiến. Trong tình hình này vận động tách rời Đông Timor chỉ gây thêm hận thù trong lòng dân chúng Đông Timor".

Úc: Càn Quét Ma Túy

Cảnh sát Úc đã mở chiến dịch truy quét ma túy tại khu phố Cabramatta trong tuần qua. Đại diện cảnh sát tại Cabramatta cho hay, những cuộc càn quét cho thấy một số đầu nậu đã ép buộc các chủ tiệm phải cho chúng giấu bạch phiến dưới những thùng đựng rau hoặc trái cây. Nếu không sẽ bị chúng làm phiền, phá phách không làm ăn gì được.

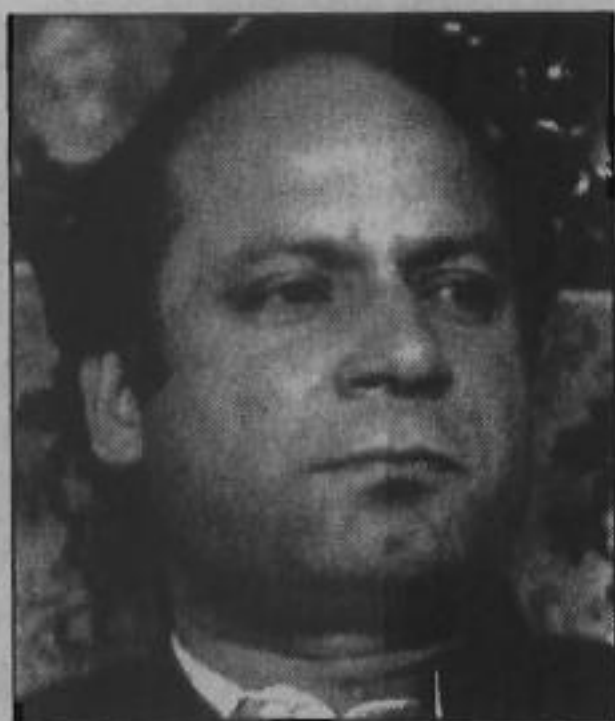
Chiến dịch này thành công là nhờ vào lực lượng cảnh sát thám tử tham gia chương trình Operation Unkster.

LHQ Lên Án Án Độ và Hồi-Quốc về vấn-đề vũ-khí nguyên-tử

Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, ngày 7.6.98, đã thông qua nghị quyết số 1172 lên án Ấn Độ và Hồi quốc (Pakistan) vì những cuộc thí nghiệm vũ-khí nguyên-tử trong tháng qua, đồng thời kêu gọi hai nước đưa ra lịch trình cụ thể nhằm chấm dứt xung đột vũ trang.

Ấn Độ và Paksitan đã bác bỏ nghị quyết này.

Đại sứ Pakistan tại Liên Hiệp Quốc cảnh giác cộng đồng quốc tế về hiểm họa một cuộc chiến tranh hạt nhân đang thực sự đe dọa tại vùng Nam Á. Ngoài ra, các nước Á Rập như Barhein, các vương quốc Tiểu Á Rập thống nhất cũng lên tiếng chỉ trích nghị quyết trên vì không đề cập đến chương trình vũ khí hạt nhân của Do Thái.



Lãnh-tụ Hồi-quốc Nawaz Sharif

Pháp Can Thiệp Vào Kosovo

Để ngăn cản tình trạng đàn áp tại Kosovo, vùng đất thuộc Nam Tư cũ với 90% sắc dân Albania sinh sống, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp, ông Hubert Vedrine, lên tiếng đòi hỏi khối Minh Ước Bắc Đại Tây dương (NATO) duyệt xét lại kế hoạch nhằm chấm dứt bạo động tại vùng đất này. Serbia cai trị Nam Tư đang đàn áp sắc dân Albania tại Kosovo, tái diễn một cuộc chiến diệt chủng và có thể bùng nổ thành cuộc chiến khác tại vùng Balkan. Dự thảo nghị quyết đòi áp dụng biện pháp quân sự để giải quyết tình trạng Kosovo của Liên Hiệp Quốc đã được Pháp, Luân Đôn và Hoa Thịnh Đốn hỗ trợ.

Từ tháng 2.98, đã có 250 người chết trong các cuộc đụng độ giữa lực lượng Serbia và lực lượng Albania đòi độc lập. Hàng ngàn dân Albania tại Kosovo đã vượt biên giới qua Albania để tránh các cuộc giao tranh tại đây.

Iraq và Liên Hiệp Quốc: Vấn Thanh Tra Vũ Khí

Iraq và Ủy ban Thanh tra Liên Hiệp Quốc UNSCOM, trách nhiệm giải giới Iraq, cùng tuyên bố là họ đã thỏa thuận vào tối ngày 14.6.98 một lịch trình làm việc trong 2 tháng để thanh tra các kho vũ khí của Iraq.

Thủ tục giải giới Iraq gồm các loại vũ khí hóa học, vũ khí vi trùng theo qui định của nghị quyết 1991 của Hội Đồng Bảo An đã kéo dài gần 7 năm nay vẫn chưa giải quyết xong. Chính quyền Saddam Hussein tố cáo Ủy ban UNSCOM kéo dài việc thanh tra có nghĩa là kéo dài sự đau khổ cho dân chúng Iraq vì bị LHQ cấm vận từ năm 1990. Nhưng Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc thì việc giải tỏa cấm vận tùy thuộc vào việc phá hủy các loại vũ khí hoá học mà Iraq còn lưu trữ.

Hội Nghị Thượng Đỉnh Tuyên Chiến Với Ma Túy

Đúng 10 năm sau ngày ký hiệp

ước bài trừ ma túy, ngày 8.6.98, Liên Hiệp Quốc khai mạc phiên họp Đại hội đồng bất thường, tuyên chiến với ma túy.

Hội nghị thượng đỉnh các lãnh đạo quốc gia cũng như thủ tướng các nước tại Liên Hiệp Quốc dự trừ kéo dài trong 3 ngày kể từ 8.6, qui tụ hơn đại diện 150 quốc gia, trong đó có 30 lãnh đạo quốc gia và thủ tướng chính phủ.

Mục tiêu hội nghị là tái quyết tâm khẳng định bài trừ ma túy qua đường hướng ngăn chặn những người tiêu thụ mà thị trường hiện nay lên đến 330 triệu người; tăng cường các luật lệ quốc gia và hợp tác quốc tế.

Hoa Kỳ là quốc gia tiêu thụ ma túy hàng đầu thế giới. Trong bài diễn văn khai mạc hội nghị, Tổng thống Mỹ Bill Clinton cam kết sẽ giới hạn phân nửa số người tiêu thụ tại nước này từ nay đến năm 2007.

Trong số các nước có hệ thống sản xuất ma túy hàng đầu thế giới tham dự hội nghị đặc biệt này còn có các Tổng thống Mỹ Tây Cơ Ernesto Zedillo, Á Căn Đình: Rafaek Caldera, Peru: Alberto Fujimori, Bolivia: Hugo Banzer và Colombia: Ernesto Samper,...

Các nhà lãnh đạo tham dự hội nghị đã thông qua một kế hoạch hành động và cố định 2 thời điểm phải hoàn thành:

- Năm 2003, các nước phải có luật lệ cứng rắn trong việc chống lại việc bạch hóa số tiền thu được nhờ vào mua bán ma túy, và tăng cường hợp tác pháp lý chống lại việc buôn lậu.

- Thời điểm 2008 sẽ giới hạn các phương cách bất hợp tác trồng lá Coca, cần sa và thuốc phiện, cũng như việc kiểm soát các thị trường bán ma túy hóa học.

Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc, hiện có 4% dân số thế giới thường xuyên tiêu thụ ma túy bao gồm cả cocaine, heroine, cần sa, á phiện.

Tính luôn các loại ma túy nhân tạo, thì số người sử dụng lên đến 330 triệu người, tạo thành một thị trường trên 400 tỉ mỹ-kim hàng năm.

Discovery Vĩnh Biệt Trạm Không Gian Mir

Một trang lịch sử chinh phục không gian đã lật qua. Phi thuyền Discovery đã rời trạm không gian Mir ngày 8.6.98 đúng như giờ đã qui định, sau 4 ngày bay chung trong chuyến liên hệ thứ 9 cũng là chuyến giao tiếp cuối cùng giữa hai phi thuyền của Mỹ và trạm không gian Mir cũ kỹ của Nga.

Việc chia tay này cũng đánh dấu lần sau cùng trong 3 năm có mặt của các phi hành gia Hoa Kỳ trên trạm Mir, đồng thời cũng mở ra trang mới về lịch sử không gian trong việc phóng phi thuyền không gian quốc tế sắp tới thay thế Mir.

Cơ quan không gian Nga dự trù vào cuối năm 1999 sẽ hủy bỏ trạm Mir sau 12 hoạt động. Mir sẽ được cho vào nghĩa địa không gian và tiêu hủy hoàn toàn. Phi hành gia trưởng Charles Precourt và đoàn phi hành nỗ lực mang về trái đất các máy móc để có thể tái dụng vào trạm không gian quốc tế mới, theo dự định sẽ được phóng lên vào cuối năm nay.

150 Phi Trường Thiếu An Toàn

Có ít nhất là 150 phi trường tại một số nước hiện nay thiếu an toàn trầm trọng, trong số này có các phi trường Nice, San Francisco và Hương-cảng. Đây là công bố của Hiệp hội các phi công được nhật báo *Sunday Times*, Luân Đôn, đăng tải ngày 7.6.98.

Theo nhật báo này thì các trang bị tại các sân bay trên không tôn trọng các tiêu chuẩn quốc tế, không tu bổ các bảng hiệu chỉ dẫn tại phi đạo, như phi trường ở Hy Lạp. Tại Nice, nhiều bảng hướng dẫn ở phi đạo không chính xác, gây khó khăn cho các phi công trước khi quyết định. Các phi trường khác bị coi là không đủ an toàn cho các phi công lúc đáp cũng như hạ cánh là phi trường Wellington ở Tân Tây Lan; Fornebu ở Oslo, Na Uy; Suva ở đảo Fidji; Buenos Aires

ở Venezuela; Maiquetia ở Á Căn Đình; Leticia, Rio Negro và San Andres ở Colombia; Nauru ở đảo Solomon, Lagos và Port Harcourt ở Nigeria, và Kabul ở A Phú Hãn...

Chết Vì Viagra

Danh sách nạn nhân của thuốc tăng cường sinh lý Viagra tại Hoa kỳ ngày càng dài thêm. Đã có 13 người Mỹ chết sau khi dùng viên thuốc chống bất lực này. 7 người trong số này đã qua đời trong lúc giao hợp hoặc ngay sau đó. Điều này là một lưu ý mới đối với những người lớn tuổi mà còn thích hoạt động tình dục quá độ.

Cơ quan kiểm soát thuốc men và thực phẩm Hoa Kỳ (FDA Food and Drug Administration) đã báo động nhiều lần là những người có bệnh tim hay đang dùng nitroglycerine thì không nên dùng Viagra.

Viện báo chế Pfizer sản xuất ra viên Viagra cũng đã lưu ý tránh việc dùng cùng lúc hai loại thuốc bệnh tim và Viagra, vì có thể làm cho huyết áp giảm thình lình.

Tuy nhiên một số người dùng thuốc vẫn tỏ ra không lo ngại về mối nguy hiểm này. Nhiều bệnh nhân đã nói: "Nếu tôi phải chết về chứng này, thì đó là cách mà tôi ước ao". Một bác sĩ chuyên khoa về bệnh bất lực, Ira Sharlip, ở San Francisco cho biết như trên. Còn bác sĩ William Steers, thuộc viện đại học ở Virginia thì cho biết: "Tôi đã cấp toa cho 2 bệnh nhân nói đối với tôi là họ không dùng thuốc nitroglycerine, bởi vì họ quá mong muốn mua được viên thuốc Viagra với bất cứ giá nào và bất kể hậu quả".

Những nạn nhân tử vong của Viagra ở vào lứa từ 48 đến 80 tuổi, nhưng đa số trên 60 tuổi.

Ấn Độ: Bão Gây Thiệt Mạng 75 Người

Ngày 9.6.98, một cơn bão đã thổi qua bang Gujarat, nằm trên bờ biển phía Đông của Ấn Độ, giết hại 75 người.

Tại cảng Kandla, mực nước biển đã dâng cao 4 thước cuốn theo khoảng 20 công nhân đang làm việc tại cảng. Một số khác chết khi gió kéo sập căn nhà. Còn 9 người khác thiệt mạng vì bị một trạm viễn thông sập dề.

Gió bão cũng tàn phá bờ biển Porbunder nằm ở 450 cây số phía đông bắc thành phố Bombay, đang di chuyển về hướng bắc Ấn Độ. Trong nội địa gió thổi mạnh đến 80 cây số một giờ.

Nhật: Bớt Đẻ, Ly Dị Tăng

Tỉ số sinh xuất được ghi nhận sút giảm trầm trọng chưa từng có trước đây tại Nhật Bản trong năm vừa qua, trong khi số vụ ly dị đã đạt một mức độ kỷ lục. Tin này được một giới chức Bộ Sức Khỏe Nhật loan báo ngày 11.6.98.

Căn cứ vào các con số thống kê, Bộ Sức Khỏe Nhật giải thích rằng dân chúng Nhật kết hôn rất trẻ và chờ đợi rất lâu sau mới chịu sinh con. Song song với sinh xuất sút giảm, 125 triệu người Nhật hy vọng sẽ sống lâu so với các dân tộc khác trên thế giới. Từ nay đến năm 2005, Nhật Bản sẽ trở thành quốc gia có dân số già tuổi nhất địa cầu, một kỷ lục hiện nay do Thụy Điển nắm giữ.

Về mặt ly dị, năm vừa qua tại Nhật Bản có 222.650 vụ ly dị, tính trung bình 1,78 vụ ly dị đối với 1.000 người, trong lúc tỉ lệ này trong năm trước đó là 1,66.

Nhật: Xác-Nhận Tình-Trạng Suy Thoái

Cơ quan hoạch định kinh tế của Nhật, ngày 12.6.98, đã nhìn nhận là kinh tế Nhật Bản chính thức bước vào thời kỳ suy thoái. Kinh tế của Nhật đã không tăng trưởng mà còn giảm xuống mức âm trong 2 quý liên tiếp, từ 0,4% trong ba tháng 10, 11 và 12/97, và trong 3 tháng đầu năm nay giảm thêm 1,3%. Nếu tình trạng này kéo dài trong năm 98, kinh tế Nhật sẽ sụt giảm 5,3%.

Tình trạng suy thoái kinh tế đã khiến số người Nhật tự tử tăng gấp ba lần so với năm 97. Theo thống kê chính thức tại Nhật, trong năm 97 có tới 24.000 người tự tử vì nhiều lý do khác nhau, trong số này hơn 3.000 người tự tìm cái chết vì lý do kinh tế. Tình trạng suy thoái kinh tế tại Nhật Bản đương nhiên làm cho nhiều nước điêu đứng, mà đầu tiên phải kể đến Trung Cộng.

Việc đồng yen mất giá, 1 đô la ăn 144 yens, làm thị trường chứng khoán tại hầu hết các nước Á châu đều bị ảnh hưởng. Ngoại trừ đồng Peso của Phi Luật Tân, thị trường chứng khoán Hán Thành sụt 8,1%.

Trung Đông và Á Châu Mua Nhiều Vũ Khí Nhất

Năm 97, việc buôn bán vũ khí trên thế giới đã gia tăng và thu vào các món tiền lời kếch sù nhờ vào các khách hàng tại Trung Đông và Á Châu.

Theo bản báo cáo của Viện nghiên cứu quốc tế vì hòa bình CIBRI tại Stockholm, Thụy Điển ngày 10.6.98, từ năm 1994 đến 1997 thị trường buôn bán vũ khí phát triển liên tục nhờ vào khách hàng từ Trung Đông và từ Châu Á. Theo tổng kết của báo cáo này, ngân sách quân sự toàn cầu năm 1997 là 740 tỉ đô la, tức là chỉ bằng 2/3 so với 10 năm trước đây. Trong khi tại hầu hết nước trên thế giới đều giảm ngân sách quốc phòng, ngân sách quân sự ở Trung Đông tăng 9%, ở Á châu tăng đến 25% tính từ 1987-1997.

Thị trường vũ khí gia tăng 24% tính từ năm 94, đạt số doanh thu 25 tỉ đô la tính đến năm 97, tức tăng hơn 2, 5 tỉ đô la so với năm 96. Đứng đầu trong số các nước xuất khẩu vũ khí là Hoa Kỳ chiếm tới 43% thị trường. Kế đó là Pháp, Anh, Tây Ban Nha, Đức.

Phi: Mừng Lễ 100 Năm Độc Lập

Ngày 12.6.98, trên toàn lãnh thổ

Phi, các chuông nhà thờ đồng gióng lên để thông báo bắt đầu buổi lễ mừng 100 năm ngày tuyên bố độc lập.

Hơn 30 quốc gia gửi đại diện tới tham dự đại lễ kỷ niệm, được tổ chức tại công viên Rizal, Manila, mang tên anh hùng quốc gia Jose Rizal đã bị đế quốc Tây Ban Nha giết chết trong khi đòi các quyền công bằng cho đất nước.

Bị Tù Ở Venezuela Để Chết Nhất

Nhà tù tại Venezuela là nơi giam giữ nguy hiểm nhất thế giới. Tin này được trích dẫn trong một bản nghiên cứu quốc tế do tổ chức nhân quyền Human Righth Watch thực hiện dựa trên thống kê của Bộ tư pháp Venezuela.

Theo bản tin ngày 16.8, trong năm qua có 336 tù nhân bị cai ngục hay những tù nhân khác giết chết, và 1.438 người khác bị thương nặng. Trung bình mỗi tuần có 6 tù nhân bị giết và 27 người bị thương trong các nhà tù chật nhe người, lên tới con số 25.000. Trong số này chỉ có khoảng 8.000 người được tòa án xét xử.

Theo ông Joanne Mariner, người thực hiện cuộc nghiên cứu, tỉ lệ tử vong trong nhà tù đã vượt xa các nước Á châu và Phi châu, đặc biệt là ở Kenya, đây là chưa kể những người chết vì bệnh và thiếu ăn.

Cam Bốt Cấm Biểu Tình

Chính phủ Cam-bốt cấm các cuộc biểu tình tập hợp từ ngày 16.6 đến ngày tổng tuyển cử quốc hội 26.7.98. Lý do là để bảo đảm trật tự an ninh và tính trung lập. Theo một viên chức chính phủ thì hiện Cam-bốt có 39 đảng đưa người ra tranh cử, nếu tất cả cùng xuống đường một lượt thì rất bất ổn.

Tất cả các đảng đối lập Cam-bốt đã ra tuyên-cáo phản đối quyết định cấm biểu-tình trên đây.

Vấn Đề Biên Giới Miên-Việt

Ngày 17.6 vừa qua, Cam-bốt và Việt Nam đã khởi sự thảo luận về vấn đề biên giới.

Theo giới chức toà Đại sứ CSVN tại Nam Vang thì cuộc thảo luận sẽ kết thúc vào ngày 19.6, bàn về các vấn đề liên quan đến lãnh thổ và lãnh hải, nhưng không đề cập tới tương tranh trong vùng vịnh Thái Lan về việc khai thác dầu khí.

Cam-bốt: Tranh Cử Quốc Hội

Cuộc chạy đua vào toà nhà quốc hội Cam-bốt đã bắt đầu. Có tổng cộng 39 đảng ra tranh cử, tranh nhau 122 ghế. Tuy nhiên chỉ có 3 đảng có nhiều triển vọng đạt được nhiều ghế là các đảng Nhân dân Cam-bốt tức đảng CS cũ của Hun Sen, Bảo Hoàng Funcipec của Hoàng tử Ranariddh, và Mặt trận Quốc gia Khmer của cựu Bộ trưởng Tài chính, nhà đối lập hàng đầu tại Cam-bốt, ông Sam Rainsy.

Ngày 24.6, Hoàng tử Ranariddh trả lời phỏng vấn của hãng Reuteur rằng, nếu đảng Funcipec đắc cử, ông sẽ liên minh rộng rãi với đảng Nhân dân của ông Hun Sen và Mặt trận của ông Sam Rainsy. Ông cũng đồng thời cảnh giác là nếu đảng Nhân dân Cam-bốt thắng, Hun Sen sẽ cầm quyền hơn 20 năm.

Dựa theo các tiêu chuẩn dân chủ tại các nước tiến bộ Tây phương, cuộc bầu cử tại Cam-bốt không thực sự công bằng. Theo Liên Hiệp Quốc, đảng Nhân dân Cam-bốt của ông Hun Sen là chính phạm gây ra các cuộc bạo hành chính trị, khủng bố báo chí, lấn ép các đảng khác bằng những hành động cực kỳ thiếu dân chủ. Tuy nhiên, nếu quốc tế không ủng hộ Cam-bốt bầu cử thì tình hình còn tệ hại hơn nữa, do đó cộng đồng quốc tế đành chọn giải pháp tương đối.

Bóng Tròn Thế Giới và Nhân Quyền

Ngày 17.6.98, Tổ chức Ân xá

Quốc tế phổ biến báo cáo hàng năm, nêu tên 30 trong 32 nước tham dự cúp bóng tròn thế giới tại Pháp đã vi phạm nhân quyền.

Chủ tịch Ân xá Quốc tế phân bộ Pháp, ông Denys Robillard, tuyên bố: "... Các yếu tố thể thao thường bị sử dụng như là chính sách đánh bóng cho các chế độ độc tài". Trong năm 97, nhiều người đã bị giết bởi các lực lượng an ninh của 55 nước, bị xử tử tại 44 nước, bị giam cầm tại 87 nước, bị tra tấn thường xuyên tại 127 nước, và bị thủ tiêu tại 31 nước chỉ vì bày tỏ quan điểm của mình một cách ôn hoà.

Vi phạm nhân quyền tại VN

Cũng trong bản cáo cáo về tình trạng nhân quyền thế giới năm 97 công bố ngày 17.6, tổ chức Ân Xá Quốc Tế nhận định là người nghèo, lao động nhập cư, và các sắc tộc thiểu số là những thành phần nạn nhân bị tác động do khủng hoảng kinh tế tại các nước châu Á.

Tổ chức này đưa ra con số 49 người là tù chính trị ở Việt Nam, như: BS Nguyễn Đan Quế, GS Nguyễn Đình Huy, HT Thích Huyền Quang, HT Thích Quảng Độ,... Suốt năm 97, nhà cầm quyền CSVN đã ra nhiều qui định hạn chế quyền ngôn luận, liên quan đến việc sử dụng phương tiện truyền thông, việc cộng tác với báo chí ngoại quốc và các hoạt động của các phóng viên ngoại quốc tại Việt Nam.

Theo bản báo cáo, các vụ biểu tình của nông dân ở Thái Bình Đồng Nai do thiếu thông tin chính thức và do những bó buộc quyền tự ngôn luận nên Ân xá Quốc tế không thu thập được những chi tiết về các vụ vi phạm nhân quyền tại các tỉnh nói trên.

Về phía chính quyền, Việt Nam không công nhận là có giam giữ tù chính trị. Trong năm qua, nhà cầm quyền có trả tự do cho 2 ông Lê Hồng Hà, cựu đảng viên cao cấp, và ông Phạm Đức Khâm thuộc nhóm Diễn Đàn Tự Do. Nhưng vào tháng 10.97, CSVN lại bắt giữ ông Nguyễn Hoàng

Linh, tổng biên tập báo *Doanh Nghiệp* vì tội "tiết lộ bí mật nhà nước".

Tổ chức này còn quan tâm đến con số ít nhất là 56 người bị kết án tử hình trong năm 97 tại VN. Kết luận, tổ chức Ân Xá Quốc Tế lên tiếng kêu gọi CSVN trả tự do cho toàn bộ các tù chính trị, giảm các bản án tử hình đã xử, và đồng thời hủy bỏ án tử hình tại Việt Nam.

Tân Đại Sứ Mỹ Tại LHQ

Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton đã đề cử ông Richard Holbrooke, tác giả hiệp ước hòa bình ở Bosnia, vào ghế đại sứ đại diện thường trực của Hoa kỳ tại Liên Hiệp Quốc, thay thế ông Bill Richardson sẽ được điều sang giữ bộ Năng Lượng. Việc đề cử này chỉ có hiệu lực nếu được Thượng viện chấp thuận.

Ông Richard Holbrooke, 57 tuổi, là một nhân viên cao cấp bộ Ngoại giao, đã từng làm đại sứ tại Đức, đặc biệt là với vai trò trung gian hòa giải trong việc thiết lập hòa bình ở Bosnia vào năm 1995 bằng hiệp định Dayton. Nhiệm vụ hiện nay của ông là làm đặc sứ của Tổng thống Mỹ trong vấn đề đảo Chypre. Trong tháng 5.98 vừa qua, ông được giao trách nhiệm làm con thoi ngoại giao tại vùng Balkans để nỗ lực chấm dứt đàn áp của lực lượng Serbia vào Kosovo.

Úc: Đảng Cực Hữu Thắng Lợi

Kết quả cuộc bầu cử cấp vùng ở bang Queensland vào ngày 20.6, đảng cực hữu của bà Poline Henson đã thắng với hơn 25% số phiếu, một tỉ lệ rất cao đối với một đảng nhỏ, trong khi các đảng lớn như đảng Lao Động hay đảng Tự Do đang cầm quyền đều thụt lùi. Theo các nhà phân tích, ngày càng có nhiều cử tri hưởng ứng lập trường bài ngoại của đảng này. Kể từ gần một năm nay, lãnh đạo đảng này là bà Poline Henson luôn chống đối người châu Á nhập cư, khai thác sự bất mãn của cử

tri khi cho rằng người nhập cư đã chiếm việc làm của dân Úc và đổ tội cho chính quyền không ưu đãi người Úc da trắng.

Trước việc nhiều cử tri đồn phieu cho đảng cực hữu, các dân biểu đã đề nghị Thủ tướng Úc John Hower nên dời lại cuộc tổng tuyển cử mà trên nguyên tắc sẽ được tổ chức vào cuối năm 98. Các chuyên gia dự đoán rằng tác hại khủng hoảng châu Á ngày càng ảnh hưởng lên kinh tế nước Úc vào cuối năm nay, do đó, tổ chức tổng tuyển cử sẽ có hại hơn là có lợi cho đảng cầm quyền.

Mạc Tư Khoa Bị Bão Lớn

Một cơn bão dữ dội đã ập xuống Mạc Tư Khoa vào tối ngày 20.6.98, làm ít nhất là 6 người chết và hàng trăm người bị thương. Sức gió mạnh tới 90 cây số giờ đã kéo ngã hàng ngàn cây cối, làm đứt các đường dây điện và đập nát nhiều xe hơi đậu trên đường.

Theo các chuyên viên khí tượng thì đây là một cuộc gặp gỡ giữa hai luồng không khí rất nóng và rất lạnh trên bầu trời thủ đô Mạc Tư Khoa gây ra sức gió mạnh dữ dội chưa hề xảy ra.

Nông Dân Thái Biểu Tình

Ngày 24.6.98, hàng ngàn nông dân Thái Lan biểu tình tại Vọng Các, Thái Lan, phản đối chính sách của chính phủ và yêu cầu quốc hội trợ giúp.

Khoảng 4.000 nông dân nghèo, đa số từ miền đông bắc Thái Lan đã tụ họp trước quốc hội Thái để biểu tình, đứng vào ngày quốc hội Thái mở khóa họp định kỳ trong 3 ngày để bàn về ngân sách 1999. Một đoàn đại diện người biểu tình vào gặp chủ tịch quốc hội để đưa bản kiến nghị yêu sách. Họ yêu cầu quốc hội giúp triển hoãn món nợ đến hạn kỳ của Ngân Hàng Quốc Gia Nông Thôn. Theo con số chính thức có hơn 4 triệu nông dân mắc nợ ngân hàng, tổng số tiền lên đến gần 5 tỉ mỹ kim mà họ không thể nào trả

nổi, do tình hình kinh tế khủng hoảng và hạn hán mất mùa.

Nông dân biểu tình còn yêu cầu các dân biểu đưa ra các đạo luật giúp đỡ nông thôn. Theo họ, chính sách kinh tế của Thủ tướng Chuan Leekpai ưu đãi người giàu, không ngó ngàng đến tầng lớp dân nghèo.

Thổ Nhĩ Kỳ: Động Đất

Ngày 27.6, một trận động đất với chấn độ 6.3 đã xảy ra ở vùng Adana, miền nam Thổ Nhĩ Kỳ, làm 112 người chết và hàng ngàn người bị thương. Trưa ngày 28.6, có thêm 34 trận động đất lớn nhỏ khác, lên tới chấn độ 4.8 làm 25 người bị thương nhẹ.

Lô-Ma-Ni Duy Trì Luật Cấm Đồng Tính Luyến Ái

Mặc dù có áp lực của chính phủ và của Liên Hiệp Châu Âu, các dân biểu Lô Ma Ni vẫn bỏ phiếu thông qua việc duy trì sắc luật hiện nay xem quan hệ đồng tính luyến ái như là một tội phạm.

Các dân biểu đã bác bỏ đề nghị của chính phủ nhằm vào việc huỷ bỏ sắc luật trừng phạt từ 1 tới 5 năm tù tất cả những quan hệ tình dục đồng tính luyến ái, bằng cách bỏ phiếu giảm bớt hình phạt tối thiểu là 3 tháng.

Sự phản đối này rất quan trọng, cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của giáo hội Chính-thống giáo đối với người nước này, vốn qui tụ gần 90%

dân số.

Bom Nổ Tại Lhasa

Theo tin AP tại Bắc Kinh, một trái bom đã phát nổ tại thủ đô Lhasa, Tây Tạng, hôm 24.6.98 vừa qua, đúng một ngày trước khi Tổng thống Clinton viếng thăm Trung quốc.

Trong chuyến viếng thăm này, Tổng thống Clinton đã thúc giục Chủ tịch nhà nước Trung cộng thực hiện đối thoại với đức Đạt Lai Lạt Ma. Nhưng ông Giang Trạch Dân tuyên bố với báo chí là đối thoại chỉ được thực hiện với điều kiện đức Đạt Lai Lạt Ma phải nhìn nhận Tây Tạng là một phần lãnh thổ của Trung quốc.

Năm 1950, Hồng quân Trung Hoa xâm chiếm Tây Tạng, một năm sau khi đảng Cộng Sản cầm quyền. Sau cuộc nổi dậy bất thành năm 1959, đức Đạt Lai Lạt Ma đã cùng 100.000 dân Tây Tạng lưu vong tại nước ngoài.

CNN Xin Lỗi Về Tin Túc thất Thiệt

Đài truyền hình Mỹ CNN, đêm 2.7.98, đã xin lỗi khán thính giả về phóng sự cho rằng quân đội Hoa Kỳ đã sử dụng hơi độc gây tê liệt thần kinh đối với lính đào ngũ trong chiến tranh VN.

Sau khi điều tra nội bộ, đài CNN kết luận rằng loạt phóng sự nêu trên, phát hình hồi đầu tháng 6 vừa qua, là

một "sai lầm nặng nề trong việc sử dụng nguồn tin này".

Ông Pam Hill, người chịu trách nhiệm "NewsStand" truyền đi phóng sự này, đã từ chức. Hai nhà báo April Olivier và Jack Smith thực hiện phóng sự bị đuổi. Peter Arnett góp tiếng nói trong phóng sự cũng bị khiển trách.

Phóng sự của đài CNN và tạp chí Times căn cứ vào một cuộc điều tra dài 8 tháng phỏng vấn 200 người về Hành quân Tailwind, theo đó chính quyền Hoa kỳ đã sử dụng hơi gaz sarin vào năm 1970 ở Lào trong một nhiệm vụ bí mật nhằm tiêu diệt những người lính Mỹ đào ngũ chạy qua hàng ngũ địch quân.

Bộ trưởng quốc phòng Mỹ William Cohen đã cho mở một cuộc điều tra về vấn đề này, và kết quả là không có bằng chứng.

Theo các nhà phân tích, vụ sai lầm này đã đặt lại vấn đề đạo đức nghề nghiệp của các phóng viên truyền thông mà vì lo chạy đua trong việc tìm nguồn tin mới mẻ, sốt dẻo để thu hút công chúng, họ đã quên đi.

Trường hợp của CNN khá nghiêm trọng vì báo chí và các hãng tin thường hay trích dẫn các tin tức của hệ thống này.

Florida: Cháy Rừng Lan Rộng

Cháy rừng tiếp tục lan tới miền đông tiểu bang Florida, Hoa kỳ. Trong lúc nhiệt độ tại chỗ lên quá 38 độ C và gió thổi mạnh trên 32 cây số giờ, chính quyền địa phương phải tổ chức di tản gần 35.000 cư dân trong vùng và phải đóng xa lộ 95, con đường huyết mạch lưu thông trên bờ biển phía đông của Florida chạy dài 200 cây số, từ Jacksonville đến Titusville, gần trung tâm không gian Cap Canaveral.

Kể từ cuối tháng 5 vừa qua, đã có hơn 1.900 đám cháy, tiêu hủy 110.000 héc-ta rừng trồng. Trung bình các đám cháy tiêu hủy hàng năm 45.000 mẫu tại tiểu-bang Florida.

WEBSITE VINH-DANH CHIẾN-SĨ QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA VÀ TÀI-LIỆU CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM

http://members.tripod.com/~jw_nguyen

Xin mời quý độc-giả vào xem, đóng góp thêm ý-kiến, tài-liệu, hình-ảnh để giúp kiện-toàn trang vi-báo.



trong làng

Philadelphia: ra mắt 4 cuốn sách mới

Một đêm thơ nhạc và giới-thiệu tác-phẩm mới sẽ được tuần-báo *Thời Mới* của chủ-nhiệm Lê Thành Quang, tổ-chức vào lúc 7 giờ chiều Thứ Bảy, 11.7.98 tại nhà hàng Nam-phương, 746 Christian St., Philadelphia (tiểu-bang Pennsylvania, Hoa-kỳ).

Chương trình sinh-hoạt do nhà văn Trương Sĩ Lương, Tổng Thư-ký Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại, điều-khiển.

Các cuốn sách sẽ ra mắt gồm:

- *Thơ Lê Mai Lĩnh*, do Võ Đình Tuyết và Nguyễn Hữu Nghĩa giới-thiệu.

- *B-40 và Hậu B-40*, Lê Mai Lĩnh (từ Connecticut) giới-thiệu.

- *Thơ Ngô Tịnh Yên*, Trần Quán Niệm giới-thiệu. Tác-giả Ngô Tịnh Yên (Thủ-quỹ Văn Bút VNHN) từ California về dự.

Phần ca-nhạc dân-tộc và đấu-tranh do Nguyễn Hữu Nghĩa (từ Canada), Trương Sĩ Lương (từ Dallas) và Đào Trường Phúc (từ Virginia) đảm-trách. Phần văn-nghe thính-phòng do ban nhạc và các danh tài VN tại Philadelphia trình-diễn.

Buổi sinh hoạt mở cửa cho mọi

người. Chi phí ẩm-thực: 15 mỹ-kim.

Florida: R mắt thơ Hoàng Xuyên Anh

Nhà thơ Hoàng Xuyên Anh vừa ra mắt tập thơ *Nỗi lòng cô phụ* tại Florida. Buổi sinh-hoạt tổ-chức tại nhà hàng Sài Gòn, 7099 S. Orange Blossom Trail, Orlando (Florida) hôm 21.6 vừa qua, do Hà Bình Trung và Thương Anh giới-thiệu. Nhạc sĩ Linh Phương đảm-trách phần văn-nghe trong buổi sinh-hoạt.

Cả ba nghệ-sĩ Linh Phương, Hà Bình Trung, Hoàng Xuyên Anh đều là thành viên Văn Bút VNHN thuộc ba trung-tâm Nam Hoa-kỳ, Miền Đông Hoa kỳ và Bắc California.

Houston: Sinh Hoạt với Hoàng Phong Linh

Vào chiều Chúa nhật 28.6.98, một buổi tâm tình với nhà thơ Hoàng Phong Linh (Võ Đại Tôn) đã diễn ra tại nhà hàng Fu Kim, do nhóm thân hữu Võ Đại Tôn tổ chức với sự tham dự của trên 200 người.

Ban tổ chức cho biết sau một thời gian công tác tại Texas và các tiểu bang lân cận, ông Võ Đại Tôn sẽ di chuyển đến địa bàn hoạt động khác. Trước khi rời Texas, ông Võ Đại Tôn muốn tâm tình với các thân hữu về "Những nẻo đường đấu tranh sau ngày ra khỏi ngục tù cộng sản".

Phần văn nghệ giúp vui được xen kẽ bằng những bài thơ của Hoàng Phong Linh. Trong dịp này, những hình ảnh hoạt động cũng như những tác phẩm thơ, nhạc, băng, CD... của ông đã được giới thiệu đến mọi người. Buổi sinh-hoạt chấm dứt lúc 11 giờ đêm.

Sách "Quân-lực VNCH" được đón nhận

Tập "*Quân-lực VNCH trong cơn bão lửa*" của tác-giả Phạm Phong Dinh đã được các giới độc-giả đón-nhận nồng-nhiệt trong đợt phát-hành đầu-tiên tháng qua. Một đợt sách khá lớn đã ra mắt độc-giả tại Austin,

Houston và Arlington, Texas và Toronto, Canada nhân dịp Ngày Quân-lực 19 tháng 6 năm nay.

Một số sĩ-quan tham-mưu đã liên-lạc tác-giả (qua tòa-soạn Làng Văn), đóng-góp nhiều ý-kiến và tài liệu để bổ-túc và sửa-chữa một số điểm trong cuốn sách. Tuy nhiên, dư-luận chung đều ghi-nhận thiện-chí của tác-giả, và coi cuốn sách là mốc khởi đầu để giúp hoàn-tất một công-trình lớn viết về quân-đội VNCH.

Canada: Văn Bút VN Ontario ra mắt thơ Phong Vũ

Văn Bút VN Ontario tổ-chức ra mắt tập thơ *Tâm sự kẻ ly hương* của Phong Vũ vào lúc 2 giờ trưa Chúa nhật 19.7 tại Trung-tâm sinh-hoạt thanh niên và phụ nữ, số 1313 Queen St. West, Toronto.

Đây là tập thơ đầu tay của Phong Vũ, do Văn Bút Ontario ấn-hành.

Tác-giả Phong Vũ tên thật Bành Ngọc Diêu, 66 tuổi, quê ở Thừa thiên, làm thơ từ nhỏ. Bà hiện là Thủ-quỹ của Trung-tâm Ontario.

TT Ontario là một trong 6 trung-tâm Văn Bút có thực-lực và hoạt-động thường-xuyên từ năm 1987 đến nay, bất chấp các sự xáo-trộn nội-bộ tại trung-ương do Viên Linh, Trần Thanh Hiệp gây ra nhằm hướng Văn Bút VNHN theo chủ trương đầu hàng CS kiểu Thông Luận.



Phong Vũ Bành Ngọc Diêu

Đại Hội "Bến Cũ" kỳ 6 tại Texas, Hoa-Kỳ

Hải Đường

"Bến Cũ" là một nhóm kết-hợp trong tinh-thần huynh-đệ sống chết có nhau, cùng hướng về một mục-tiêu cao-đẹp là gìn-giữ và củng-cố tinh-thần Việt tộc. Bắt đầu đã 6 năm nay, cứ mỗi năm một lần, khoảng 300 anh chị em Bến Cũ lại họp mặt. Năm nay, Bến Cũ họp tại Texas, và buổi hội-ngộ chính diễn ra tại nhà hàng Thanh Thanh, Arlington (Texas) hôm 20.6.98.

Trời tháng 6 Texas nóng phỏng da. Hơn 7 giờ tối mà mặt trời vẫn chói chang làm trời đất như một lò nướng khổng lồ. Dù vậy, sự có mặt của anh em Bến Cũ từ khắp nơi đổ về, như thổi một làn gió mát, làm không-khí Arlington dịu xuống.

Đúng 7 giờ 30, nhà văn Trương

Sĩ Lương, chủ nhiệm *Thế Giới Mới*, và là thành viên trong ban tổ chức, đọc chương trình Đại hội, trước khi đi vào phần nghi thức thường lệ: chào cờ, quốc ca, mặc niệm.

Cựu Đại tá Không quân Võ Văn Ân, Trưởng ban tổ chức Bến Cũ, chào mừng quan khách với những lời chân thành, tri ân quan khách, bằng hữu đã đến tham dự Đại hội trong một thời tiết rất là khó chịu.

Tiếp theo là diễn văn của Tổng Đà Chủ, Thiếu-tướng Phan Hòa Hiệp từ Florida về. Ông giải-thích các danh-từ mà thành viên Bến Cũ quen dùng như Tổng đà chủ, đà chủ, phân đà, trưởng lão, v.v... chỉ là những danh xưng dùng trong các trạm liên lạc chứ không phải chức vụ chỉ huy.



Từ trái sang phải: các nhạc-sĩ Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa và Trương Sĩ Lương trong ca-khúc "Anh sẽ về!" của Nguyễn Hữu Nghĩa



Thiếu-tướng Phan Hòa Hiệp, người anh cả của đại gia-đình "Bến Cũ"

Tướng Phan Hòa Hiệp cho biết Bến Cũ đã tổ chức 5 kỳ đại hội và đây là lần thứ sáu. Bến Cũ được thành lập và tập trung các anh chị em khắp nơi với một mục đích trong sáng, bất vụ lợi, không đảng phái, không phân biệt tôn giáo, dân sự, quân đội, binh chủng, cấp bậc, địa-phương (Bắc, Nam, Trung). Bến Cũ lấy tình thương làm nền tảng, xem nhau như ruột thịt, trên kính dưới nhường, đùm bọc, chia xẻ khi hoạn nạn, thất chí, sa cơ. Ngoài ra, anh em Bến Cũ cũng sẵn sàng hiến thân cho một vận hội mới...

Bến ấy ngày xưa người đi, vấn vương biệt ly! Gió cuốn muông phương về đây, Thấy bóng người về hay chẳng? Bến ấy chiều sương chờ mong vấn vương lòng ta! Gió cuốn mây trôi về đâu, cố nén sầu lòng bao năm...

Bản nhạc "Bến Cũ" của Anh Việt với lời và nhạc buồn man mác đã được toàn thể anh chị em trong gia đình Bến Cũ cùng với quan khách cất tiếng đồng ca.

Trong không khí đầm ấm đó, một phút mặc niệm cho Bến Cũ quá cố Tô Phạm Liệu được diễn ra trong lời thơ Phạm Nhuận, tiếng ngâm của Trương Sĩ Lương và tiếng sáo của Đoàn Trang (ái nữ nhạc sĩ Nguyễn Đình Nghĩa).

Tiếp theo, phân đà Dallas (Đại-tá Võ Văn Ân) hoàn tất nhiệm vụ tổ chức Đại hội kỳ 6, đã bàn giao ban

tổ-chức Đại hội.7 (1999) cho phân đà Philadelphia (Thiếu tá Lê Thành Quang).

Thiếu-tá Nguyễn Văn Phán (Tiểu-đoàn trưởng Tiểu đoàn Trâu Điền TQLC) tâm tình đôi lời với quan khách trong một bài diễn văn ngắn nhưng hàm xúc. Ông khẳng định, đầu vật đổi sao dời, tấm lòng Bến Cũ vẫn trước sau như một.

Tiếp theo, ông Trương Sĩ Lương giới thiệu các phái đoàn phân đà ở xa về dự Đại hội như: tướng Phan Hòa Hiệp (Florida), Nguyễn Văn Nghĩa (Houston), Nguyễn Văn Phán (Washington DC và các tỉnh miền Đông), Lê Thành Quang (Philadelphia), ông Nguyễn Tịnh (Connecticut), Nguyễn Lô (San Jose), Trần Đức Cử (Nam Cali) và phân đà mới thành lập ở Louisiana, cùng rất nhiều anh chị em trong đại gia đình Bến Cũ như nhà văn Hà Thượng Nhân, các nhà báo Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa, nhạc sĩ Nguyệt Ánh,..

Mở đầu phần ca nhạc đấu-tranh, các nhạc-sĩ Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa và Trương Sĩ Lương cùng cất cao tiếng hát qua những bài hát quê hương như *Anh sẽ về*, những bản hùng ca như *Hưng khúc Việt-nam*, *Xuất quân*, v.v. đã được tất cả quan khách hưởng ứng hát và vỗ tay theo, đã tạo được một không khí tưng bừng nhưng thân mật và ấm cúng.

Các ca sĩ từ xa như Tố Uyên, Khánh Phương và các ca sĩ địa phương cùng ca sĩ của ban nhạc L'Amour đã giúp cho gia đình Bến Cũ và quan khách một đêm thật vui vẻ thoải-mái.

Trước khi chương trình qua phần dạ vũ, các nhạc-sĩ Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa và các ca-sĩ Tố Uyên, Khánh Phương đã được anh hai Phan Hoà Hiệp, anh ba Võ Văn Ân trong đại gia đình Bến Cũ trao tặng kỷ vật lưu niệm.

Đại hội Bến Cũ kỳ 6 và dạ tiệc chấm dứt vào lúc 1 giờ khuya trong sự luyến tiếc của mọi người.

Ngày Quân-Lực VNCH 19 Tháng 6 tại Dallas, Hoa-Kỳ

Hải Đường

Để kỷ niệm truyền thống hào hùng của QLVNCH, và để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã vị quốc vong thân, buổi lễ Quân lực 19 tháng 6 đã được tổ chức tại Arlington, TX vào lúc 1 giờ trưa ngày 21 tháng 6 năm 1998.

Buổi lễ quy tụ được rất đông quan khách, đồng hương của địa phương như Dallas, Fort Worth, Arlington và vùng phụ cận. Các hội-đoàn hiện diện gồm hai Cộng đồng Người Việt Quốc Gia Dallas, Fort Worth, đại diện các quân binh chủng như Hải quân, Thủy quân Lục chiến, Nhảy dù, Võ-bị, Biệt động quân, Lực lượng Cảnh sát quốc gia, Lực lượng Dân xã đảng, Nha kỹ thuật TTM, Ủy ban bảo vệ Quốc kỳ, Phụ nữ đấu tranh, hội Chiến tranh chính trị, Khu Hội cựu tù nhân chính trị, hội Thiếu sinh quân, hội HO, hội Tương trợ cựu chiến sĩ VNCH và một số anh em Không Quân v.v...

Các cơ quan truyền thông Việt Ngữ có *Thế Giới Mới*, *Bút Việt*, *Làng Văn* (Canada), *Thời Mới* (Philadelphia)... đài phát thanh VBN, và cơ quan truyền thông Mỹ như Arlington Morning News.

Các dãy ghế trong hội trường đã không còn chỗ trống, một số phải đứng. Gần cửa ra vào là một bàn dài, ở trên có bày bán những tác phẩm đấu tranh, sách, báo chí, băng nhạc.

Nơi bàn này cũng đã để sẵn một số thỉnh nguyện thư gửi cho hội đồng thành phố Dallas để phản đối văn phòng triển lãm (Art Center) đã và đang trưng bày những bức hình tuyên truyền của CS. Thỉnh nguyện thư được kèm theo với lá thư của các cựu chiến binh Mỹ.

Thành phần cử-tọa hầu hết là các cựu quân nhân trong quân phục của các binh chủng QLVNCH. Trên bàn thờ Tổ Quốc là biểu tượng của QLVNCH. Tất cả làm bừng sống lại không khí hào hùng của một thời ngang dọc chiến-trường, bảo-vệ non sông, làm cho CS phải bao phen khiếp vía.

Đúng 1 giờ 30 chương trình được khai mạc với phần nghi thức thường lệ chào Quốc kỳ, Quốc Ca với toán quân kỳ, quốc kỳ (cờ Mỹ, cờ Việt, và cờ Bộ Tổng tham mưu). Tiếp theo là phần đặt vòng hoa tưởng niệm trước bàn thờ Tổ quốc để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh.

Trước khi giới thiệu thành phần quan khách tham dự ông Lê Thùy Anh đã trích đọc một đoạn trong bài quan điểm của tạp chí *Thế Giới Mới*: "Hai mươi năm chiến đấu cho tự do dân chủ, người lính VNCH đã giữ vững từng ngọn đồi, tấc đất, khe suối, con sông, ruộng đồng, thôn xóm... mà những bản hùng ca của một thời vẫn còn vang vọng và nằm

đứng. Gần cửa ra vào là một bàn dài, ở trên có bày bán những tác phẩm đấu tranh, sách, báo chí, băng nhạc. Nơi bàn này cũng đã để sẵn một số thỉnh nguyện thư gửi cho hội đồng thành phố Dallas để phản đối văn phòng triển lãm (Art Center) đã và đang trưng bày những bức hình tuyên truyền của CS. Thỉnh nguyện thư được kèm theo với lá thư của các cựu chiến binh Mỹ.

Thành phần cử-tọa hầu hết là các cựu quân nhân trong quân phục của các binh chủng QLVNCH. Trên bàn thờ Tổ Quốc là biểu tượng của QLVNCH. Tất cả làm bừng sống lại không khí hào hùng của một thời ngang dọc chiến-trường, bảo-vệ non sông, làm cho CS phải bao phen khiếp vía.

Đúng 1 giờ 30 chương trình được khai mạc với phần nghi thức thường lệ chào Quốc kỳ, Quốc Ca với toán quân kỳ, quốc kỳ (cờ Mỹ, cờ Việt, và cờ Bộ Tổng tham mưu). Tiếp theo là phần đặt vòng hoa tưởng niệm trước bàn thờ Tổ quốc để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh.

Trước khi giới thiệu thành phần quan khách tham dự ông Lê Thùy Anh đã trích đọc một đoạn trong bài quan điểm của tạp chí *Thế Giới Mới*: "Hai mươi năm chiến đấu cho tự do dân chủ, người lính VNCH đã giữ vững từng ngọn đồi, tác đất, khe suối, con sông, ruộng đồng, thôn xóm... mà những bản hùng ca của một thời vẫn còn vang vọng và nằm sâu trong lòng dân tộc. Mặc dù quê hương đã bị CS xâm lăng toàn diện hơn hai chục năm qua, nhưng chắc chắn trong lòng người Việt vẫn tri ân những chiến sĩ - là cha, anh, chú, bác - đã bỏ mình để làm những viên gạch lót đường cho sự tự do trường cửu mai hậu của dân tộc."

Trưởng ban tổ chức, TQLC Cao Văn Lâm trong bài diễn văn ngắn chào mừng quan khách, cho biết ông rất cảm động vì sự hiện diện đông đủ của quan khách trong một ngày cuối tuần bận rộn, đã nói lên được ý chí chống Cộng không bao giờ tắt trong lòng của tất cả mọi quân nhân;

và trong ngày đặc biệt này, ông kêu gọi tất cả mọi người hãy sát cánh bên nhau để giải trừ chế độ CS, đề phòng âm mưu lũng đoạn hàng ngũ quốc gia của bọn CS nằm vùng và hãy sẵn sàng thẳng tay đập tan bọn đón gió trở cờ, đâm sau lưng chiến sĩ, ăn cơm quốc gia, thờ ma CS.

Thiếu tướng Phan Hòa Hiệp tâm tình với tất cả quan khách bằng những lời lẽ rất chân tình. Ông bày tỏ sự hãnh diện vì những quân nhân trong QLVNCH đã giữ được hai điều quan trọng:

- Vẫn nhớ đến số quân và trách nhiệm của mình.

- Vẫn giữ vững ngọn lửa đấu tranh trong tâm khảm.

Do đó tập thể quân đội không phân biệt cấp bậc, binh chủng, muôn người là một, cùng nuôi dưỡng ý chí cho một ngày về quang phục quê hương, giải thể chế độ CS đầu rắn chân dài mồi, lực đã mòn. Ngày quân lực là để biểu dương tinh thần bất khuất chống lại chế độ CS phi nhân và cũng là ngày để vinh danh cho những chiến sĩ đã xả thân cho tự do dân tộc hoặc những anh hùng, tử sĩ đang bị tù đầy trong chế độ độc tài của CS, một chế độ đã làm ô nhục lương tâm con người. Chúng ta làm lễ kỷ niệm ngày Quân lực không

phải là để nuối tiếc một dĩ vãng vàng son đã mất nhưng là để nhớ lại và vinh danh cho những người đã nằm xuống cho lý tưởng tự do.

Tướng Phan Hòa Hiệp nói:

"...Đặc-biệt năm nay, ngày kỷ-niệm Quân-lực 19 tháng 6 đã diễn ra trong không-khí đấu-tranh, với những thành-quả rực-rỡ của người Việt tị-nạn như ta đã biết, nhất là ở vùng Dallas-Fort Worth. Chúng ta đã bẻ gãy chiến-dịch văn-hóa-vận, kiểu-vận của tập-đoàn cộng-sản Hà-nội, để cho thế-giới thấy, ngoài nét đẹp văn-hóa còn có những nét đẹp khác cần phải được tôn-trọng, đó là nét đẹp của ánh sáng văn-minh, ánh-sáng nhân quyền là thứ ánh sáng căn bản mà bất cứ con người nào sinh ra cũng quyền được hưởng một cách công bình và đương nhiên.

"Trong năm qua, Dallas-Fort Worth đã là đồn lũy biên-phòng vững chắc, chặn đứng và đẩy lùi mũi nhọn tấn công của các loại văn-hóa-phẩm tung ra thị trường. Mới đây, các anh em quân nhân tại Dallas - Fort Worth đã hợp sức với cộng-đồng địa-phương, bẻ gãy chiến-dịch triển-lãm tranh ảnh tuyên-truyền của tập-đoàn CSVN. Sau Dallas-Fort Worth là Wichita, Seattle, Atlantic City, nơi nào có sự hiện-diện của những người



Lá cờ chỉ-huy của bộ Tổng Tham-mưu QLVNCH xuất-hiện tại Dallas

Việt sáng-suốt, lương-thiện và bất-khuất, tất nhiên CS phải lùi bước. Sáng-suốt để phân-biệt chính-tà; lương-thiện để chọn đứng về phía lẽ phải; và bất-khuất để không bị thị-hiếu phù-phiếm, tiền-tài và danh-lợi đốn ngã.

"... Bao giờ chúng ta cũng nắm chặt tay nhau, cùng nhìn về một hướng, ôn lại lời thề nơi Vũ Đình Trường, quyết một lòng chung sức, đẩy cho bánh xe lịch-sử xoay vần, mang dân-tộc đến bờ tươi sáng. Cuộc chiến-đấu sinh tử này không còn là của riêng ai, mà là của tất cả anh em quân-nhân cùng quyến-thuộc, thân-bằng. Mặt trận trước mặt không cứ phải là sinh lầy nước đọng, rừng xanh núi đỏ, mà mặt trận mở ra khắp nơi, từ khuôn viên trường đại học với những em sinh-viên non nớt chưa có kinh-nghiem về cuộc đời, từ những sân-khấu rộn-ràng với tiếng nhạc ru hồn, từ những phòng triển-lãm nguy danh văn-hóa mà hàm chứa nội-dung phi văn-hóa và phi nhân-tính.

"Anh em chúng ta một lòng một dạ đối diện nghịch cảnh, trước tình-trạng tổng-tấn-công và tổng-phản-công của giặc Cộng trong nước và tay sai của chúng ở hải ngoại. Chúng có thể giàu-có hơn ta, cộng thêm sự gian-trá và xảo-quyệt. Chúng có thể vùng những đồng tiền cướp được của dân, dùng mua chuộc và lũng đoạn nhân sự của ta. Nhưng chúng không thể và không bao giờ thắng, vì chúng không có chính-nghĩa.

"Một vài kẻ trong hàng ngũ chúng ta có thể băng hoại vì tiền tài, hư-danh và nữ-sắc, nhưng đó chỉ là thiểu số.

"Kẻ chiến-thắng là chúng ta, những chiến-sĩ không dao không súng, nhưng có lòng, có danh-dự, có ý chí, có đồng đội đồng-bào, và quan-trọng hơn hết, là có chính-nghĩa.

"Chính-nghĩa là lẽ tất thắng của mọi cuộc chiến. Chính-nghĩa mở đường, dẫn đường cho quý chiến-hữu đi tới thành công. Anh em chúng ta dù ở bất cứ nơi đâu, dù sinh hoạt

trong bất cứ lãnh vực nghề-nghiệp nào, luôn luôn sẵn sàng để tiếp-viên nhau trong tinh-thần chị ngã em nâng, bổ-khuất và tăng-cường cho nhau, giúp nhau đập đổ bất cứ chương-ngại nào ngăn cản bước tiến chung.

"Hồn thiêng sông núi sẽ độ trì chúng ta, và phần thưởng cao quý nhất của người lính VNCH trong giai-đoạn này, là mang lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu kia về treo trên khắp ba miền đất nước, và ngày đó đã cận kề."

Bác sĩ Phạm Văn Chất, Chủ tịch Cộng đồng Fort Worth kêu gọi thanh thiếu niên, trí thức tại hải ngoại đừng để mắc mưu CS trong chiêu bài "lấy tình thương, xóa bỏ hận thù", "bắt tay với CS để khôi phục đất nước." Ông nhấn mạnh, đó chỉ là lời mị dân như khi xưa những thanh thiếu niên thời ấy đã mắc mưu bọn Việt Minh với chiêu bài chống thực dân Pháp để gia nhập mặt trận của chúng với lá cờ đỏ sao vàng. BS Phạm Văn Chất cũng thiết tha kêu gọi những ai vì một lý do thâm kín nào đó, chẳng hạn như vì lợi lộc riêng tư, thù hằn cá nhân,... mà mắc mưu CS, đang làm tay sai cho chúng, thì mau mau thức

tỉnh mà quay về hàng ngũ quốc-gia để cùng nhau tranh đấu cho một nước VN phú cường không CS.

Trong dịp này, cũng có sự hiện diện của cựu dân biểu Nguyễn Lý Tường từ California về. Ông nói, tháng tư năm 1975, chúng ta mất nước nhưng vẫn còn tiếp tục đấu tranh trong nước cũng như ngoài nước. Ta tổ chức kỷ niệm ngày Quân lực 19-6 là để vinh danh các chiến sĩ đã nằm xuống cho chúng ta có tự do. Tinh thần quân đội bất diệt.

Phản kể chuyện chiến trường do cựu chiến sĩ Thủy quân lục chiến Phạm Văn Tiền cũng đã hâm nóng lại chiến trường của miền hỏa tuyến.

Tiếp theo, hai chiến sĩ hưng ca Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa mở đầu phần ca-nhạc đấu-tranh với các bài chiến ca, quân ca, hùng ca và chính huấn ca.

Cả hội trường nhiệt liệt hưởng ứng cất tiếng theo. Khí thế đấu tranh chống Cộng vang dội, cho thấy cộng đồng người Việt Dallas Fort Worth đã kết nhau thành một khối rất mạnh, quyết chí đập tan những kẻ đón gió trở cờ, CS nằm vùng trà trộn để lũng đoạn tinh thần đấu tranh của người Việt Quốc Gia. ●

QUỸ PHÁP-LÝ

giúp Làng Văn chống-đỡ vụ kiện liên-quan vấn-đề B-40

- GS Phạm Kim Thư (London):	100 GK
- K.N. (Ottawa):	200 GK
- Nhà văn Nguyễn Văn Thông (MA):	50 MK
- Tuấn Dũng (PA):	30 MK
- Lộc Quy (Philadelphia):	35 MK
- Tâm Huy (Boston):	35 MK
- Nhà văn Phạm Ngũ Yên (Austin):	50 MK
- Thanh Phương Cecilia (Arlington):	87 MK
- Thanh Tú (Arlington):	84 MK
- Ông Hoàng Giao (AB):	50 GK
- Nguyễn Phương (NC):	30 MK
- Cô Lê Tố Nguyệt(Nhật-bản):	5000 yen
(còn tiếp)	

Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa chân-thành cảm tạ quý vị.

Sinh-Hoạt Văn-Hóa tại Austin, Hoa-Kỳ

Một buổi sinh-hoạt văn-hóa cộng-đồng đã được nguyệt-san *Đoàn Kết* của nhà văn Trần Đỗ Cẩm, và nhà văn Phạm Ngũ Yên (Văn Bút) cùng đứng ra tổ-chức, với sự giúp-đỡ của Hội Cao-Niên Việt-Nam tại Austin, diễn ra vào lúc 7 giờ 30 chiều Thứ Sáu 19.6. 98 tại trụ-sở Hội Cao-Niên VN ở Austin.

Mặc dù là ngày Thứ Sáu, mọi người vừa đi làm về và trời nóng đến 105 độ F (gần 39 độ C), nhưng cử-tọa đã ngồi gần kín các hàng ghế trong hội-trường, trong không-khí trang nghiêm nhưng thân mật.

Chương-trình gồm 4 phần:

Phần I, diễn-thuyết:

- Bài nói chuyện "Chuẩn bị hành trang cho văn-học nghệ-thuật đi vào thế-kỷ 21" của cụ Phạm Bồng, Hội

trưởng Hội Cao-Niên VN tại Austin.

- Bài nói chuyện "Những vấn đề của chúng ta hôm nay" của Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn* từ Canada sang.

Trong phần diễn-thuyết, khi đề-cập sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật, cụ Phạm Bồng nhận-định: "Những đóa hoa văn-học nghệ-thuật VN ở hải-ngoại bắt nguồn từ cội rễ, tiếp-tục nở nụ thắm tươi dưới bầu trời tự-do. Nhưng bên cạnh những hoa trái có chất liệu ngọt-ngào thơm mát, cũng có lẫn lộn một số trái đắng và cánh hoa cuối mùa nụ đã tàn rữa. Điều đó cho ta thấy hai mặt của một mầu đời. Vì bất cứ nơi đâu và lúc nào ta cũng thấy trên cùng một thân cây, bên cạnh lá lành còn có lá rách do sâu bọ đục phá. Hơn nữa tiếng chuông văn-



Diễn-giả Phạm Bồng, "Chuẩn bị hành trang cho văn-học nghệ-thuật đi vào thế-kỷ 21"



Diễn-giả Nguyễn Hữu Nghĩa, "Những vấn-đề của chúng ta hôm nay."

học ở hải-ngoại chưa thức tỉnh được ảo-giác mê mờ của một số người không nhận được chân giá-trị cuộc sống hiện-tại trong hướng đi lên của nhân-loại tiến-bộ, nên họ bị rơi vào những mục-dịch đen tối và đồng-loã với tội-ác. Đó là điều đáng tiếc."

Cụ nhắc nhở: "Nên nhớ kỹ rằng, ngòi bút cũng là một lợi-khí sắc bén, miễn là người cầm bút đừng bẻ con ngòi bút."

Cụ kết-luận: "Văn-nghệ-phẩm cần được sáng-tác theo chiều hướng đi lên nhằm xây-dựng, phục-vụ và bảo-vệ con người hầu đạt được cứu cánh Chân Thiện Mỹ. Văn-đề trước mắt là tinh-thần quốc-gia dân-tộc và ý-thức trách-nhiệm đối với cộng-đồng người Việt hải-ngoại cần được tác-động song hành trong các giới đồng hương, nhất là lớp trẻ."

Bài nói chuyện của Nguyễn Hữu Nghĩa bàn về các vấn-đề thời-sự chính-trị tại quốc-nội và hải-ngoại. Về quốc-nội, ông nhận-định về thành-phần đối-lập trung-kiên do Đảng CS đưa ra, bắt sâu tĩa cánh để cứu cho cái cây Cộng-sản khỏi chết. Ông nhấn mạnh: "Họ khác chúng ta. Họ chống Ban Chấp-hành Đảng để cứu Đảng, còn chúng ta chống toàn bộ Đảng để cứu dân."

Về tình-hình hải-ngoại, Nguyễn Hữu Nghĩa trình-bày chiến-dịch tổng tấn-công văn-hóa-vận của CS tại hải-ngoại qua băng hình phi-báng quân-lực VNCH, sự hiện diện của các đoàn văn-công, cải-lương, múa rối nước,...

Cuối-cùng, ông giới-thiệu hoạt-động của Thông-tin Liên mạng, nhằm giúp giới trẻ trực-tiếp tham-gia công-tác chống lại các đợt sóng tuyên-truyền của VC tại hải-ngoại, bằng cách khai-thác tối-đa sự hữu hiệu của lưới thông-tin điện-tử để bám sát các hoạt-động của CS tại hải ngoại.

Ông trình-bày: "Thông tin Liên mạng chỉ đáp ứng mặt thông-tin trên bình diện rộng lớn của trận tuyến giải-thể chế-độ CS. Tuy nhỏ, nhưng là mũi xung kích có hiệu năng quyết-

định trận địa vì đánh vào sở trường của CS."

Phần II, giới-thiệu sách:

- Nhà báo Trần Đỗ Cẩm giới-thiệu cuốn B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ, bao gồm các bài viết của hai bên: Thúy Nga và cộng đồng người Việt hải ngoại về cuốn băng B-40.

- Nhà văn Phạm Ngũ Yên giới-thiệu cuốn Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc, đề cập vụ phản công của tập-đoàn Thúy Nga và ý-kiến của quần-chúng về các vấn-đề sau khi vụ B-40 nổ ra.

- Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân (từ Houston đến), giới-thiệu cuốn Quân lực VNCH trong cơn bão lửa của Phạm Phong Dinh, do Làng Văn ấn-hành.

Phần III, giới-thiệu dân-ca ba miền Việt-nam (các bài Lý Thiên-thải, Lý Con Sáo Quảng và Lý Ngựa Ô) cùng nhạc chiến-đấu Thái Bình, Xuân Lộc, Nguyễn Hữu Nghĩa đảm trách (Dậy lửa Thái-bình, Việt-nam vùng lên và Đức tin Trà Cổ).

Phần IV, thảo-luận:

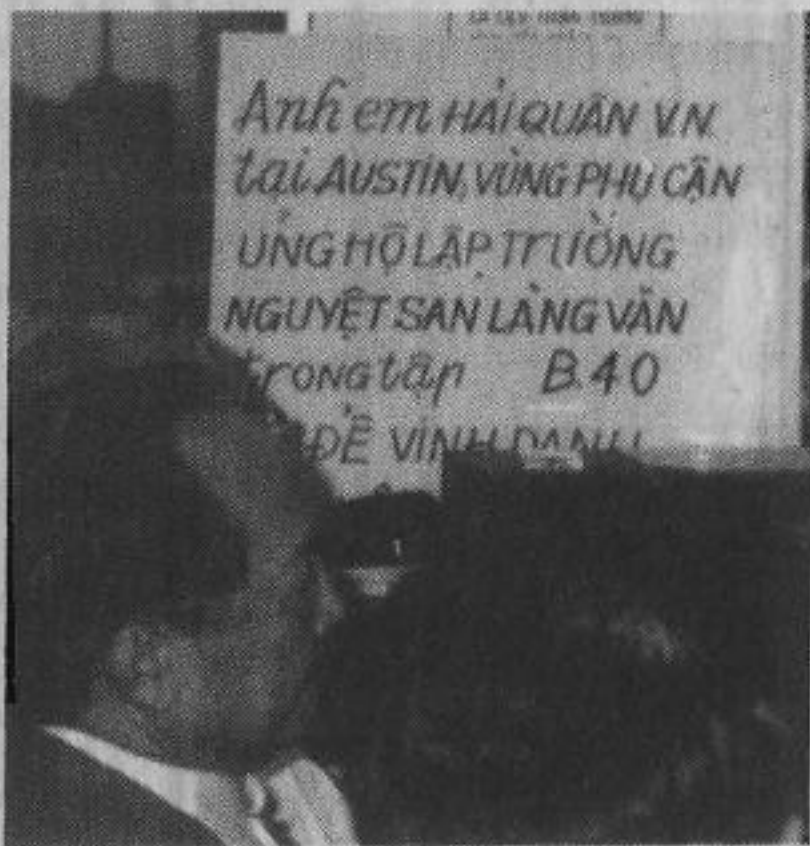
Cử-tọa thảo-luận về các vấn-đề đã nêu trên. Cùng góp giọng trên diễn đàn, ngoài các nhà văn Trần Đỗ Cẩm, Phạm Ngũ Yên, nhà báo Nguyễn Hương, còn có quý vị nhân-

sĩ và lãnh-đạo đoàn-thể tại Austin, như nhà văn Đỗ Văn Phúc (Hội Cựu Chiến sĩ VNCH), kỹ sư Võ Văn Miêu,...

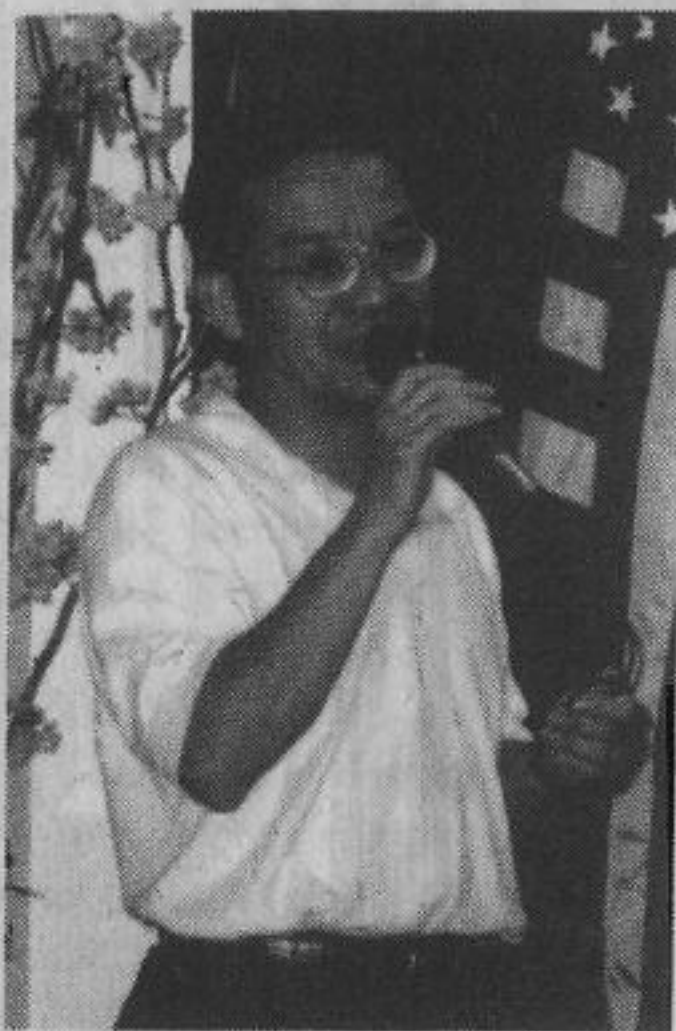
Đáng lưu ý nhất là ý-kiến chung, kêu gọi cộng đồng người Việt hải ngoại cùng góp công góp của giúp Làng Văn có phương tiện chống lại vụ kiện nhắm vào cuốn sách B-40 và các bài báo phê-bình băng B-40 đăng trên Làng Văn. Nếu Làng Văn bị "xuất huyết" vì chi phí luật-sư quá cao trong vụ kiện kéo dài 5, 10 năm, cộng đồng người Việt tị nạn sẽ mất đi một mũi dùi chống văn hóa vận CS; và nếu Làng Văn bị "cầm chân", từ nay về sau báo-chí, hội-đoàn hải ngoại sẽ đâm ra e dè, không dám quyết liệt chống lại các đợt tấn công văn hóa nữa.

Hiện nay Làng Văn đã mở Quỹ Pháp Lý, bắt đầu nhận sự giúp-đỡ của đồng bào tị-nạn VN trên toàn thế giới (chi phiếu đề trả cho Làng Văn, gửi về P.O. Box 218 Station U, Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada)...

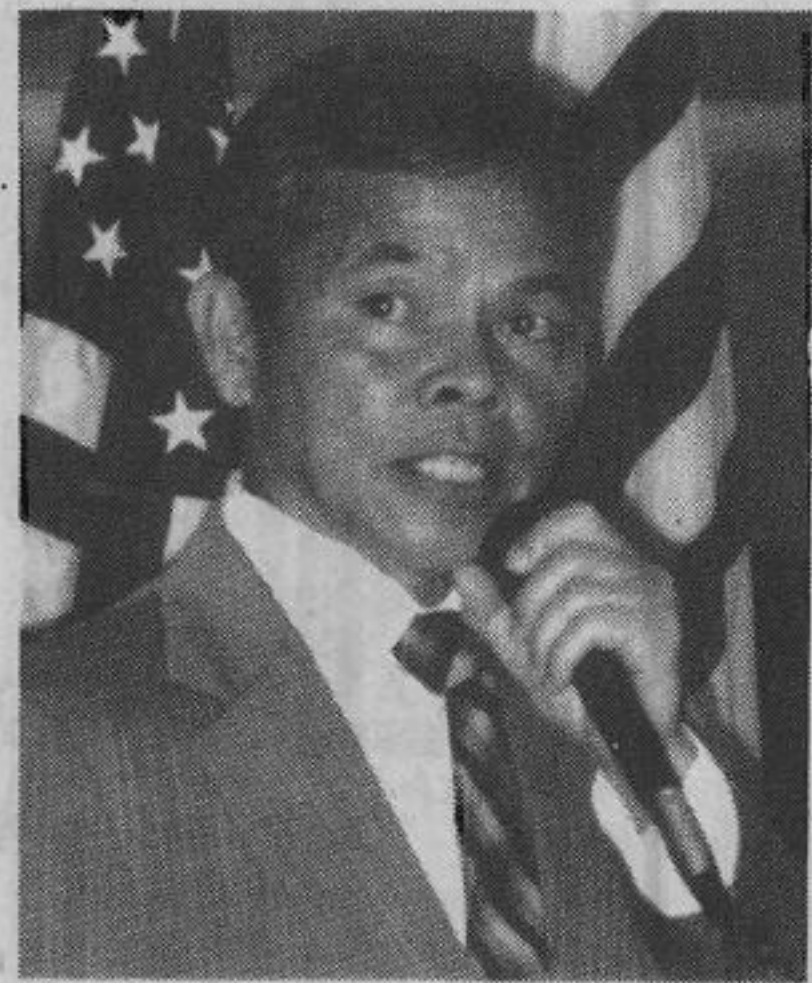
Nhìn chung, buổi sinh-hoạt thành-công tốt đẹp, kết nối mối dây liên lạc giữa những người làm công-tác quần-chúng. Một số khá nhiều sách báo do Làng Văn mang theo để phổ-biến đã được chiếu cố nồng nhiệt.



"Anh em Hải-quân VN tại Austin và phụ-cận ủng-hộ lập-trưởng nguyệt-san Làng Văn trong tập B-40"



Kỹ-sư Vũ Văn Miêu



Nhà văn Trần Đỗ Cẩm, Chủ-nhiệm nguyệt-san Đoàn-Kết (Ban Tổ-chức)



Nhà văn Phạm Ngũ Yên (Ban Tổ-chức)



Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân

ngoài ngõ



Na Uy: Kỷ Niệm Ngày Quân Lực VNCH

Gần một năm qua kể từ ngày thành lập, Hội Ái Hữu Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lần đầu tiên tổ chức lễ kỷ niệm ngày Quân Lực 19.6 tại trường Gran, thủ đô Oslo, Na Uy, vào chiều ngày 21.6.98.

Buổi lễ quy tụ khoảng 120 quan khách, gồm các cựu quân nhân và gia đình, cùng các thân hữu; đặc biệt có tham dự của đại diện các đoàn thể tại Na Uy như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Na Uy, Hội Sinh Viên Việt Nam Viện Đại Học Oslo, Đoàn Thanh Thiếu Niên Phan Bội Châu tại Na Uy, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Na Uy, Phong Trào Tranh Đấu Giành Tự Do Dân Chủ & Nhân Quyền Cho Việt Nam, Hội Phụ Nữ Việt Nam Tỵ Nạn, Hội Bảo Tồn Truyền Thống tại Moss & Rygge....

Sau nghi thức chào cờ và mặc niệm là bài văn tế "Vinh danh Chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa" do nữ thi sĩ Khánh Hà biên soạn đặc biệt cho buổi lễ.

Ngày Quân-lực tại Florida

Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH Florida đã tổ-chức thành-công Ngày Quân-lực 19.6, khai-mạc lúc 6 giờ

chiều Thứ Bảy 20.6 tại hội-trường American Legion số 2101 đường Lee, Orlando, Florida.

Phần văn-nghệ quân-lực do nhạc-sĩ Linh Phương đảm-trách.

Montreal: Vinh Danh Chiến Sĩ Cộng Hoà

Trong tinh thần vinh danh chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà và những người tranh đấu cho lý tưởng tự do, nhân ngày Quân lực 19.6.98, Hội Y Sĩ Việt Nam Tại Gia Nã Đại đã tổ chức một đêm sinh hoạt với chủ đề "Quê Hương và Tình Yêu", đồng thời giới thiệu các tác phẩm của nữ nghệ sĩ Bích Ty và nhà văn Dỵ Sĩ Phạm Nguyên Lương từ Hoa Kỳ đến, vào buổi tối ngày 19.6 tại khách sạn Maritime, qui tụ khoảng 180 người. Bác sĩ Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch Hội Y sĩ VN tại Gia nã đại, giới thiệu Bích Ty là một nữ nghệ sĩ đã từng gắn bó với người lính VNCH trong chương trình kịch thơ của ban "Tân Thanh" do Thái Văn phụ trách trên đài Phát thanh Quân đội trước 1975. Chị cũng thường xuất hiện trong các chương trình "Thi Văn Tao Đàn" của cố thi sĩ Đinh Hùng, "Thi Văn Mây Tần" của Kiên Giang Hà Huy Hà trên đài Phát thanh Sài Gòn; đồng thời là xướng ngôn viên cho "Chương trình đọc truyện Trầm Hương". Ngoài ra, Bích Ty còn là tác giả của một số những bài thơ, truyện ngắn, tùy bút trên một số báo chí tại hải ngoại. Về băng thơ, Bích Ty đã cho xuất bản "Người Mẹ Da Vàng" và "Chiêm Bao Trở Giấc". Sau đó, nhà văn Trang Châu giới thiệu Dỵ Sĩ Phạm Nguyên Lương. Ông tốt nghiệp y khoa năm 1971, từng phục vụ tại Liên đoàn 72 Quân Y Viện Nha Trang, Trung tâm Hồi Lỵ Nha Trang... Ngoài ra, ông còn cộng tác với báo chí tại VN trước 75 và hiện nay tại hải ngoại. Các tác phẩm đã xuất bản: *Mỵ Châu và Trọng Thủy*, *Trận Bạch Đằng Giang*, *Anh hùng và giai nhân Việt Nam...* Xen vào chương trình là phần phụ diễn khá đặc sắc của các văn nghệ sĩ

địa phương.

Houston: Vinh Danh Chiến Sĩ VNCH

Vào chiều ngày 19.6.98, một buổi lễ vinh danh chiến sĩ Quân lực VNCH do hội Phụ nữ Đấu tranh cho VN Tự do tổ chức, đã qui tụ được trên 230 người tham dự. Phần lớn là giới trẻ và các cựu quân nhân quân lực VNCH.

Trong bài diễn văn khai mạc, bà Hội trưởng Lưu Ngọc Đính cho biết lý do thúc đẩy Hội đứng ra tổ chức buổi lễ này là sự biết ơn sâu xa các chiến sĩ VNCH, vì nhận thấy có bốn phần phải nói lên cho các thế hệ hôm nay biết về cuộc chiến đấu hào hùng của quân dân Miền Nam.

Phần chính của chương trình là việc trình chiếu hai đoạn phim Vinh Danh các Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa và Bài Học Tết Mậu Thân 1968 đầy xúc động, làm cho nhiều người rơi lệ.

Sydney: Tiếp Tân Kỷ Niệm Ngày Quân Lực

Như thông lệ hàng năm vào ngày 19.6, Tổng Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại Úc châu đều có những sinh hoạt nhằm ca ngợi tinh thần dũng cảm và sự hy sinh cao quý của người lính VNCH. Riêng tại Sydney, Đêm Tiếp Tân Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19.6.98 đã được Gia đình Mũ Đỏ chịu trách nhiệm tổ chức tại nhà hàng Kim Đô vùng Cabramatta.

Buổi tiếp tân qui tụ khoảng trên 300 người và đại diện các đoàn thể như Hội Ái Hữu Thủy Quân Lực Chiến tại Úc Châu và NSW, Gia đình Võ Bị Đà Lạt NSW, Gia đình Hải quân Hàng hải Úc châu, Hội Ái hữu Võ khoa Thủ Đức, Hiệp Hội Dân Chủ Hiến Định Pháp Trị và Đa Nguyên, Hội Phụ Nữ Việt Nam tại NSW, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Liên Minh Dân Chủ khu bộ Úc Châu, Gia đình Thiếu Sinh Quân tại NSW, Hội

Cựu Tù Nhân Chính trị và Nạn Nhân Cộng Sản tại NSW, Lực Lượng Dân Quân Yểm Trợ Phục Quốc Việt Nam/NSW,... Ngoài ra còn có sự hiện diện của báo chí và văn nghệ sĩ địa phương như các ông Phan Lạc Phúc, Nguyễn Tư, Lâm Nam Triều, Phạm Quang Ngọc...

Văn-công VC lại tới Toronto

Cụ Dương Anh, Chủ-tịch Ủy-ban Tranh-đấu cho Nhân-quyền VN (Toronto) trong Thông Cáo phổ biến ngày 3.7, báo-động rằng đoàn văn Công VC sẽ trình-diễn tại Toronto hai ngày 11 và 12.7.98 tại vũ-trường Sans Souci, Toronto.

Ủy ban Nhân-quyền kêu-gọi đồng-bào, các cơ-quan truyền-thông và các cơ-sở thương-mại VN tẩy-chay toàn diện, không xem, không đăng quảng-cáo, không bán vé, không cho dán giấy quảng-cáo cho đoàn văn-công VC; ngược lại sẵn sàng giúp-đỡ bất cứ người nào trong đoàn văn-công muốn ở lại tị-nạn.

Ngoài ra, Ủy ban tổ-chức hai cuộc biểu-tình phản-đối ngay tại địa-điểm trình-diễn của đoàn văn-công:

- lúc 7 giờ tối Thứ Bảy, 11.7 tại số 821 Runnymede Rd. (góc St. Clair, trên lầu siêu-thị Tường-phát).

- và 7 giờ tối Chủ-nhật, 12.7 tại cùng địa-điểm trên.

Mọi chi-tiết, xin liên lạc Ủy-ban Nhân-quyền: 905-602-6402.

Trước đây, bạo-quyền VC đã gửi đoàn Múa Rối Nước tới trình-diễn tại Mississauga (cạnh Toronto). Ủy ban Nhân-quyền đã kêu-gọi và đồng-bào đã tẩy chay toàn bộ các buổi trình diễn của VC, không một gia-đình nào đưa con em đến xem.

Ottawa:

Phản Đối Đoàn Múa Rối Nước

Ngày 2.7.1998, đoàn múa rối nước Sài Gòn đã trình diễn trong khuôn viên Art Gallery tại thủ đô Ottawa, Gia Nã Đại nhưng chương trình không được thông báo trước như thông lệ của Canada Art Gallery.

Tuy nhiên, đồng bào cũng đã kịp thời tụ tập tại địa điểm trình diễn để phân phát tài liệu tố giác nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đang dùng các hoạt động mang tính văn hoá, để che đậy trước dư luận quốc tế về tình trạng vi phạm nhân quyền trầm trọng hiện nay tại Việt Nam.

Mặc dù cuộc biểu tình được tổ chức vào ngày đi làm trong tuần, nhưng người ta cũng thấy sự hiện diện của đại diện của một số đoàn thể như: ông Lê Quảng Trị (Trung Tâm Người Việt Canada); ông Nguyễn Đỗ Hoàng (Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam); ông Phạm Quân Khanh (Câu Lạc Bộ Văn Hữu Ottawa); ông Nguyễn Thành Danh (Liên Minh Việt Nam Tự Do); ông Lê Phan Lương (Đài Truyền Hình Việt Nam),...

Chương trình biểu diễn bắt đầu lúc 12:30, nhưng trước đó, một số đồng bào đã vào khu vực khách tham dự để phân phát tài liệu và cờ.

Nhân ngày Quốc Khánh Canada, 1-7, ban tổ chức biểu tình có sáng kiến đánh cờ Việt Nam chung với cờ Canada để phát cho các trẻ em.

Cán bộ đảng CSVN ở trong đoàn múa rối nước đã tỏ ra bức tức vì không thể tìm được lý do để tịch thu và ngăn trẻ em cầm cờ Canada, nên đã yêu cầu ban an ninh ngăn cấm không cho đồng bào biểu tình phân phát tài liệu và cờ tại nơi trình diễn với lý do là đất thuộc sở hữu của Art Gallery.

Được biết, ban tổ chức biểu tình sẽ gửi thư đến Art Gallery of Canada để trình bày quan điểm của cộng đồng người Việt về sự kiện này và để ngăn ngừa những cuộc trình diễn đánh bóng chế độ trong tương lai.

GS Nguyễn Lý Tưởng ra mắt sách

Sau buổi lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực 19-6, quan khách đã đến tề tựu tại nhà hàng KowLoon, Arlington vào lúc 5 giờ chiều để nghe GS Nguyễn Lý Tưởng nói chuyện, đồng thời ra mắt tác phẩm mới nhất của ông là cuốn *Đàn bướm lạ trong vườn*.

Ông Vương Thế Hỷ, trưởng ban tổ chức giới thiệu sơ qua tiểu sử và lịch trình đấu tranh chống Cộng của ông Lý Tưởng: giáo sư, cựu dân biểu VNCH, tổng thư ký hội Sử Học VN. Sau năm 1975, ông đã trải qua 14 năm tù đầy dưới chế độ CSVN.

Buổi nói chuyện kết thúc vào lúc 7 giờ 30 trong một bầu không khí thân mật và ấm cúng.

Thụy-sĩ ủng-hộ UB Nhân quyền cho VN

Trong các văn thư khá dài và lời-lẽ ám-áp, Chủ-tịch Ủy-ban Chính-sách Đối-ngoại của Quốc-hội, Tổng trưởng Chính-phủ Liên-bang và Tổng-thống kiêm Ngoại-trưởng Thụy-sĩ khẳng-định với Liên-hội Nhân-quyền VN rằng Thụy-sĩ luôn luôn ủng-hộ cuộc đấu-tranh cho nhân-quyền tại VN.

Riêng Tổng thống Thụy-sĩ nói thêm: "

Xin cho tôi được bảo-đảm với Liên Hội Nhân-quyền VN rằng Bộ Ngoại-giao nắm lấy mọi cơ-hội khả hữu để nói cho nhà cầm quyền VN biết mối lo-lắng và ưu-tư của chúng tôi, muốn thấy VN chọn lựa một thái-độ phù-hợp với những tiêu-chuẩn quốc-tế đòi-hỏi áp-dụng trong lãnh-vực nhân-quyền.

Bộ Ngoại-giao đã nhiều lần can thiệp để thúc-đẩy nhà cầm quyền VN tôn-trọng hơn nữa những quyền làm người, lần sau cùng vào dịp tôi đến Hà-nội cuối năm qua.

Chúng tôi dự trù sẽ còn thảo-luận với VN, trong một tương-lai gần đây, không những về tình-trạng vi-phạm nhân quyền trầm trọng mà cả đến một số trường-hợp riêng-biệt nữa. Chúng tôi đã trao cho nhà cầm quyền VN bản danh-sách tù-nhân chính-trị."

Liên Hội Nhân-quyền VN do thi-sĩ Hoàng Bảo Việt đứng đầu. Ông nguyên là PCT Văn Bút VNHN, và là khuôn mặt nhân-quyền quốc-tế, có rất nhiều bạn nắm giữ các chức-vụ quan-trọng trong chính quyền các nước Âu-châu.

Chống tuyên truyền CS tại Plano, Texas

Cuộc đấu tranh chống tuyên truyền cộng sản qua hình thức giao lưu văn hoá tại Plano, Texas (Hoa Kỳ) đã qua tháng thứ hai.

Từ 11 giờ trưa ngày 8.6.98, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Metroplex Dallas-Fort Worth bắt đầu cuộc tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ để phản đối cuộc triển lãm tranh của Hà Nội, dự định bắt đầu vào ngày 9.6 và sẽ kéo dài trong 3 tháng.

Đoàn biểu tình đã thực hiện các nghi thức chào cờ Mỹ-Việt và mặc niệm trước khi bắt đầu cuộc tuyệt thực. Trong lúc toán 6 người tuyệt thực (từ 40 tuổi cho đến 80 tuổi) vào vị trí ngồi, đoàn biểu tình đã đi bộ chung quanh trung tâm triển lãm nghệ thuật và hô to các khẩu hiệu đấu tranh cho đến 12 giờ trưa. Vào ban đêm, hơn 200 người cùng đến thấp nền cho tự do dân chủ VN.

Chung quanh vị trí tuyệt thực, có các biểu ngữ như:

- Chúng tôi tri ơn các cựu chiến binh Mỹ, các cựu tù nhân cùng tử sĩ và gia đình của họ.

- Chúng tôi ủng hộ quyền làm người của dân chúng Thái Bình, Xuân Lộc, Nam Định, sinh-viên đại-học Văn Lang.

- Tuyệt thực trong 48 tiếng để chống đối tuyên truyền của Cộng sản.

Thời tiết tại Plano ngày 8.6 tương đối thuận lợi, trời nhiều mây, có gió, nhiệt độ vào khoảng 90F. Cách đây vài ngày nhiệt độ lên tới 100F.

Toronto diễn-hành ngày Quốc-khánh Canada

Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH vùng Ontario đã nhận lời chính-phủ Gia-nã-đại, tham-gia cuộc diễn-hành Thống-Nhất nhân ngày Quốc-khánh 1 tháng 7 của quốc-gia này, bắt đầu lúc 2 giờ 30 trưa ngày 1.7 tại Queen's Park, Toronto.

Ý-nghĩa của cuộc diễn-hành, vừa để chào mừng Quốc-khánh, vừa nói

lên ý-chí thống-nhất của toàn dân Gia-nã-đại, chống lại ý đồ chia đôi lãnh-thổ của thiểu-số chính-khách đầy tham-vọng ở tỉnh Québec.

Gần 100 đồng-bào Việt-nam đã tham gia diễn-hành, cùng với khoảng 5000 người thuộc 50 sắc dân khác, diễn-hành trước 30.000 khán-giả



Những tà áo dài đủ màu, mềm mại, tha-thuốt của Việt-nam bao giờ cũng lôi-cuốn sự chú-ý của khán-giả trong các cuộc diễn-hành có màu sắc quốc-tế.



Chiến-binh VNCH và toán quốc-kỳ Gia-nã-đại và VNCH trong ngày lộng gió. Các chiến-sĩ cầm cờ đã trải qua một cuộc chiến-đấu vất-vả với thiên-nhiên!



Các chiến-sĩ Hải-quân áo trắng, Không quân và Lục quân. Phía sau là đại-diện các đoàn-thể dân-sự trong cộng-đồng

đứng quanh công-viên Nữ-hoàng, đại-lộ University và tòa Thị-chính Toronto.

Đoàn diễn hành của cộng-đồng Việt-nam do hai mươi phụ-nữ mặc áo dài choàng lá cờ VNCH dẫn đầu, mang biểu-ngữ "Hội Cựu Quân-nhân QL VNCH".

Tiếp theo là một xe jeep, trên có các sĩ quan Hải, Lục, Không quân.

Thứ ba là ba mươi quân-nhân trong quân-phục các quân binh chủng: Hải, Lục, Không quân, Dù, Biệt Động Quân, Thủy quân Lục chiến, v.v. cầm quốc-kỳ Gia-nã-đại và VNCH.

Cuối cùng là đồng-bào đại-diện các hội-đoàn trong cộng-đồng như Hội Người Việt, Liên Minh VN Tự Do, Hội Cao niên, Hội Y-sĩ, Văn Bút VN Ontario, v.v.

Đại-diện giới truyền-thông VN có Saigon TV và tạp-chí Làng Văn.

Họp bạn Hướng đạo VN cấp thế-giới

Hướng-đạo VN đã tổ-chức họp bạn thế-giới hôm 28.6 tại Fairfax, tiểu-bang Virginia, Hoa-kỳ, lấy tên là Trại Thăng Tiến 6.

Trại qui tụ 1083 trại sinh (đông nhất từ trước tới nay), trong đó có 821 trại viên dưới 21 tuổi và 262 trại viên trên 21 tuổi, từ Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, Bỉ, Đức, Pháp, Thụy-sĩ, Hòa-lan và Úc về dự, trong đó có hai trưởng cao niên là Mai Liệu và Vũ Thanh Thông.

San Diego: phát thưởng cho các học sinh VN xuất sắc

Theo một thông cáo phổ biến rộng rãi của Hội Phụ Huynh và Giáo Chức tại San Diego, miền nam tiểu bang California (Hoa Kỳ), để khuyến khích tinh thần hiếu học của các học sinh Việt Nam tại quận San Diego, Hội sẽ tổ chức một lễ phát thưởng cho các học sinh xuất sắc trong niên khoá 1997-1998 tại hội trường Trung học Kearny, số 7651 Wellington, San Diego, vào ngày Chủ nhật

23.8.98 vào lúc 9 giờ sáng.

Điều kiện tham dự:

- Học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 trong các trường tại San Diego.

- Học lực: Các lớp thường (regular class): Điểm trung bình từ 3.8 trở lên.

Các lớp đặc biệt, điểm B cho mỗi lớp.

Về hạnh kiểm phải Giỏi, hay Ưu hạng.

Hàng năm hội Phụ Huynh và Giáo chức thường phối hợp với Hiệp Hội Người Việt và các đoàn thể khác tổ chức những buổi lễ như Tết Trung Thu, hội Tết, hội chợ các sắc dân, hội thảo về giáo dục, phát thưởng cho học sinh xuất sắc, cổ động khuyến khích học tiếng Việt, văn hoá Việt ở đại học....

San Diego: Đại Hội Ái Hữu Cảnh Sát Quốc Gia

Vào chiều ngày 14.6.98, tại hội trường Thánh đường Lutheran San Diego, nam California (Hoa Kỳ), khoảng 100 cựu cảnh sát viên VNCH và gia đình đã đến tham dự đại hội.

Chương trình đại hội gồm:

- Tường trình của Ban Chấp Hành về những hoạt động của phân hội trong thời gian 18 tháng vừa qua.

- Mục đích và ý nghĩa ngày truyền thống CSQG.

- Bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1998-2000.

- Phát động chương trình hậu sự.

Kỷ Niệm Ngày Khai Sáng Phật Giáo Hòa Hảo

Tây Úc: Vào chiều ngày 13.6.98, tại Kondola Hall, thành phố Kondola, Tây Úc, đại lễ kỷ niệm năm thứ 59, ngày khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo (PGHH) của đức Huỳnh Phú Sổ và lễ tế Chiến Sĩ Trần Vong đã khai mạc một cách trang nghiêm.

Sau phần nghi thức chào Quốc kỳ, Đạo kỳ và Đảng kỳ, ông Trần Đức Chính, Đại diện Ban Trị Sự kiêm Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn

văn khai mạc và trình bày về ý nghĩa ngày khai sáng PGHH của đức Huỳnh Giáo Chủ.

Kế tiếp là phần phát biểu của ông Hồ Hữu Phối, Hội Trưởng Giáo Hội PGHH. Ông cho biết trong hoàn cảnh đen tối khó khăn nhất, đạo đức suy đồi nhất của đất nước, thì một nhà tu hành với số tuổi 20 đã sớm gánh trên vai trách nhiệm giáo chủ của tông phái Phật giáo Hòa Hảo, hoằng dương một đạo pháp có giáo lý rất đơn giản mà trong sáng từ nội dung đến hình thức khai đạo. Ông nói rằng: "... Đức Huỳnh Giáo Chủ khuyến dạy tín đồ của Ngài sống đời khiêm tốn, cần kiệm loại bỏ bớt những nghi thức trong việc tu hành để chú trọng đến nội tâm của mình... ". Ông cũng trình bày sự đàn áp khủng khiếp và dã man của đảng Cộng Sản VN đối với giáo dân Giáo Hội PGHH cũng như đối với hơn 70 triệu đồng bào tại quê nhà và "... trong khi tại hải ngoại một số người đã quên cái thời kỳ trốn chui trốn nhủi để đi tìm Tự Do, nay lại thờ ơ vô trách nhiệm với quê hương rất đáng khinh bỉ".

Để nói lên sự đàn áp tôn giáo tại Việt Nam, Ban tổ chức đã cho phát thanh lại cuộc điện đàm trong 3 phút giữa đại diện Giáo Hội tại Tây Úc và một giáo dân tại Việt Nam cho biết Phật giáo Hoà Hảo đang bị theo dõi chặt chẽ và bị cấm hành đạo, ngay cả làm lễ kỷ niệm ngày khai sáng đạo của đức Huỳnh Giáo Chủ năm nay cũng không được phép thực hiện.

Houston, Hoa kỳ: Ngày 28.6.98, một buổi lễ kỷ niệm tương tự cũng đã được tổ chức với sự tham dự của hơn 300 người gồm đông đủ các đại diện tôn giáo, đoàn thể, cơ quan truyền thông, thân hào nhân sĩ và các tín đồ Phật giáo Hoà Hảo.

Nội dung buổi lễ hướng về công đức của đức Huỳnh giáo chủ, sự thăng trầm của Phật giáo Hoà Hảo trong thời gian qua và nhắc nhở bốn phận của tín đồ là phải tích cực thực hiện Tứ Ân gồm Ân Tổ Tiên Cha Mẹ, Ân Đất Nước, Ân Tam Bảo và

Ân Đồng Bào Nhân Loại.

Buổi lễ kết thúc bằng bữa cơm chay thân mật do ban tổ chức khoản đãi.

California: Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo đã cử hành đại lễ vào ngày 18.5.98, với sự tham dự của hơn 800 người thuộc Hội đồng Hợp tác Tôn giáo VN tại Hoa kỳ, đại diện các đoàn thể, hội đoàn, truyền thông báo chí, thân hào nhân sĩ và đồng đạo. Ngoài ra còn có sự hiện diện của Dân biểu thuộc đảng Dân Chủ Loretta Sanchez, đã bảo trợ cho hai tín đồ Phật giáo Hoà Hảo đang bị cầm tù ở VN.

Úc: Gia Đình Thủy Quân Lục Chiến VN Lên 10

Vào buổi tối ngày 12.6.98 tại hàng Kim Đô, Cabramatta, tiểu bang New South Wales, Úc Đại Lợi, Hội Ái Hữu Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam, Úc Châu đã tổ chức buổi Dạ Tiệc Kỷ Niệm 10 năm thành lập Gia Đình Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam, Úc Châu, New South Wales, với sự tham dự của khoảng 300 người.

Hội Nghị Liên Kết Kỳ 3 Tại Bắc California

117 đại biểu đại diện cho 73 cộng đồng, đoàn thể và đặc biệt là khá đông người trẻ trên thế giới đã đến tham dự Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do 1998, với chủ đề "Tất cả cùng quốc nội vùng lên vì dân chủ cho Việt Nam", tại phòng họp khách sạn Embassy, thành phố Milpitas, miền bắc tiểu bang California (Hoa Kỳ), vào hai ngày 13 và 14.6.98.

Sau khi ông Nguyễn Kim, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hải Ngoại, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, long trọng đọc diễn văn khai mạc của ban tổ chức; chương trình Hội Nghị được tiếp nối với 8 đề tài thuyết trình và thảo luận rất sôi nổi và tích cực. Các diễn giả gồm: ông Nguyễn Ngọc Đức, Tổng

thư ký Liên Minh Việt Nam Tự Do, với đề tài "Tình hình Việt Nam và thế đấu tranh của các lực lượng dân tộc dân chủ". Tiếp theo là ông Phạm Công Hoàng, Chủ tịch Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Ty Nạn tại Đức, thuyết trình đề tài "Tiến trình dân chủ hóa: kinh nghiệm Ba Lan". Ông Gia Du, Ủy viên Trung ương đặc trách khối Chính trị thuộc Hội đồng điều hợp trung ương, Liên Minh Quang Phục Việt Nam, trình bày đề tài "Tiến trình nào cho nhu cầu dân chủ hóa Việt Nam?" Đề tài thứ tư: "Hỗ trợ cuộc đấu tranh đòi tự do báo chí và ngôn luận tại Việt Nam" của nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến và ông Nguyễn Mậu Trinh, do ông Nguyễn Mậu Trinh, Chủ tịch Ban chấp hành Nghị Hội Người Việt Toàn Quốc Hoa Kỳ, đại diện trình bày. Ông Dương Thanh Tôn, Trị sự viên trung ương điều hợp Hội đồng cố vấn Ban trị sự trung ương thuộc Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, thuyết trình đề tài "Kế hoạch thúc đẩy để làm bùng nổ các cuộc nổi dậy của đồng bào quốc nội". Kế tiếp là đề tài "Củng cố và phát huy sức mạnh của khối người Việt tự do cho các phong trào dân chủ hóa tại Việt Nam" do ông Đỗ Trọng Đức, Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam Nam California (Hoa Kỳ) trình bày. Rồi đến Thượng tọa Thích Minh Tuyên, Chủ tịch Hội đồng điều hành/Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam, thuyết trình đề tài "Mở rộng mặt trận vận động quốc tế cho đấu tranh nhân quyền". Và cuối cùng, Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, nhà đấu tranh nhân quyền tại Tân Tây Lan, thuyết trình đề tài "Nhu cầu mở rộng thế liên kết giữa các lực lượng đấu tranh".

Buổi tối, ông Trần Xuân Thời, Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ, đã thay mặt ban tổ chức giới thiệu hai vị khách, đó là phó Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam trước năm 1975, ông Wolfgang Lehmann, nói chuyện với đề tài "Nhiệm vụ của Hoa Kỳ tại Việt Nam chưa chấm dứt", và giảng sư Robert Tampler trình bày đề tài "Không có tự do báo

chí tại Việt Nam: rào cản của phát triển".

Sang ngày Chủ nhật 14.6, sau phần thảo luận về bản tuyên bố chung, bác sĩ Trần Xuân Ninh, Tổng vụ phó Tổng vụ hải ngoại Mặt trận QGTNGPVN, đã lên đúc kết nội dung hai ngày làm việc của hội nghị. Và cuối cùng, ông Võ Đại Tôn, Tổng ủy viên Hội đồng Điều hợp Trung ương Liên minh Quang phục VN, đã lên cảm tạ quan khách, các phái đoàn tham dự và tuyên bố bế mạc hội nghị.

Sinh viên VN tại Úc ủng hộ sinh viên Văn Lang

Sau biến cố sinh viên trường đại học dân lập Văn Lang ở Sài Gòn biểu tình phản đối chính sách giáo dục bất công của nhà nước CSVN, tập thể sinh viên Việt Nam tại Úc đã lên tiếng về việc này qua Lời Kêu Gọi và bản Tuyên Cáo Chung, nhằm ủng hộ quyền được giáo dục của sinh viên Việt Nam trong nước.

Điều trần về việc bãi miễn luật Jackson-Vanik

Theo thông cáo báo chí của Ủy Ban Chống Bãi Miễn Jackson-Vanik cho biết, để chuẩn bị cho việc phê chuẩn quyết định gia hạn bãi miễn điều kiện Jackson-Vanik cho Việt Nam trong tháng 6, Tiểu ban Thương Mại (Trade Subcommittee) thuộc Ủy Ban Tài Khố (Ways and Means Committee) của Hạ Viện Hoa Kỳ tổ chức một buổi điều trần về vấn đề bãi miễn điều kiện Jackson-Vanik và giao thương với Việt Nam vào sáng ngày 18 tháng 6.

Nếu không có gì thay đổi, Thượng Viện Hoa Kỳ có thể cũng sẽ tổ chức một buổi điều trần tương tự tại Thượng Viện về vấn đề bãi miễn Jackson-Vanik cho Việt Nam trong thời gian sắp tới.

Vào ngày 4.6 vừa qua, ngay sau khi Tổng thống Clinton đề nghị quốc hội gia hạn bãi miễn Jackson-Vanik cho VN, cả Thượng viện lẫn Hạ viện

đã đệ trình hai Nghị Quyết Chung để phản đối quyết định gia hạn của chính quyền Clinton. Nếu hai nghị quyết chung này được thông qua, quyết định bãi miễn Jackson-Vanik cho Việt nam có thể sẽ bị thu hồi hoặc chính quyền Cộng sản Việt Nam sẽ phải nhượng bộ nhiều trước khi tiếp tục được hưởng những quyền lợi kinh tế và giao thương từ phía Hoa Kỳ.

Đây là cơ hội rất hiếm hoi để chính phủ Hoa Kỳ và cộng đồng Việt Nam có thể đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải cải thiện vấn đề tự do di trú, tình trạng vi phạm nhân quyền và tự do dân chủ cho người dân Việt Nam trước khi được hưởng những quyền lợi kinh tế từ phía Hoa Kỳ.

Phi-Luật-Tân Cho Thuyền Nhân Thường Trú?

Theo thông cáo của Ủy ban Cứu người Vượt biển ngày 20.6, nguồn tin loan tải rằng Tổng thống Phi Fidel Ramos mới ban hành sắc luật cho phép thuyền nhân Việt Nam được hưởng quy chế thường trú và được nhập tịch Phi Luật Tân, là hoàn toàn sai lạc. Lý do vì nguồn tin đã nhầm lẫn giữa hai thành phần người Việt khác nhau.

Tổng Thống Ramos mới đây có ký sắc lệnh cho phép các trường hợp vợ Việt chồng Phi, phần lớn đã đến Phi Luật Tân từ những năm 1970, được phép nộp đơn xin thường trú. Sắc luật này không áp dụng cho thuyền nhân Việt Nam. Do đó, đến nay 1,500 thuyền nhân ở Phi vẫn không có quy chế pháp lý nào, kể cả quy chế thường trú.

Những trường hợp di dân đi Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và Úc vẫn tiếp tục được lên đường định cư nếu hồ sơ hợp lệ. Tuy nhiên, một số quốc gia Âu châu đòi hỏi giấy xuất cảnh mà thuyền nhân không có vì chưa có quy chế thường trú; số trường hợp này vẫn bế tắc chưa được lên đường đi định cư. Từ đầu năm nay, chính phủ Phi có hứa sẽ giải quyết tình

trạng này nhưng đến nay vẫn chưa thấy nhúc nhích.

Hoa Thịnh Đốn: Giỗ 13 Liệt Sĩ Yên Bái

Chiều ngày 21.6.98, Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDD) tại Hoa Thịnh Đốn và vùng phụ cận đã tổ chức sinh hoạt kỷ niệm 68 năm ngày tang Yên Bái tại Mason District Community Center, tiểu bang Virginia (Hoa Kỳ).

68 năm trước đây vào ngày 17.6.1930, anh hùng Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí VNQDD đã lần lượt bắt khuất tung hô "Việt Nam muôn năm!" trước khi lên máy chém của thực dân pháp, sau khi cuộc khởi nghĩa của VNQDD thất bại ở Yên Bái.

Buổi sinh hoạt kỷ niệm nói trên đã quy tụ đông đủ hầu hết các khuôn mặt đại diện các đoàn thể, cộng đồng vùng Hoa Thịnh Đốn và kết thúc bằng một tiệc trà thân mật trong không khí đoàn kết, vinh danh gương sáng của tiền nhân anh hùng.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận Được Thăng Chức

Theo công bố ngày 24.6.98, toà thánh Vatican đã đề cử đức Tổng Giám mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận vào chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng "Công Lý và Hòa Bình" (tương đương Tổng trưởng Ngoại-giao ở thế quyền), thay thế đức Hồng Y Roger Etchegaray, người Pháp, đã đảm nhiệm chức vụ này từ năm 1984.

Đức Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, năm nay 69 tuổi, là phụ tá của Đức Hồng Y Etchegaray từ ngày 24.11.1994. Ngài gốc Miền Trung Việt Nam, thụ phong linh mục năm 1953 và giám mục giáo phận Nha Trang năm 1967. Ngày 24.4.1975, ngài đã được Tòa Thánh sắc phong Tổng Giám Mục Phụ Tá với Quyền Kế Vị giáo phận Sài Gòn, nhưng nhà cầm quyền CSVN bác bỏ

sự bổ nhiệm này và ngăn cản vị Tân Tổng Giám Mục thi hành giáo vụ.

Ngày 16.8.1975, Đức Cha Nguyễn Văn Thuận đã bị quản chế tại gia ở một họ đạo trong giáo phận cũ của ngài là Nha Trang. Sau đó ngài bị bắt giam trong những điều kiện rất là khắc nghiệt, bị chuyển ra Bắc và giam tại trại Vĩnh Phú. Được phóng thích, ngài lại bị quản chế trong họ đạo Giang Xá ở miền Bắc trong vòng 4 năm. Sau đó, ngài bị bắt lại và giam tại nhiều trại khác nhau đến tháng 12 năm 1988 mới được thả. Tuy nhiên, ngài không được nhà nước CSVN cho phép trở về nhiệm sở của ngài tại Sài Gòn. Dưới nhiều áp lực, Hà Nội đã phải cho ngài qua Roma rồi cấm ngài trở về Việt Nam.

Vào năm 1994, sau khi chỉ định vị Giám Quản Tông Tòa tại Sài Gòn, Tòa Thánh Vatican đã không duy trì ý định giữ Đức Cha Thuận trong chức Tổng Giám Mục Phụ Tá giáo phận Sài Gòn nữa và đã cất cử ngài làm Phó Chủ Tịch "Công Lý và Hòa Bình". Trong dịp này, Tòa Thánh đã bày tỏ thái độ, qua lời tuyên bố của Đức Hồng Y Celli rằng "Tòa Thánh coi những biện pháp này đối với ngài là một sự bất công".

Từ đó, Tòa Thánh và CSVN đã đi đến thỏa thuận vào ngày 9.3.98, chấp nhận cho Đức Cha Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn được sắc phong chính thức Tổng Giám Mục Sài Gòn.

Victoria: phản đối kết nghĩa Miribyrnong - thành Hồ

Vào sáng ngày 27.6.1998, Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu, tiểu bang Victoria, đã tổ chức một buổi xuống đường để vận động đồng bào, những người bạn Úc và đặc biệt là những thương gia Úc-Việt ký tên vào Thỉnh nguyện Thư để phản đối việc thành phố Miribyrnong kết nghĩa với Quận I thành Hồ tại trung tâm thương mại Footscray.

Hiện diện trong buổi xuống

đường này có Liên Minh Việt Nam Tự Do, Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực VNCH, Mặt Trận Quốc Gia TNGPVN, Hội Phụ Nữ Việt Nam Victoria, Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh Việt Nam Victoria và các báo *Nhân Quyền, Việt Nam Thời Nay...*

Theo ông Lê Văn Thanh, chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại tiểu bang Victoria cho biết, sau khi trao Thỉnh Nguyên Thư với tổng cộng 2.343 chữ ký của người Việt Nam và người Úc cư ngụ trong thành phố Maribyrnong thì Hội Đồng thành phố Maribyrnong đã phải ra quyết định tạm ngưng việc kết nghĩa với quận I thành Hồ.

Houston: Mạng Lưới Nhân Quyền Cho Việt Nam

Vào lúc 12 giờ trưa Chúa nhật ngày 28.6.98, một bữa cơm thân mật được tổ chức tại nhà hàng Fu Kim, để giới thiệu tổ chức "Mạng Lưới Nhân Quyền cho Việt Nam" với đồng bào Houston.

Trong dịp này có sự hiện diện của ông Harry Wu, một nhà đấu tranh nhân quyền nổi tiếng, nói chuyện về nhân quyền. Ngoài ra còn có sự hiện diện của một số người nòng cốt của tổ chức đến từ các tiểu bang khác như quý ông Chu Bá Yến (Florida), Nguyễn Thanh Trang (California), Nguyễn Hữu Thống (California) v.v.

Đạo Luật Vinh Danh Biệt Kích VN Được Thông Qua

Theo bản tin báo chí từ văn phòng nữ dân biểu Hoa Kỳ Loretta Sanchez ngày 2.7.98, Thượng viện Hoa Kỳ vừa thông qua đạo luật vinh danh những Biệt Kích Việt Nam do dân biểu Loretta Sanchez (California) và Thượng nghị sĩ John F. Kerry (Massachusetts) đệ trình trong tài khóa 1999 của bộ Quốc phòng.

Đạo luật này chính thức thừa nhận sự sát cánh chiến đấu của Biệt kích VN bên cạnh các quân nhân Hoa kỳ trong chiến tranh VN.

LẬP QUỸ CHÍNH-NGHĨA CHO "LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CỦA CSVN"

Những biến-động thời-sự trong cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại trong năm qua cho thấy guồng máy phản-gián, ban Việt-kiều trung-ương và ban Tư-tướng trung-ương của CSVN đang tập-trung mọi nỗ-lực để tấn-công tập-thể người Việt tị-nạn ở hải-ngoại về mặt văn-hóa. Nhờ lập-trường vững chắc và nhờ sự cảnh-giác cao-độ, cộng-đồng hải-ngoại đã phản-ứng thích-đáng trước những đợt sóng đầu tiên, qua sự xuất-hiện của các đoàn văn-công, múa rối nước và băng phim phi-báng quân-lực VNCH. Để kịp thời ứng-phó với các đợt công-phá tiếp theo của CSVN qua nhiều hình-thức khác nhau, Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận của CSVN* đã được thành-lập, với sự tham-gia bước đầu của 48 tham-dự-viên (netters) ở 36 tiểu-bang Hoa-kỳ và 12 quốc-gia khác.

Để tạo phương-tiện giúp Liên Mạng Thông Tin hoạt-động hiệu-quả, đủ sức đối-phó nhiều mặt trước thế-lực khổng-lồ của CSVN về cả hai phương-diện tài-chánh lẫn nhân-sự, chúng tôi xin lập Quỹ hoạt-động để nhận sự giúp-đỡ vô-điều-kiện của quý độc-giả, thân-hữu, đoàn-thể cộng-đồng và các tổ-chức đấu-tranh trên toàn thế-giới.

Quỹ Chính-Nghĩa còn được sử-dụng trong các mục-tiêu:

- Mở rộng thông-tin, bám sát các hoạt-động toàn cầu của VC trên các mặt trận văn-hóa-vận, kiều-vận, ngoại-vận, kinh-tế-vận, v.v.
- Yểm-trợ chi-phí tổ-chức, cung-cấp tài-liệu cho các cuộc biểu-tình chống Cộng.
- Yểm-trợ các chương-trình thực-hiện phim, băng và đĩa nhạc, đại-nhạc-hội, hội-thảo, vi-báo (website) vinh danh chiến-sĩ VNCH.
- Yểm-trợ các hoạt-động vận-động nhân-quyền, dân-chủ tự-do cho toàn dân Việt-nam.
- Yểm-trợ các vụ kiện chống văn-hóa-vận, v.v.

Chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:

LIÊN MẠNG THÔNG TIN (Quỹ Chính-Nghĩa)

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

(nếu không muốn công-bố tên tuổi, xin ghi thêm câu: "không công bố")

Xin đa tạ sự quan-tâm của quý vị.

Thay mặt Liên Mạng Thông Tin Chống Văn Hóa Vận CSVN

Sáng-lập-viên và phụ-trách liên-lạc

NGUYỄN HỮU NGHĨA

QUỸ LIÊN MẠNG

(tiếp theo):

- TH 301 (Na-uy):	20 MK	<i>Liên Mạng Thông Tin trang trọng cảm-tạ quý hội viên, thân-hữu và cảm-tình-viên đã giúp-đỡ phương-tiện hoạt-động cho Liên Mạng.</i>
- Ông Phạm Xuân Thảo, Hoa-kỳ):	20MK	
- Ông Nguyễn Bửu Thoại, Houston:	30 MK	
- TH 402 (Texas):	50 MK	
- AT Services (Toronto):	100 GK	
- Ông Hoàng Minh (CA):	20 MK	
- LM 578 (Đức):	100 ĐM	
- Cô Hoàng Thị Diễm (Paris):	500 quan	
- TH 509 (Toronto):	20 GK	
- TH 634 (Mississauga):	50 GK	
- Ông Trần Văn Tiến (VA):	20 MK	
- LM 890 (Úc):	50 UK	
- TH 133 (Toronto):	20 GK	
- TH 577 (Scarborough):	25 GK	



Thảo Luận Biên Giới Việt - Hoa

Tân Hoa xã Trung cộng ngày 10.6.98 loan tin Bộ trưởng Quốc phòng Cộng sản Việt Nam Phạm Văn Trà đã thảo luận với Bộ trưởng Quốc phòng Trung quốc Trì Hạo Điền về hợp tác quân sự giữa hai bên theo đường biên giới tương tranh.

Hồi đầu năm nay, Hà Nội đã tổ cáo Trung cộng xây một bức tường chặn đường nước trên một con sông ranh giới tỉnh Quảng Ninh của Việt Nam để chuyển giòng sông đổ xuống phía Nam làm thay đổi đường ranh giới. Trong tháng qua, Hà Nội yêu cầu Trung quốc triệt thoái ba tàu xâm nhập khỏi quần đảo Trường Sa, nơi mà Việt Nam, Trung quốc, Phi Luật Tân, Đài Loan, Mã Lai và Brunei cùng tuyên bố có chủ quyền toàn phần hay một phần.

Hà Nội cũng lên tiếng phản đối Trung quốc về toan tính thực hiện kế hoạch du lịch trên quần đảo Hoàng Sa, một vùng tương tranh khác giữa Việt Nam và Trung quốc.

Tù Nhân Chính Trị Trần Mạnh Quỳnh Lâm Ngụy

Theo nguồn tin từ gia đình, ông Trần Mạnh Quỳnh, một tù nhân chính trị hiện bị giam ở trại tù Hà Nam

Ninh, thuộc miền Bắc Việt Nam, đang trong tình trạng nguy kịch.

Ông Quỳnh đã bị nhốt vào phòng tối từ nhiều tháng qua nên sức khỏe càng ngày càng suy giảm, bệnh đau xương sống mỗi lúc một trầm trọng, mắt bị mờ dần có thể đưa đến mù lòa.

Ông Trần Mạnh Quỳnh, tức Jimmy Trần, sinh năm 1951 tại Huế, gia nhập quân đội Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1968 và phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù. Sau năm 1975, ông bị bắt đưa đi tù cải tạo. Năm 1978 ông vượt ngục tại trại giam Suối Máu, Biên Hòa để cùng các bạn tiếp tục chiến đấu cho tự do dân chủ tại Việt nam. Đến cuối năm 1978 cả nhóm bị truy lùng và bị bắt. Riêng ông Quỳnh trốn thoát, vượt biên và sang tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Tháng 2 năm 1993, ông Trần Mạnh Quỳnh tìm cách trở về Việt Nam hoạt động. Nhưng ông và một số chiến hữu bị CSVN bắt vào ngày 15.2.1993. Ngày 26.5.1993 nhà cầm quyền Hà Nội dàn dựng một phiên tòa để xét xử ông cùng 6 người trong nhóm, với tội danh "phá hoại cơ sở vật chất, văn hóa và kỹ thuật xã hội chủ nghĩa", kêu án ông 20 năm tù.

Trong thời gian ở trại giam Xuân Phước, Phú Yên, ông đã lên phổ biến bản phúc trình gởi ra nước ngoài tường trình thực trạng về vấn đề dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam phản ánh qua phiên tòa xét xử ông, đề ngày 20.1.94. Ông cũng tìm cách chuyển ra nước ngoài những lá thư tố cáo chế

độ lao tù khắc nghiệt của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, ông đã bị công an nhà tù hành hạ thân thể và khủng bố tinh thần rất nghiêm trọng. Ông bị biệt giam trong phòng tối và không được gặp mặt thân nhân.

Phế binh VC Tự Thiêu

Thương phế binh Vũ Quang Sở, 45 tuổi, đã tẩm xăng tự thiêu trước trụ sở công an CSVN tại Vũng Tàu vào ngày 21.5.98, bị phỏng đến 90% và tử trần sau đó.

Tuy công an Vũng Tàu không cho biết lý do, thông tấn AFP đã dựa theo một nguồn tin khác, cho biết ông Quang làm nghề bán kem dạo tại Vũng Tàu. Bị công an sách nhiễu, tịch thu thùng kem và bắt đóng tiền phạt khiến ông quá phần hạn, tự thiêu để phản đối.

Đây là vụ tự thiêu thứ hai trong vòng 2 tháng. Vụ đầu tiên xảy ra trong tháng 4.98, nạn nhân là ông Nguyễn Văn Kinh, 63 tuổi, đã tự thiêu ngay sân văn phòng Tiếp dân, trước phủ Thủ tướng CSVN tại trung tâm thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Văn Kinh nhiều lần than phiền là các quan chức tỉnh Hà Tây không giải quyết đơn khiếu nại của ông. Vụ tự thiêu này không hề được báo chí Việt Nam đề cập.

Theo AFP các vụ tự thiêu rừng rợn xảy ra tại một nước trong thời kỳ hòa bình vẫn mang tính chất bi tráng, biểu lộ sự bất mãn của các thành phần trong xã hội bị áp bức.

Tương Lai Mù Mịt Của 866 Sinh Viên Văn Lang

Theo quyết định ngày 28.4.95, do Thứ trưởng bộ Giáo Dục và Đào Tạo CSVN Trần Chí Đáo ký, đại học dân lập Văn Lang được phép đào tạo 12 ngành học, trong đó có ngành luật với tổng chỉ tiêu đề ra là 4.700 sinh viên. Căn cứ vào quyết định kể trên, đại học Văn Lang đã tiến hành tuyển 470 sinh viên vào học ngành luật khóa I. Đến tháng 3.96, một công

văn khác cũng đến từ bộ GD&ĐT có nội dung cấm Văn Lang không được tiếp tục đào tạo sinh viên ngành luật. Trước sự bất nhất của bộ GD&ĐT CSVN, ban giám đốc Văn Lang quyết định lặng lẽ tiếp tục việc giảng dạy môn luật, và sửa lại thành "luật kinh doanh thuộc khoa kinh tế".

Trong những năm kế tiếp, Văn Lang tuyển thêm 270 sinh viên luật khóa I và 126 sinh viên cho khóa II, nâng tổng số sinh viên luật của Văn Lang lên 866 sinh viên. Mọi việc vẫn tiến hành bình thường, và sinh viên luật Văn Lang hoàn toàn không hay biết rằng ngành học của mình không được công nhận. Đến cuối tháng 5.98, trong buổi làm việc với đại diện các trường đại học phía Nam, Vụ trưởng vụ Đại học thuộc bộ GD&ĐT Đỗ Văn Chừng bất ngờ tuyên bố: "Đại học Văn Lang phải sớm giải quyết ngay vụ đào tạo sinh viên luật, vì không được phép!".

Nguồn tin đã nhanh chóng đến tai các sinh viên luật Văn Lang, và dẫn đến cuộc đấu tranh của tập thể sinh viên này với nhà trường vào tháng 5.98 vừa qua, như đã được loan tin trước đây.

Trước những đòi hỏi của sinh viên, Phó hiệu trưởng trường Văn Lang Hồ Anh Tuấn hứa rằng đến tháng 9.98, tất cả sinh viên luật Văn Lang sẽ được chuyển sang đại học Luật, thuộc đại học Quốc Gia Sài Gòn, dưới "hình thức liên kết". Nghĩa là đại học Luật sẽ lo phần đào tạo, còn đại học Văn Lang tiếp tục trách nhiệm phần quản trị sinh viên. Tuy nhiên, cho đến nay, Hồ Anh Tuấn vẫn chưa giải quyết được những thắc mắc của sinh viên là: Việc chuyển tiếp được tiến hành thực tế ra sao? Chương trình học nào trong thời gian qua của sinh viên được bên đại học Quốc gia công nhận? Giá trị văn bằng sau khi tốt nghiệp ra sao?.... Ngoài ra, Trịnh Văn Nam, Phó phòng đào tạo của đại học luật, lại tuyên bố "không hề hay biết gì về chương trình chuyển trường của bên Văn Lang".

Tương cũng cần nhắc lại đây

không phải là lần đầu tiên bộ Giáo dục & Đào tạo có những quyết định thay đổi, ảnh hưởng đến tinh thần và chương trình học của sinh viên. Trong thời gian 1996-1997, bộ này đã ký quyết định cho phép trường đại học Mở Bán Công Sài Gòn được đào tạo các ngành luật, kiến trúc và báo chí. Hai năm sau bộ GD&ĐT lại ban hành văn thư khác cấm đoán việc đào tạo kể trên, khiến hàng ngàn sinh viên phải chuyển vào các ngành kiến trúc, khoa học nhân văn và xã hội, v.v... thuộc đại học Quốc Gia. Được biết, hiện nay có 2.000 sinh viên thuộc đại học kinh tế Sài Gòn đã mãn khóa nhưng chưa được phép tốt nghiệp. Lý do trước đây bộ GD&ĐT chấp thuận cho số sinh viên đang theo học cán sự (2 năm) được tiếp tục học thêm 2 năm kế tiếp của học trình đại học, và được công nhận tốt nghiệp với văn bằng cử nhân, nhưng nay quyết định trên vừa mới bị hủy bỏ.

Trương Thị Liên, Trưởng phòng đào tạo đại học Kinh tế Sài Gòn, than phiền: "Mỗi thời, mỗi ông có kiểu làm khác nhau, chúng tôi không biết đầu mà lần!"

Tổng Thống Peru Thăm VN

Tổng thống Peru, ông Alberto Fujimori, đã đến Việt Nam ngày 1.7.98, trong chuyến công du 2 ngày theo lời mời của chủ tịch nhà nước Cộng Sản Việt Nam Trần Đức Lương.

Tổng thống Fujimori là lãnh đạo Nam Mỹ Châu thứ hai đến Việt Nam sau Tổng thống Á Căn Đình Carlos Saul Menem vào năm 1997. Cùng đi với tổng thống Fujimori còn có Bộ trưởng Thương mại và Bộ trưởng Ngoại giao. Lãnh đạo Peru và Hà Nội sẽ cùng trao đổi quan hệ thương mại, và bàn đến việc Peru và CSVN sẽ gia nhập tổ chức Diễn Đàn Châu Á Thái Bình Dương (APEC) vào tháng 11.98 nhân dịp hội nghị thượng đỉnh tổ chức tại thủ đô Mã Lai.

Giao thương giữa Việt Nam và Peru còn ở mức thấp chỉ khoảng 30

triệu đô la trong năm qua. Việt Nam đã xuất cảng sang Peru gạo, cao su và giày dép; còn Peru thì chưa có dự án nào đầu tư vào Việt Nam.

Đại Lễ Hoà Hảo

Mặc dù bị chính quyền địa phương cấm đoán, không cho chứa chấp người lạ ngủ qua đêm, không cho lập ban tổ chức hay thực hiện chương trình hành lễ, vẫn có khoảng 8000 người kéo về Thánh địa Hoà Hảo trong ba ngày đại lễ kỷ niệm ngày đức giáo chủ Huỳnh Phú Sổ khai sáng Phật giáo Hoà Hảo vào 59 năm trước đây.

Khác ngày giỗ Đức Bà, thân mẫu Đức Thầy, phần nhiều là giới phụ nữ tham dự; ngày đại lễ 18 tháng 5 năm nay có rất nhiều trị sự viên về tham dự trên 24 xe bus đến từ Sài Gòn, Biên Hoà, Long Khánh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Rạch Giá, Sa Đéc. Hầu hết râu tóc bạc phơ.

Về phía quần chúng, Phật giáo Hoà Hảo được sự yểm trợ mạnh mẽ của các tôn giáo bạn như Công giáo, Cao Đài, Phật giáo...

Trong ngày lễ chính tại Tổ Đình, có 4000 người xếp hàng nghiêm chỉnh để hành lễ. Tại An Hoà tự tức Chùa Thầy có 2000 người vào lễ. Số người đến 2 ngày trước đó đã phải ra về vì không được phép ngủ lại đêm. Cũng không ai được nấu nướng chi cả. Thân nhân của Tổ Đình bị theo dõi, áp đảo tinh thần đến nỗi có người bị lâm trọng bệnh.

Thái Bình Văn Chưa Yên

Theo lời xác nhận của Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Thọ thì liên hệ giữa dân chúng và cán bộ đảng tại nhiều nơi trong tỉnh Thái Bình tiếp tục căng thẳng.

Tỉnh Thái Bình có 185 xã, tình hình tiếp tục căng thẳng tại 30 xã. Tại các xã còn lại đang có rất nhiều người khiếu nại về tình trạng tham nhũng của các cán bộ đảng tại địa phương. Những vụ nổi dậy của nông dân Thái Bình đã khởi phát từ đầu năm 1997

và vẫn âm ỉ cho đến nay.

Phú Quốc: Chống Giải Tỏa

Vào tháng 6.98, 436 căn nhà tại xã An Thới, Phú Quốc bị nhà cầm quyền CSVN dùng áp lực giải tỏa để lấy đất cất sòng bài do doanh nhân Đài Loan đầu tư. Ngày 17.6.98 vừa qua, khoảng 300 công an được tăng cường từ đất liền đến Phú Quốc làm áp lực buộc dân chúng rời nhà, nhưng hầu hết người dân ở xã An Thới cương quyết không chấp hành và họ cho biết đến khi nào nhà nước CSVN bồi hoàn đầy đủ tiền bạc thì họ mới đồng ý.

Công an thấy dân chúng biểu tỏ thái độ cương quyết nên đã tạm thời rút lui. Tuy nhiên vì dự án xây sòng bài vẫn còn đó, người dân tại Phú Quốc tiên liệu rằng cuộc bùng nổ sẽ diễn ra trong nay mai.

Lê Khả Phiêu Cảnh Cáo Cộng Đồng VN Hải Ngoại

Tổng bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam Lê Khả Phiêu cảnh cáo cộng đồng Việt Nam hải ngoại không được lợi dụng tôn giáo để khuynh đảo chế độ.

Trong phiên họp 2 ngày vừa kết thúc tại Hà Nội của Bộ chính trị đảng CSVN trong mục tiêu tổng kết hoạt động tôn giáo, Lê Khả Phiêu kêu gọi đảng viên các cấp phải động viên và hướng dẫn các tín đồ tôn giáo trong khuôn khổ đề cao cảnh giác chống lại "các lực lượng thù địch lợi dụng tín ngưỡng để xâm phạm quyền lợi quốc gia". Theo AFP, nhóm từ "các lực lượng thù địch" dùng ám chỉ cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại.

Theo AFP, mặc dù hiến pháp công nhận quyền tự do tôn giáo, nhưng tất cả hoạt động tôn giáo tại Việt Nam đều bị nhà nước CSVN kiểm soát chặt chẽ. Đa số người dân Việt Nam theo đạo Phật, thứ nhì là Công giáo với 7 triệu tín đồ, chiếm 10% dân số Việt Nam, chỉ sau Phi Luật Tân.

Trong tháng 5.98 vừa qua, Lê Khả Phiêu tỏ ý không muốn thấy hàng ngàn tín đồ Công giáo tập trung về Quảng Trị kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ La Vang, nơi được giáo hội Việt Nam coi là thánh địa hành hương cho toàn quốc.

Mại Dâm Phát Triển

Báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 6.98, cho biết theo đánh giá của Cục phòng chống tệ nạn xã hội tại hội nghị mới đây cho biết, Sài Gòn hiện có khoảng 20.000 gái mại dâm, trong đó 58% là các cô gái từ các tỉnh khác đến và 80% trong số họ sa vào con đường mại dâm là do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn.

Tại Hà-nội, mại dâm có thêm nhiều hình thức mới: quán cà phê, nhà hàng. Thay vì chỉ bán thức ăn, nước uống; bây giờ các chủ tiệm còn bán thêm "thịt tươi"!

Kinh tế eo hẹp, đạo đức suy đồi. Theo báo *Công an Nhân dân* ngày 30.6.98, một bà mẹ ở An Giang đã nhẫn tâm đem bán con gái 15 tuổi vào nhà chứa ở Cam-bốt với giá 300 mỹ kim. Thấy việc bán người dễ kiếm ăn, thị lừa gạt các thiếu nữ khác, bảo sẽ tìm việc cho các cô để dẫn đi bán vào các nhà chứa. Công việc bại lộ, thị bị bắt.

Hà Nội: Viagra Đã Có Mặt

Theo báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 8.6.98, thuốc Viagra, trị chứng bất lực của nam giới, đã bắt đầu xuất hiện ở Hà Nội.

Báo này cho biết Bộ Y tế Cộng sản Việt Nam (qua cục Quản lý Dược) không cho phép nhập và lưu hành tại Việt Nam nên thuốc Viagra chỉ thâm nhập qua con đường nhập lậu hoặc hành lý xách tay, trước tiên là ở Sài Gòn rồi đến Hà Nội.

Khổ Vì Nước

Báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 6.98, cho biết dân cư thuộc hai quận 8 và Nhà Bè không ngớt than phiền về tình

trạng thiếu nước sinh hoạt trong đời sống thường ngày.

Lý do: Vài gia đình ở đường ống chính, đã thuê thợ tu sửa ống dẫn nước, rồi dùng máy bơm nước loại mạnh bơm nước vào nhà và đem bán lại cho các gia đình thiếu nước khác với giá 500 đồng/đôi. Những gia đình chịu thiệt thòi, làm đơn khiếu nại nhưng vẫn chưa được giải quyết. Được biết, việc tu sửa đường ống nước này do chính những công nhân ngành thủy lực thực hiện ngoài giờ làm việc, với giá 1 triệu đồng.

Ở huyện Nhà Bè, có khi đến 4 ngày liên tục cả huyện không nhận được 1 giọt nước, dân chúng phải buộc lòng mua lại nước từ những gia đình ký hợp đồng với chi nhánh cấp nước của ngành thủy lực, với giá 15.000 đồng/phuy, cao hơn rất nhiều so với giá quy định.

Buôn Bán Ma Túy Gia Tăng

Theo báo *An Ninh Thủ Đô*, số tháng 6.98, việc buôn bán ma túy đã gia tăng dưới nhiều hình thức. Khách hàng và người bán trong giới phụ nữ nhiều hơn. Đường dây vận chuyển ma túy hiệu quả hơn do sự đồng lõa hỗ trợ của một số sĩ quan công an. Chẳng hạn như đường dây ma túy từ Sơn La về Hà Nội, đã chuyển đều đặn một số lớn thuốc phiện từ biên giới Việt Lào, nay mới bị phát hiện. Ngô Sỹ Vương, nguyên đội trưởng đội Cảnh sát Hình sự Kinh tế Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu bị tuyên án tử hình.

Ngày 19.6 vừa qua, trong một vụ xử công khai tại Hà Tĩnh, 2 người Việt và 2 người Lào đã bị án tử hình vì tội nhập cảnh VN gần 50 kí lô bạch phiện trong thời gian từ tháng 3.96 đến tháng 4.97. 1 người Lào và 2 người Việt tòng phạm bị án tù chung thân. Đây được xem là vụ án buôn bán ma túy lớn nhất từ xưa đến nay tại VN.

Báo Động Về Ô Nhiễm

Theo báo *Nhân dân* ngày 17.6,

hàng năm tại VN có gần 300.000 tấn chất thải độc hại đổ xuống nước và sẽ tăng lên đến 400.000 tấn vào năm 2000. Các chất độc gồm các chất hữu cơ, dầu mỡ, kim loại nặng, phenol, H₂S, axit-xít kiềm và nhiều chất khác.

Các sông rạch chằng chịt từ Nam ra Bắc đều bị ô nhiễm trầm trọng, trở thành những cái túi chứa rác khổng lồ, bốc mùi xú uế quanh năm. Hệ thống thoát nước ngầm quá tải, không còn khả năng dẫn nước khiến đường phố bị úng ngập. Ô nhiễm nguồn nước là môi trường phát sinh các loại bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, dịch tả, thương hàn, viêm gan; các bệnh ký sinh trùng như giun sán,...

Thêm vào đó, nạn ô nhiễm không khí cũng rất nghiêm trọng. Chẳng hạn như làng Bát Tràng, nổi tiếng về đồ gốm, sành sứ đã 500 năm nhưng 70% người dân ở đây đều mắc bệnh, chủ yếu là về đường hô hấp, lao, bụi... Từ đời nọ sang đời kia, người dân Bát Tràng đã phải hứng chịu khối do các lò nung phun ra vượt quá tiêu chuẩn cho phép từ 7 đến 11 lần. Đó là chưa kể các loại hoá chất ngày càng nhiều, đưa vào trong khi nung để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, trong một cuộc hội thảo mới đây về "tác động của các hoá chất độc hại đến môi trường", các nhà khoa học Anh, Mỹ, Gia nã đại và Thái lan cho biết là hiện nay, mức độ sử dụng phân hoá học và thuốc trừ sâu ở VN khá cao (khoảng 20.000 tấn/năm), gây nên nhiều trường hợp ngộ độc trong rau, trái.

Văn Điển: Ô Nhiễm Nặng

Theo kiểm tra của ngành y tế nhà nước CSVN, cư dân vùng Văn Điển bị ảnh hưởng nặng nề vì ô nhiễm. Nguyên nhân từ nhiều lý do hợp lại. Trước hết, Văn Điển nằm ở khu vực hạ lưu sông Kim Ngưu và sông Tô Lịch là hai con sông đang bị ô nhiễm nặng. Kế đến, là nghĩa trang Văn Điển. Nghĩa trang này có từ năm

1958, tiếp nhận trung bình 2.700 tử thi hàng năm. Việc bốc mộ bữa bãi không bảo đảm vệ sinh, đồng thời vì địa thế cao hơn vùng dân cư chung quanh nên vào mùa mưa, nước lũ đã cuốn những chất dơ, độc xuống. Ngoài ra, các xí nghiệp sản xuất gần đó cũng góp phần vào việc gây ô nhiễm, như công ty pin thải chất độc vào sông hồ, công ty phân lân thải nước chứa hoá chất, nâng hàm lượng chất độc vượt quá qui định từ 27 lần đến 160 lần. Trong khi đó, công ty sơn tổng hợp Hà-nội, nhà máy gạch Đại La và trên 50 lò gạch thủ công tư nhân thường xuyên thả bụi và thán khí, khiến cư dân Văn Điển bị ô nhiễm cả về nguồn nước dùng lẫn không khí.

Sông Hương: Dân Vạn Đò Sống Chén Chóc

Từ chợ Đông Ba xuôi theo hữu ngạn sông Đông Ba, qua khỏi cống Thanh Long, có hàng trăm chiếc thuyền neo đậu san sát. Đó là nơi cư trú của khoảng 3.500 gia đình, hình thành các vạn đò Phú Bình, Vĩ Dạ, Phú Cam, Kim Long, Bến Ngự, Bao Vinh,... Họ sống bằng nghề chài lưới, khuôn vác, làm thuê, chở khách qua sông, kéo xe thồ, v.v...

Đời sống của dân vạn đò rất cơ cực. Số người mù chữ rất đông, và tỉ lệ sinh sản tới 3%.

Sinh hoạt của họ là nguyên nhân tạo khó khăn cho việc di chuyển qua lại trên các tuyến đường sông, đó là chưa kể đến việc gây ô nhiễm. Mỗi ngày, dân vạn đò thải xuống sông Hương, Đông Ba hàng chục tấn rác, phân, nước dơ. Tuy chính quyền địa phương đã đưa ra nhiều chương trình giúp đỡ và định cư người dân vạn đò nhưng vẫn chưa giải quyết được bao nhiêu.

Thiệt Hại Do Thiên Tai

Tại hội nghị Tổng kết Bảo lụt và Hạn hán tổ chức ở Sài gòn, Phó Thủ tướng CSVN Nguyễn Công Tạn cho biết, thiệt hại do thiên tai ở VN trong

6 tháng qua được xem là nghiêm trọng nhất kể từ 20 năm qua.

Tiếp sau cơn bão số 5 vào đồng bằng sông Cửu Long là đợt hạn hán kéo dài ở Tây Nguyên và Miền Nam. Tổng giá trị thiệt hại lên đến 12.000 tỉ đồng (khoảng 1 tỉ mỹ kim). Số người chết và mất tích khoảng hơn 3.000 người.

Cũng tại hội nghị này, bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CSVN thông báo rằng vì hạn hán mất mùa, hiện nay đã có hơn 230.000 người bị đói ở các tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, Bạc Liêu và Cà Mau. Các tỉnh khác chưa biết rõ vì chưa thống kê đầy đủ.

Quảng Nam: Rừng Chết Héo

Do hạn hán kéo dài từ đầu năm 1998, tỷ lệ cây trồng trong diện tích 8.715 hecta rừng trồng từ năm 1997 đã bị chết héo tới 40%, có nơi lên tới 70%. Tại Giăng và Phước Sơn có 19 hecta rừng quế và rừng phòng hộ (trồng từ các năm trước) đã bị chết héo hết.

Nạn Chuột Phá Lúa

Theo bộ Nông nghiệp CSVN, năm vừa qua chuột đã phá hoại gần 375.000 héc-ta lúa, gây thiệt hại lên đến 6 triệu mỹ kim.

Thảm nạn do chuột gây ra từ 3 năm nay là hậu quả của việc các loại mèo và rắn bị bắt giết quá đáng để phục vụ cho dân nhậu và bán sang Tàu làm thuốc.

Từ đầu năm nay, chính quyền CSVN đã ra lệnh đóng cửa các quán nhậu chuyên bán thịt mèo và cấm xuất cảng sang Trung quốc mèo và rắn.

Lâm Đồng: Tê Giác Mất Chỗ Ở

Hiện nay rừng đặc dụng Cát Lộc, nơi cư trú duy nhất còn lại của 6, 7 con tê giác VN, đang phải đối diện với tình trạng khai thác quá ư một cách ồ ạt của cư dân trong vùng.

Theo báo Tuổi trẻ số tháng 6.98,

hàng ngày ít nhất có vài trăm người nghèo khổ ở địa phương và các vùng phụ cận vào rừng, chặt đổ hàng loạt cây ươi lớn để lấy quả (giá quả ươi khoảng 20.000 đồng/kg) và làm gậy đỡ những cây khác xung quanh.

Diện tích rừng Cát Lộc khoảng 30.000 hec-ta mà chỉ có 6 người bảo vệ nên không ngăn nổi tình trạng phá rừng này. Nếu không có biện pháp kịp thời, chắc chắn chẳng bao lâu nữa, số tẻ giác kia không còn nơi trú ngụ.

Quảng Trị: Thất Thu Lúa

Trong vụ lúa đông xuân vừa qua, các huyện Triệu Phong, Cam Lộ, Hải Lăng... thuộc tỉnh Quảng Trị đã bị thất thu nặng, không phải do thời tiết khắc nghiệt mà do giống lúa.

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị đã khuyến khích nông dân trồng giống lúa X21, với lời quảng cáo là giống lúa này có khả năng cung cấp 70 tạ lúa/hect- ta.

Kết quả, khi cây lúa trổ hạt thì giống như lúa dại, không thuần chủng. Năng suất đạt được rất thấp, thất thu từ 68% đến 82%.

Sài Gòn Ngập Nước

Mùa mưa, nước từ đường cống thoát thường xuyên tràn lên, ngập đường xá và tràn vào nhà, kéo theo rác bẩn, gây ô nhiễm cả khu vực.

Nguyên nhân là do tình trạng xây dựng bờ bãi của một số cư dân lấn các cơ quan trách nhiệm. Một số các con rạch thoát nước bị lấp đầy để lấy đất xây nhà. Một số khác xây cất ngay trên miệng cống. Có nơi làm nhà mà không làm hệ thống thoát nước...

Cầu Đường Miền Nam Hư Hại Nặng

Theo báo Tuổi trẻ số tháng 6.98, 135 cây cầu trên các quốc lộ 1A, 53, 54, 57 và 80 thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh đang bị lún, nứt, trụ sắt han

ri, bê-tông bể, khung cầu biến dạng, hai bên đường vào cầu bị sạt lở, v.v... Nếu tình trạng này kéo dài, nguy cơ sập cầu là chuyện khó tránh khỏi.

Ngoài ra, theo Lê Khắc Vi, Phó Tổng giám đốc Xí nghiệp Liên hiệp Vận tải và Đường sắt khu vực, trong số 746 cây cầu lớn nhỏ từ Đồng Hới (Quảng Bình) đến Diêu Trì (Bình Định), đến nay chỉ còn 4 cây cầu hội đủ điều kiện để xe lửa chạy qua, 742 cây cầu còn lại đều bị "xuống cấp nghiêm trọng, hết tuổi sử dụng".

Bảng Tốt Nghiệp Giả Trần Lan

Báo Hà Nội Mới số tháng 6.98 cho biết, bảng tốt nghiệp giả không còn là chuyện lạ ở Việt Nam ngày nay. Một bảng tốt nghiệp Trung học Phổ thông giá khoảng 2 triệu 7.

Bến Tre: Học Sinh Bỏ Học

Trong mấy tháng cuối niên học 97-98 vừa qua, khoảng 6000 học sinh tại Bến Tre đồng loạt bỏ học vì không đủ tiền đóng học phí và phí tồn cơ sở.

Trên nguyên tắc, cấp tiểu học được miễn phí nhưng trên thực tế, nhà trường đưa ra đủ mọi loại lệ phí, đòi hỏi học sinh phải đáp ứng khiến các bậc phụ huynh không thể cáng đáng nổi, đành cho con em nghỉ học.

Không Được "Dạy Trước"

Theo báo Tuổi Trẻ số tháng 6.98, sau một thời gian dài bị giới phụ huynh ta thán, Sở Giáo dục-Đào tạo Cộng Sản Việt Nam tại Sài Gòn mới ra văn bản chỉ thị nghiêm cấm các trường không được dạy học sinh trước chương trình trong Hè và không được tổ chức học Hè theo đơn vị lớp như học kỳ II.

Cũng theo văn bản này, các trường không được tổ chức thu "sổ vàng" trong khi tuyển sinh và nhận học sinh mới. Đồng thời, các trường cũng không được tổ chức khảo sát trẻ em đến tuổi vào lớp 1 và thu

nhận các trẻ em sớm tuổi. Tuy nhiên, giới phụ huynh cho biết lệnh này không ảnh hưởng gì cả, vì phụ huynh nào muốn con em mình được đi học đàng hoàng hay lên lớp đều phải "dắm đuối bao thu".

Sốt Xuất Huyết Gia Tăng

Tình hình sốt xuất huyết đã gia tăng ở mức báo động tại các tỉnh phía Nam, có thể gây thành dịch lớn. Số mắc bệnh chiếm 70,34%, và số thiệt mạng chiếm 95,13% so với cả nước.

Nếu so sánh với 24 bệnh truyền nhiễm trong năm 1997 thì sốt xuất huyết đứng hàng thứ 4 với 77.370 ca và bệnh nhân thiệt mạng vì bệnh này đứng hàng đầu với 222 ca, so với năm 1996 tăng 140,5% (chỉ có 158 ca tử vong).

Bệnh AIDS Tăng Nhanh

Tại Miền Trung, qua thống kê tại các bệnh viện, có thêm 1.080 trường hợp nhiễm vi khuẩn liệt kháng. Khánh Hoà dẫn đầu với 474 người chết, Đà Nẵng với 163 người, Bình Thuận 154 người, Bình Định 144 người.

Tại Hà Nội, theo Nguyễn Quốc Triệu, phó Chủ tịch Ủy ban Phòng chống AIDS, trong 5 tháng đầu năm 1998, đã khám phá thêm 44 trường hợp nhiễm bệnh, nâng tổng số trường hợp lên 105 người. Tuy nhiên trên thực tế, có tới khoảng 5000 người nhiễm bệnh.

14 Người Bị Sét Đánh

Báo Tuổi Trẻ, số tháng 6.98 vừa tổng kết số người bị sét đánh chết trong tháng 5.98 như sau: Tại xã Tân Hạnh (Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và cù lao Thành Hội (tỉnh Bình Dương), sét đánh chết 2 người, bị thương 3 người. Tại Bình Chánh (Sài Gòn), sét đánh chết 6 người vào ngày 24.5.98. Tại xã Hòa Lộc (tỉnh Vĩnh Long) trưa 28.5.98, gió mạnh làm sập 7 căn nhà; đến trưa 29/5/98, tại ấp 8, một

cơn lốc lớn khác làm đổ cột ăng-ten khiến 2 người bị thương và 4 người chết; cùng ngày tại huyện Tam Bình (Vĩnh Long), sét đánh chết 1 người đang làm ruộng.

Tại tỉnh Tây Ninh, sét đánh chết 1 người, gây thương tật 1 người. Tại Sóc Trăng, 1 cơn lốc làm tốc 20 mái nhà. Và tại khu vực Nhà Thờ ấp Thới Bình, xã Thới Lai, huyện Ô Môn, vào chiều 28.5.98, trong lúc trú mưa trước hiên nhà ông Phạm Văn Nam, 2 thanh niên trú mưa dùng cây chĩa để chống sợi dây kẽm mà ông Nam dùng để thu "điện trời" (loại điện cao tần từ Đài phát thanh VN2) vào nhà dùng, bất ngờ sét đánh trúng vào ăng-ten thu điện khiến cả 2 thanh niên chết tại chỗ.

Thiếu Bệnh Viện

Bác sĩ Đặng Hùng Tuấn, Trưởng phòng Ngoại khoa của bệnh viện K, Hà Nội, cho biết việc thiếu giường, thiếu dụng cụ y khoa, thiếu ngân quỹ,... thường xuyên là vấn nạn của cả nước.

Ông than phiền rằng mỗi bác sĩ phải khám khoảng 70-80 bệnh nhân mỗi ngày, như vậy dù làm việc liên tiếp 8 tiếng/ngày, mỗi bệnh nhân cũng chỉ được khám khoảng 6 phút, không thể đạt mức điều trị như ý.

Về giải phẫu, số lượng bệnh nhân mỗi lúc một đông mà kinh phí dành cho bệnh viện không tăng.

Ngộ Độc

Theo báo *Lao động* số tháng 6.98, do tình trạng vệ sinh kém, các vụ ngộ độc vì thực phẩm đã gia tăng. Tại Hà Nam, trong một bữa tiệc cưới có 45 người bị ngộ độc.

Tại Bình Thuận, trong 6 tháng đầu năm 98 đã có 70 trường hợp ngộ độc vì ăn rau bị nhiễm thuốc trừ sâu.

Mới đây, chi cục Bảo vệ Thực vật đã tổ chức 70 lớp tập huấn cho 500 nông dân về cách bảo quản và sử dụng an toàn các loại thuốc trừ sâu rầy nhưng chẳng đạt được hiệu quả bao nhiêu.

Vĩnh Long: 8000 Người Bị Chó Cắn

Chỉ trong 6 tháng đầu năm 98, đã có tới 8000 người bị chó, mèo cắn phải đi chích ngừa bệnh dại, tăng 1500 người so với cùng thời gian năm 97. Tuy nhiên vẫn còn có một số người quá nghèo, không có tiền hối lộ cho nhân viên y tế để chích ngừa, do đó đã có 7 người thiệt mạng.

Cán Bộ Đảng Tự Tiễn Tịch Thu Tài Sản Dân

Theo báo *Lao Động*, số tháng 6.98, thừa lúc chủ nhà là anh Nguyễn Vi Hiếu ở số 84 đường Cầu Dền đi vắng, vợ anh Hiếu là Hoàng Thúy Hạnh cũng đưa con trai học lớp 5 đi thi cuối năm học, thì một nhóm cán bộ thuộc tổ 3 của Đội quản lý thị trường số 5 (trụ sở ở số 44 phố Trần Xuân Soạn) đã ngang nhiên xông vào nhà anh chị Hiếu gọi là để... "kiểm tra kiểm soát hàng hóa đang lưu hành... ngoài thị trường", khuôn đi một số tài sản của gia chủ chất đầy hai chiếc xe vận tải, trước sự ngỡ ngàng của dân chúng trong phố.

Tuy sự vụ này sau đó bị phanh phui nhưng "khó khăn" hiện nay của ban lãnh đạo đảng CSVN tại Chi cục Quản lý Thị trường Hà Nội là "không biết phải gọi hành vi của những cán bộ trên đã làm là hành vi gì nên chưa xử lý được!".

Úc Đối Đại Sứ

Bộ Ngoại Giao Úc vừa cho biết, ông Michael Mann, cựu giám đốc đài truyền hình Úc, sẽ được bổ nhiệm làm tân Đại sứ tại Việt Nam. Ông Michael Mann sẽ thay thế bà Susan Boyd, đại sứ Úc tại Việt Nam từ năm 1994, sẽ nhận nhiệm sở mới tại Hồng Kông.

Từ năm 1994, ông Mann làm việc với tư cách là giám đốc đài truyền hình Úc Australian Broadcasting Corporation cho đến khi đài này sáp nhập với Hệ Thống

kinh truyền hình số 7 vào năm 1997. Trước khi làm việc cho ngành truyền thông, ông đã từng phục vụ trong ngành ngoại giao ở Osaka, Nam Vang, Rome, Bắc Kinh và Bali. Đến tháng 2.1998, ông phục vụ như một nhà ngoại giao thuộc Bộ Ngoại Giao và Ngoại Thương Úc.

Việc bổ nhiệm Michael Mann trùng hợp với kỷ niệm 25 năm ngày bắt đầu mối liên hệ ngoại giao giữa Úc và Cộng Sản Việt Nam. Úc đứng hạng 12 trong số các nước đầu tư tại Việt Nam, với các đề án trị giá 800 triệu đô la. Năm 1997, trao đổi thương mại song phương giữa hai nước lên đến 823 triệu đô-la, tức tăng ít nhất là 2 triệu đô la so với năm 1982.

Sài Gòn: Du Khách Giảm

Theo Cục Thống kê CSVN thì trong 5 tháng đầu năm 1998, lượng du khách nước ngoài vào lưu trú tại thành phố Sài Gòn giảm 25,8% so với cùng thời kỳ năm ngoái, chủ yếu là những người thuộc các nước Á châu. Số lượng khách lữ hành quốc tế cũng giảm 22,1% so với cùng kỳ năm 1997.

Ngân Hàng CSVN Giới Hạn Lưu Hành Mỹ Kim

Ngân hàng trung ương Cộng Sản Việt Nam sẽ cấm sử dụng mỹ kim trong các dịch vụ nhà hàng, khách sạn và các cửa hiệu mua bán.

Theo Đỗ Quế Lương, phó Thống đốc ngân hàng Việt Nam, được báo *Anh ngữ Vietnam Investment Review* phát hành tại Việt Nam trích dẫn, biện pháp này "nhằm giúp cho đồng tiền Việt Nam giữ mức ổn định".

Hoa Kỳ Xây Tòa Lãnh Sự Mới

Lãnh sự Hoa kỳ tại Việt Nam, Melissa Roynef, cho biết Hoa kỳ quyết định xây tòa lãnh sự mới tại vị trí cũ, nơi đặt tòa đại sứ trước đây dưới chế độ Cộng Hòa Việt Nam trước 1975. Việc xây cất dự trù kéo

dài từ 12 đến 18 tháng.

Sau khi CS cầm quyền, tòa đại sứ Mỹ được dùng làm văn phòng của công ty khai thác dầu khí Petro Vietnam. Đến năm 1994 thì giao trả lại cho Hoa Kỳ, một năm trước ngày Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn bình thường hóa ngoại giao. Từ năm 1996, hai kẻ cừu thù đã trao đổi quan hệ ngoại giao cấp đại sứ, đặt văn phòng chính tại Hà Nội. Trong năm qua, Hoa Kỳ đã mở tòa lãnh sự tại Sài Gòn, trong khi CSVN mở lãnh sự tại San Francisco.

Sài Gòn: 15 Doanh Nghiệp Ngưng Sản Xuất

Theo tin từ Liên đoàn Lao động CSVN tại Sài Gòn thì trong tháng 5.1998, quận Tân Bình đã có tới 15 doanh nghiệp phải tạm ngưng hoạt động sản xuất, hoặc sản xuất cầm chừng, dẫn tới cảnh thất nghiệp của 3.000 công nhân.

Ngoài ra, cũng trong tháng 5.98, một số khách sạn như New World, Equatorial, Saigon River Side, v.v... đã sa thải gần 500 công nhân vì lý do việc kinh doanh trong ngành khách sạn đang bị sút giảm.

Viện Trợ Cho VN Có Thể Bị Giảm

Ngày 16.6.68, trong cuộc họp thường niên tại Huế, các quốc gia và các tổ chức tài trợ cảnh báo rằng viện trợ phát triển dành cho Việt Nam trong năm tới có thể sẽ giảm nếu Hà Nội không đẩy mạnh cải tổ để đối phó với hậu quả của cuộc khủng hoảng tại châu Á.

Năm 1997, VN đã được cam kết tài trợ thêm 2,4 tỉ mỹ kim, ngoài số tiền 8,4 tỉ mỹ kim được viện trợ từ năm 1993, tức là năm đầu tiên có hội nghị bàn về viện trợ phát triển cho Việt Nam. Do tình hình khủng hoảng tại châu Á hiện nay, số tiền viện trợ này có thể giảm đi. Lý do là nước tài trợ hàng đầu cho Việt Nam là Nhật Bản đang bước vào giai đoạn suy thoái kinh tế, các nước khác thì đang

bị khủng hoảng Á châu tác hại.

Thế nhưng ông Edouard Wateuz, Điều Phối Viên tổ chức Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) tại Việt Nam, tuyên bố trong ngày 16.6 sau khi kết thúc phiên họp, rằng "Nếu Hà Nội không có những tiến bộ trong vấn đề minh bạch hóa các thông tin tài chánh và cải tổ thì viện trợ sẽ còn giảm đi nữa".

Trong cuộc họp, Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải đã hứa trước các nước và tổ chức tài trợ là Việt Nam hiểu rất rõ tính chất cấp thiết của việc cải tổ, nhưng không đưa ra một biện pháp cụ thể nào. Theo nhận định của đại sứ Mỹ tại Việt Nam, ông Pete Peterson, sở dĩ thủ tướng Phan Văn Khải không dám hứa hẹn điều gì cụ thể vì Việt Nam phải qua cái "khung" đồng thuận trong bộ chính trị mà Phan Văn Khải chỉ là nhân vật số ba. Giới lãnh đạo CSVN cũng e sợ là cải tổ mạnh sẽ gây ra mất ổn định chính trị nên chỉ dám đi từng bước nhỏ.

Một đại sứ tây phương đã đưa ra lời ví von rằng: "Thế giới đang có cuộc thi hoa hậu, nhưng cô gái Việt Nam không còn vẻ hấp dẫn như xưa". Ý ông này muốn nói các nhà đầu tư không còn ngó ngàng đến Việt Nam nữa và đã bỏ đi.

CSVN Đoạt Giải Đoàn Áp Tự Do Báo Chí Nhất Á Châu

Báo Nhân dân, cơ quan ngôn luận của đảng CSVN, đã chỉ trích dữ dội cơ quan Tham Vấn Về Những Rủi Ro Kinh Tế Và Chính Trị trong việc xếp VN vào hạng chót trong số 11 nước Á Châu về tự do báo chí và truyền thông. Đồng thời cũng chỉ trích báo Hồng Kông đã đăng tải bảng xếp hạng nói trên.

Trong bản phân tích ngày 17.6 dưới nhan đề "Những khiếm khuyết của giới truyền thông tại châu Á", cơ quan nêu trên loan báo kết quả điều tra về tình hình báo chí tại 11 nước châu Á, trong đó có Việt Nam, cho là báo chí châu Á không đóng được

vai trò hiệu quả; tình trạng kiểm duyệt vẫn được áp dụng rộng rãi. Về mặt kiểm duyệt báo chí, CSVN bị chấm đến 9,33 điểm trong thang điểm từ 0 đến 10. Về mặt tiếp xúc với báo chí, CSVN được điểm trung bình là 5, về tiếp xúc với các đài phát thanh truyền hình ngoại quốc thì CSVN được 6,5. Điểm 0 là điểm tốt nhất. 10 là điểm xấu nhất.

Phan Văn Khải: Kinh Tế VN Tiếp Tục Xuống Đốc

Theo tin Bloomberg News, Thủ tướng CS Phan Văn Khải báo động kinh tế VN sẽ tiếp tục xuống dốc, ít nhất là đến cuối năm 98.

Như thông lệ, Phan Văn Khải cho rằng năng suất thấp của các xí nghiệp quốc doanh kèm với nạn quan liêu và quản lý bữa bãi của các giám đốc đã "vô hiệu hóa" những nỗ lực cứu nguy kinh tế của nhà nước trung ương. Khải kết luận tình trạng này "làm nản lòng giới đầu tư cả trong và ngoài nước".

Chỉ mới tuần trước, trong một buổi họp với các tổ chức viện trợ quốc tế tại Huế, Phan Văn Khải tuyên bố kinh tế Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 98 đã tăng 6,8% (so với chỉ tiêu 9% cho cả năm) và xuất cảng tăng 6,4% (so với chỉ tiêu 12,7% cho cả năm).

Sài Gòn: Đầu Tư Khách Sạn Giảm 85%

Theo số liệu của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư CSVN, những dự án đầu tư ngoại quốc trong lãnh vực xây cất khách sạn, văn phòng và nhà cho thuê của năm 1997 giảm 39% so với năm trước, đồng thời tổng số vốn đầu tư ngoại quốc cho ngành này cũng giảm 85% so với số liệu của năm 1996. Những cao ốc được xây dựng ào ạt trước đây như Sun Wah Tower, Saigon Tower, Saigon Business Center, Luk Lavico, v.v... đều đang gặp khó khăn, khi số phòng cho thuê chỉ đạt tới 20%-40% số phòng của khách sạn.

Trước tình trạng sa sút kể trên, nhiều khách sạn hoặc cao ốc văn phòng đã buộc phải giảm giá cho mướn đang từ 25-30 Mỹ kim/m²/tháng, xuống còn 12 Mỹ kim/m²/tháng, nhưng vẫn chưa lấp đầy được các phòng trống.

Thương gia ngoại quốc cũng như Việt Nam đầu tư vào lãnh vực khách sạn bày tỏ nỗi ưu tư trước viễn ảnh đến ngày 1.1.99, thuế trị giá gia tăng (VAT) sẽ tăng từ 10%-20%. Như vậy, trong khi chưa giải quyết được nhu cầu tìm khách thuê phòng, lại còn phải chịu thêm thuế, thì khó khăn của những thương gia đổ tiền đầu tư vào ngành này càng nặng nề hơn.

Có 3 Con Sẽ Bị Sa Thái

Nhằm đẩy mạnh chiến dịch kế hoạch hóa gia đình, nhà cầm quyền Hà Nội gia tăng các biện pháp áp lực người dân hạn chế sinh sản, bằng biện pháp đe dọa công việc kiếm sống hàng ngày.

Được biết, vào đầu năm ngoái, ngày 17.1.97, nhà cầm quyền CSVN đã ban hành chỉ thị số 37/TTg, với nội dung đẩy mạnh việc thực hiện "chiến lược dân số - kế hoạch hóa gia đình đến năm 2000", với một số quy định cụ thể như: - "... Coi việc thực hiện kế hoạch gia đình là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá, bổ nhiệm cán bộ"; - "... Không bố trí cán bộ vẫn tiếp tục vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình từ khi có nghị quyết Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng kỳ 4, khóa VI, phụ trách công tác này".

Căn cứ và khai triển từ chỉ thị trên, vào ngày 16.6.98, thành phố Sài Gòn ban hành quyết định số 3153/1998/QĐ-UB-NCVX, với một số quy định cụ thể như sau: "Cá nhân vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình sẽ bị xử lý bằng các hình thức: Không được xét các danh hiệu thi đua vào thời điểm vi phạm; Chậm nâng lương theo niên hạn từ 1-3 năm; Không bố trí vào cương vị lãnh đạo cơ quan, đơn vị

vào thời điểm vi phạm; Không được cử theo học các lớp đào tạo nghiệp vụ trong, ngoài nước trong thời gian 1-3 năm kể từ thời điểm vi phạm; Nếu là nhân viên hợp đồng thì không được ký tiếp hợp đồng làm việc".

Trước những áp lực nhiều mặt của nhà cầm quyền, đồng thời trước cuộc sống kinh tế ngày càng khó khăn, việc phá thai ở Sài Gòn đang có chiều hướng gia tăng. Được biết, trong năm 1996, số phụ nữ sinh sản là 86.682, trong khi đó số nạo phá thai nhiều gần gấp đôi với 141.207 người. Năm 1997 có 89.645 bà mẹ sinh con, thì trong cùng năm có 141.269 trường hợp phụ nữ phá thai.

Phạm Trọng Cầu chết

Theo báo *Lao Động* số tháng 6.98, nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu, biệt hiệu là "Cầu râu", vừa qua đời vào lúc 9 giờ 30 tối ngày 26.5.1998.

Phạm Trọng Cầu sinh ngày 25.12.1933 tại Nam-vang, Cam Bốt, trong một gia đình công chức trí thức. Về Sài Gòn, ông tiếp tục đi học và sau đó tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong một trận đánh, ông bị thương và mất 1 chân. Vào thời gian này, ông bắt đầu sáng tác, ca khúc được nhiều người biết đến là bản *Trường Làng Tôi*.

Năm 1959, Phạm Trọng Cầu tốt nghiệp Viện Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Sài Gòn, được giữ lại làm giảng viên. Vài năm sau, ông thi đậu vào Nhạc Viện Quốc Gia Paris. Ca khúc nổi tiếng khác của ông, *Mùa Thu Không Trở Lại*, được sáng tác vào thời gian này.

Về nước năm 1963, ông tiếp tục làm giảng viên dạy Hòa âm Phối âm tại Viện Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Sài Gòn nhưng hoạt động cho cộng sản, trở thành cán bộ điều hành Đoàn Văn Nghệ Học Sinh-Sinh Viên Sài Gòn. Năm 1972, vì những hoạt động xáo động học sinh sinh viên trong phong trào "đấu tranh chống Mỹ", Phạm Trọng Cầu bị chính phủ Việt Nam Cộng Hòa bắt giam cho

đến ngày 30.4.1975.

Từ năm 1975 đến nay, Phạm Trọng Cầu làm việc ở Hội Âm Nhạc thành phố Sài Gòn và tiếp tục sáng tác một số bản nhạc mang chủ đề "quê hương" và "trái tim", điển hình là các bài *Một Trái Tim*, *Một Quê Hương*, *Biển Sáng* (lời Trịnh Công Sơn), *Cho Con*, *Lời Đất Nước Gọi Ta*, v.v.... Những năm tháng sau này ông tỏ ra buồn chán về đời sống xã hội chủ nghĩa. Gần đây, Phạm Trọng Cầu dường như dự cảm về một điều bất trắc, đã sáng tác bản *Một Mai Tôi Qua Đời*, như diễm báo trước sự ra đi của ông.

Đào Duy Tùng chết

Đào Duy Tùng, cựu ủy viên Bộ chính trị đảng Cộng Sản Việt Nam vừa qua đời ngày 13.6.98, vì bệnh ung thư, thọ 74 tuổi.

Sinh năm 1924, Đào Duy Tùng gia nhập đảng CSVN năm 1945, vào Bộ Chính trị năm 1988. Đến năm 91, Tùng trở thành nhân vật thứ tư trong guồng máy lãnh đạo Việt Nam và được phe giáo điều trong đảng vận động để thay thế Đỗ Mười trong chức vụ Tổng bí thư đảng. Đến Đại hội đảng CSVN kỳ 8, năm 1996, Tùng bị ra khỏi Bộ Chính trị và bị băng não liền sau đó.

Theo AFP, Đào Duy Tùng là nhân vật theo khuynh hướng giáo điều, bảo thủ. Đám táng Đào Duy Tùng đã được cử hành ngày 15.6.

80 Đề Án Xây Cất Của Ngoại Quốc Bị Đình Hoãn

Nhiều công ty thuộc các nước Á châu đã đình hoãn 80 dự án xây cất ở Việt Nam do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế trong khu vực. Tin này được hiệp hội các nhà thầu khoán quốc tế của Nam Hàn, qua báo Korea Herald ngày 17.6.98 cho biết, với tổng trị giá 7,3 tỉ mỹ kim.

Trong số 80 đề án bị đình hoãn, Nam Hàn có 23 đề án; Tân Gia Ba, Đài Loan có 9; Nhật Bản, Hồng Kông và Thái Lan mỗi nước 8.

Sự-Kiện La Vang: Trang Sử Tử-Đạo

Nguyễn Văn Thông

Năm 1798, đời Cảnh Thịnh, giáo-dân phải trốn-tránh vì những lệnh bắt giáo-sĩ, thu ảnh-tượng, rở nhà thờ. dân-áp giáo-dân... là năm Đức Mẹ hiện ra ở La Vang để an-ủi, để tăng lòng tin cho đoàn con giáo-hữu. Thời-gian cấm đạo kéo dài hơn 300 năm. Nhưng có lẽ Đức Mẹ chỉ hiện ra ở La Vang, nên La Vang đã trở thành một biểu-chứng không những về sự nâng-dỡ ủi-an của Đức Maria mà còn về niềm tin vững-vàng trong một cuộc đổ máu tử-đạo kéo dài ba thế-kỷ.

Về các sử-liệu liên-hệ, tương-đối chúng ta có khá nhiều để đối-chiếu. Một số cách trình-bày thiên-vị kể từ bộ *Đại Nam Thực Lục* thời Minh Mạng cho tới những tác-giả có tiếng như Trần Trọng Kim, Phạm Văn Sơn, và những tác-giả khác, với các sử-liệu như thư viết tay, sổ-sách ghi tên giáo-hữu lãnh-nhận các bí-tích trong đạo, những bản phúc-trình của từng khu-vực truyền-giáo gửi về bộ Truyền-Giáo ở Roma, ở Paris, ở các nhà dòng Tên, dòng Đa-minh... có chi-nhánh ở Macao, Penang, Nhật, Phi-Luật-Tân, Thái-Lan... đã bổ-túc cho ta biết những sự-kiện khách-quan và xác-thực hơn.

Dưới đây chỉ là đôi ba nét lấy ra từ trang sử tử-đạo của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam, với mục-dịch nêu cao gương sống vì đức tin của cha ông mà năm 1988 đã được Giáo-Hội Công-Giáo hoàn-vũ công-nhận khi 117 vị được tôn lên bậc hiển thánh của giáo-hội. Xin hãy nhìn vào các sự-kiện với tấm lòng lắng-động, thẳng-thần, để những đau-thương ấy là lớp tro tàn, đồng gạch

vụn mà chúng ta sẽ cùng xây-dựng trên đó những con người Việt-Nam, vươn trở được ưu-tú của lòng trung-nghĩa, can-trường, cao-thượng, yêu-thương và bỏ đi những ích-kỷ, kiêu-căng, và ác-độc.

Hai cuộc tử-đạo đầu-tiên:

Năm 1630, thời-gian giáo-sĩ Đắc Lộ truyền đạo ở Đàng Ngoài, có Phan Sinh là người hầu cận và hộ-giá cho một hoàng-thân anh của vua. Phan Sinh là một giáo-hữu hăng-say trong việc tông-đồ, ông dùng thì-giờ rảnh đi giúp những người nghèo, lo tống-táng những giáo-dân nghèo khó là những công-việc bị coi là thấp-hèn. Khi việc làm của ông đến tai ông hoàng nọ thì ông này truyền lệnh cấm Phan Sinh: "Bàn tay đã chôn kẻ chết thì đâu còn xứng-đáng chạm vào phong-loan của ông hoàng bà chúa!". Phan Sinh phân-trần và biện-bạch nhưng ông hoàng còn buộc Phan Sinh bỏ đạo. Vì không chịu bỏ, Phan Sinh bị một trận đòn đến ngất người. Thêm một trận tra-tấn cũng không lay-chuyển được Phan Sinh. Ông hoàng cho là Phan Sinh bất tuân thượng lệnh bèn truyền đao-phủ bổ đầu Phan Sinh làm đôi. Phan Sinh là vị tử-đạo đầu-tiên ở Đàng Ngoài và trên toàn cõi Đại Việt. (Phan Phát Huân: *Louvet, La Cochinchine Religieuse I*, p 241)

Năm 1644, giáo-hội Đàng Trong cũng được chính giáo-sĩ Đắc Lộ ghi cuộc tuyên-xưng và tử-đạo tiên-khởi của thầy Anrê Phú Yên, Phú Yên là quê của thầy Anrê. Thời gian này thừa-sai Đắc Lộ bị trục-xuất khỏi giáo-hội Đàng Ngoài, lại tìm cách

trốn vào Đàng Trong để rao-giảng.

Trưa ngày 25 tháng 7 năm 1644, lính của ông Nghè Bộ đến nhà cha Đắc Lộ để bắt thầy Inhaxiô, nhưng chính thầy đã đi với cha Đắc Lộ để chào thăm ông nghè vì ông ta từ kinh-đô mới về. Thầy Anrê hôm ấy ở nhà để coi một thầy khác đang nằm bệnh. Lính tới hung-hăng phá-phách, thầy bảo: "Nếu các ông muốn bắt thầy Inhaxiô thì vô-ích vì thầy ấy không có nhà. Nếu các ông muốn bắt tôi thì cứ bắt vì tôi có cả hai tội mà các ông ghép cho thầy Inhaxiô, tội là người Kitô hữu và là thầy giảng. Nếu thầy ấy có tội thì tôi làm sao vô tội được."

Thầy Inhaxiô đang trên đường đến dinh ông nghè thì được báo cho biết sự việc nên thầy bỏ trốn, chỉ có cha Đắc Lộ vào dinh vì khi ấy chưa có lệnh bắt giết giáo-sĩ ngoại-quốc. Ông nghè cho cha biết: "Thượng vương rất giận ông vì ông cả gan đi truyền-bá một thứ đạo mới làm cho người ta mất hết tinh-thần đạo-giáo của tổ-tiên..." Cha Đắc Lộ biện-bạch: "Tôi đến xứ Nam Việt để rao-giảng về Đấng Thiên-Chúa mà tất cả các vua chúa trần-gian phải thờ-phượng kính-mến. Tôi không hề cưỡng-bách ai theo, và những ai nhận biết sự thật mà tin thì tôi cũng không lẽ nào độc-ác mà ngăn-cản họ. Và lại ngoài việc rao-giảng làm sáng danh Thiên-Chúa, tôi hoàn-toàn vâng-phục mọi lẽ-luật của chúa thượng và quan lớn. Nhưng không một sự gì ở đời này có thể làm tôi phản-bội Thiên-Chúa để làm đẹp lòng người thế-gian. Thượng vương và quan lớn có thể giết tôi chứ không thể làm tôi đổi ý..."

Khi lính điệu thầy Anrê đến dinh thì ông Nghè bỡ-ngờ vì thấy đây là một thanh-niên hiền-lành. Chỉ vì thầy không nghe lời dụ ngọt của quan, lại tỏ ra cương-quyết vì đạo nên quan nghè ra lệnh đóng gông thật nặng và giam chung với một cụ già Anrê khác, cụ này đã 73 tuổi. Đến ngày xử, quan phán: "Lời lão già nói rất đại, nhưng đại thì ta tha. Còn người trẻ thì cả lòng, cứ quyết

mình không làm thờ Chúa trời đất, lại sẵn-sàng chịu mọi hình phạt, cả đến mạng sống nữa. Nếu y nói vì nghèo phải đi theo giáo-sĩ để có ăn thì ta tha. Song cả lòng thì phải chết!”

Dân chúng nài-nỉ quan tha chết cho thầy Anrê, lí-luận rằng, cả hai người đều có đạo, tại sao tha một người lại giết một người. Cha Đắc Lộ cũng biện-hộ rằng: “Nếu theo đạo không phải là một tội thì tại sao người thanh-niên kia phải chết? Còn như theo đạo là có tội thì sao tôi không được chết như anh ta? Tôi xin tuyên-bố công-khai là tôi có đạo, tôi giảng đạo và rửa tội cho tất cả những ai theo đạo.”

Trên đường ra pháp-trường, thầy Anrê bước đi hân-hoan dù vai mang gông nặng. Thầy khuyên dân chúng hai bên đường biết tin vào Chúa thật, và khuyên giáo-dân hãy trung-tín

với Chúa Kitô cho đến trọn đời. Lí-hình từ sau lưng đâm một ngọn giáo giữa bả vai thấu suốt ra trước ngực. Thầy quay sang chào cha Đắc Lộ: Lí-hình đâm thêm ba nhát nữa trước khi một người lính chém đầu thầy cho đứt hẳn. (Vũ Thành: *Dòng Máu Anh-Hùng*, Phần I, Ch 2)

Những trẻ em tử-đạo:

Ngày 31.1.1665 có 12 giáo-dân tại Quảng Nam bị mang ra xử-tử sau khi bị giam và chịu hành-hạ dã-man. Trong số họ có ba người trẻ tuổi là cô Giovanna và hai anh em Raphael và Stephanô mà người em mới có 12 tuổi. Ba người trẻ này đã làm cho nhiều người tuôn đến xem phải rơi lệ. Đang khi họ hồi-hộp chờ giờ hành-quyết thì một cô bé tên là Lucia con một vị tử-đạo ba ngày trước là cụ Pherô Ki, chạy lại hôn chân Raphael. Cậu Raphael ngỡ rằng

Lucia muốn ngăn cản mình tử-đạo nên vội nâng Lucia dậy và nói: “Em đừng buồn, chúng ta sẽ gặp nhau trên nước trời.”

Quan trấn-thủ Quảng Nam nghĩ rằng có thể cảnh máu chảy đầu rơi sẽ làm cho các thiếu niên này sợ nên ông ra lệnh cho xử những người lớn trước. Một người đàn ông 30 tuổi bị ném vào cho voi giầy xéo đầu-tiền. Trong khoảnh-khắc, voi đã xé ông ra nhiều mảnh, máu bắn tung-toé. Lính mang những mảnh thân-thể còn động-đậy ấy để ngay trước mặt ba người thiếu niên nhưng không ai tỏ vẻ sợ hãi. Quan ra lệnh bỏ cô Giovanna vào cho voi giầy. Cô thần-nhiên giơ tay làm dấu thánh-giá. Con voi đưa bàn chân khổng-lồ dẫm lên người cô. Cô được chết tức-khắc vì Chúa. Hai anh em Raphael và Stephanô bị bỏ vào sau cùng. Cả hai bị chân voi đè bẹp chết một cách anh-dũng vì đức tin. Người đứng xem im-lặng như tờ. Những dòng nước mắt chảy trên mặt họ.

Ít ngày sau, mùng 6 tháng 2, khi bốn giáo-dân từ Quảng Nghĩa bị dẫn về Hội An để quan trấn thủ Quảng Nam xét-xử, cô Lucia lại chạy tới hôn chân một vị trên đường tử-đạo. Lần này Lucia tới trước mặt quan cùng với bà Maria để xưng mình là bốn đạo. Tất cả sáu người đều bị cho voi giầy. Một con voi húc ngà vào người Lucia hai lần rồi lấy vòi tung lên cao cho rơi xuống. Lucia chết ngay khi rơi xuống đất. Còn bà Maria đã chết khi bị húc lần đầu vì sức bà đã yếu. (Vũ Thành: *Dòng máu anh hùng*, Ph I, Ch 3)

Nữ giới chịu bách-hại:

Bà Sum là một người tôi-tớ của vua Minh Mạng. Một hôm bị hỏi có phải là một tín-hữu không thì bà nhận. Vua hỏi tại sao vua đã cấm dân theo đạo ấy mà sao bà còn theo, ai bó-buộc bà. Bà bảo chính bà bó-buộc bà mà thôi. Vua nổi giận tát vào mặt bà, cho là bà không sợ gì vua. Ông ra lệnh cho hoạn quan đến tra-tấn bà bằng cách lấy kim khâu cắm vào mười đầu ngón tay, rồi lấy



vải tẩm dầu cuốn vào các ngón tay mà đốt. Ông mong được nghe thấy một lần bà thốt ra lời chối đạo mà không được. Chúa đã thêm sức cho bà. Sau cùng vua ra lệnh đem bà đi cho voi giã. Nửa đường bị điệu đi, vua nghĩ lại sự cần-mẫn và trung-thành của bà nên sai hoạn quan đến bảo ngưng lại lệnh cũ. (Vũ Thành: *Dòng máu anh hùng*, Ph I, Ch 5).

Lễ Phục Sinh ngày 11.4.1841 bà Anê Lê Thị Thành bị bắt cùng với hai chị nhà dòng ở tỉnh Nam Định. Quan tỉnh là Trịnh Quang Khanh cho lính lột trần hai chị dòng trước mặt mọi người, bà Anê đã già nên không bị. Quan còn cho mang lò lửa ra trước bụng hai chị và hỏi hai chị có xấu-hổ không. Hai chị trả lời: "Dĩ nhiên chúng tôi e-thẹn, song bà lớn còn hổ-thẹn hơn!" Lúc ấy vợ ông quan yêu-cầu chồng chấm-dứt cái cảnh chướng mắt ấy. Sau khi ép các bà đạp chân lên thập-giá không được, ông quan ra lệnh đánh đòn mỗi người 60 roi, sau đó ông cho bắt rấn bỏ vào trong quần áo các bà sau khi đã buộc túm ống quần và tay áo. Các bà không động-dậy nên rấn lại bỏ ra. (Vũ Thành: *Dòng máu anh hùng*, PH III, tr g 23-30)

Hình phạt phơi nắng và những sáng-kiến tra-tấn:

Thời Tây-Son cấm đạo 1785-1800 nhiều nơi ở phía bắc Trung Việt, các quan chế ra nhiều hình khổ mới lạ và dã-man có ý bắt bốn-đạo khai ra nơi trú-ẩn của các linh-mục. Có giáo-dân bị đóng đinh vào một tấm ván rồi đem ra phơi nắng, bị đổ dầu vào rốn mà đốt. Có người phải buộc tóc vào mà treo lồng thông, hay bị buộc ngón chân treo ngược đầu xuống đất. Lại có khi quan sai buộc hai ba người lại từng bó rồi để như vậy nhiều ngày. Nhưng cái mà các quan thích nhất là trói người Công-giáo vào cột rồi buộc vải tẩm dầu vào ngón tay mà đốt trong lúc các quan ngồi xung-quanh ăn uống cười-cợt... (PPH: *Ravier: Sử Ký Hội Thánh Q III*, trg. 232)

Giám-mục Tabert ghi lại rằng,

giáo-hội miền Nam khi vua Minh Mạng ra chỉ-dụ cấm đạo đã có hàng trăm giáo-hữu bị bắt giam tù, bị tra-tấn và bị án lưu-đày hoặc xử-tử. Nhưng Minh Mạng vẫn khiển-trách các quan trấn-thủ Biên Hòa, Gia Định, Mỹ Tho quá hiền-lành với người Công-giáo. Trái lại ông khen lòng sẵn-sàng bài-trừ đạo của ông trấn-thủ Vĩnh Long và Châu Đốc. Khi ấy có 20 giáo-dân, nhiều thầy giảng và một linh-mục bản-quốc bị bắt. Ông trấn-thủ Châu Đốc sáng-tác ra một loại gông dài như cái thang để gông bảy, tám người lại với nhau. Mỗi lần một người nhúc-nhích là cả nhóm phải chịu khổ. Mỗi buổi sáng họ bị một trận đòn xé da rồi bị mang ra phơi nắng cả ngày, có khi lại phải dầm mưa, có khi cứ mưa rồi lại nắng.

Hình-phạt đánh đòn:

Trong năm 1832, Chỉ-huy trưởng đoàn quân hộ-vệ cho vua Minh Mạng là Tống Viết Bường cùng với những sĩ-quan và binh-sĩ cấp dưới bị bó-buộc ký giấy xuất-giáo. Ông Bường và 12 người không ký. Họ bị truyền phải mang gông và đánh đòn. Roi là những sợi mây đầu bịt chì. Nạn nhân bị trói hai tay và hai chân căng dài trên nền đất, áo bị vén lên, quần trượt xuống. Phạt đòn có thể từ 30 đến 100 roi. Đầu roi chì khi quất xuống xé thịt văng ra. Minh Mạng ra lệnh cứ tra-tấn như vậy cách hai ba ngày một lần để vết thương trên da không kịp liền.

Trước cực hình dã-man ấy, sáu binh-sĩ không chịu nổi phải ký giấy xuất giáo. Ông Bường và sáu người khác chịu tù-ngục và tra-tấn cho tới cùng rồi bị mang đi chém đầu vào tối ngày 23.10.1833 ở Thọ Đức, Huế. (Bùi Đức Sinh: *Giáo Hội Công Giáo Ở VN* tập III trg 46-47)

Hình-phạt Lãng-trì:

Ngày 8.9.1835, giáo-sĩ Marchand bị bắt tại Gia Định, bị đóng cũi như một con vật mang về Huế cùng với Lê Văn Viên 7 tuổi, con của Lê Văn Khôi, con nuôi của Tả Quân Lê Văn

Duyệt. Giáo-sĩ bị khép tội cùng với Lê Văn Khôi làm loạn chống lại triều-đình Minh Mạng.

Tối ngày 17.10 giáo-sĩ Marchand được dẫn đến toà Tam-Pháp, trước toà là một lò lửa lớn có những chiếc kim nung đỏ. Các quan toàn buộc giáo-sĩ phải nhận tội nhưng giáo-sĩ một mực cương-quyết không. Lí-hình liền lấy kim trong lò lửa kẹp mạnh vào hông giáo-sĩ, thịt cháy xèo bốc khói. Cuộc tra-tấn kéo dài tới sáng trước sự chứng-kiến của "Thánh Tổ Nhân Hoàng-Đế" Minh Mạng. Em Viên cũng phải chứng-kiến để khai tội. Không thể ngờ được chính em cũng rất can-đảm làm chứng cho sự thật rằng vị giáo-sĩ không hề can-dự gì vào việc làm của cha em mặc dù cha em có dụ-dỗ ngài. Dù không thể kết tội giáo-sĩ, ngài và ba người bị khép tội đồng-lỏa cùng với em Viên phải án lãng-trì.

Sáng hôm 30.11.1835, bảy tiếng đại-bác kêu gọi dân kinh-thành Huế đến chứng-kiến cuộc hành-hình của "Năm tên đầu-đảng phiến-loạn". Họ được dẫn đến cửa Ngọ Môn giữa hai hàng lính cho vua Minh Mạng ngồi trên Ngũ Phụng Lâu nhìn mặt lần cuối. Họ phải lạy vua năm lạy. Sau đó họ bị lột hết quần áo, bị trói vào cang điếu đến pháp-trường ở nhà thờ họ Thọ Đức đã bị phá, để cho giáo-dân khiếp-sợ. Theo lệnh của Minh Mạng, giáo-sĩ Marchand sẽ bị xử một cách "đặc-biệt".

Nghe hiệu lệnh, hai tên lính chụp lấy chân vị giáo-sĩ ghì chặt, trong khi năm tên lính khác rút năm chiếc kim đỏ trong lò lửa kẹp vào năm chỗ khác nhau trên người vị giáo-sĩ. Ngài kêu thét lên rồi nhất xiu. Khi kim đã nguội, lính lại nung trong lò lửa để hành hình lần thứ hai khi vị giáo-sĩ vừa tỉnh dậy.

Quan tra hỏi ngài những việc gán-ghép cho đạo Chúa như móc mắt người chết, làm điều ám-muội khi làm phép hôn-phối, ăn thứ bánh gì làm cho bốn đạo say-mê... Trong khi giáo-sĩ Marchand bị hành-hình như thế thì các tù nhân và cậu Viên phải chứng-kiến. Bấy giờ hai lí-hình

trói đứng vị giáo-sĩ vào một cây cột để bắt đầu xử án lăng trì. Vị giáo-sĩ ngược mắt nhìn trời xin thêm ơn sức-mạnh. Một hồi trống vang lên. Lí-hình lấy kim kẹp từng miếng thịt lồi ra cho một lí-hình khác cầm dao phay cắt miếng thịt ấy. Chúng bắt đầu bằng việc cắt dương-vật của người tử-tội trước, rồi đến hai miếng thịt vú, hai miếng bả vai, cắt hai tay, hai bên đùi rồi hai bắp vế... Đầu vị giáo-sĩ từ từ gục xuống ngực rồi trút hơi thở. Hai lí-hình tiếp-tục công việc cho đến khi chỉ còn lại bộ xương dính những sợi thịt đỏ lôm. Sau đó lí-hình chặt đầu vị giáo-sĩ, bỏ vào trong một thùng đầy vôi. Xong, chúng tháo giầy trói cho xác ngã xấp xuống đất, lấy búa chặt thành bốn khúc theo bề ngang rồi bỏ mỗi khúc làm đôi theo bề dọc.

Các bạn tù toát mồ-hôi lẫn với máu chờ tới lần mình. Sau khi xử, xương và các miếng thịt được bỏ vào một chiếc thùng rồi đem vứt dưới biển. Đầu của vị giáo-sĩ Marchand được mang đi các tỉnh treo ở chợ, sau đó bỏ vào cối mà xay. (PPH: Louvet: La Cochichine Religieuse. Q II, trg 92)

Bị thiêu sống:

Ngày 10.2.1859, Genouilly đem quân đánh Saigon, tất cả những bốn đạo bị giam trong tù đều được đưa đi Biên Hòa để người Pháp không thể giải-phóng họ. Tù nhân ở các tỉnh xung-quanh như Tân Triều, Mỹ Hội, Lái Thiêu, Thủ Dầu Một cũng bị giải đến Biên Hòa nên không có đủ chỗ giam. Để giải-quyết, quan ta có một phương-pháp giản-dị là đem chém bớt tù-nhân cho rộng chỗ.

Khi Pháp chiếm Biên Hòa, lúc ấy còn 700 người Công-giáo trong bốn nhà tù, trong đó có 275 tù nhân đàn bà và trẻ con, người ta lại lừa họ về Bà Rịa và Long Điền. Lúc đầu bốn đạo còn có tiền nong và của cải cho lính canh nên được họ dễ-dãi, về sau không còn tiền để cho lính nữa thì bị đối-xử khắc-nghiệt. Tù nhân phải nằm trên nền đất ẩm-ướt trong mùa mưa, những người yếu sẵn không

chịu nổi đã chết rũ, kẻ còn lại phần đông mắc bệnh kiết-lị. Đã thế các lính canh không cho họ ra khỏi tù để đi cầu nên nhà tù xông ra mùi thối-tha nồng-nặc. Ngày 7.1.1862, đô-đốc Bonard tiến quân tới Bà Rịa, lính nổi lửa đốt các nhà tù trong đêm ấy sáng rực cả châu thành. Trong một trại giam 300 tù đàn ông, chỉ 10 người chạy thoát. Bên trại tù đàn bà chạy thoát được nhiều hơn. Có 160 đàn bà và 50 trẻ con bị chết cháy. Trong cả thảy 700 người chỉ còn 250 người sống-sót. (PPH: *Rapport du P. Errar sur le District de Baria fait en 1879*; *Dương Kinh Quốc: Việt-Nam tập I*, trg 40)

Phân sáp:

Cuối năm 1860, vua Tự Đức hạ một sắc-dụ quyết-liệt có ý phân-tán và sáp-nhập để tiêu-diệt người Công-giáo. Đây là phương-pháp cuối-cùng. Sắc-dụ truyền cho tất cả mọi người Công-giáo già hay trẻ, đàn ông hay đàn bà đều phải tản-mát sang làng bên lương, cứ năm người lương canh giữ một người giáo. Tất cả làng Công-giáo đều phải phá-hủy, đất-đai chia cho các làng lương bên cạnh. Không cho vợ chồng Công-giáo ở chung, chồng một tỉnh, vợ một tỉnh. Trước khi phân-tán, phải khắc hai chữ "Tả Đạo" vào má người Công-giáo để họ không trốn đi đâu được.

Sắc-dụ vừa ban là một hoàn-cảnh bi-đát không bút mực nào tả xiết cho người Công-giáo. Nhà cửa, làng mạc, ruộng vườn họ bị các làng bên cạnh cướp phá tan-hoang và đốt cháy ngùn-ngụt. Từng nghìn người kéo nhau lên rừng, xuống biển trốn-tránh hoặc bị xiềng-xích gông cùm mang đi đầy-ải sống cuộc đời khổ-sai tội-dồi. Từng hàng người bị thợ chuyên-môn dùng những mảnh sành nhọn khắc vào má hai chữ "Tả Đạo". Máu chảy lai-láng trên mặt các cụ già cũng như của trẻ con hoà với tiếng khóc than vang-dội cả thôn xóm.

Nhiều nơi không thể tìm được cho đủ năm người lương giữ một người giáo, người ta lừa đám người còn lại như một bầy trâu, giam trong

những cái chuồng lớn giữa trời, đêm ngày nằm ngời la-liệt trên nền đất khi nắng thì khô, khi mưa thì thành bùn. Họ bị bỏ đói khát và chết dần. Những người còn sống sót thì bị người canh lấy dùi, gây đập cho như tử rồi bầm với quan rằng "Bọn Gia-tô đã chết vì thợ bệnh". (PPH: *Dương Kinh Quốc: Việt-Nam tập I*, trg 16-34)

Riêng về giáo-phận miền Trung, giáo-sĩ Manuel Estevez ghi lại: "Tháng 5 năm nay (1862) vua Tự Đức ban sắc-lệnh chém đầu mọi người đàn ông Công-giáo từ 10 trở lên... Bốn đạo nam phụ lão ấu bị bắt hơn 50 ngàn... Quan trấn-thủ Nguyễn Đình Hưng đã tỏ ra dã-man đến cực độ..." Ở Nam Định, ông quan này ra lệnh trói từng năm người một, chỉ cho đem theo hai nắm gạo đủ ăn trong hai ngày đường. Thời-gian này mang quân đi đánh giặc Lê Phụng bị thua, ông ta càng căm thù người Công-giáo. Lúc ấy ở tỉnh Nam Định có 300 giáo-dân bị giam, ông truyền lệnh bỏ đói họ. Sau mấy ngày, 240 người chết. Khi thấy giặc Lê Phụng càng ngày càng mạnh, ông cho thiêu sống, trảm quyết hay trói từng cặp bỏ xuống sông. Vì lí-hình chém chưa thiện-nghệ, và vì sông nhỏ hẹp nên có người lại ngoi lên bờ được. Họ lại bị bắt, trói lại bỏ xuống giếng cho chết sạch. (PPH: *Dương Kinh Quốc: Việt-Nam tập I* trg 40 và tiếp)

Thư của Giám-mục Theurel cho biết ở tỉnh Hưng Yên, trẻ con 5, 6 tuổi cũng bị mang gông như người lớn. Quan còn thưởng cho làng nào giết được nhiều người Công-giáo. (PPH: *Marcos Gispert: Historia de les Misiones Dominicanas* p. 608-609)

Ngày 5.6.1862, triều-đình Huế ký hiệp-ước với Pháp, Tự-Đức phải hủy-bỏ sắc-dụ phân sáp, cho người Công-giáo được hồi-hương. Tính từ 1858 tới 1862, chỉ hai năm trước và sau sắc-dụ phân sáp, đã có 2.000 xứ đạo phải bình-địa, 300.000 giáo-hữu bị phân-sáp đầy-ải, 115 linh-mục Việt-Nam, 100 nữ tu đổ máu, 10.000 quan-viên chức-dịch trong giáo-xứ

bị bắt giam, hơn một nửa con số ấy bị chết vì đao, hoặc bị chém, bị thiêu sống, chôn sống, hay vớt xuống sông xuống biển. Lúc Pháp-Việt ký hiệp ước, nhận thấy rằng sớm muộn gì cũng phải thả người Công-giáo nên các quan cố ý “bỏ quên” họ trong một hai tuần lễ không cho ăn để họ chết đói. Khi được hồi hương, 50.000 người Công-giáo không còn sống để mà trở về, dù là trở về với mảnh đất làng tan-hoang. (PPH: *Louvet: La Cochinchine Religieuse* tập II, tr g 295; *Delvaux: Vie de Mgr. Pellerin* trg 71)

Văn Thân và Cần Vương:

Vua Hàm Nghi khai-sinh phong-trào Cần Vương ngày 13.7.1885. Thực ra chính Tôn Thất Thuyết là người ra chiếu Cần Vương diệt “tà đạo”. Phong-trào này chiêu mộ rất nhiều bọn cướp trong xứ và thúc giục chúng cướp phá các nhà thờ và làng Công-giáo. Ngày 11.1.1874 tại Nam Định, ngay khi Pháp triệt thoái, 14 làng Công-giáo bị đốt phá, một linh-mục bị giết. Cuộc giết hại kéo dài suốt 10 ngày liền. Số giáo-dân còn sống-sót phải chạy trốn lên núi. Trong cả giáo-phận Tây Đàng Ngoài có ba linh-mục, 25 chủng-sinh và thầy giảng, và hàng trăm bốn đạo bị giết, 107 họ đạo bị phá-hủy. Tại Nghệ An, hai ông Tú Trần và Đặng Như Mai hội tập các văn thân trong hạt, làm bài hịch “Bình Tây Sát Tả” rồi kéo nhau đi sát-hại Công-giáo.

Đã có khoảng 4.500 bốn đạo bị giết và 300 họ đạo bị phá-hủy vì phong-trào Văn Thân. Triều-đình không có một phương-pháp nào can-ngăn họ giết hại người Công-giáo, cho nên lần đầu-tiên người Công-giáo phải cầm khí-giới đứng lên để tự-vệ. Giám-mục Gauthier viết thư cho các quan: “Người Công-giáo đã cầm khí-giới không phải để chống lại chính-quyền nhưng để bảo-vệ mạng sống mình. Đã có hàng nghìn người Công-giáo bị sát-hại, các quan đã làm gì để chặn các cuộc sát-hại đó?”

Cuộc chiến tự-vệ:

Ngày 30.5.1874 Văn Thân chiếm Hà Tĩnh và sau đó lấy năm phủ thuộc tỉnh Nghệ An. Trong khi 20.000 quân Văn Thân vây Nghệ An thì một toán 200 binh-sĩ Công-giáo cướp được một đồn của Văn Thân, giết Tú Cửu và 30 quân rồi cứ thế kéo lên tỉnh, toán khác theo sau, giải vây cho quân chính-phủ chiếm lại các phủ, huyện. (PPH: *Việt Nam Giáo Sử* trg 612).

Năm 1883 Tự Đức băng-hà, ông đã đổi thái-độ đối với Công-giáo một cách khác lạ từ khi ra sắc-dụ tháng 7.1867. Bây giờ Tôn Thất Thuyết mặc tình thao-túng triều-đình và tự-do tung-hoành bách-hại công-giáo. Giặc Cờ Đen liên-kết với Văn Thân đánh giết năm làng Công-giáo trong giáo-phận Hà Nội, bắt linh-mục Cấp chôn sống, đầu lộn ngược, để lòi hai chân lên mặt đất, cắm một tấm bảng ghi chữ: “Bọn theo tà đạo phải chết như thế này”. Chúng uy-hiệp nhà chung Hà Nội, họ Thạch Bích đứng ra chống giữ nhưng chúng lọt được vào, bắt cóc một số trẻ em, xẻo tai, buộc thành một vòng hoa máu đem choàng vào cổ tượng Đức Mẹ nơi hang đá nhà chung. (PPH: *Việt Nam Giáo Sử* trg 615)

Thật ra có nhiều lương dân không muốn tàn-sát người Công-giáo nhưng bị các thủ-lãnh Văn Thân, Cần Vương ép. Trong tháng 2.1886, lúc Tôn Thất Thuyết ở Bình Chính, có 10 lí-trưởng không muốn đem quân giết người Công-giáo liền bị mang ra chém. Ở Bình Chính, chúng đã đốt phá 59 họ đạo, giết khoảng 600 người.

Tháng 10.1885, Cần Vương ba lần đánh làng Công-giáo Bảo Nham mà không phá được. Ngày 12.11.1885, họ mang 2.000 quân đến bao vây. Trong làng chỉ có 250 người tráng-khiến, 8 khẩu súng, còn lại là giáo mác. Sau một tuần giao-chiến và bị vây khốn, thừa-sai đem 300 người Công-giáo đến giải được vòng vây.

Ngày 20.9.1886, có khoảng 1.000

quân Văn Thân vây Thanh Hóa. Họ không chiếm được thành nên đi đốt phá các làng có đạo ở chung quanh Cửa Bạng, có đến 100 họ đạo bị tàn-phá.

Ngày 20.10.1886, “có lệnh vua Hàm Nghi truyền giết tất cả người Công-giáo”, Cần Vương đem 6.000 quân đánh làng Trung Nghĩa. Làng này chỉ có 200 người có thể cầm khí-giới. Cuộc tự-vệ được tổ-chức chu đáo nên Cần Vương thua chạy.

Ở Hà Tĩnh, có đến 6.000 giáo-dân chết vì giặc. Xứ Xuân Kiều, Cần Vương đem 4.000 quân, rước thêm 300 quân Tàu Ô đến giúp vây đánh từ sáng tới 3 giờ chiều, chuẩn-bị 600 bó rơm để đốt làng. Bất thần quân Công-giáo xông ra đánh xáp lá-cà. Bên địch tan, bỏ lại 65 xác chết.

Ở Quảng Ngãi, Cần Vương giết 3 thừa-sai, đốt phá 10 họ đạo, giết hơn 6.000 giáo-dân. Ở Bình Định cũng 3 thừa-sai bị giết, 150 họ đạo bị đốt phá, 8.000 bốn đạo chạy trốn ra Qui Nhơn.

Ở Quảng Trị, xứ Trà Kiệu bị vây hãm 1.9.1885. Thừa-sai Bruyère Nhơn chỉ có 5 khẩu súng nạp hậu, 5 khẩu súng cũ và 40 viên đạn nhưng từ lúc Cần Vương vây làng, ông đã cho làm giáo mác ngày đêm.



Tượng Thánh Tử Đạo của Việt Nam

Trong làng có độ 350 người tráng-khiên, ông tổ-chức thành 7 tiểu-đội tự-vệ. Ngoài ra còn có 500 thanh-nữ làm binh thủ-thành và cấp-cứu. Quân Cần Vương có quân tiếp-viên của huyện, của tỉnh, có thần-công đại-bác và nhiều súng nhỏ.

Trong những ngày đầu, giáo-dân gần như ngã lòng trước sức mạnh của địch. Cố Nhơn cho bày bàn thờ Đức Mẹ giữa nhà để các người già và trẻ con cầu-nguyện liên-tục trong khi các thanh-niên lâm trận. Họ chỉ xông ra đánh những trận nhỏ khoảng mười phút rồi lại rút, nhưng nhờ vậy mỗi lần lại cướp được vài khẩu súng, ít đạn dược. Sau mỗi trận họ lại chạy lại trước Đức Mẹ tạ ơn trong khi tay chân còn dính đầy máu.

Có rất nhiều sự lạ che chở cho làng Trà Kiệu nên Cần Vương có đại-bác đặt trên núi, có đông quân vây hãm, mà không sao thắng được. Ngày thứ 14, Cần Vương rước Chưởng Thủy Tý mang voi về tấn công làng. Quân giáo-dân đem đuốc hơ chân voi, voi bỏ chạy, tướng Tý bị chặt đầu. Ngày 21, quân giáo-dân chiếm núi Trọc nơi đặt đại đồn của Cần Vương. (Mai Văn Tôn: *Tài-liệu lưu-trữ tại Nhà Truyền-Thống Trà Kiệu*)

Những nơi không kháng-cự hay không đủ sức tự-vệ đều bị giết. Nguyên giáo-phận Qui-Nhơn có 24.298 giáo-dân bị Cần Vương tàn-sát, chỉ còn lại khoảng 20.000 người. (PPH: *Jabouille và Ravier* trg 625)

Chủng viện An Ninh tự-vệ và tiếp cứu được giáo-dân Di Loan một cách an dưỡng. Làng Dương Lộc cũng tự-vệ nhưng bị tàn-sát tập-thể, khoảng 4 linh-mục, 50 nữ tu và khoảng 2.500 giáo-dân. Phần lớn đàn bà con nít trong nhà thờ đều bị thiêu sống. Đó là ngày 8.8.1885. (PPH: *GS Nguyễn Lý Tưởng, Ông Lê Thiệu* trg 627)

Lí do của sự bách-hại đạo:

Hai lí-do thường được nói tới là:
- đạo Công-giáo đưa người Pháp vào đặt nền đô-hộ thống-trị đất nước;
- Nho giáo đã ăn sâu trong nếp văn-

hóa của dân-tộc, các vua chúa không thể chấp-nhận một đạo khác.

- Lí-do thứ nhất tới bây giờ hầu như không còn thành vấn-đề nữa, đã khá rõ-ràng đối với đa-số những người quan-tâm hay để ý tìm hiểu. Ít năm trước, báo *Văn Nghệ Tiền Phong* đã đặt lại vấn-đề này với những chứng-liệu lịch-sử để nói lên rằng, việc truyền đạo và việc Pháp xâm-lăng nước ta chẳng có mấy liên-hệ với nhau. Việc rao-truyền một học-thuyết hay một niềm tin tôn-giáo thì đã có từ thời bình-minh của nền triết học Hy Lạp với Socrates, Platon, Aristote. Đức Phật, Khổng Tử, Lão Tử và đồ-đệ của các ngài cũng đã đi rao-giảng đạo-lý từ hàng ngàn năm trước. Kitô-giáo so với những tôn-giáo lớn ấy còn là hậu sinh. Lấy thời-điểm Kitô-giáo được truyền vào nước ta là năm 1533, qua suốt thời vua Lê, chúa Trịnh, và chúa Nguyễn, sang triều-đại Tây Sơn, tới mấy đời nhà Nguyễn Gia Long, mãi đến năm 1847 mới có tiếng súng của tàu Pháp bắn vào Việt-Nam, nghĩa là sau hơn 300 năm thì việc đổ lỗi cho đạo Công-giáo đưa người Pháp đến cướp nước hơi khí không vững.

Nhìn vào tình thế hoàn cầu của thời-điểm mà các cường-quốc tây-phương như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh, Pháp, Hòa Lan tủa ra đi kiểm thuộc-địa làm giàu cho mẫu quốc; các nước lân cận nước ta như Tàu, Phi Luật-Tân, Nam Dương, Ấn Độ nếu không bị chiếm-cứ thì cũng khéo ngoại-giao với các cường quốc ấy. Trong khi đó, nước ta vẫn chưa bị xâm lăng. Thay vì uyển chuyển đối phó, cha ông ta lại dùng chính-sách bế quan toả cảng để chống cự với trào-lưu thuộc-địa của tây phương. Tới khi chống không nổi, các ngài đổ lỗi cho việc truyền đạo Kitô-giáo.

Về việc giáo-sĩ Bá Đa Lộc giúp Nguyễn Ánh lập nên triều-đại nhà Nguyễn, ta đứng ở vị-trí nào mà xét khi đổ tội cho ông? Nếu như Nguyễn Ánh không thành-công thì Nguyễn Ánh đã trở-thành giặc chống lại nhà Tây Sơn, và lúc ấy Bá Đa Lộc cũng

không hơn gì giặc Nguyễn Ánh. Nhưng may thay, Nguyễn Ánh thành-công, làm vua Gia Long, dựng nghiệp nhà Nguyễn. Ông suốt đời nhớ ơn vị ân-nhân của mình. Trong triều ông còn nhiều vị quan người Pháp mà đến triều-đại con ông thì bị ganh ghét, rẻ-rúng nên họ phải xin hồi-hương. Nếu giữ được mối ngoại-giao sớm-sủa với tây phương từ đầu đời nhà Nguyễn thì nước ta có lẽ đã không bị hộ-thuộc, Việt-Nam có lẽ đã tiến vượt các nước Á-Châu khác! Nước Nhật chỉ mới canh-tân từ thời Nguyễn Trường Tộ đi du học về vào năm 1862, nghĩa là 60 năm sau khi Gia Long lên ngôi, mà đã trở-thành cường-quốc trước hai cuộc thế-chiến. 60 năm đi trước các nước không lẽ gì Việt Nam không bằng họ!

Còn hỏi tại sao Bá Đa Lộc là một giám-mục, một bậc tu-hành lại đi giúp Nguyễn Ánh trong việc chính-trị? Có thể vì suốt thời-gian Trịnh Nguyễn phân tranh, sang triều Tây Sơn, giáo-dân liên-tục bị bách-hại, dân tình loạn-lạc; trong khi ấy, Giám mục nhận thấy Nguyễn Ánh có nhiều đức-tính giúp mang an-lạc đến cho dân khi ông lên làm vua, và có thể sẽ không ngăn trở việc truyền-đạo. Điều ấy đã là não-trạng chung của một thời-đại trong quá-khứ. Giám-mục Pellerin đứng trên tàu Pháp chờ giáo-dân nổi dậy là một sự chờ-đợi không hề có nhưng dù sao cũng nói lên được cái não-trạng ấy. Tuy nhiên ta cũng nên lưu-ý là sự-khiến ấy xảy ra trong cơn bách-hại đạo thời Tự Đức đang ở mức trầm-trọng, mà đứng ở vai-trò một người chủ-chân thấy đàn con không có cách gì để tự-vệ thì cầu mong một sự can-thiệp không phải là điều trái tự-nhiên. Có một sự-khiến không nên làm là việc thừa-sai Marquez nhận 10 ngàn nén bạc đặt mua súng đại-bác cho Hiền vương. Từ năm 1659 đã có một sắc-lệnh của Bộ Truyền-Giáo nhấn mạnh ở hai điều: cấm giáo-sĩ làm chính-trị, và dạy cho dân biết vâng lời nhà cầm quyền của họ.

- Lí-do tôn-giáo: Sang lí-do thứ hai, Kitô-giáo là một tà đạo, làm cho

dân chúng mê-muội, cần phải tiêu-diệt. Nước ta là một nước trọng Nho giáo, có thể nói còn trọng hơn cả Phật giáo nữa. Cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu trong *Dương Từ Hà Mậu* viết:

*Tân Vương dụ xuống khắp nơi,
Cấm theo đạo Phật, đạo Trời
chẳng nên...*

*Ai còn về đạo Gia-Tô,
Cùng là đạo Phật tội đồ chẳng tha.*

Một số tác-giả nghiêng nặng về lí-do tôn-giáo cho rằng, vì các vua quan nước ta quá trọng Nho giáo nên không thể chấp-nhận Kitô-giáo. Nhận-định này có giá-trị ở bề mặt, tuy nhiên ở chiều sâu ta thấy có sự gì khác.

Nho giáo dạy người ta nhân nghĩa lễ trí tín, dạy tam cương ngũ thường, công dung ngôn hạnh. Đó là những viên ngọc quý đã làm nên sự phát-triển văn-hóa và xã-hội của vùng đông Á Châu trong một thời-đại, và có thể còn kéo dài mãi. Tuy nhiên ở mặt khác, Nho giáo có từ trong một xã-hội vua tôi, nghĩa là trong một xã-hội phong-kiến, thích-hợp để tạo nên một trật-tự cho xã-hội ấy. Vua hãy sống cho ra vua, tôi hãy sống cho ra tôi, mỗi người ở một vị-trí như đã được sinh ra, không nên đặt những câu hỏi tại sao tôi phải sinh ra trong thân-phận tôi-đòi cho những con người mà tôi phải bái lạy là thiên-tử, có quyền sinh sát trên mạng sống và quyền làm người của tôi? Tôi chỉ có một quyền duy nhất là quyền phải phục-tòng.

Từ đó ta thấy rằng, sau những cuộc chinh-chiến một ăn cả, ngã về không, được làm vua thua làm giặc, các vua chúa phải bằng mọi giá giữ cho được ngai vàng của mình. Rất may mắn, họ đã có Nho giáo để sử-dụng như một gọng kìm bọc nhung, dạy cho thân-dân vừa phải cúi rạp xuống đất làm nô-lệ vừa phải tôn-vinh vua là các “thánh tổ”, “hiền vương”, “nhân hoàng-đế”...

Nho giáo không dạy cho các chúa Trịnh chúa Nguyễn chữ “Tín” thay đổi thái-độ tùy theo những món hàng ngoại-quốc dâng-cúng lớn hay

nhỏ. Nho giáo không dạy vua Gia Long đối-xử với mồ-mả của vua Quang Trung và những người thân-thích bằng một thứ “Nhân” là quật lên, chặt đầu, bẻ vụn xương, cho vào sọt và cho lính dãi vào trước mặt vua Cảnh Thịnh, trước khi vua Cảnh Thịnh bị buộc vào chân voi xé ra làm 5 mảnh. Ông vua nào đã ra thập điều dạy dân mà chính ông lại thủ-tiêu anh em, tru-di bằng tộc để bảo-toàn ngai vàng của mình? “Nghĩa” theo Nho giáo cũng không thể giải-thích việc vua Minh Mạng đối-xử tàn-mạt với những công thần vừa giúp cha mình dựng nghiệp. Và “Nhân” có chỗ đứng nào trong lòng Minh Mạng và Tự Đức khi sự độc-ác và thù-ghét đạo, thù giết sạch mọi người Công-giáo của các ông không thua gì bạo-chúa Néron của đế-quốc Roma thời chưa biết đến nền văn-minh Nho giáo.

Không phải các ông không nhìn tận mắt, nghe tận tai những lời giảng dạy và những việc làm của những nhà truyền giáo và bốn đạo của họ. Ai khai phá những miền rừng thiêng nước độc, mang văn-hóa và sự thịnh-vượng cho những vùng Kontum và những vùng thượng-du Bắc Việt nếu không phải là những nhà truyền-giáo? Ai mở những trại cùi, mở trường học, bệnh xá nếu không phải là những nhà truyền-giáo? Bao nhiêu mùa dịch tả, nạn đói, có vua quan nào đi chôn cất người chết, săn-sóc kẻ hấp-hối không hay chỉ thấy các bốn đạo? Các vua chúa, kể cả Minh Mạng, Tự Đức đều đã nhờ ai dạy toán hình học Euclide và thiên văn? Các ông đã nghe ai cắt-nghĩa cho biết hiện-tượng nhật thực và nguyệt thực, các thầy địa-lý bói toán hay là các giáo-sĩ dòng Tên? Ai là những thầy thuốc giỏi, ai là những thông-dịch viên các vua cày đi sứ mà vua vừa nhờ vả vừa dày-đọa?

Còn một điều đáng lo sợ cho chế-độ phong-kiến của các vua chúa, đó là Kitô-giáo dạy cho tín-hữu một con đường giải-thoát khỏi thân-phận nô-lệ, đem họ về địa-vị làm con Thiên-Chúa, sống không như kẻ tôi

đòi nhưng như đứa con trong tự-do. Mọi con người được tạo-dựng ngang hàng là những con người mang hình-ảnh của Thiên-Chúa, được mời tham-dự vào công-trình sáng-tạo và cứu-chuộc của Thiên-Chúa. Thật là một chân trời đẹp bao-la cho người tín-hữu. Thêm vào đó, cuộc Cách-Mạng Pháp là tiếng chuông vừa gióng lên như tiếng reo vui của thời-đại mới đồng-thời cũng là tiếng chuông báo trước cuộc khai-tử của thời-đại phong-kiến, các vua chúa đông tây nào mà chẳng khiếp-sợ? (Ta có thể vấn nạn về các chế-độ phong-kiến trong nền văn-hóa Kitô-giáo ở tây phương. Cũng là phong-kiến nhưng ở tây phương đã biến-thái khác nhiều, để chuẩn-bị đi tới chế-độ dân-chủ.)

Như thế đã đủ để chứng-minh rằng, chính nỗi lo mất ngai vàng, chính náo-trạng phong-kiến đã là một trong những lớp nền của sự thù-ghét Kitô-giáo của các vua chúa nước ta trong suốt 300 năm dưới chế-độ phong-kiến.

Tuy nhiên, dưới những triều vua giết đạo đầm máu nhất vẫn có những vị quan trung-liệt mà chính các vị thừa-sai đã phải ghi nhận: Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Đăng Giai, các chí-sĩ yêu nước thương nòi như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng “Bình Tây mà không sát tả”... Điều ấy khiến cho ta vừa dám ngẩng đầu nhìn lên, vừa ưu-tư thêm về thân-phận con người, sự cao-cả và hèn-hạ của nhân-tính. Không một vị vua Việt-Nam nào đã nhúng tay vào máu người Công-giáo đậm như Minh Mạng và Tự Đức, nhưng cũng chính từ dòng nhà Nguyễn ấy, vua Khải Định đã được cụ Nguyễn Hữu Bài rửa tội năm 1925. Vua Thành Thái xin rửa tội năm 1954, và vua Bảo-đại rửa tội ngày 17.4.1988. Mừng lễ kỷ-niệm 200 Đức Mẹ hiện ra ở La Vang, những người tín-hữu nhìn lên Mẹ cầu xin ơn cho thân-phận mình và cho dân-tộc Việt-Nam được trở vươn lên sự cao-cả của nhân-tính thiện-hào.

tin văn xứ người

Nguyễn Nhận Sơn

Một Thế Kỷ Văn Chương Nghệ Thuật

Cũng như những công ty kỹ thương, các tạp chí văn học thường có thói quen tổng kết sau một thời kỳ: Một năm, mười năm, hoặc dài hơn. Đến nay, chỉ còn 2 năm nữa là hết thế kỷ. Báo chí làm tổng kết sớm một chút. Con đường dài đã đi gần trọn, phần còn lại chắc sẽ không có gì lớn lao nữa đâu. Họ nghĩ vậy.

Các công ty kết toán thì có khi lời khi lỗ. Nhưng văn chương và nghệ thuật được tổng kết thì chỉ có thành công. Thất bại cá nhân không bao giờ được đưa vào bản tổng kết.

Sau đây, dựa vào tạp chí *Time*, tôi kể cho các bạn nghe một số "tên tuổi" và "thành tích". Xin nói trước là Việt-Nam, châu Á và châu Úc không có gì. Có mấy người gốc châu Phi. Còn lại đều là của châu Âu và của Mỹ. Một phần vì "có thì mới nói", nhưng một phần cũng là "cây nhà lá vườn".

Tờ *Time* nêu đủ 100 nhân vật. Cũng phải: 100 năm đi với 100 người! Rồi chọn lại 20 người ưu tú nhất. Những người "ưu tú" chiếm mỗi người một vài trang. Tám mươi người kia, mỗi người năm ba dòng.

Những Tài Năng Hàng Đầu:

1. Pablo Picasso (1881-1973), sinh ở Tây-Ban-Nha, về sau sang sống ở Pháp. Là nhà danh họa hàng đầu của thế giới. Cũng có để lại nhiều công trình điêu khắc, nhưng

nổi danh về hội họa hơn. Đã cùng họa sĩ Georges Braque (1882-1963, Pháp) thành lập họa phái lập thể.

2. Le Corbusier (1887-1965), người Pháp gốc Thụy-Sĩ. Là kiến trúc sư kiêm họa sĩ, nhưng nổi tiếng trong ngành kiến trúc hơn. Là một bậc thầy của cả thế giới về ngành này. Năm 1923, cho xuất bản cuốn *Hướng Về Một Nền Tân Kiến Trúc*. Công trình nổi tiếng: - Đồ án thành phố Chandigarth ở Ấn-Độ (1951); - Thánh đường Ronchamp ở Pháp (1955).

3. Coco Chanel (1883-1971), nữ, người Pháp. Ban đầu, chuyên làm và bán mũ đàn bà; về sau, làm và bán đủ trang phục cho nữ giới. Khoảng



Pablo Picasso



1920-30, trở thành nhà vẽ kiểu thời trang cho khắp nước Pháp, và Âu-Châu. Đến khoảng đầu thập niên 50, nổi tiếng khắp thế giới.

4. James Joyce (1882-1941), người Ái-Nhĩ-Lan. Làm thơ và viết tiểu thuyết, nổi tiếng nhờ tiểu thuyết. Viết được khá nhiều. Được kể là danh tác quốc tế có 2 cuốn: - *A Portrait of the Artist as a Young Man*; - *Ulysses*. Trong các tác phẩm của Joyce, đặc điểm là ngôn từ.

5. T.S. Eliot (1888-1965), người Mỹ sau nhập tịch Anh. Làm thơ, viết kịch và phê bình văn học. Nổi tiếng



James Joyce

về cả ba lãnh vực. Đây là người có nhiều ảnh hưởng đối với nền văn học Âu-Mỹ, nhất là trong khoảng thời gian giữa hai cuộc thế chiến. Viết được rất nhiều; đáng kể là danh tác có đến chục cuốn. Được giải Nobel Văn-Học năm 1948.



Charlie Chaplin (Charlot)

6. Charlie Chaplin (1889-1977), người Anh sau nhập tịch Mỹ. Diễn kịch, viết kịch, đóng phim và làm phim. Biệt tài của người này là có thể "hài hóa" mọi sự, và có thể chọc cười mọi người. Biệt hiệu của ông (Charlot) đã có thời giúp cho người Việt một từ, từ "sạc-lô" để chỉ những gì có thể gây cười.

7. Steven Spielberg (1947-), người Mỹ. Chuyên làm phim. Năm 12 tuổi đã có một cuốn phim. Về sau, chuyên làm phim cho màn ảnh

nhỏ, rồi thành công luôn trên màn ảnh lớn. Liên tiếp trong hai năm 1993, 1994, cho ra 2 cuốn phim nổi tiếng: "*Lâm viên Jurassaic*" và "*Danh sách của Schindler*".

8. Marlon Brando (1924-), người Mỹ. Đóng phim và làm phim. Rất nổi tiếng trong những vai nam vừa hung bạo vừa dịu dàng. Đã được nhiều giải Oscar. Cái tài đóng phim với súng của Brando là cái nghiệp: Ông ta có một người con trai bị bắt vì giết người năm 1990, rồi đến năm 1995 lại có người con gái tự sát.

9. Igor Stravinsky (1882-1971), người Nga sau nhập tịch Pháp. Chuyên soạn nhạc và nhạc kịch. Để lại rất nhiều, trong số được kể là danh tác cũng khá nhiều, không thể ghi đủ ra đây. Chỉ xin trích dẫn một lời nhận xét chung của nhạc giới châu Âu: Nhạc của Stravinsky có đủ nét của các bậc thầy của hai thế kỷ trước, nhưng là của riêng ông, và luôn luôn là mới.

10. The Beatles, ban tứ ca người Anh, thành lập năm 1962, giải tán năm 1970. Gồm 4 người: John Lennon (1940-1980); George Harrison (1943-); Paul McCartney (1942-); Ringo Starr (1940-). Ngày nay, nhớ đến thịnh thời của ban "tứ

kiệt" này, những người yêu nhạc thường nhắc tới 3 bài hợp diễn thành công nhất của họ: *Love me Do* (1962); *Michelle* (1965); *Let it Be* (1970).

11. Bob Dylan (1941-), người Mỹ, ca sĩ và nhà soạn nhạc. Sớm nổi tiếng với tư tưởng chống bạo lực, chống chiến tranh. Cổ võ cho tinh thần tự do cá nhân, trở lại với thiên nhiên. Có khuynh hướng thần bí. Về sắc thái, ban đầu Dylan nổi tiếng với dân ca; về sau, chuyển sang nhạc rock, và cũng rất thành công. Ba tuyển tập "*Blonde on Blonde*", "*Blood on the Tracks*", và "*Infidels*" của ông hiện vẫn được ưa chuộng.

12. Aretha Franklin (1942-), nữ, người Mỹ da đen, ca sĩ và nhà soạn nhạc. Nổi tiếng thần đồng âm nhạc từ khi còn nhỏ. Năm 12 tuổi, đã có đĩa nhạc riêng bán rất chạy, và được xưng tụng là "nữ hoàng hát thánh ca". Đã được nhiều giải thưởng âm nhạc "Grammy". Những bài hát ngày xưa đã đưa tên tuổi của bà lên đài danh vọng ("*I Never Loved a Man*", "*Baby, I Love You*", "*Respect*"...) ngày nay vẫn còn thịnh hành.

13. Louis Armstrong (1901-1971), người Mỹ da đen, chuyên về



The Beatles

nhạc jazz, nổi tiếng với cây kèn trompette. Về danh vọng của người nhạc công kiêm ca sĩ này, tôi thấy chỉ cần trích dẫn lời nhận xét của nhà văn Leonard Bernstein: *Armstrong vốc người nhỏ thó, nhưng một khi ông đã đưa cây kèn của ông lên miệng, thì không có ai trên thế gian này có thể cao lớn hơn ông!*

14. Frank Sinatra (1915-1998), người Mỹ, ca sĩ và tài tử điện ảnh. Nổi tiếng ở cả hai lãnh vực: ca hay, đóng giỏi. Về nhạc, có biệt danh "Giọng Ca Vàng", và đã được coi là ca sĩ nam số một của Mỹ trong những năm 40 chuyên hát nhạc tình cảm. Về điện ảnh, đã được giải Oscar đầu tiên với phim *"From Here to Eternity"* (1954). Sinatra từ trần ngày 14-5-1998, ở Los Angeles. Báo chí Bắc-Mỹ loan tin này ở trang đầu, và cho đến nay vẫn còn nhắc đến ông.

15. Oscar Hammerstein (1895-1960) và Richard Rodgers (1902-1979): Đây là một "liên danh thành tích". Hai người là đồng nghiệp của nhau, chuyên soạn nhạc kịch. Thành tích cá nhân cũng rất lớn, nhưng phải đợi đến khi vở nhạc kịch hợp soạn *"Oklahoma"* (1943) được trình diễn ở những rạp lớn nhất Hoa-Kỳ liên tục trong 2.248 buổi, rồi được cấp giải Pulitzer, thì danh vọng của họ mới lên đến tột đỉnh.

16. Lucille Ball (1911-1989), người Mỹ, nữ kịch sĩ sân khấu và truyền hình. Chuyên về hài kịch. Đã cùng chồng là nhạc trưởng Desi Arnaz thành lập chương trình *"I Love Lucy"* trên đài CBS, rất được khán thính giả Mỹ, và thế giới, hâm mộ. Nổi tiếng phần lớn nhờ chương trình này.

17. Jim Henson (1936-1990), người Mỹ, chuyên về kịch rối. Henson có sáng kiến phối hợp hai kỹ thuật múa rối cổ điển là "marionette" và "puppet", thành một kỹ thuật múa rối mới mà ông gọi tên là "muppet". Từ đó, trong tiếng Anh, có thêm chữ này. Henson rất nổi tiếng trong hai lãnh vực truyền hình và phim hoạt

18. Oprah Winfrey (1954-), nữ, người Mỹ da đen. Ngay từ lúc 4 tuổi, đã nổi tiếng "hùng biện". Có lẽ đây là một gương mặt nữ lưu được nhiều người chú ý hơn hết hiện nay, kể cả người Việt. *"The Oprah Winfrey Show"* là một chương trình truyền hình rất ăn khách. Trong buổi lễ phát giải thưởng "Emmy" cho Oprah, Phil Donahue phát biểu: *Cô không chỉ là một ngôi sao sáng của truyền hình. Cô còn lớn hơn thế nữa. Thành tích của cô đem lại lợi ích cho mọi gia đình.*

19. Martha Graham (1894-1991), nữ, người Mỹ. Chuyên trình diễn vũ và soạn vũ kịch. Thọ gần 100 tuổi, và đến năm 74 tuổi vẫn còn trình diễn. Có thể nói người đàn bà này dành trọn đời và trọn tâm lực cho ngành vũ. Bà đã bỏ nhiều ngày tháng đi nghiên cứu tận nơi những điệu vũ của người da đỏ khắp Bắc và Nam-Mỹ, và những điệu vũ cổ truyền của Hi-Lạp, Ai-Cập. Bà mở trường, viết sách dạy múa, thành lập đoàn vũ *"Martha Graham"* để đào tạo vũ công. Các nhà nghiên cứu gọi bà là "linh hồn của nền vũ cận kim" của Bắc-Mỹ.

20. Đứng cuối danh sách này là một "nhân vật phim hoạt họa" có tên là Bart Simpson, ra đời ngày 19-4-1987 (nghĩa là đến nay chỉ mới hơn 10 tuổi), trong một chương trình của Tracey Ullman. Từ đó lòng danh thiên hạ, giới "thiên hạ" ái mộ phim hoạt họa.

Tôi biết tờ *Time* muốn bản tổng kết có điểm "đặc dị" nên cố tình đặt một người thật 97 tuổi bên cạnh một người giả chỉ mới 11 tuổi. Nhưng không phải họ không có lý khi đưa phim hoạt họa vào bảng thành tích văn học nghệ thuật của thế kỷ. Hiện nay, có nhiều người lớn dùng phim hoạt họa làm nguồn giải trí chính.

Câu Chuyện Của Một Bức Tranh

Bức tranh nói đây là một trong những kiệt tác của họa sĩ Vicent van Gogh, bức *Chân Dung Bác Sĩ Gachet*.

Về cuộc đời và sự nghiệp của Van Gogh, người ta đã viết khá nhiều. Không nhiều được bằng Picasso, nhưng cũng có thể gọi là nhiều. Tuy nhiên, một bức tranh mà trở thành chủ đề cho một cuốn sách nghiên cứu, thì xưa nay không có mấy.

Vừa rồi, nhà xuất bản Viking cho ra cuốn *Portrait of Dr. Gachet, the Story of a Van Gogh Masterpiece* của nhà văn nữ Cynthia Saltzman, được nhiều giới nông nhiệt đón nhận. Giới chuyên về lịch sử hội họa và nghệ thuật nói chung coi cuốn sách là một công trình nghiên cứu về đời sống của những tác phẩm nghệ thuật; ảnh hưởng của chúng đối với xã hội và văn hóa. Giới doanh gia giàu có lại coi đây là một cơ hội để "tự soi" lại mình để liệu cách xử sao cho hợp tình hợp lý: Có nhiều tiền, mua danh phẩm là để thưởng thức nghệ thuật, chứ không phải vì đua đòi hay để khoe khoang. Riêng giới chính trị thì lại giật mình thảng thốt kêu lên: Ủa, những thăng trầm của một bức tranh cũng có liên hệ đến chính trị hay sao?

Như chúng ta đã biết, Vicent van Gogh (1853-1890) sinh ở Hòa-Lan, sau sang sống rồi qua đời ở Pháp. Nếu nói như người xưa, "thành công chỉ có trong khốn cùng", thì cuộc đời của Van Gogh là một chứng nghiệm. Ông vẽ được khá nhiều. Trong số họa phẩm để lại có nhiều kiệt tác mà giá trị mỗi bức là cả một



*"Chân Dung Bác Sĩ Gachet",
tranh Van Gogh*

gia tài. Nhưng lúc sống, chưa bao giờ ông có được một ngày vui. Kể cả những lúc sáng tác. Có thể nói Van Gogh đau khổ mà sống, đau khổ mà vẽ. Ông đau khổ đến nỗi phải tự cắt tai mình, rồi tự kết thúc đời mình bằng một phát súng lục. Cái gì đã dẫn vật Van Gogh, những người viết tiểu sử cho ông không ai trả lời được. Người ta chỉ đồng ý với nhau rằng Van Gogh là một thiên tài hội họa, trong mấy trăm năm nhân loại chỉ sản sinh được một vài. Người ta cũng xưng tụng ông là viễn tổ của hai trường phái “dã thú” và “ấn tượng”. Nhưng tất cả những sự “vinh danh” này đều đến rất muộn màng. Không biết ông có biết và có còn cần tới nữa không!

Và bức *Chân Dung Bác Sĩ Gachet* cũng có một cuộc đời bí ẩn như người đã tạo ra nó. Chúng ta hãy nghe Cynthia Saltzman kể:

Năm 1990, khi nhà doanh nghiệp Nhật-Bản Ryoei Saito mua bức *Chân Dung Bác Sĩ Gachet* do Van Gogh vẽ với giá 82 triệu rưỡi Mỹ kim, báo chí thế giới từ nào cũng chạy tít lớn và loan tin theo một cung cách sùng sờ: Cái gì vậy? Có thật hay không? Chuyện nằm mơ chăng? Một bức tranh mà giá gần trăm triệu sao?

Nhưng sự thật đã lên tiếng tự khẳng định. Saito mua bức tranh ấy thật, với giá như thế thật, để đem về xú treo chơi. Còn ông ta có toan tính gì khác ngoài cái “treo chơi”, thì có lẽ chỉ một mình ông ta biết. Nhưng ông ta chết đã 2 năm, chết trước khi Saltzman kịp bay qua Nhật làm một cuộc phỏng vấn, nên bà chỉ kể những điều nắm được.

Theo tác giả cuốn sách, thời gian sáng tác của Van Gogh chỉ kéo dài 10 năm, từ khoảng 1880 đến 1890, tức từ năm 27 tuổi đến trước khi tự sát. Bức tranh nói đây được vẽ vào năm cuối cùng của họa sĩ. Hồi Van Gogh còn sống, tranh của ông bán ra không được bao nhiêu, và cũng không có bức nào cao giá. Nhưng không phải vì thế mà tài năng của ông không được ai biết tới. Khi ông mất, báo chí Pháp đã nói là “ngành

hội họa đã mất đi một thiên tài”. Chỉ có điều “thiên tài” chết quá sớm, một phần cũng chẳng muốn bận tâm đến chuyện bán tranh, đã để cho gia đình và bè bạn muốn làm sao tùy ý, nên đã chẳng hưởng được chút gì do công khó của mình tạo ra.

Nhưng người nhà và bè bạn của Van Gogh đầu tiên đã bán bức *Chân Dung Bác Sĩ Gachet* bao nhiêu? Chỉ với giá ngang với 58 Mỹ kim lúc bấy giờ (năm 1896), tính ra thì có thể bằng 1000 Mỹ kim năm 1995! Đây là số tiền dành cho một bức tranh của một họa sĩ trẻ hạng trung bình ngày nay.

Đến năm 1910, bức tranh ấy được bán ra với giá 399 Mỹ kim, trong một cuộc đấu giá. Năm 1916, nó được bán lại với giá 2703 Mỹ kim; rồi một năm sau, được bán lại nữa với giá 3861 Mỹ kim.

Theo các nhà sưu tập họa phẩm và những nhà viết sử nghệ thuật, sức hấp dẫn của bức *Chân Dung Bác Sĩ Gachet* có một điều gì đó khó giải thích. Cũng có thể gọi là kỳ bí. Đôi mắt của người trong tranh chứa một vẻ ưu tư sâu nảo, khóe miệng của ông ta đượm một vẻ khinh mạn chán chường. Và những cái này đã đi vào cái “mốt” xã hội chính trị của Âu Châu khoảng đầu thế kỷ. Và bức tranh lọt vào mắt xanh của các nhà sưu tập Đức. Họ mua đem trưng bày ở viện bảo tàng mỹ thuật Städel ở Frankfurt.

Lẽ ra thì bức tranh có thể yên vị ở đó mãi mãi. Nhưng hình như nó có số “giang hồ”, nên phải bị chuyển tay. Khi Hitler lên cầm quyền, “triều đình” của ông ta nhận định rằng những họa sĩ hiện đại và cận đại đều là những nghệ sĩ của một thoái trào nghệ thuật. Tác phẩm của họ cản trở bước tiến của xã hội, không đáng giữ và lưu truyền. Bộ Tuyên Truyền Đức Quốc Xã liền ra lệnh tịch thu tất cả những công trình hội họa và điêu khắc ra đời khoảng cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Bức *Chân Dung Bác Sĩ Gachet* của Van Gogh cũng cùng số phận. Nhưng rồi cuối cùng, nó thoát được bàn tay phá hoại của

phát-xít, như nhờ có phép lạ.

Không biết nhờ đâu (họ không tiết lộ), vợ chồng Siegfried và Lola Kramarsky mua được bức tranh trước khi bỏ trốn từ Đức sang sống ở New York, trong khi cuộc Đệ Nhị Thế Chiến đang lên đến cao điểm. Gia đình này giữ bức tranh làm vật gia bảo cho đến năm 1990, thì mấy người con thừa kế quyết định đem bán lại. Giá bán và người mua thì mọi người đã biết. Điều không biết, và có lẽ sẽ không bao giờ biết được, là Ryoei Saito mua bức tranh ấy để làm gì mà dám bỏ ra một số tiền lớn đến như vậy.

Nhưng rồi “châu hoàn Hợp-Phố”. Bức tranh từ Mỹ bỏ sang Nhật, rồi lại từ Nhật trở về Mỹ. Có điều chuyển về “xuống giá” so với chuyển đi. Tháng 2 vừa qua, Sotheby ở New York đã mua lại bức tranh do gia đình tỷ phú Saito bán lại, với giá 11 triệu đô-la. Cũng là rất nhiều đối với một bức tranh, nhưng tính ra thì chỉ bằng một phần tám giá cũ. Không biết rồi nó sẽ lên hay xuống? Nhưng cái đó không liên hệ chi đến giá trị đích thực của bức tranh!

Những Cuốn Sách Nhi Đồng

Hàng năm, cứ gần đến ngày chủ nhật thứ nhì của tháng năm, các tiệm buôn lại rầm rộ quảng cáo những món hàng mà những người con có thể mua về tặng cho mẹ mình; và gần đến ngày chủ nhật thứ ba của tháng sáu, thì họ lại quảng cáo quà tặng cho những ông cha. Không biết cái tục lệ này có từ bao giờ, nhưng chắc cũng không xưa lắm, vì chưa thể có khi xã hội Bắc-Mỹ còn nghèo khổ.

Nhân “Ngày Mẹ” và “Ngày Cha” năm nay, các nhà xuất bản Mỹ cũng đua nhau hoạt động. Họ cho ra hàng loạt sách dành cho nhi đồng. Cứ theo tờ *Boston Thời Báo*, thì con số lên đến gần 20. Nhưng tờ *The New York Time Book Review* chỉ đưa ra điểm 6 cuốn. Tôi xin dựa theo đây thuật lại cho các bạn thấy “tình mẹ con” và “tình cha con” của người Mỹ nó ra

sao.

Nhưng trước hết, tôi có một thắc mắc nhỏ: Sách nhi đồng của Mỹ thường được ghi rõ hạn tuổi của độc giả được dành cho. Coi cả 6 cuốn, thì mức tuổi thấp nhất là 2; mức tuổi cao nhất là 8. Vậy, nếu dùng những cuốn sách này làm quà trong "Ngày Cha" và "Ngày Mẹ", thì ai mua tặng cho ai? Tám tuổi trở xuống thì làm gì có tiền mà mua? Có lẽ các nhà xuất bản muốn nhân dịp con cái nghĩ đến các bậc sinh thành, muốn nhắc nhở những vị này nghĩ đến những con cháu còn thơ dại của họ chăng?

Cả 6 cuốn đều là sách có hình. Dành cho "tình mẹ con" là 3 cuốn này:

- *Me & You, a Mother-Daughter Album* (Mẹ con, một tập ảnh mẹ và con gái), do Lisa Thiesing viết và minh họa.

- *Without Wings, Mother, How Can I Fly?* (Không cánh, làm sao con bay, hờ mẹ?), do Norma Farber viết, Keiko Narahashi minh họa.

- *Daughter, Have I Told You?* (Con gái ơi, mẹ có nói với con không?), do Rachel Coyne viết, Virginia Halstead minh họa.

Dành cho "tình cha con" là 3 cuốn này:

- *Daddy Will Be There* (Ba sẽ có mặt ở đó), do Lois G. Grambling viết, Walter Gaffney-Kessell minh họa.

- *My Daddy* (Ba em), do Susan Paradis viết và minh họa.

- *What Mommies Do Best, What Daddies Do Best* (Má giỏi nhất, ba giỏi nhất), do Laura Numeroff viết, Lynn Munsinger minh họa.

Trước hết, xin có một nhận xét chung: Với tinh thần triệt để tôn trọng tự do cá nhân, người Mỹ muốn un đúc cho con cái của họ có tinh thần tự lập ngay từ khi còn nhỏ. Điều này đúng trên nguyên tắc. Có tinh thần tự lập, thì sẽ sống có tư cách và dễ thành công trên đường đời. Nhưng họ thường làm quá mức cần thiết, cho nên đáng lẽ hay lại trở thành dở. Đến khi nhận ra sự sai lầm, họ làm

ngược trở lại. Thì cũng lại quá lỗ nữa!

Hãy thử nhớ lại vài cuốn sách nhi đồng trước đây của người Mỹ: "*Madeline*", "*The Cat in the Hat*", "*Where the Wild Things Are*", "*Curious George*", "*The Story of Babar*"... Trong những cuốn này, các vai chính luôn luôn là những đứa trẻ cực kỳ thông minh, cực kỳ gan dạ, và cực kỳ tháo vát. Chúng không chịu thua ai; gặp tình huống khó khăn đến đâu vẫn xoay trở được; và cuối cùng, nắm phần thắng lợi.

Trong những cuốn sách này, không có bóng dáng của một "ông cha", một "bà mẹ" nào cả. Trẻ con sống một mình, "chiến đấu" một mình (như kiểu "*Home Alone*"), và bách chiến bách thắng. Và độc giả trẻ còn say mê đọc sách, thần phục những nhân vật trong sách, cố noi gương.

Nhưng bỗng người Mỹ giật mình! Họ bảo nhau: Chết, cái kiểu này khiến con cái chúng ta nghĩ chúng ta dư thừa! Và họ viết sách thiếu nhi khác đi. Họ đưa "cha mẹ" vào. Điều này cũng lại đúng trên nguyên tắc. Cái không đúng là ở chỗ quá lỗ. Từ chỗ "không biết gì đến con cái", "để mặc con cái chiến đấu một mình", "ông cha" và "bà mẹ" bây giờ trở thành những người lỗi lạc xuất chúng, cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được, cái gì cũng giúp được con cái.

Tuy nhiên, bỏ qua những cái "quá đà" vừa nói, cầm những cuốn sách nhi đồng của người Mỹ trong tay, tôi không khỏi nghĩ tới tình gia đình, tình cha con, tình mẹ con, tình anh chị em, những cái tình mà con người của mọi thời và ở mọi nơi phải bận tâm. Vừa trân trọng vun quén, vừa e sợ đối phó. Người Mỹ nói riêng, cũng không khác. Họ cũng phải bận tâm nhiều lắm với những cái tình kia. Những "*Father's Day*", "*Mother's Day*", những cuốn phim như "*Rain Man*", những cuốn sách nhi đồng vừa kể, đang nói lên tâm sự của họ.

Ông Vua Và Người Đàn Bà Ngoại Tình

Được xếp chung vào một cái tựa sách, nhưng hai người này không có liên hệ gì với nhau. Họ "ra đời" cách nhau đến 2 thế kỷ rưỡi.

Tựa tiếng Anh của cuốn sách là: *The King and the Adulteress*; tựa phụ giải thích nội dung là: *A Psychoanalytic and Literary Reinterpretation of "Madame Bovary" and "King Lear"* (Dùng phân tâm và văn chương hiểu lại "*Bà Bovary*" và "*Vua Lear*").

Tác giả cuốn sách là Roberto Speziale-Bagliacca, một nhà nghiên cứu người Ý đang sống ở Mỹ, viết bằng tiếng Anh. Đối tượng nghiên cứu của ông lần này là vở bi kịch *King Lear* của Shakespeare, trình diễn lần đầu năm 1606, và cuốn tiểu thuyết *Madame Bovary* của Flaubert, xuất bản năm 1857.

Tuy tác giả có nói dùng quan điểm văn chương để giải thích lại tâm lý chứa đựng trong vở kịch và cuốn tiểu thuyết kia, nhưng thật ra, phương pháp chính của ông là phân tâm học. Theo tác giả, tấn bi kịch của vua Lear (người cha bị con phản bội), và tấn bi kịch của Charles Bovary (người chồng bị vợ phản bội) có nguồn gốc sâu xa ở cùng một điểm: Cả hai đều không có một thời thơ ấu đúng nghĩa. Do đó, họ không hiểu được tình yêu. Với vua Lear, tình yêu của con cái đối với cha mẹ; với Charles Bovary, tình yêu giữa vợ chồng.

Câu chuyện ông vua: Lear là vua nước Anh. Khi đã già yếu, nhà vua muốn chia vương quốc cho 3 con gái là Goneril, Regan và Cordelia. Ông ra điều kiện là người nào tỏ lòng thương yêu ông, thì sẽ được phần. Hai cô chị, Goneril và Regan, vốn khôn ngoan xảo trá, "tỏ lòng" kính yêu vua cha bằng những lời lẽ tuyệt vời. Nhà vua rất hài lòng, và giao cho mỗi cô một phần ba đất nước. Đến phiên cô gái út Cordelia, chân thực và ít lời. Khi được vua cha hỏi: "Con thương yêu cha như thế nào?".

Cô đáp: "Con thương yêu cha như một người con thương yêu cha mình". Nhà vua không hài lòng, bảo cô nói lại, ý muốn nghe những lời đậm đà hơn. Nhưng Cordelia vẫn nói như cũ. Thế là nhà vua nổi giận, đem phần đất đáng lẽ thuộc về cô, chia cho hai cô chị. Dù không có của hồi môn, Cordelia vẫn được vua Pháp cưới về làm vợ. Rồi khi hai người chị phản bội vua cha, cô đem quân về giúp, nhưng thất trận rồi bị bắt và bị giết. Vua Lear đau buồn chết sau đó ít lâu.

Câu chuyện người đàn bà: Nhân vật trung tâm trong tác phẩm của Flaubert là người đàn bà ngoại tình, bà Bovary. Nhưng trọng tâm nghiên

cứu của Speziale-Bagliacca là người chồng bị phản bội, ông Bovary. Ở đây, xin gọi là Charles. Lúc nhỏ, Charles là một học sinh không được thông minh nhưng chăm học. Sau khi đỗ bằng y sĩ, anh ta hành nghề ở làng quê, vui sống một cuộc đời bình dị. Sau khi kết hôn với Emma, anh ta cũng không thể hóa mã thành người sang trọng. Mặc dù được chồng hết lòng chiều chuộng, Emma vẫn mơ ước một cuộc sống khác, hào nhoáng hơn, náo nhiệt hơn. Emma ngoại tình với hai người đàn ông, đắm mình trong cuộc truy hoan, đem tiền bạc bao cho tình nhân, đến nỗi mang công mắc nợ. Cùng đường, phải tự tử. Charles đau khổ, chết sau đó ít

lâu.

Vở kịch King Lear và quyển tiểu thuyết Madame Bovary là hai danh tác, không chỉ riêng của Anh và của Pháp, mà của nền văn học quốc tế. Về văn chương và nội dung hai tác phẩm này, các nhà phê bình và nghiên cứu đã tốn nhiều giấy mực. Nhưng đem thuyết "phân tâm" của Freud soi rọi vào để "tìm hiểu lại cho đúng", thì có lẽ Speziale-Bagliacca là người đầu tiên.

Tôi giật mình khi nghe tác giả nhận định rằng Flaubert không hiểu chính Flaubert. Xin dẫn lại nguyên ủy:

Sau khi cuốn *Madame Bovary* ra đời, Flaubert có bị đưa ra tòa về tội "viết trái thuần phong mỹ tục", nhưng rồi được trắng án. Nhân vụ này, Flaubert có nói rằng ông "chính là bà Bovary", ý muốn nói ông muốn phá vỡ những lễ thói giả dối của xã hội. Nhưng bây giờ, nhìn vào câu chuyện cũ, một người ái mộ Freud, lại nhận ra Flaubert chính là "ông Bovary".

Rồi người ấy đi đến kết luận: Bi kịch của vua Lear và bi kịch của ông Bovary sẽ không xảy ra, nếu hai người có một thời thơ ấu tốt đẹp.

Nghe lời kết luận này, tôi lại đâm ra hoang mang. Trước đây ở Việt-Nam, cũng đã có người tuyên bố dùng lý thuyết phân tâm của Freud để tìm hiểu *Truyện Kiều*, đưa ra những khám phá "mới mẻ" như Nguyễn Du mắc bệnh thần kinh, Thúy Kiều mắc bệnh lạ... Rồi sau đó ít lâu, cũng chính người này lại phủ nhận những khám phá trước kia.

Vở kịch "Vua Lear", cuốn tiểu thuyết "Bà Bovary", và lý thuyết của Freud vẫn còn nguyên đó. Chúng ta hãy bình tĩnh. Biết đâu sau đây sẽ có nhà phê bình kiêm phân tâm gia khác, nhận định rằng vua Lear và Charles thất bại vì duyên cớ khác, chứ không phải vì hồi nhỏ không được sung sướng, và Gustave Flaubert đã tự ví đúng: Ông ta chính là bà Bovary.

Ấn-phẩm thiên-tập mới nhất của Nguyễn Phong
Đã phát hành khắp nơi



232 trang giá 13 mỹ-kim (19,50 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Tới Phiên Nam-Giới Đòi Bình Quyền với Nữ-Giới

Phạm Phong Dinh



Từ nhiều năm nay, chuyện các bà các cô xuống đường biểu tình đòi quyền bình đẳng với nam giới trong mọi lĩnh vực là chuyện đã trở nên bình thường. Trên thực tế con số phụ nữ tham gia trong các lĩnh vực xã hội, khoa học, giáo dục, thương mại, điều hành nhiều khi xấp xỉ 50% hoặc hơn nữa. Chúng ta đã từng thấy quý bà đem nhau lên võ đài mang găng vô nện nhau tới tấp kịch liệt chẳng kém gì các đấng đực rựa. Thậm chí môn cử tạ và lực sĩ gân guốc là hai bộ môn chẳng ăn nhậu gì tới quyền bình đẳng nam nữ, vậy mà quý bà quý cô cũng rần nhào vô thi đua với quý ông cho bằng được. Chuyện nữ nam bình quyền đã kéo dài từ gần một thế kỷ khi những cử tri nữ ở Hoa Kỳ và Canada giành được quyền bầu cử và ứng cử vào khoảng đầu thế kỷ thứ 20 cho mãi đến ngày nay.

Chuyện bình quyền cứ coi như là... được đi, các đấng liền ông dù muốn dù không vẫn cứ bầm bụng nhường cho quý bà, mấy bà muốn thì cứ cho mấy bà... tới luôn, có chết thằng tây nào đâu. Có lẽ duy nhất có một lĩnh vực mà cho tới nay dù quý bà có làm mình làm mẩy cách mấy, phe đàn ông vẫn cứ... anh dũng lắc đầu quây quây. Đó là cấm không cho quý bà ra mặt trận và cầm quân, cùng lắm là cho quý bà lái tới cỡ chiếc phóng pháo cơ khổng lồ B.52 đi bỏ bom thiên hạ là hết mức. Không biết ngày xưa Phàn Lê Huê hay Lưu Kim Đính oánh giặc hay tới

cỗ nào, ngày nay theo quan niệm của "phe ta", giao quân cho mấy bà quây, hồi hộp và dễ đi thăm ông bà ông vài lần!

Nữ giới đòi bình quyền với nam giới đã là chuyện bình thường từ khuya, nhưng chuyện phái nam biểu tình kiện cáo đòi bình đẳng với quý bà mới là chuyện ngược đời, đáng cho vào mục xe cán chó chó cán xe để thiên hạ thưởng lãm. Như trường hợp một số đực rựa Mỹ mới cuối năm 1997 gần đây đã đâm đơn kiện công ty Hooters về tội phân biệt giới tính trong việc làm, rằng Hooters đã chơi không đẹp khi chỉ ưu tiên thuê nữ giới làm hầu bàn.

Mấy năm gần đây ở Hoa Kỳ nổi lên đại công ty ăn nhậu Hooters mà tổng hành dinh đặt tại thành phố nổi tiếng Atlanta, tiểu bang Georgia, trong kỳ thể vận hội Atlanta96. Atlanta cũng là thành phố quê hương của đại công ty sản xuất nước ngọt Coca-Cola và là cái nôi của nền văn chương miền Nam mà trong đó bộ truyện bất hủ *Gone With The Wind* (Cuốn Theo Chiều Gió) hay truyện "Chiếc Lều Của Chú Tom" cũng xuất phát từ đây. Chỉ trong một thời gian ngắn Hooters đã có mặt trên 40 tiểu bang Hoa Kỳ và trên toàn thế giới, trong đó có cả Canada, với hơn 204 nhà hàng. Trong năm qua những ông chủ của Hooters đã hí hửng đếm tiền mệt nghỉ với tổng số lời lên đến 325 triệu mỹ kim. Cái gì đã làm cho Hooters thắng lớn và lên như điều

gặp gió vậy? Chẳng có bí mật gì ghê gớm cả. Khác với những công ty như McDonald, KFC hay Burger King, thuê mướn mấy em học sinh còn... búp non e ấp, cho các em ăn vận kín đáo và thánh thiện như ma sơ. Hooters chơi trội hơn bằng cách mướn những em thơm như múi mít, cỡ tuổi vị thành niên lấy lên, tuổi nào cũng mướn, với điều kiện các cô đồng ý ăn mặc nầy lửa, trong bộ đồng phục hai mảnh do Hooters thiết kế là ăn tiền. Những đấng nào đã từng mon men nhào vô Hooters để trước ăn nhậu sau rửa mắt có lẽ phải công nhận Hooters thành công và hốt bạc ào ào nhờ vào cái... mộng và bộ ngực của những nàng Lolita thời đại. Thậm chí hoa hậu Canada năm 1997 cũng xin vô màn hầu bàn cho nhà hàng Hooters, một đạo đã làm cho báo chí bảo thủ và các hội đoàn phụ nữ chống kỳ thị phái tính phản đối dữ dội. Vừa ăn ngon vừa nhìn mấy cô đi tới đi lui ẹo qua ẹo lại, ăn hoài không thấy no, càng nhìn càng muốn ăn thêm. Cái gì mà nghe hấp dẫn quá vậy?

Hooters đã nhắm vào túi tiền của giới đực rựa bằng cách thiết kế loại đồng phục chạy bàn cho quý cô làm nổi bật thân hình và những đường cong nét nổi trời cho, làm cho quý ông càng nhìn càng muốn vô... nhà đá nằm đếm lịch. Phần áo trên của các cô là một mảnh vải trắng ngắn có in hàng chữ Hooters to tổ bố, cổ áo thì được khoét sâu mãi xuống

khu... phi trường thiếu điều trông muốn nổ đom đóm mắt. Thân áo được cắt ngắn và giới hạn phía trên cái "nút áo tình ái". Các cô hầu bàn vận chiếc quần ngắn màu da cam, ngắn đến không thể nào ngắn hơn được nữa. Phía trước, vắt trên cái thắt lưng màu trắng là một cái túi đen treo dung đưa dưng để máng viết và sổ ghi món ăn. Cứ mỗi lần mấy cô cho tay vào túi, rút viết ra rồi lại cho viết vào túi, trong cái động tác nghề nghiệp thánh thiện ấy, Hooters đã khéo léo đưa luồng "tư duy" của khách hàng đi đến một miền đất... hứa kỳ diệu nào đó. Những con nhận là đã mắc câu Hooters là ở chỗ chết người ấy, dù các món ăn của Hooters chưa hẳn đã hơn của Red Lobster hay Perkins. Chỉ cần tiết mục đi tới đi lui của mấy cô Hooters là đã đủ hút bạc rồi. Thế mới biết mấy cha mần ăn người Huế Kỳ là bậc thầy trong nghề câu tiền thiên hạ.

Cho nên khi có nhiều gã đàn ông cạ chớn ở đâu không biết, ngỡ ngác vác cái đơn xin việc vô đòi mần hầu bàn cho Hooters, mấy ông chủ Hooters lắc đầu quầy quậy, hoặc cùng lắm cũng nhận đơn cho có với câu thông chết người "xin vui lòng về nhà chờ phen". Phạm đi xin việc nghe ông chủ phán một câu như vậy thì biết chắc đời em tàn. Tuy nhiên ở đây là xứ Mỹ, chuyện gì cũng phải trắng đen rõ ràng. Hooters không giải thích tại sao không nhận nam hầu bàn cả. A lè hấp ta cứ đưa nhau ra trước tòa nhờ công lý phân giải. Có lẽ nên đưa Hoa Kỳ vào sách kỷ lục Guinness, là xứ khoái kiện cáo nhất thế giới. Thượng vàng hạ cám, cái gì không được vừa ý là kiện tuốt luốt hết. Trong tháng 9.1997 vừa qua có bảy khúc đực rựa ở Chicago đã nhờ các thầy kiện đâm đơn lôi Hooters ra tòa.

Chưa bao giờ quý quan cầm cân nảy mực lâm vào tình thế vừa tế nhị vừa khó xử cực kỳ như trong vụ án đòi quyền bình đẳng với nữ giới như thế này. Phía nguyên đơn thì cứ nhất định cho rằng tại sao mấy cô ả làm

hầu bàn được mà nam giới tui tui không làm được, có gì khác nhau đâu, chỉ là chạy bàn thôi mà. Như vậy là phân biệt giới tính, là không có... bình đẳng nam nữ. Quý tòa chắc có nhớ đồng nghiệp của quý ngài bên Toronto, Canada, mấy tháng trước đã xử cho cái cô gì đó được quyền bình đẳng với nam giới, bằng cách cho phép cô nàng trong mùa hè được mặc quần xà lỏn và để ngực trần thoải mái dung dăng dung dẻ khắp phố phường. Phe đàn ông tui tui có phản đối gì đâu, còn nhiệt liệt... hoan hô phán quyết anh minh của nền công lý nữa là khác. Vậy thì vì lý do gì mà phe đàn ông tui tui không được làm hầu bàn chớ? Phía bị cáo là Hooters phân bua rằng công việc mần ăn của chúng tôi dựa trên... nữ tính, dùng nữ tính làm biểu tượng cho niềm cảm hứng ăn uống. Đó là một đặc... thù, là một phạm... trù tư duy kết hợp giữa nét thẩm mỹ của nữ giới và niềm vui "âm thực" của khách hàng, mà người ta chỉ có thể tìm thấy ở những nhà hàng Hooters và chỉ ở Hooters mà thôi. Ông tòa ngồi ở giữa nghe hai bên đem những phạm trù triết học về quyền bình đẳng và niềm vui ăn với nhìn cãi nhau long trời lở đất, cuối cùng cùng đi đến được một nền công lý như sau. Phán quyết cho phép Hooters tiếp tục theo đuổi triết thuyết nữ tính trong nhà hàng. Nhưng để an ủi 7 đấng đực rựa Chicago, tòa cũng phán Hooters phải bồi thường thiệt hại cho bên nguyên tổng cộng 3.75 triệu. Tòa xử như vậy coi như đôi bên vui vẻ cả làng, ai cũng tuyên bố phe ta thắng lớn. Thực ra cuộc chiến đấu giành quyền bình đẳng với giới nữ trong lĩnh vực nhà hàng thực ra đã manh nha từ năm 1991 do Ủy Ban Bình Đẳng Trong Việc Làm Hoa Kỳ (U.S. Equal Employment Opportunity Commission) khởi xướng, đã đưa ra nhiều giải pháp khuyến cáo việc thuê mướn nam giới hơn nữa.

Nhưng những nỗ lực của Ủy Ban đều bị Hooters cực lực phản đối, và vì thiếu hụt ngân khoản điều hành

cho nên Ủy Ban đành bỏ cuộc nửa chừng.

Hiện nay con số các cô chạy bàn cho Hooters đã lên đến trên 10.000 cô với đồng lương hết sức khiêm nhường ngay trên đất Mỹ là chỉ có 2.13 đô một giờ, nhưng bù lại các cô được lãnh tiền *tip* từ khách hàng mà chắc chắn sẽ rất hậu hĩ. Quan điểm của giới ủng hộ Hooters cho rằng có những công việc mà hai giới tính không nên giẫm chân lên nhau, nó sẽ không mang lại hiệu quả cao. Thí dụ như nữ giới không nên đòi hỏi được làm cai ngục trong những khám đường có nhiều tù nhân cực kỳ hung tợn. Phải tự hạn chế những đòi hỏi bình đẳng không thích hợp, cũng như nam giới không nên tranh giành với những công việc cần tính dịu dàng của phái nữ. Luật sư Doug Huron chuyên trách về những vụ tố tụng lao động ở Washington khẳng định: "Từ trước tới nay nền tư pháp đã không chấp nhận sự ngoại lệ trong việc phân biệt giới tính, nhưng vụ án Hooters đã là một trường hợp duy nhất ấy". Về phía Hooters cũng tránh né xác định chỉ có nữ giới mới thích hợp với công việc chạy bàn, nhưng phát ngôn viên của Hooters, ông Mike McNeil nói: "Công việc làm ăn của chúng tôi dựa trên khái niệm nữ tính, cho nên muốn có việc ở Hooters bạn phải là phụ nữ cái đã". Tuy nhiên để chứng tỏ thiện chí, Hooters sẽ thu nhận đơn rộng rãi cho bất cứ đấng có râu nào chịu làm những công việc không phải chạy bàn như làm trong nhà bếp, kế toán, quản lý hay làm những gã *bartender* pha rượu.

Cuộc tranh luận về quyền bình đẳng cho nam giới với mấy cô hầu bàn Hooters cho đến nay vẫn chưa ngã ngũ. Trước quyết định sắt đá không dời dỗi của Hooters, nhiều đấng mày râu nuôi mộng làm hầu bàn cho Hooters chỉ có thể cay đắng tự an ủi nhau rằng Hooters thực ra chẳng có bán *beefsteak* gì cả, họ chỉ bán mấy cái mộng nhún nhảy mà thôi.

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh



Hương-Cảng “thôi nôi”

Sau 1 năm dưới quyền thống lãnh của Trung-quốc (1.7.97-1.7.98), Hương-Cảng đã đổi thay như thế nào, đến đâu và rồi sẽ về đâu? Như tú kiếng bày hàng cho một chế độ xã-hội chủ nghĩa ngoan cố về chính-trị mà nhiều tham vọng về kinh-tế tư bản, Hương-Cảng sẽ phôi ra với thiên hạ về khả năng quản lý đất nước, xã-hội và con người của chàng khổng lồ Trung quốc.

Cơn khủng hoảng tài chính Á-Đông năm rồi đã làm cho Hương-Cảng xính vính không ít dù mức tàn phá của nó ở nơi này có phần hạn chế. Về mặt chính-trị, Hương Cảng chưa ổn định. Thoạt tiên, những thay đổi ở Hương-Cảng từ 1.7.97 đến nay vẫn chỉ là bề mặt. Thành phố này chẳng thực hiện được một bước tiến nào quan trọng mà chỉ là chuyển giao từ tay một quyền lực thực dân này sang tay một cường quốc thống trị khác. Lâu nay, quyền hành địa phương nằm trong tay của một nhóm trùm tư bản chỉ biết yêu chuộng tự do thương mại (khoản này thì Bắc-Kinh cũng thế) và coi dân chủ như một chướng ngại trên tiến trình kinh doanh. Đồng-Kiến-Hoa, một thứ quan tổng đốc được Bắc-Kinh đặt để vào ghế lãnh đạo Hương-Cảng, cũng

thuộc phe phái nói trên và khi dùng lời lẽ nặng tính gia trưởng để nói về những “giá trị Trung-Hoa”, ông thăm cho người ta biết rằng ông chủ trương quản lý Hương-Cảng theo cung cách của Tân-Gia-Ba, nơi mà môi trường dân chủ bị thu hẹp đến mức tối đa. Trong tinh thần đó, những chính khách chủ trương dân chủ được để yên, nhưng càng ngày càng bị cho ra rìa và được nhốt chặt bên trong thành phố để ngăn ngừa mọi sự lây lan.

Thật thế, thoáng nhìn thì chẳng có vẻ gì là thật sự thay đổi từ khi thành phố cảng này được giao hoàn cho Trung-Quốc. Quân đội Nhân dân đóng trong trại lính Prince-de-Galles nhưng không thấy xuất hiện. Những tòa nhà chọc trời của khu kinh doanh vẫn chói sáng dưới ánh mặt trời và bóng đen lịch sử đô hộ của nước Anh vẫn che rợp thành phố. Loạt súng thần công giờ ngo tiếp tục rền vang hàng ngày, một dấu hiệu mang tính nghi thức nói lên lòng kính trọng đối với Hải-Quân Hoàng-Gia. Trong công viên Victoria, tượng đồng của Nữ hoàng mà danh tính đã được dành cho công

viên, vẫn tro tro cùng tuế nguyệt, nhìn xuống khách nhàn du và những người biểu tình hàng năm đến tề tựu để tưởng niệm những người đã hy sinh trong vụ thảm sát Thiên An Môn.

Hiện nay, nỗi ưu tư về chính-trị đã bị tình hình kinh-tế tồi tệ che khuất. Giá cả địa ốc xuống dốc, du khách thì lánh xa một thành phố quá đắt đỏ và thị trường chứng khoán mất đi một phần lớn giá trị trong vòng vài tháng. Chỉ cách nay chừng 1 năm thôi, ở một vài khu phố, các công ty địa ốc độc chiếm những đường phố thương mại. Giờ đây, khá nhiều công ty đã đóng cửa. Do đồng tiền Hương-Cảng lệ thuộc vào mỹ kim nên các dịch vụ ở thành phố này trở nên quá đắt đối với những người thuộc các quốc gia có ngoại tệ kém, nghĩa là toàn cõi Đông-Á và Đông-Nam-Á.

Trong thời gian qua, biến cố đáng ngại nhất là việc Peregrine Investments Holdings, một công ty quản lý và môi giới cổ phần đầu tư nổi tiếng nhất trong vùng, bị phá sản. Công ty này khánh kiệt chỉ vì cho doanh gia - dù không đáng tin tưởng nhưng có liên hệ với ái nữ của người hùng Nam-Dương, Tổng thống Suharto - vay một số tiền khổng lồ khoảng 260 triệu Mỹ kim. Chính cung cách làm ăn kiểu này đã làm cho guồng máy kinh-tế Á-châu chạy tốt và Peregrine hốt bạc. Philip Tose, người sáng lập công ty này, thường bệnh vực rất hăng say cho đường lối tư bản kiểu Á-châu, nghĩa là chuyên quyền cộng với tư vị nể nang. Dưới quyền của vương quốc Anh, tương đối khắt khe về luật pháp, Hương-Cảng không đến nỗi thô bạo và hư hỏng hơn những nước khác trong khu vực. Nhưng ngày nay được giao hoàn lại Trung-quốc, mà đường hướng chính-trị và kinh-tế cũng tùy hứng và biến chất trong chiều hướng tư vị nể nang như nhiều nước khác trong vùng, thì tình hình sẽ có nguy cơ suy sụp nhanh chóng hơn.

Sau khi thu hồi Hương-Cảng, người ta đã gấp rút xóa bỏ tàn tích

của thời thuộc địa bằng một lớp sơn thô sơ của chủ nghĩa yêu nước hiện đại kiểu Trung-quốc. Trong một chương trình ca nhạc tạp lục, nghệ sĩ truyền hình Hương-Cảng đã trình diễn với đồng phục lính Trung-quốc và những bài ca yêu nước. Một bộ phim về Chiến-Tranh Nha-Phiến đã được đem chiếu khắp nơi trong thành phố. Và người lãnh đạo mới của Hương-Cảng, ông chủ thương thuyền đầy uy thế Đồng-Kiến-Hoa, luôn mồm nói lên nhu cầu bảo vệ những “giá trị Trung-Hoa”.

Thế nhưng, lớp sơn yêu nước này chẳng che mắt được ai. Toàn bộ chiến dịch mang một bộ mặt thật là vô duyên, gượng ép và rất khó thương. Hương-Cảng là một thành phố Quảng-Đông cuồng nhiệt, có nếp sống văn hóa riêng biệt, nặng tính quần chúng và đã bị Âu hóa. Chủ nghĩa ái quốc của Trung-quốc là sản phẩm phương Bắc, một hỗn hợp của lối tuyên truyền theo kiểu Sô-viết và tính ngạo nghệ mang dấu ấn Bắc-kinh. Cả hai thứ đó đều không được miền Nam, quen sống theo tư bản chủ nghĩa, chấp nhận. Đối với người dân nơi này, cơ bản nói tiếng Quảng-Đông, thì thật là phi lý khi phải nghe “Đồng tiên sinh” phát biểu đông dài một cách vụng về bằng tiếng Quan-Thoại để làm vừa lòng các đồng chí phương Bắc của ông. Rồi ông còn làm trò cười cho người dân đất Cảng khi đưa ra quyết định biểu quyết vấn đề bằng cách vỗ tay, theo kiểu cộng-sản!

Thế nhưng, không ai phủ nhận rằng Hương-Cảng ngày nay hoàn toàn là một phần của lãnh thổ Trung-quốc. Biên giới kiên cố ngăn chia Hương-Cảng với “lục địa” vẫn còn cấm cửa những đoàn người Trung-Hoa bất hảo và chặn lối ra của những người dân chủ địa phương, không cho họ xuất cảng những tư tưởng chính-trị để truyền nhiễm.

Với tư cách là “Vùng Hành-Chính Đặc-Biệt” của Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung-quốc, Hương-Cảng được tự trị tại chỗ nhưng Bắc-Kinh điều khiển từ xa.

Chính-trị và kinh-tế của Hương-Cảng ngày nay không thể tách rời khỏi chính-trị và kinh-tế của Bắc-Kinh.

Như thế, người ta có thể nói mà không sợ sai lầm là Hương-Cảng chẳng khác nào một thuộc địa của Trung-quốc, nhưng lại là một thuộc địa khá kỳ cục vì ở đây người ta còn được tự do và dân chủ khá hơn ở chính quốc, nếu không kể đến vấn đề tự kiểm duyệt trong báo chí và chế độ bầu cử rất hạn hẹp.

Thông thường thì miền đất thuộc địa được hình thành theo khuôn mẫu của chính quốc về cơ chế pháp lý và chính-trị. Nhưng trong trường hợp của Hương-Cảng và Trung-quốc, có vẻ có chiều hướng nghịch 180 độ, nghĩa là vùng đất Hương-Cảng bé nhỏ nhưng trưởng thành và tiên tiến qua thời kỳ chung sống với tư tưởng Tây phương, có thể sẽ đưa đường dẫn lối cho chính quốc Trung-Hoa khổng lồ nhưng lạc hậu, tiến lên tự do và thịnh vượng. Nghịch lý đó nhưng không phải không thực hiện được nếu như Hương Cảng đừng để Bắc Kinh nuốt sống trước và phải đấu tranh chính trị quyết liệt.

Vấn đề cấp bách hiện nay của Hương-Cảng là phải đấu tranh với đối tượng nào để bảo vệ dân chủ đây?

Dư luận chung ở Hương-Cảng, thậm chí của viên chức cao cấp nữa, cho rằng kẻ đáng ngại không phải là tập đoàn lãnh đạo Bắc-Kinh mà chính là giới chức thẩm quyền địa phương. Là nhân vật đã từng kinh qua thời kỳ Hương-Cảng nằm trong tay Anh quốc, “Đồng tiên sinh” lại tỏ ra hoài nghi chế độ dân chủ, nhất là khi ông đề cao những “giá trị Trung-Hoa”. Ông thường nhắc đến tinh thần “phụ mẫu chi dân” như chứng mô hình cai trị mẫu mực của ông là Tân-Gia-Ba của Lý-Quang-Điệu.

Thì ra, Hương-Cảng mất đi một ông toàn quyền “lông đỏ” viễn khiển từ Luân-Đôn để lãnh đủ với một quan thống đốc “da vàng” được Bắc-Kinh giựt dây!

Đưa mỹ thuật đến với quần chúng

Theo biến chuyển của nhu cầu văn hóa, người ta đã từng thấy thư viện, rồi các viện lưu trữ đĩa nhạc, băng nhạc và băng hình ra đời cho quần chúng thưởng thức tại chỗ hay mượn về. Trong chiều hướng đó, Hoà-lan vừa mở cửa một cơ sở cho mượn tác phẩm mỹ thuật - tạm gọi là *Họa-Phẩm Viện* - trong tiến trình quần chúng hóa phạm trù này. Thật là một sáng kiến độc đáo, phát xuất từ quan niệm văn hóa lý tưởng của người dân “Đất-Thấp” (Nederland), cổ vũ nghệ sĩ tạo hình sáng tác và tạo điều kiện cho đông đảo quần chúng tiếp cận với mỹ thuật.

Họa-Phẩm Viện Bijlmermeer, tọa lạc ở ngoại ô Amsterdam, là một nơi rất đa dạng. Chỉ có vài người da trắng đến xem, còn lại là những người gốc Suriname, Trung-Hoa hoặc Ghana, phản ánh khá trung thực thành phần dân chúng tại chỗ, sinh sống trong những cao ốc mệnh danh là “ghê-tô Carib”. Thị hiếu thưởng ngoạn tại nơi này rất ư phong phú, những người thường lui tới chuộng tác phẩm nghệ thuật có màu sắc rực rỡ. Theo ông Hans Hellingwerf, quản thủ *Họa-Phẩm Viện*, thì: “Hầu như mọi người đều tìm màu sắc của thời đại chúng ta. Đó là khuynh hướng chung. Nhưng người ở đây thích xem nhiều màu sắc hơn những người khác. Vùng Bijlmermeer này là một tổng thể của các khu đa sắc tộc. Chúng tôi phải đặc biệt coi trọng nguồn gốc của quần chúng sinh sống tại đây”.

Năm 1955, Pieter Kooistra, một họa sĩ cư ngụ tại Amsterdam, đưa ra sáng kiến là cho dân chúng mượn các tác phẩm nghệ thuật với một nguyệt liễm nhẹ. Với một chiếc xe đạp đặc biệt, ông đích thân đi giao tranh rồi đến thu về khi đáo hạn. Như thế ông Kooistra nhằm hai mục đích. Thứ nhất là giới thiệu cùng đông đảo thiên hạ những khuynh hướng nghệ thuật mới nhất và kể đó

là tạo ra một thị trường mới cho các nghệ sĩ.

Năm 1963, thành phố Amsterdam quyết định trợ cấp nhằm khuyến khích sáng kiến này, rồi chính phủ trung ương cũng tiếp sức bằng cách cấp thêm ngân khoản. Năm 1968, thư viện nghệ thuật tự trị đầu tiên mở cửa ở Amsterdam. Sau đó, nhiều thư viện tư nhân không vụ lợi cùng loại xuất hiện nhanh chóng trên cả nước, phần lớn dưới sự bảo trợ của tổ chức SBK (Stichting Beeldende Kunst, Tổ Chức Mỹ-Thuật).

Ngày nay, SBK là một trong hai tổ chức lớn ở Hòa-Lan chuyên cho mượn tác phẩm nghệ thuật không vụ lợi. Tổ chức còn lại (BKR) thành lập các Hòa-Phẩm Viện nhằm đem lại thu nhập cho nghệ sĩ bằng cách mua tranh của họ. Cho đến năm 1972 thì phần lớn các tranh mua vào đều nằm trong kho nhà nước hay được treo ở những công thự hoặc cơ sở công cộng. Về sau, do áp lực của hiệp hội nghệ sĩ BBK, giới chức Hòa-Lan đồng ý để hệ thống mang nhiều tính dân chủ hơn để tư nhân có thể tiếp xúc với tác phẩm nghệ thuật một cách dễ dàng.

Năm 1972, Hòa-Phẩm Viện đầu tiên được thiết lập tại The Hague. Phòng cho mượn họa phẩm này giới thiệu với quần chúng một lô các tranh tập trung được do sự giúp đỡ của BKR. Ông Hellingwerf phát biểu: "Một nghệ sĩ sẽ không được ai biết đến khi nào những tác phẩm của ông ta chưa được triển lãm. Nhiều tranh được thực hiện trong khuôn khổ của chương trình BKR rồi cũng "yên nghỉ" ở từng hầm. Không có quần chúng, một tác phẩm nghệ thuật mất hết mọi ý nghĩa."

Chính ông Hellingwerf cũng là một họa sĩ. Đối với ông, việc cho mượn tác phẩm nghệ thuật là một ý kiến tuyệt vời vì "ai ai cũng có thể thưởng thức được ngôn ngữ của nghệ thuật, dù là những người có thu nhập thấp". Nguyệt liêm được hạn chế ở mức 15 Florins (lỗi 9 Mỹ kim) đối với một tác phẩm trị giá dưới 1.000 Florins và 25 Florins nếu mượn

tranh có trị giá cao hơn đến mức vô hạn định. Người mượn có thể treo tranh trong nhà họ một thời gian và nếu thích thì có thể mua luôn. Nếu không thì mang lại trả.

Vào năm 1987, khi chương trình BKR bị hủy bỏ, các Hòa-Phẩm Viện đã trở nên khá phổ biến trên khắp Hòa-Lan như những thư viện cho mượn sách bình thường. Ngày nay, mức độ giúp đỡ đã giảm đi nhưng không vì thế mà hệ thống cho mượn tác phẩm nghệ thuật bị hủy bỏ. Chính quyền vẫn còn thiết tha với quan niệm là làm sao cho đại đa số quần chúng có thể hiểu và thưởng thức nghệ thuật. Trong tinh thần giáo dục quần chúng càng ngày các Hòa-Phẩm Viện càng đề nghị nên tổ chức những buổi nói chuyện, những cuộc triển lãm, những khóa học và phổ biến ấn phẩm liên quan đến nghệ thuật.

Thế nhưng, mở cửa cho gió mát vào thì ruồi muỗi cũng vào theo. Chương trình Hòa-Phẩm Viện của BKR làm cho khá nhiều họa sĩ tay mơ cứ sáng tác vung mạng mà cũng có thu nhập lại triển lãm được tranh. Theo quản thủ Hòa-Phẩm Viện Bijlmermeer, ông Hellingwerf, thì: "Làm cho họa sĩ quên đi luật của thị trường là điều không hay. Với chương trình của BKR, người ta quên mất quy tắc cạnh tranh. Không có tiêu chuẩn nghiêm chỉnh. Ai cũng tự cho mình là họa sĩ để vẽ hết tranh này đến tranh khác mà không cần để ý đến người thưởng ngoạn. Nay thì thực tế hơn. Họa sĩ quan tâm đến công trình của họ nhiều hơn, cả về mặt kỹ thuật".

Hồi thời kỳ chương trình BKR, phẩm chất kém của một số lớn họa phẩm đã làm cho số lượng thành viên của hội suy giảm đáng kể. Ngày nay thì khác rồi, phẩm chất các bức tranh là mối quan tâm hàng đầu và đó cũng là nhiệm vụ của các ủy ban tuyển chọn tác phẩm nghệ thuật. Cũng như lỗi 80 Hòa-Phẩm Viện khác trên đất nước Hòa-Lan, Hòa-Phẩm Viện Bijlmermeer tuyển họa phẩm cũng như tượng hình của các

nghệ sĩ địa phương. Nhiều trung tâm khác chuyên về đồ gốm, đồ thủy tinh hoặc đồ nữ trang. Thậm chí có Hòa-Phẩm Viện đề nghị chỉ chuyên về tác phẩm của trẻ em nữa.

Quả thật, đây là một sáng kiến đầu gió nhưng phù hợp với người Hòa-Lan, một sắc dân rất quan tâm đến việc trang trí nội thất. Có lẽ do tác động của thời tiết và xuất phát từ chỗ họ sống trong nhà nhiều hơn. Ở xứ này mỹ thuật đã có một truyền thống lâu đời, với thời kỳ vàng son đã từng sản sinh ra các danh họa như Rembrandt và Vermeer. Thời đó, nhà nào trang trí đẹp là dấu hiệu hùng biện về mức độ sung túc của gia đình đó.

Lịch sự như xa xỉ phẩm

Chấm dứt cuộc điện đàm với chồng, bà Wang Suxiang hỏi: "Hết chưa? Thôi nhé!" Đó là một cuộc điện đàm kiểu Trung-Hoa xã-hội chủ nghĩa, không bắt đầu bằng lời chào hỏi thông thường như ở những nơi khác, ngoài đất nước cộng-sản. Cung cách ấy không phải là điều để những người xung quanh bà ta ngạc nhiên vì đó là chuyện đương nhiên, bình thường hàng ngày. Ở Trung-Hoa, việc trao đổi những câu nói lễ độ là điều hiếm có. Cái gọi là "Cách-Mạng Văn-Hóa" đã đánh đuổi một cách thật "anh hùng" những cư xử lịch sự trong cuộc sống vì bị cho là "khuyh hướng tiểu tư sản", thậm chí là dấu hiệu của chủ nghĩa "xét lại"!

Một hành xử văn hóa đã bị bóp cổ thì cũng khó mà sống lại một cách dễ dàng, cho nên ngày nay, người dân Trung-quốc khó du nhập trở lại những lời hay ý đẹp trong sinh hoạt đời thường, nhất là tại những thành phố đông dân, nơi mà tương quan xã-hội đã đẩy đẩy những điều thô lỗ hay chuyện dung tục. Nói lời "cám ơn" hay "xin lỗi" là điều xa lạ đối người dân Trung-quốc thời Cách-Mạng Văn-Hóa. Ý nghĩ nói lên một lời lịch sự thông thường dường như cũng làm cho người Trung-quốc

bối rối kinh khủng.

Nhưng ngày nay Trung-quốc đang học đòi tư bản chủ nghĩa. Những người mới phát cảm thấy hối tiếc thời xa xưa, trước khi có chế độ cộng-sản, khi mà mọi người đều biết phải quấy, cho nên họ đang cố gắng sống theo lễ nghi. Chào hỏi, cảm ơn và xin lỗi vẫn còn là điều kiêng kỵ nhưng cung cách xưng hô đã hoàn toàn thay đổi. Không còn có chuyện gọi bất cứ ai là “đồng chí” nữa, ngoại trừ những đảng viên với nhau. Giờ đây, người Trung-quốc cũng dùng “ông, bà, cô” để gọi nhau. Một người Trung-Hoa sinh sống ở Anh quốc từ lâu, nay về Bắc-Kinh đã gọi bà lái xe chuyên chở công cộng bằng “đồng chí”. Bà này liếc ngang ông ta, mặt hầm hầm. Không để ý, ông này lặp lại cách xưng hô, thế là bà ta ngoảnh mặt đi không thèm trả lời. Ông kia cứ bồi thêm làm cho bà ta phải nổi cáu quát lên: “Ông khiêu khích tôi đấy à?”

Tuy không còn thích xưng hô “đồng chí” nữa nhưng người Trung-quốc vẫn duy trì thói quen khạc nhổ. Trên xe chuyên chở công cộng, cứ nghe tiếng khạc đâu đó là hành khách vội vàng cho chân vào dưới gầm băng ngồi để cho giày dép khỏi bị lấm đủ.

Chính phủ đã cố gắng bài trừ thói hư tật xấu đó qua các chiến dịch

truyền thanh truyền hình và trên sách báo. Trong các rạp chiếu bóng, trên tường là những bích chương chữ to: “Người lịch sự không khạc nhổ dưới đất”.

Nhưng buồn thay, chính các quan to nhà nước lại không chịu làm gương! Thủ tướng Lý Bằng bị cảm cúm sao đó ngay trước ngày họp khoáng đại của Quốc-hội. Đang thao thao bất tuyệt phát biểu về những cải cách của mình (30 trang, cả 2 giờ diễn đàn), ngài thủ tướng nhà ta cứ thoải mái khạc đờm, nhưng may thay đã có chiếc khăn tay vàng để sẵn cho vụ đó.

Một nhà báo nhoen một nụ cười bối rối trước các phóng viên ngoại quốc và phát biểu một câu gở gạc: “Lẽ ra ông nên tắt máy vi âm!”.

Đám tang, đám tiền

Quan niệm chung của người dân xứ “Bờ Biển Ngà” (Ivory Coast) cho rằng khi ta khóc người chết không phải chỉ vì người đó qua đời mà còn vì thương xót cho túi tiền nữa. Đám tang cho người chết còn là niềm đau cho túi tiền của người sống phải lo việc ma chay cho kẻ vừa nằm xuống. Thoạt nghe thấy kỳ, nhưng đó là thực tế ở châu Phi, nơi cái chết và những lễ nghi đi kèm có thể làm người sống sạt nghiệp.



“Canh tân vũ-khúc”, bồi bác cho có, mỗi người một kiểu!

Ông Marc Ouidi, một nhân viên ngân hàng, chua chát: “Làm đám tang cho bố tôi, tôi phải chi ra hết bao nhiêu năm dành dụm. Tôi phải hạ 3 con bò vì bố tôi đâu phải thuộc loại cha căng chú kiết trong tổng này và phải tẩm liệm theo hạng sang. May là bố tôi sẽ không chết lần thứ hai”.

Theo nhà xã-hội học Dedy Séry, tập quán truyền thống của vùng này là ở việc làm đám tang trọng thể. Văn hóa dân Bété (sắc tộc quan trọng miền Trung-Tây nước này) bắt buộc người trong gia đình phải đến tận nơi người chết trút hơi thở cuối cùng để lo chuyện ma chay. Khi tang ma được tiến hành nơi quê nhà thì đỡ tốn hao hơn vì còn có tình tương trợ làng xóm phụ giúp. Nhưng khi có người qua đời ở Abidjan (thủ đô Ivory Coast) và thân bằng quyến thuộc ở quê đổ xô ra dự tang lễ là khổ hơn hết. Phải lo cho họ ăn ở và cả tắm giặt nữa! Đối với dân Akan (sắc tộc miền Đông) người quá cố phải để ít lắm 4 ngày sau mới được chôn. Không thiếu gì những đám ma kéo dài hàng tháng, thậm chí hàng mấy năm.

Theo số ít dân Bờ Biển Ngà cho rằng sở dĩ phải quàn lâu như thế là để gia đình có đủ thì giờ tổ chức chuyện tang khó. Một số khác, loại này lại đông đảo hơn, coi đó như một mảnh khố để thương mại hóa người chết. Họ dùng cáo phó để kêu gọi các đối tác xã-hội và nghề nghiệp của người chết hỗ trợ tối đa về vật chất. Ngày nay, trên đất nước này tiếc thương người quá cố bằng tình thần đạo đức và lòng thành kính không là chưa đủ. Phải có chút ít chất ngân. Nếu đi đám tang mà không có phúng điệp thì sẽ bị coi là người không biết điều. Trong thời gian tang lễ, người ta dùng loa phóng thanh để loan báo danh tính và số tiền phúng viếng, đến nỗi những ai chỉ đến nghiêng mình tưởng niệm phải cảm thấy nhột nhạt. Thế là có những gia đình phải mang công mắc nợ, phải tiêu hết tiền dành dụm để chôn cất người chết. Sau

đám tang, nhiều gia đình thu nhập kém phải sống rất chật vật vì bao nhiêu tiền tiết kiệm đã đưa vào tang lễ.

Theo ông Yapi Yapo, giáo sư tâm lý xã-hội học trường Cao-Đẳng Sư-Phạm Abidjan, thì: “Đám ma là một loại gương soi, qua đó một cá nhân cảm thấy bị dòm ngó hay phán xét. Họ sống trong khung cảnh đó như một diễn viên và không muốn để cho khán giả phải thất vọng. Thế là họ phải dựng nên một hình ảnh của chính mình phù hợp với những gì người ta mong đợi.”

Thời gian vô hạn định của tang lễ gây xáo trộn sinh hoạt gia đình và nghề nghiệp rất nhiều. Bà Aline than phiền: “Nhà tôi cấm tôi đi đám ma. Ông ấy bảo đi đám ma quá nhiều như thế sẽ tốn nhiều tiền. Cũng vì vậy đám tang chú tôi mà tôi không được dự.”

Trong sắc tộc của tôi, chính cháu phải lo tang chế cho chú bác của mình. Bây giờ tôi bị gia đình trách móc không biết để đâu cho hết!” Để bài trừ hủ tục này, một bà giáo đề nghị phải có “Luật lệ quy định việc ma chay. Phải cấm những chuyện chi tiêu vì thể diện, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt”.

Chủ nhân của một xí nghiệp cũng tán thành ý kiến này nhưng ông cho biết là chính người quyền thế của đất nước lại không chịu làm gương. Chính tổng thống Houphouet-Boigny cũng đồng ý là nên cấm làm đám ma rình rang, nhưng khi bà chị của ông qua đời thì ông lại quên đi lời nói trước đó. ●

Trường Thi Bình-Định

Đào Đức Chương



Từ đời Gia Long đến Thiệu Trị, sĩ tử các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận được phân phối ứng thí như sau: Các tỉnh từ Đèo Cả trở ra thi ở trường Thừa Thiên, từ Đèo Cả trở vào thi ở trường Gia Định.

Đến năm Canh Tuất (1850), Tự Đức thứ 3 mới bắt đầu thành lập trường thi Bình Định để nhận thí sinh các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà. Về sau, trường Bình Định còn nhận thêm thí sinh của tỉnh Bình Thuận rồi Ninh Thuận. Nếu không kể trường thi An Giang lập năm 1863, mở được một khoa rồi phải xoá tên vì bị Pháp chiếm, thì có thể nói trường thi

Bình Định là trường thứ bảy, ra đời muộn nhất, sau cả trường thi Thanh Hoá được tái sinh (1848).

Vài nét sơ lược

Trường thi Bình Định được xây trên vùng đất gò, thuộc thôn Hoà Nghi tổng Thời Đôn huyện Tuy Viễn phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định. Nay là thôn Hoà Nghi xã Nhơn Hoà huyện An Nhơn. Trường thi nằm phía tây nam thành Bình Định và hữu ngạn nam phái sông Côn, lại gặp khúc cong nên ba mặt tây, bắc, đông đều có sông ngăn cách, tiện cho việc canh phòng. Khu vực trường thi là

một cái nền rộng, chu vi chừng 1 cây số, cao gần 2 mét, xây bằng đá ong, mặt nền bằng phẳng và lộ thiên. Đến kỳ mở khoa thi, quan tỉnh mới sai dựng hàng rào dày xung quanh, cất nhà tạm cho quan trường và chia vị cho thí sinh.

Ngày thi, sĩ tử được gọi vào vị đã phân lô, tự cất lều để làm bài suốt một ngày. Tuyệt đối không được qua lại lều của người khác trong giờ thi.

Khoa Nhâm Tý (1852), Tự Đức thứ 5, trường Bình Định mở khoa thi đầu tiên. Bộ Lễ qui định số người đậu cử nhân trên toàn quốc mỗi khoa là 124 người, phân định cho các trường thi như sau: Thừa Thiên lấy đậu 20 người, Nghệ An 18 người, Thanh Hoá 20, Nam Định 20, Hà Nội 20, Bình Định 13 và Gia Định 13.

Bộ Lễ cũng đã xếp trường Bình Định vào nhóm trường Thừa Thiên, Nghệ An, Gia Định, tổ chức thi Hương vào tháng 7 âm lịch ở những năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu (định lệ về năm, đôi khi không thực hiện đúng). Còn nhóm thứ hai gồm trường Thanh Hoá, Nam Định, Hà Nội, thi vào tháng 9 của những năm trên.

Tính từ khoa Nhâm Tý (1852) Tự Đức thứ 5, đến khoa Mậu Ngọ (1918) Khải Định thứ 3 là năm chấm dứt vĩnh viễn nền Hán học, triều đình nhà Nguyễn đã mở 29 khoa thi Hương. Trường thi Bình Định chỉ tham dự 23 khoa, còn 6 khoa trường này không tổ chức thi, bởi các lý do:

- Năm 1859, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đánh chiếm thành Gia Định. Rồi năm 1861, các tỉnh Định Tường, Biên Hoà thất thủ. Tiếp đến 1862, triều đình ta phải nhường đứt ba tỉnh Miền Đông Nam kỳ cho Pháp. Biến cố dồn dập, đất nước còn biết bao việc khẩn trương cần phải giải quyết, nên trường thi Bình Định tạm đóng cửa. Vì vậy, khoa thi năm Tân Dậu (1861) Tự Đức thứ 14, sĩ tử thi ở trường Bình Định phải ra Huế thi chung với trường Thừa Thiên. Còn khoa thi năm Giáp Tý (1864) thì theo lệ cũ, nghĩa là các tỉnh từ Phú Yên đến Quảng Ngãi ra thi ở trường

Thừa Thiên. Các tỉnh từ Khánh Hoà đến Bình Thuận vào thi ở trường An Giang (thay thế cho Gia Định).

- Năm Quý Dậu (1873) Tự Đức thứ 26, đúng hạn kỳ mở khoa thi Hương trên toàn quốc (không kể Nam kỳ đã bị Pháp chiếm) thì Bắc kỳ lại gặp biến (Hà thành thất thủ lần thứ nhất). Các trường thi Hà Nội và Nam Định không thi được, nên triều đình mở khoa Giáp Tuất (1874) với tính cách là khoa Quý Dậu triển hạn, để sĩ tử hai trường trên ứng thí. Trường Bình Định, đã thi ở khoa Quý Dậu, nên không mở thi ở khoa này.

- Trường Bình Định còn bị gián đoạn 3 khoa nữa. Đó là khoa Bính Tuất (1886) Đồng Khánh nguyên niên, trường Bình Định đã thi xong ở khoa năm Ất Dậu (1885) nên nay không thi nữa. Đến khoa thi năm Đinh Hợi (1887) Đồng Khánh thứ 2, phong trào Cần Vương ở các tỉnh miền nam Trung bộ đang lúc sôi động, nên trường Bình Định không mở được khoa thi. Và sĩ tử miền này vẫn không ra Huế ứng thí. Rồi khoa thi năm Mậu Tý (1888) Đồng Khánh thứ 3, tình hình chưa ổn định, trường Bình Định vẫn bị đình và chỉ một ít sĩ tử miền này ra Huế thi chung với trường Thừa Thiên.

Căn cứ vào *Quốc triều Hương khoa lục* của Cao Xuân Dục, bản dịch của Nguyễn Thúy Nga và Nguyễn Thi Lâm, 23 khoa của trường thi Bình Định gồm:

1. Khoa Nhâm Tý (1852), Tự Đức thứ 5, lấy đậu 13 người. Trong đó, Bình Định 11, có Giải nguyên; Quảng Ngãi 2, có Á nguyên.

2. Khoa Ất Mão (1855), Tự Đức thứ 8, lấy đậu 13 người. Bình Định 4, có Giải nguyên; Quảng Ngãi 7, có Á nguyên; Phú Yên 2.

3. Khoa Mậu Ngọ (1858), Tự Đức thứ 11, lấy đậu 13 người. Bình Định 7, có Giải nguyên; Quảng Ngãi 6, có Á nguyên.

4. Khoa Đinh Mão (1867), Tự Đức thứ 20, lấy đậu 18 người. Bình Định 14, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Quảng Ngãi 4. Kể từ khoa này, trường Bình Định nhận thí

sinh của Bình Thuận.

5. Khoa Mậu Thìn (1868), Tự Đức thứ 21, lấy đậu 15 người. Bình Định 8. Quảng Ngãi 7, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên.

6. Khoa Canh Ngọ (1870) Tự Đức thứ 23, lấy đậu 16 người. Bình Định 7. Quảng Ngãi 8, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Phú Yên 1.

7. Khoa Quý Dậu (1873), Tự Đức thứ 26, lấy đậu 15 người. Bình Định 8, có Giải nguyên. Quảng Ngãi 4. Phú Yên 1. Bình Thuận 2, có Á nguyên.

8. Khoa Bính Tý (1876), Tự Đức thứ 29, lấy đậu 12 người. Bình Định 7, có Á nguyên. Quảng Ngãi 3, có Giải nguyên. Phú Yên 1. Bình Thuận 1.

9. Khoa Mậu Dần (1878), Tự Đức thứ 31, lấy đậu 11 người. Bình Định 6, có Giải nguyên. Quảng Ngãi 5, có Á nguyên.

10. Khoa Kỷ Mão (1879), Tự Đức thứ 32, lấy đậu 8 người. Bình Định 5, có Á nguyên. Quảng Ngãi 3, có Giải nguyên.

11. Khoa Nhâm Ngọ (1882), Tự Đức thứ 35, lấy đậu 11 người. Bình Định 6, có Á nguyên. Quảng Ngãi 5, có Giải nguyên.

12. Khoa Giáp Thân (1884), Kiến Phúc thứ 1, lấy đậu 18 người. Bình Định 12, có Á nguyên. Quảng Ngãi 5, có Giải nguyên. Phú Yên 1.

13. Khoa Ất Dậu (1885), Hàm Nghi thứ 1, lấy đậu 8 người. Bình Định 7, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Phú Yên 1. Quảng Ngãi bỏ thi.

14. Khoa Tân Mão (1891), Thành Thái thứ 3, lấy đậu 17 người. Bình Định 10, có Giải nguyên. Quảng Ngãi 4, có Á nguyên. Phú Yên 1. Khánh Hoà 1 và Bình Thuận 1.

15. Khoa Giáp Ngọ (1894), Thành Thái thứ 6, lấy đậu 19 người. Bình Định 9, có Á nguyên. Quảng Ngãi 5, có Giải nguyên. Phú Yên 1. Khánh Hoà 1. Bình Thuận 1 và các tỉnh khác 2.

16. Khoa Đinh Dậu (1897), Thành Thái thứ 9, lấy đậu 18 người.

Bình Định 9. Quảng Ngãi 6, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Phú Yên 2. Khánh Hoà 1.

17. Khoa Canh Tí (1900), Thành Thái thứ 12, lấy đậu 24 người. Bình Định 9. Quảng Ngãi 10, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Phú Yên 1. Khánh Hoà 1. Bình Thuận 3.

18. Khoa Quý Mão (1903), Thành Thái thứ 15, lấy đậu 18 người. Bình Định 8, có Giải nguyên. Quảng Ngãi 5. Phú Yên 1. Bình Thuận 1. Các nơi khác 3. Người Hà Nội đoạt Á nguyên. Kể từ khoa thi này có thí sinh tỉnh Phan Rang (tức Ninh Thuận).

19. Khoa Bính Ngọ (1906), Thành Thái thứ 16, lấy đậu 24 người. Bình Định 12, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Quảng Ngãi 3. Phú Yên 3. Khánh Hoà 2. Bình Thuận 1. Các nơi khác 3.

20. Khoa Kỷ Dậu (1909), Duy Tân thứ 3, lấy đậu 16 người. Bình Định 7, chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên. Quảng Ngãi 2. Phú Yên 1. Ninh Thuận 2 (tỉnh mới lập, từ năm 1901 đến 1913). Bình Thuận 1. Các nơi khác 3.

21. Khoa Nhâm Tí (1912), Duy Tân thứ 6, lấy đậu 18 người. Bình Định 6, có Á nguyên. Quảng Ngãi 5, có Giải nguyên. Khánh Hoà 1. Ninh Thuận 1. Các nơi khác 3.

22. Khoa Ất Mão (1915), Duy Tân thứ 9, lấy đậu 18 người. Bình Định 10, có giải nguyên. Quảng Ngãi 1. Phú Yên 3, có Á nguyên. Các tỉnh khác 4. Tỉnh Ninh Thuận giải thể, thí sinh lại nhập vào hai tỉnh Khánh Hoà và Bình Thuận.

23. Khoa Mậu Ngọ (1918), Khải Định thứ 3, lấy đậu 12 người. Bình Định 2. Quảng Ngãi 4, có Giải nguyên. Phú Yên 2. Các nơi khác 4. Người Quảng Nam đoạt Á nguyên.

Trên danh nghĩa, trường thi Bình Định đã đóng góp cho nền thi Hán học 23 khoa thi Hương, nhưng trên thực tế chỉ có 22 lần thi tại trường Bình Định, vì lần cuối cùng (khoa Mậu Ngọ), sĩ tử miền này phải vác lều chõng ra Huế để thi tại trường Thừa Thiên. Nhưng danh sách thí

sinh, hạn ngạch lấy điểm và bảng trúng tuyển đều lập riêng, không dính dứ gì đến sĩ tử trường Thừa Thiên.

Tổng kết, trường thi Bình Định đã cung cấp cho đất nước 355 cử nhân Hán học. Trong đó, Bình Định 186 người, có 12 Giải nguyên và 10 Á nguyên. Quảng Ngãi 104 người, có 11 Giải nguyên và 9 Á nguyên. Phú Yên 22 người, 1 Á nguyên. Khánh Hoà 7 người. Ninh Thuận 3 người. Bình Thuận 11 người, 1 Á nguyên. Và sĩ tử các tỉnh khác tạm trú tại vùng này đậu 22 người, có 2 Á nguyên. Đó là trường hợp con của các quan theo cha đến lý sở, công chức đang làm việc.

Những người đậu cử nhân trẻ nhất của trường thi Bình Định là các ông: Văn Vĩ người thôn Hữu Pháp huyện Hà Cát tỉnh Bình Định, đậu hạng 12 khoa Mậu Ngọ (1918) lúc 16 tuổi. Rồi đến Trần Quý Hàm người thôn Tri Thiện huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định, đậu Á nguyên khoa Bính Ngọ (1906) lúc 18 tuổi. Và Nguyễn Thuyền người thôn Nam An huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, đậu thứ 20 khoa Bính Ngọ (1906) lúc 20 tuổi.

Những người lớn tuổi nhất còn vác lều chõng đi thi và đậu cử nhân là các ông: Phan Hành người thôn Biểu Chánh huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định, đậu hạng 8 ở khoa Quý Mão (1903) lúc 55 tuổi. Võ Văn Quy người huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi, đậu hạng 4 ở khoa Giáp Ngọ (1894) lúc 53 tuổi. Và Đinh Hữu Quang người thôn Hưng Lạc huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định, đậu hạng 13 cũng khoa Giáp Ngọ lúc 52 tuổi.

Trường thi Bình Định cũng có những khoa thi mà danh sách thí sinh trúng tuyển khi bộ duyệt lại, phải thay đổi ở giờ chót, hoặc bị truất bớt, hoặc được thêm vào. Xem ra việc chọn người trúng tuyển ngày xưa rất cẩn trọng, phải qua hai lần duyệt xét, ở trường thi và ở trung ương mới được chính thức đậu.

- Bộ truất vì có bài bị điểm liệt: Khoa thi Mậu Thìn (1868), trường

Bình Định do Bô chánh Quảng Yên là Lê Hữu Tá làm chánh chủ khảo, Toàn tu Sứ quán Phạm Quý Đôn làm phó chủ khảo, đã lấy 18 người vào bảng cử nhân. Bộ duyệt lại thấy Nguyễn Lương, Phạm Khởi và Lê Văn Cơ có bài bị điểm liệt, nên chỉ cho đậu tú tài. Bảng cử nhân chỉ còn 15 người chính thức đậu.

- Bộ truất vì không có bài được điểm bình trở lên: Khoa thi năm Bính Tí (1876), ban giám khảo lập danh sách trúng tuyển là 15 người. Bộ duyệt lại, truất ba người cuối bảng cử nhân là Nguyễn Bá Đệ, Trịnh Hữu Bằng và Trần Quang Khởi, chỉ cho đậu tú tài, vì thấy trong quyển thi không có điểm ưu hoặc bình.

- Bộ đánh hỏng vì bài trùng nhau: Việc xét duyệt ở bộ, không chỉ thông qua ở các số điểm ban giám khảo đã cho, mà còn xét rất kỹ từng bài thi. Chẳng hạn, ở khoa Kỷ Dậu (1909), trường Bình Định do Tham tri bộ Học Đặng Như Vọng làm chánh chủ khảo và Tế tửu Quốc tử giám Trần Tấn Ích làm phó chủ khảo, lấy đậu 18 người. Bộ duyệt thấy bài kỳ nhất (môn Văn sách) của Lê Toại (đậu thứ 18) và Đoàn Văn Hân (đậu thứ 17) có ba bài trùng ý nhau và nhiều đoạn giống nhau nên đánh rớt cả hai.

- Bộ truất vì bài thi có dấu lạ: Khoa thi Nhâm Tí (1912), Tham tri bộ Lại Trần Trám và Đốc học trường Hậu bổ Nguyễn Duy Tích được cử làm chánh, phó chủ khảo trường Bình Định, đã xếp Trần Tuấn vào bảng cử nhân và Vũ Liêm Sơn vào bảng tú tài. Bộ duyệt lại, thấy quyển thi kỳ nhất của Trần Tuấn, trong bài Văn sách thứ tư ở trên chữ "đệ" có một dấu mực. Theo luật trường thi, phạm phải lỗi thiệp tích, tức là lỗi làm dấu bài để thông đồng với giám khảo. Dù là vết mực vô tình cũng qui tội, nên bộ đã giáng Trần Tuấn xuống bảng tú tài.

Nhưng không phải lúc nào bộ cũng tìm cách bắt lỗi thí sinh mà ban giám khảo không thấy hoặc đã bỏ qua. Bộ còn duyệt xét vớt, hoặc ân giảm vài trường hợp:

- Bộ vớt vì có một bài điểm cao. Đó là trường hợp của Vũ Liêm Sơn ở khoa Nhâm Tý (1912) điểm hạn ngạch chỉ được đậu tú tài, nhưng kỳ thi chữ Pháp có điểm trội hơn những người đậu tú tài khác, nên bộ vớt lên cho đậu cuối bảng cử nhân.

Bộ còn gia ân cho trường hợp của Phạm Thiếu Am, người huyện An Phước tỉnh Ninh Thuận, thi khoa Kỷ Dậu (1909). Bài làm kỳ thứ ba và kỳ phúc hạch (kỳ 4), chữ viết không giống nhau, nghi là có kẻ làm giùm bài. Nhưng được biết đương sự vừa thi xong thì ngã bệnh, sau khi nghe tin đậu thứ 16 thì bệnh trở nặng và đã chết, nên bộ gia ân miễn xét, vẫn để đậu cuối bảng cử nhân y như ban giám khảo đã xếp hạng.

Trường thi trong lịch sử

Trước tình thế căng thẳng của đất

nước, Pháp luôn tìm cơ để chiếm nốt 3 tỉnh Miền Tây Nam kỳ, trong cuộc họp các quan đại thần vào những ngày đầu năm Ất Sửu (tháng 2.1865), triều đình quyết định bỏ hẳn ý định giành lại ba tỉnh Miền Đông. Từ nay chỉ dồn lực lượng giữ các miền đất còn lại.

Đáp ứng với nhu cầu quốc phòng, tháng giêng năm Đinh Mão (1867), Tự Đức thứ 20, trường thi Bình Định bắt đầu mở khoa thi hương võ. Địa điểm thiết lập trường thi Hương võ không xa với trường thi Hương văn, chỉ cách 3 thôn về phía tây và vẫn nằm bên hữu ngạn nam phái sông Côn. Đó là thôn An Thành, cùng tổng, huyện với thôn Hoà Nghi (thi Hương văn), nhưng nay An Thành thuộc xã Nhơn Lộc. Địa bàn thu nhận thí sinh Hương Võ của trường cũng từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận và cũng theo lệ ba năm một lần mở

khoa thi. Như vậy chỉ sau Hương văn 3 khoa, Hương võ Bình Định cũng đã cung cấp nhiều võ quan cho đất nước trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng. Trường thi Bình Định lại một lần nữa không hổ danh, vì đã được xây cất từ miền đất mang truyền thống thượng võ:

Ai về Bình Định mà coi

Con gái Bình Định cầm roi, đi quyền. (ca dao)

Thế rồi, khoa thi Hương năm Ất Dậu (1885), các trường thi khác chưa đến ngày mở khoa, duy có trường Bình Định đang thi, bỗng nghe hung tin kinh đô thất thủ, vua Hàm Nghi bốn đào. Hội đồng giám khảo quyết định tiếp tục thi cho xong. Tuy nhiên tinh thần sĩ tử không còn hăng hái nữa. Bảng đã yết kết quả kỳ nhất, thí sinh Quảng Ngãi vẫn kéo nhau ra về hết, chỉ còn lại sĩ tử Bình Định và số ít các tỉnh khác ở nán lại, tiếp tục thi. Vào phúc hạch chỉ có 8 người, đều đậu cả.

Biến cố ở kinh đô đã kích thích lòng yêu nước của các sĩ tử. Bài *Vịnh sĩ tử ở trường thi Bình Định* của tân khoa Mai Xuân Thưởng đã phản ánh rõ nét:

*Cửa trường tiếng dạ vẫn còn hơi,
Cờ nghĩa treo lên đã ngất trời.*

*Đạo trọng vua tôi mình dám quản
Oán hờn người Pháp có vơi đâu.*
(Khuyết danh dịch)

Vậy, Mai Xuân Thưởng là ai, đã để lại những gì trong trang sử chống ngoại xâm của nước nhà?

Nhớ lại, khoa thi năm ấy, trường thi Bình Định do Bố chánh Quảng Nam Bùi Tiến Tiên làm chánh chủ khảo. Trước ngày duyệt xét các quyền thi, quan chánh chủ khảo nằm mộng thấy một bà lão đem biếu ông một cành mai mà chỉ có một bông nở to, nhụy vàng cánh trắng, toả hương dịu dàng thơm phức. Quan đỡ lấy nhành mai, đoá hoa độc nhất ấy rụng vào nghiên son và bà lão biến mất. Tỉnh dậy, ông suy nghĩ mãi về điềm mộng triệu ấy. Ông bèn xem trong danh sách trúng tuyển cử nhân thấy có một người họ Mai. Đó là Mai Xuân Thưởng. Xem lại quyền thi,

em tôi

*Tôi có người em tóc chấm vai
Tháng năm vui tuổi lược trâm cài
Mỗi ngày cắp sách vô trường lớp
Rạng rỡ hồn nhiên dưới nắng mai.*

*Em của tôi, ôi quá dễ thương
Đẹp như những nốt nhạc hoang đường
Mai kia khôn lớn xin em hiểu
Phương ấy em còn một cổ hương.*

*Em nhớ nghe em, rón học hành
Nhớ đừng hoang phí mộng ngày xanh
Bảng đen phấn trắng mùi thơm giấy
Là cả tương lai lúc trưởng thành.*

*Mơ ước bao giờ cũng sắt son
Xin em đừng để ố tâm hồn
Xin em hãy giữ cho màu tóc
Xanh mượt như là thảm cỏ non.*

*Tôi đặt tên em, bé Việt Nam
Mang dòng máu đỏ, sắc da vàng
Em là những hiện thân hoài bão
Cho một ngày khôi phục nước non.*

lâm nam triều



quả thấy văn chương có khí phách, đoán rằng người này sẽ làm nên nghiệp lớn.

Ngày xướng danh, quan chánh chủ khảo mời riêng Mai vào phòng, nhắn nhủ: “Lúc này nước nhà còn hay mất, phần lớn là do nơi đám sĩ phu. Làm việc phải hết sức thận trọng”.

Khi ban áo mào cho các vị tân khoa, quan chánh chủ khảo tặng một bài thơ:

*Sơn hà phong cảnh dị tiền niên,
Hoành giám du khan thử địa huyền.
Hận mẫn xương môn trần ám ngoại,
Lệ linh văn viện bút đình biên.
Lịch triều giáo dục ân như hải,
Bất giải thanh danh phẩm thị tiên.
Nhất dự y quan nan tự hủy,
Cương thường khân thử cổ anh hiền.
Bản dịch trong Non nước Bình Định:*

*Non sông xưa đã khác rày,
Gương “hoành giám” nơi này còn treo.*

*Cửa Rừng hận ngắt trần hiếu,
Bút hoa tuôn lệ tiêu điều viện văn.
Lịch triều lai láng biển ân,
Dự hàng bát tuần thêm phần thanh cao.*

*Áo xiêm trót đã buộc vào
Cương thường nơi dấu anh hào nghìn xưa.*

Việc quan chánh chủ khảo nằm mộng, viết theo Quách Tấn, chỉ là chuyện tương truyền. Có điều chắc chắn là sau khi lãnh áo mào cử nhân vinh qui bái tổ về làng, Mai Xuân Thưởng bắt tay ngay vào việc mộ quân ứng nghĩa và nhanh chóng trở thành một lãnh tụ tài ba của phong trào Cần Vương tỉnh Bình Định.

Hai mươi năm sau, 1905, trường thi Bình Định lại xảy ra một sự kiện cũng liên quan đến lịch sử, không những hâm nóng bầu nhiệt huyết của các sĩ tử Bình Định mà còn là “một tiếng sét đánh vang lừng cả nước” (lời Huỳnh Thúc Kháng), mở đường cho phong trào Duy Tân Kháng Thuế ở miền Trung (1908).

Năm ấy, ba vị đại khoa của Quảng Nam là Trần Quý Cáp, Phan Chu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng,

cũng là ba nhà chí sĩ cách mạng, rủ nhau vào Nam tìm đồng chí. Lúc đi ngang Bình Định, ông Trần có quen với Nguyễn Quý Anh, con của học giả Nguyễn Thông hiện ngụ tại tỉnh này, nên ghé lại thăm. Nhân lúc quan tỉnh Bình Định mở kỳ tuyển sinh, chuẩn bị cho khoá thi Hương năm tới (1906), ba nhà chí sĩ muốn dùng đề thi của quan trường làm tiếng chuông cảnh tỉnh giới sĩ tử, đánh thức họ dậy lo việc cứu nước, không nên đắm mãi trong giấc mộng khoa cử lỗi thời.

Hôm thi kỳ hai, sĩ tử đông có đến sáu bảy trăm người. Viên Đốc học Bình Định là Hồ Trung Lượng, người huyện Duy Xuyên (Quảng Nam) đậu tiến sĩ 1892, vì nhà có tang nên không thể chủ trì cuộc thi. Quan đầu tỉnh phải thay thế. Nhân cơ hội ấy, ba chí sĩ giả dạng sĩ tử chen vào trường thi, chia nhau hành động. Ông Trần làm đề phú, ông Phan làm đề thơ, ông Huỳnh lo việc xem xét tình hình. Bài làm, lấy một tên chung là Đào Mộng Giác, với ý

nghĩa là đã tỉnh mộng. Quan trường ra đề bài phú là *Lương ngọc danh sơn*, lấy văn “*cầu lương ngọc tất danh sơn*” (tìm ngọc quý ở núi đẹp có tiếng) và đề bài thơ là *Chí thành thông thánh* (lòng chí thành, thấu suốt đạo thánh), diễn ra thất ngôn bát cú Đường luật. Hai ông đã nộp quyển như bao thí sinh khác nhưng không khai triển đầu bài, chỉ nhắm vào ý hướng khơi dậy lòng yêu nước, khuyên sĩ tử nên từ bỏ lối học cử nghiệp và mộng làm quan. Xong việc, cả ba vội lên đường rời khỏi Bình Định.

Chấm đến quyển thi Đào Mộng Giác, quan trường sững sốt, choáng váng nhưng không thể giấu nhem vì tin đồn đã loan khắp. Các quan đành phải đệ quyển thi ấy về triều và khấu đầu chịu tội. Quan đầu tỉnh giận lắm, thét lính bủa vây, buộc phải tìm cho ra thủ phạm. Khổ cho đám sĩ phu vô tội, nhất là những thí sinh họ Đào, bị nghi ngờ xét hỏi đủ điều. Nhất là nhóm họ Đào làng Vinh Thạnh (của Đào Tấn) và nhóm họ Đào làng Biểu

vườn xuân

*Trong nắng đầu xuân rực bóng em
Lối hoa mở rộng đón chân mềm
Cảm ơn trời đất còn thương xót
Nhân loại có tình, ta có em.*

*Tiếng chim rộn rã hót bên tai
Choàng tỉnh mộng đêm, ngắm sớm mai.
Lạ quá, cảnh đời trông cũ kỹ
Mà hồn như thể mới phôi thai!*

*Ta mới hoá sinh giữa sắc màu
Thảnh thơi hồn bướm lượn vườn sau,
Ngôi vườn tình ái riêng tư đó
Là chốn địa đàng ta có nhau.*

*Tương lai, quá khứ bỏ sau lưng
Hạnh phúc là đây, hãy đón mừng
Trên từng nụ ngọt, hồn ta đậu
Vui trọn ơn đời, xuân ngát hương.*

b.h.t.



Xuyên (của Đào Phan Duân) vì hai phái họ Đào này có nhiều người theo cử nghiệp. Trong khi ấy, ba chí sĩ đã vượt khỏi địa giới Bình Định, đang thông dong qua Phú Yên, trên đường vào Nam.

Sau đó, ông Trần Quý Cáp dịch ra Việt văn cả hai bài ấy, rồi nhờ ông Hồ Thanh Vân bí mật đem ra Bắc, chuyển cho Nguyễn Hải Thần để truyền bá trong đám nho sĩ Bắc Hà.

Nguyên văn bài *Chí thành thông thánh* của Phan Châu Trinh:

*Thế sự hồi đầu dĩ nhất không,
Giang sơn vô lệ khắp anh hùng.
Vạn dân nô lệ cường quyền hạ,
Bất cổ văn chương thụy mộng trung.
Trường thú bách niên cam thoả mạ,
Bất tri hà nhật xuất lao lung.
Chư quân vị tất vô tâm huyết,
Bằng hướng tư văn khán nhất thông.
Trần Quý Cáp dịch:
Ngoảnh lại giang sơn lưỡng lẳng lơ,
Anh hùng rầu rĩ khóc người sơ.
Muôn dân tôi tớ phường quyền mạnh,
Tám vẻ văn chương giấc ngủ mơ.
Dày mặt mả mai đành chịu mãi,
Thoát thân trời buộc biết bao giờ.
Người ta ai cũng tâm can ấy,
Nghĩ đến văn này đã thấm chưa?*

Bài thơ trên và bài phú dưới đây, hiện có nhiều bản dịch hay hơn bản dịch của Trần Quý Cáp, nhưng bản đầu tiên vẫn có giá trị lịch sử vì đã được các nhà chí sĩ thuở ấy bí mật phổ biến khắp nơi.

Nguyên tác bài *Lương ngọc danh sơn phú* có 6 vần, gồm 38 câu bằng hán văn. Tác giả dịch ra viết văn bằng thể thơ song thất lục bát, cả thảy 84 câu. Dưới đây là đoạn đầu và đoạn cuối:

*Kìa châu Á trong vòng hoàn hải,
Khí đồng bào vác nổi mây truông,
Ngắm xem một cõi dinh hoàn,
Đều trông thấy kẻ lo buồn xiết bao.
Việc thế sự xôn xao sóng bể,
Mặt anh hùng rầu rĩ non sông,
Nói ra ai chẳng thẹn thường,
Sao ta cứ một cái lòng thế thời?
Sực thấy chữ tương lai mà sợ,
Còn mơ màng giấc ngủ như không.
Ai ôi đứng dậy mà trông,
Nước ta một góc Á Đông kém gì!*

*Trên Hồng Lạc dưới thì Trần Lý,
Kể nhơn tâm sĩ khí ai bì.
Kìa xem Lãnh Biểu xưa kia,
Mã Nhi thuở nọ còn bia dành rành.
Một trận đánh Chiêm Thành đã khiếp
Bấy nhiêu năm Chân Lạp mở cương.
Nước ta xưa vẫn phú cường
Những điều hay lạ có nhường chi ai.*

*Việc nhơn thế thử coi mà gẫm,
Vận tang thương một bóng xanh xanh.
Trời Nam bể Sở mộng mênh,
Cái thân chích địa nghĩ mình xót xa.
Nhìn thu lạnh sương sa lác dác,
Cửa thần môn lén bước, bước ra.
Ngất trời một giải xa xa
Thuyền tiên trông đã vượt ra non
thần.
Bến Dịch Thủy chần ngần đứng nghỉ,
Tiễn đưa người giọt lụy chứa chan
Một lời như khóc, như than
Thôi còn Lương Ngọc, Danh Sơn làm
gì!*

Góp vào đất nước

Điều đáng nói là trường thi Bình Định đã đóng góp cho đất nước những anh hùng cứu nước, những nhân tài, những bậc đại khoa.

Các thủ lĩnh phong trào Cần Vương (1885) ở các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà hầu hết đã xuất thân từ trường thi Bình Định:

- Lê Trung Đình (1863-1885) đậu cử nhân thứ 17 khoa Giáp Thân (1884), là thủ lĩnh phong trào Cần Vương tỉnh Quảng Ngãi.

- Nguyễn Tự Tân (?-1885) đậu tú tài, cùng Lê Trung Đình và Vũ Hội dựng cờ khởi nghĩa, chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi được 5 ngày.

- Nguyễn Duy Cung (1843-1885), đậu Á nguyên khoa Mậu Thìn (1868), bỏ chức Án sát Bình Định để gia nhập cuộc ứng nghĩa ở Bình Định, làm tham mưu cho nguyên Tổng đốc Đào Doãn Dịch.

- Mai Xuân Thưởng (1860-1887), đậu cử nhân thứ 7 khoa Ất Dậu (1885). Ông là lãnh tụ Cần Vương có óc tổ chức, có tài thao lược. Từ hai bàn tay trắng, tiếp nhận 600 quân của Đào Doãn Dịch, ông đã gây

dựng thành một lực lượng kháng chiến hùng hậu, với các chiến khu Lộc Đồng, Linh Đồng và thứ Hương Sơn.

- Nguyễn Trọng Trì (1854-1922), đậu cử nhân thứ 8 khoa Bính Tí (1876), giữ chức Hiệp trấn thứ Hương Sơn trong lực lượng của Mai Xuân Thưởng.

- Võ Phong Mậu, đậu cử nhân thứ 5 khoa Quý Dậu (1873), giữ chức Tham trấn thứ Hương Sơn trong lực lượng Cần Vương của Mai Xuân Thưởng.

- Nguyễn Thành Phương, đậu tú tài, là thủ lĩnh Cần Vương nổi tiếng nhất của Phú Yên, bản doanh đặt tại Quán Cau thuộc huyện Tuy An.

- Nguyễn Khanh, đậu tú tài, cùng với Trần Đường, Trịnh Phong ứng nghĩa Cần Vương ở Khánh Hoà. Ông được phong Tán tương Quân vụ, đóng binh tại trung tâm tỉnh, lo việc tuyển quân và tiếp tế lương thực cho hai mặt trận phía bắc và nam của tỉnh.

Đến phong trào Duy Tân, chống sưu kháng thuế ở miền Trung năm 1908, các thủ lĩnh và ban chỉ đạo của phong trào phần lớn đều xuất thân từ trường thi Bình Định.

Ở Quảng Ngãi, các cử nhân đã lãnh đạo phong trào tại tỉnh nhà gồm có:

- Nguyễn Suy (?-1916) đậu thứ 9 khoa Quý Mão (1903). Án khổ sai 9 năm, đầy Côn đảo. Năm 1916, tham gia cuộc khởi nghĩa của vua Duy Tân, việc bại lộ, ông tự sát trong ngục.

- Lê Đình Cẩn (18701-1914) đậu thứ 3, cùng khoa với Nguyễn Suy. Án đầy Di Lãng, rồi Côn đảo.

- Nguyễn Đình Quán, đậu thứ 14 khoa Đinh Dậu (1897). Án chém nhưng bị đầy Côn đảo và chết ở đó.

- Nguyễn Mân, đậu thứ 15 khoa Đinh Dậu (1897). Án đầy Côn đảo.

Các tú tài tham gia tích cực phong trào tại tỉnh nhà gồm có: Phạm Chấn và Nguyễn Tuyên, án khổ sai 9 năm đầy Côn đảo; Nguyễn Thoa án khổ sai 9 năm, Trần Kỳ Phong (1873-1941) bị đầy Côn đảo.

Ở Bình Định, các cử nhân lãnh đạo phong trào gồm có:

- Hồ Sĩ Tào (1869-1934), đậu thứ 3 khoa Tân Mão (1891) rồi năm Giáp Thìn (1904) đậu tiến sĩ. Án trăm quyết, giảm còn khổ sai.

- Lê Chuân, đậu Giải nguyên khoa Bính Ngọ (1906) lúc 23 tuổi. Án khổ sai 9 năm.

- Nguyễn Du, đậu thứ 6 khoa Đinh Dậu (1897). Bị cách hết phẩm hàm chỉ còn bằng cử nhân.

Các tú tài tham gia phong trào gồm các ông: Bùi Phiên Dự, Nguyễn Phác, Lê Cương, Đặng Thành Tích; đều bị quan tỉnh đề nghị mức án từ giam giữ đến phạt tù rồi đầy Côn đảo.

Trường thi Bình Định còn cống hiến một danh nhân văn hoá: Đào Tấn (1845-1907). Ông vừa là nhà thơ, vừa là nghệ sĩ viết tuồng, nhà lý luận sân khấu. Ông đậu cử nhân thứ 8 khoa Đinh Mão (1867), người thôn Vinh Thạnh tổng Thời Tú, huyện Tuy Phước, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định. Nói đến nhân tài của tỉnh, người ta thường nhắc: "Bình Định có hai ông vua: Quang Trung vua võ, Đào Tấn vua văn".

Trường thi Bình Định cũng là nơi xuất thân của hai nhà thủy lợi:

- Đào Trọng Tráp (1876-1934) đậu cử nhân thứ 17 khoa Quý Mão (1903), người thôn Vinh Thạnh tỉnh Bình Định. Khoảng năm 1920, khai tạo Khẩu Tư, đem nước vào đồng ruộng mênh mông của hai xã Phước Lộc và Phước Nghĩa. Từ đấy cánh đồng trở nên trù phú, cấy được hai vụ, khỏi phải cầu mong nước trời.

- Đặng Cao Đệ (1869-?) đậu cử nhân thứ 9 khoa Canh Tý (1900), người thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định. Khoảng năm 1930, ông cùng Đào Trọng Tráp, Tô Văn Phong đắp phân thủy bờ bạn Thông Chín ở làng Tấn Lộc, lấy nước dãi dào cho các khẩu trên bờ bạn.

Sau cùng trường thi Bình Định cũng là nơi khởi đầu của các bậc đại khoa như:

- Kiều Tông, còn gọi là Kiều

Lâm (1825-?) đậu Á nguyên khoa Ất Mão (1855), người thôn An Đại huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Đậu tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1862), làm quan tới chức Bang biện Ngãi Định.

- Phạm Văn Hành (1847-?), đậu Giải nguyên khoa Bính Tý (1876). Người thôn Thuận Phước, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đậu phó bảng khoa Đinh Sửu (1877), chưa kịp làm quan.

- Đỗ Duân (1869-?) đậu Á nguyên khoa Tân Mão (1891). Người thôn Châu Sa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đậu hội nguyên tiến sĩ khoa Ất Mùi (1895). Cháu nội của Phó bảng Nguyễn Đăng Đệ.

- Hồ Sĩ Tào, đã nói ở phần trên.

- Đào Phan Duân (1864-1947), đậu cử nhân thứ 6 khoa Giáp Ngọ (1894). Người thôn Biểu Chánh xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đậu phó bảng khoa Ất Mùi (1895) lúc 31 tuổi. Làm quan đến chức Tuần phủ, lấy đức giáo hoá dân, không chịu được sự xúc phạm của viên Công sứ tỉnh Khánh Hoà, ông cãi lại rồi xô ghế bỏ quan về nhà, lập Phước An thương hội để giúp học sinh giỏi của tỉnh nhà du học nhưng không đạt.

Sĩ tử tranh tài

Mặc dù thường xuyên có sĩ tử của 5 tỉnh dự thí, nhưng chỉ có Quảng Ngãi và Bình Định tranh nhau thủ khoa. Suốt 3 khoa thi Nhâm Tý (1852), Ất Mão (1855) và Mậu Ngọ (1858), Giải nguyên đều về tay người Bình Định. Sự bất quá tam, Bình Định đoạt thủ khoa ba lần trong khi Quảng Ngãi cố tranh sát nút nhưng chỉ được Á nguyên ba lần. Sự việc ấy còn lưu lại trong ca dao của vùng:

Tiệc công Quảng Ngãi đường xa

Để cho Bình Định thủ khoa ba lần.

Đến khoa Đinh Mão (1867), Bình Định chẳng những chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên, mà còn chiếm liên tục đến hạng 8, Quảng Ngãi chỉ chen được vị thứ 9, rồi liên tiếp từ 10

đến 13 lại là người Bình Định, lập thành tích Bình Định 14, Quảng Ngãi 4.

Bị thua liên tiếp 4 khoa đầu, sĩ tử Quảng Ngãi quyết tâm vùng lên. Họ đã thành công rực rỡ ở hai khoa liền, mang lại vinh dự cho tỉnh nhà. Đó là các khoa Mậu Thìn (1868), chiếm cả Giải nguyên lẫn Á nguyên; khoa Canh Ngọ (1870) đoạt cả hai giải nhất nhì mà còn luôn cả tử số đậu. Lúc bấy giờ ca dao có câu:

Tiệc công Bình Định xây thành

Để cho Quảng Ngãi vô giành thủ khoa.

Sau đó, Bình Định và Quảng Ngãi còn liên tiếp tranh nhau ngôi thứ và tử số cho đến khi nền hán học chấm dứt vào năm 1918.

Trong các khoa, hai khoa Tân Mão (1891) và Giáp Ngọ (1894) là vui vẻ nhất, vì cả 5 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà và Bình Thuận đều có người thi đậu cử nhân, còn hai giải nhất, nhì chia đều cho Bình Định và Quảng Ngãi. Dù vậy vẫn có câu "*Một tỉnh Khánh Hoà không bằng một nhà Hưng Lạc*", bởi khoa Giáp Ngọ (1894) ở Bình Định tại thôn Hưng Lạc, huyện Phù Mỹ có nhà họ Đinh, cha con cùng đi thi và cùng đậu cử nhân. Cha là Đinh Hữu Quang, 52 tuổi, đậu thứ 13. con là Đinh Trọng Cát, 22 tuổi, đậu thứ 15. Cũng khoa đó, Khánh Hoà chỉ đậu 1 người, ở hạng thứ 19 là Phạm Tấn.

Những câu ca dao trên phản ánh phần nào tinh thần tranh đua của thời xưa. Không những họ tranh đua trong khoa cử, mà còn cả tranh luận văn chương để thử tài nhau.

Theo *Non nước Bình Định* của Quách Tấn, một hôm trong quá nước, ông tân khoa Quảng Ngãi gặp ông thủ khoa Bình Định, liền buông lời trêu chọc. Nhân trong quán có thờ Cửu Thiên Huyền Nữ (vị nữ thần đời thương cổ Trung Hoa đã truyền dạy binh pháp), trước trang thờ có câu đối: "*Trạc trạc khuyết linh, Dương dương tại thượng*", vị tân khoa liền quay về phía vị thủ khoa, ra câu đối: "*Trạc trạc khuyết linh,*

anh thấy em xinh, dương dương hồ tại thương”.

Về ra này vừa mượn cảnh vừa mượn chữ sẵn có trước mặt, đòi hỏi về đối cũng phải thoả các điều kiện ấy nên không dễ gì trong phút chốc mà đối được.

Liền khi ấy, một người khách đang ngồi trong quán lên tiếng: “Tôi là kẻ thi rớt mà còn thấy câu đối ấy quá dễ, không xứng tài của ngài thủ khoa, nên tôi xin đối thế”.

Nói xong, người ấy hỏi chủ quán đem món nhậu ra để gọi hứng, vừa để tạo cảnh, tạo chữ cho về đối.

Chủ quán vội chạy đi lấy rượu và gọi vợ bưng đồ nhậu lên gấp. Người vợ ở trong bếp, nghe tiếng chồng hối thúc, liền dạ lớn để chồng yên tâm.

Tiếng “dạ” vừa dứt, người “thi rớt” liền ứng khẩu đối ngay: “*Cấp cấp bất hạ, chồng kêu vợ dạ, dẫn dẫn kỳ nhiên tại*”.

Vừa nghe xong về đối, vị tân khoa sững sốt. Nhìn kỹ lại, đoán biết ngay người đó không ai khác hơn là Phạm Trường Phát, một danh sĩ của Bình Định. Quả thật ông thi rớt nhiều lần, không phải vì học kém mà chính bởi hay chữ quá thành cường sĩ. Khoa nào ông cũng đi thi, làm bài xong, đọc lại thấy đoạn nào ưng ý, lấy bút khuyên trước “chứ để quan trường khuyên uống”, thành ra quyển thi đầy rẫy lỗi thiệp tịch, làm sao đậu được!

Một thời đã qua

Những ngày huy hoàng của nền hán học rồi cũng tắt. Ngày 21.12.1917, Toàn quyền Đông dương Albert Sarraut ra nghị định ban hành “qui chế chung về ngành giáo dục ở Đông Dương”, thường được gọi là “Học chính Tổng qui”, áp dụng nền giáo dục Pháp Việt trên toàn cõi Đông Dương. Ở miền Bắc, sau khoa Ất Mão (1915) là chấm dứt nền hán học. Còn ở miền Trung, gắng gượng một kỳ thi Hương nữa, tức khoa Mậu Ngọ (1918) rồi cũng vĩnh viễn cáo chung. Trường thi Bình Định mới có 68 tuổi đời (1850-1918), chịu chung

số phận như các trường thi khác!

Đã một thời, trường thi này cũng cờ long rợp trời, đi đâu là cờ, biển vua ban, biểu tượng cho quyền hành và chức vụ của hội đồng giám khảo. Có hai thớt voi đi kèm, đầy đủ yên bệ, đoàn quân nhạc rập rình xen lẫn tiếng trống tiếng cồng, vang dội một vùng. Các quan trường triều phục chỉnh tề ngồi trên kiệu, có lính hầu, tàn che long rú. Còn sĩ tử từ nửa đêm đã vác lều chõng đứng đợi gọi tên vào vi dành cho thí sinh.

Ngày xướng danh còn long trọng hơn nữa. Trên khán đài có đủ mặt hội đồng quan trường và các quan lớn nhỏ thuộc vùng đến dự. Các sĩ tử cùng thân nhân bè bạn đến nghe xướng danh đứng chật trước khán đài.

Trên chòi cao, vị Truyền lệnh sứ bắc loa gọi từng người đậu cử nhân, đủ cả tên họ, tuổi tác, quê quán. Từ trong đám đông, vị tân khoa lên tiếng “dạ” lớn, lách mình tiến đến khán đài trình diện để được ban áo mũ cân đai và tàn long trước sự trầm trồ ngưỡng mộ của mọi người.

Nếu trong lễ xướng danh, tân khoa được rạng rỡ tại trường thi, thì lễ vinh qui bái tổ lại được mở mây mở mặt ở quê nhà. Theo lệ, người đậu tú tài được cấp làng đón rước, đậu cử nhân được hàng tổng đón rước. Khi về đến địa giới của quê quán, tân khoa được hàng chức sắc và dân chúng ứng trực sẵn đưa về tận nhà. Đám rước đông đảo, long trọng, cờ mở trống giơ, tiền hô hậu ủng, “ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau”.

Thi đậu, không những bản thân vị tân khoa được vinh dự mà thầy dạy học, cha mẹ, vợ con và họ hàng cũng được vẻ vang, đúng với câu “dương thanh danh, hiển phụ mẫu”. Vì vậy, sự mến chuộng học hành đã trở thành truyền thống của dân tộc. Quan niệm “nhất sĩ nhì nông” đã ăn sâu vào lòng người, thể hiện qua câu ca dao:

Chẳng tham ruộng cả ao liền,

Tham vì cái bút cái nghiên anh đồ.

Dân chúng cũng trọng khoa (thi

đậu, học vị) hơn hoạn (làm quan), như trường hợp ông Cử nhì Trần Đình Thoại, đậu Á nguyên khoa Nhâm Tí (1912), nhưng từ chối không ra làm quan dưới thời Pháp thuộc. Tuy vậy, dân chúng vẫn nhất mực xin gọi bằng quan, và được họ Lê, giàu có và danh giá nhất làng Thanh Giang, kêu gả con với của hồi môn là 100 công cấy ruộng.

Thời ấy, mỗi khoa thi kéo dài hơn 1 tháng trời, người đi thi, kẻ đi xem, thêm gia nhân và quyến thuộc lên đến hàng vạn người. Quán xá tuy chỉ dựng tạm thời nhưng rộ như nấm mọc. Trong những ngày ấy, con đường từ xã Nhơn Hoà về thành Bình Định đến chợ Gò Chàm qua lối bến đò Trường Thi trở nên phức tạp. Chàng trai phải đưa người yêu của mình tới tận bến sông, đợi nàng bước lên đò mới yên tâm trở về nhà, vì:

Đưa em cho tới bến đò,

Kẻo em thơ dại, “học trò” phỉnh em. (ca dao)

Đó là khúc sông ôm choàng lấy thôn Hoà Nghi một đoạn hình vòng cung trên dòng nam phái sông Côn, có tên Trường Thi với bến đò Trường Thi cát trải vàng óng, nước sông trong xanh, đò ngang thưa khách. Phong cảnh nên thơ ấy đã gợi cảm hứng cho nhà thơ Yến Lan (quê ở thành Bình Định) sáng tác bài *Bến My Lăng*, một thời nổi tiếng:

Bến My Lăng nằm không, thuyền đợi khách

Rượu hết rồi ông lái chẳng buồn câu.

Trăng thì dày rơi vàng trên mặt sách,

Ông lái buồn để gió lên mơn râu...

Thời huy hoàng ấy đã qua rồi! Dấu vết trường thi Bình Định cũng đã phai mờ theo năm tháng. Các vị cử nhân hán học xuất thân từ trường này, dù ở khoa cuối cùng, cũng không một ai còn sống. Ngày nay, nếu không có người chỉ dẫn, không ai có thể biết được nơi đây, ngày xưa, chỉ mới 70 năm trước, còn là một cái nền khổng lồ vuông vức và cứ mỗi ba năm một lần, triều đình tập hợp thí sinh 6 tỉnh về đây để tuyển chọn hiền tài. ●

Sáng Chúa Nhật, mới mở mắt dậy, đã nghe má la ở dưới bếp:

- Rồi, cái tủ lạnh hư rồi!

Cái tủ lạnh, lẽ ra đã hư từ đời tám hoánh. Cũng may mà có anh đời mới còn dễ thương như vậy. Chứ không, má đã tốn tiền đi kiệu cái khác về lâu rồi! Nhưng hình như chắc má quên. Má không nhớ anh đã mất hết cả một buổi chiều để hì hà hì hục sửa. Mồ hôi đầm lưng. Mặt mày lem nhem dầu mỡ. Triều nhớ má chỉ đãi anh ly nước trà pha sữa, mà khi bị bộ xã hội bắt đi học tiếng Anh, má nói tụi tây uống thứ nước gì mọi rợ. Chị Ái khen với má:

- Nhà mình hên! Con Triều quen được thằng bạn cái gì cũng biết làm, đỡ khổ!

Chị Khương cũng khen anh giỏi. Làm cái gì ra cái đó đàng hoàng. Tính tình điềm tĩnh, tư cách chững chạc đàng hoàng. Chỉ không nghe má khen câu gì. Chị Ái kể má hỏi thằng đó con nhà ra sao. Chị Ái trả lời. Từ tể. Chị nheo mắt:

- Má đang chấm điểm. Nói "nó" rần lên!

Anh hơn tuổi chị Ái lẫn chị Khương, nhưng vì quen với Triều, nên ai cũng gọi anh là "nó". "Nó" hiền queo. Như lời chị Khương nhận xét, chẳng biết phải rần làm sao, và bằng cách nào để má cho đậu! Triều nghĩ, anh hay có sao nói vậy, bảo gì làm nấy, không dãi bôi, không giữ kẽ, không đóng kịch, không làm bộ, có cố gắng cách mấy đi nữa, cũng khó lòng được... trạng nguyên. Đậu vớt. Đậu an ủi, đậu khoan hồng, và đừng đậu cạnh mềm, chắc đủ ăn mừng, đủ vui. Triều thường bảo, Triều xấu xí nhất nhà, dở nhất nhà, quen được "người ta" là may rồi. Chị Ái gật gù:

- Hai đứa nó "được".

Bình thường chị Ái hay xài nhiều chữ nghe ngộ tai. Chị không nói xứng lứa vừa đôi như người ta. Chị chê những từ ngữ đó kệch cỡm, quê mùa. Chị... lập dị. Chị bảo, đẹp "vừa". Xấu "vừa". Vui "đủ". Hạnh phúc "đủ". Hai đứa nó "được", là một câu tỏ sự hài lòng của chị. Triều

Chi Hoài Con Sáo

Hoàng Nga

Người ở bên kia trời, hờn giận
chi hoài con sáo lỡ xa bay

Lộc Quy



chưa thấy chị tán tụng ai, khen ngợi điều gì một cách rộ ràng như Triều. Dung nhan chị, mà Triều thấy đẹp ơi là đẹp, hoàn hảo như tranh, như tượng, hết chỗ chê v.v..., thì chị cũng chỉ tự nhận xét mình "vừa".

Có tiếng má dưới nhà:

- Chắc là phải đi mua cái mới mất rồi!

Tiếng chị Ái:

- Nói thẳng bạn của con Triều sửa lại xài đồ.

Không nghe má nói thêm câu nào. Chắc lát Triều trở dậy, má sẽ lặp lại lời chị Ái. Hoặc thay đổi dăm chữ. "Coi có đứa nào nhờ sửa giùm má cái tủ lạnh". Má vẫn hay tránh nhắc tới anh như thế. Như tại má không muốn... công bố kết quả, để hồi hộp chơi. Chứ Triều chắc má dư sức hiểu ngoài anh ra, Triều đâu có muốn nhờ "đứa nào"!

Đạo sau này má chơi hội, bị úp một lúc mấy bát, cứ hể đụng tới chuyện gì tổn tiền là thế nào cũng có nghe má cần nhân. Trước đó Triều vẫn nói má nên gửi nhà băng cho chắc ăn. Nhưng má chê tiền gửi vô thì dễ, mà lỗ kẹt, mượn lại hơn số mình "để pò dít" khó giàn trời. Chị Ái cười, kể có đạo má để dành tiền, cất trong bì thư, lâu lâu mở ra coi mình có được bao nhiêu. Ngày xưa, lúc còn ở Việt Nam, pháo kích, giặc già liên miên, má mua vàng về cất trong gối, nói có chuyện gì là chỉ cần ôm cái gối, kéo mấy đứa con chạy đi là xong. Triều tính ra, má còn trẻ hơn những người quen, bạn bè của má, nhưng coi bộ má "hoài cổ" dữ. Má có vẻ không thích nghi với đời sống tha hương. Chị Ái nói cũng may là má thích chưng diện, chứ không mấy chị em Triều phải mặc quần đen, áo bà ba đi học ở đất này rồi.

Nhà ba chị em, mặt mày chị Ái, chị Khương hên, có nhiều nét giống hệt má. Đẹp. Quý phái. Triều hay than nước da Triều sao giống ba, bàn tay bàn chân Triều... chán như tay chân ba, vừa khô vừa lớn. Chị Khương khen lấy thảo:

- Nhưng nhiều người khen nhỏ có duyên đó nghe. Bằng chứng là nhỏ có bồ trước trong ba đứa đó, không thấy sao?

Chị Khương nói như vậy, nhưng Triều nghĩ tại cả chị lẫn chị Ái đều chê hết anh nọ tới anh kia, không chịu bồ anh nào. Cao chê ngồng, thấp chê lùn. Anh thỉnh thoảng cũng bị chê vài câu, đầu sau đó hai chị có khen lại chút chút cho vui lòng Triều. Kiểu câu trung câu nịnh trong các tường cải lương.

- Cái tướng thằng này hơi cù lùn một chút, nhưng có vẻ thành thật, hiền lành.

- "Nó" mặc đồ thường thì coi được đó chứ!

Cái câu nói, như ngầm ý, thằng này mà "lên bộ" chắc ghê rợn, không ra gì. Triều hay tưởng tượng, nếu như trước đó anh không muốn quen Triều, mà chỉ thích làm bạn với chị Khương hay chị Ái gì đó, thì chắc Triều còn phải nghe hàng trăm câu nặng ký hơn. Như các chị vẫn thường nhăn mặt nhăn mày nói về những "đôi đứa mố". Triều không biết anh nghĩ sao, và cũng không cần người khác nghĩ thế nào, chứ Triều thấy anh như vậy là "vừa" với Triều. Anh kể bạn anh bảo anh hên. Hên, vì Triều vừa trẻ vừa hiền. Lâu lâu Triều nói với anh, làm người lớn sướng ghê, la ai cũng được. Anh cười, năn nỉ Triều chỉ nên là người bạn nhỏ của anh mà thôi.

Hôm trước má nói chắc trong nhà phải có đứa nào đó ra tay cứu má. Lấy chồng giàu cho má nhờ. Triều đọc ca dao. *Má ơi đừng đánh con đau. Để con bắt ốc hái rau má nhờ.* Triều tự đặt mình ra khỏi vòng nhờ vả có tính cách "cao sang" của má. Coi như má chỉ nhấn nhủ điều đó với chị Khương, chị Ái, dấu hình như cũng chẳng có chị nào muốn mình được đặc quyền... gia ơn cho má. Chị Khương hay tuyên bố khơi khơi:

- Chờ má gả xong hai đứa, rồi chuyện gì tính mới tính.

Chị Khương nói nghe hơi không

được thuận tai cho lắm, vì chị là con dâu, lẽ ra chị phải "tính chuyện" trước hai cô em mới phải. Nhưng cũng vì là con dâu, nên trước mặt chị Ái và Triều, chị cứ mặc nhiên "phát huy" quyền tự do phát biểu của mình. Chị hăng hái:

- Ít nhất là phải đi cho được nửa vòng trái đất, biết đó biết đây, lúc lấy chồng mới không tiếc nuôi gì cả.

Triều không biết chị Khương muốn "biết" điều gì ở năm châu bốn biển trước khi lấy chồng. Chứ còn Triều, đầu chưa nghĩ đến chuyện... nâng khăn sửa túi cho anh, nhưng thấy chỉ cần lẩn quẩn trong cái thành phố này, là đủ học được hàng vạn điều để áp dụng vào cuộc sống hôn nhân của mình sau này. Triều kể cho anh nghe, anh cười:

- Học ăn học nói học gói học mở hả nhỏ? Hay học cách làm "phóng sự chuyện... nhà người hàng xóm"?

Anh ít đùa, nhưng khi đùa, trông anh tươi tỉnh lắm. Anh sửa lời thơ Nguyễn Sa, trêu, "làm người yêu thì phải biết nấu cơm", hay "nhưng chậm thế nào thì cũng phải... giặt áo!"...

Chị Ái trở vào phòng. Lại có tiếng má:

- Mấy cây chả Huế chắc không xong rồi.

Mấy cây chả lớn hơn ngón tay cái, ruột gói thật chặt, thơm phức mùi lá chuối, mà má đã đặt người ta làm để đãi khách chiều nay. Bạn bè má tùm lum. Nhưng Triều có cảm tưởng khách này không phải là mấy bà bạn chơi hội, úp hội, và mấy bà bạn múa quạt bốn màu giải sầu, giải cảm với má từ sau ngày ba mất. Chị Khương thì thọt:

- Má muốn làm sui gia. Chắc má muốn ép duyên đứa nào rồi.

Và chị chặc lưỡi, cười cười giọng đau khổ:

- Ép đầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên!

Chị Ái cười theo:

- Thời buổi này đầu mỡ dễ mua quá, khó khăn gì mà má phải ép với uống.

Chị Khương đáp, ta không biết.

Để coi! Triều nghĩ thầm, cho hai chị "coi", chứ còn mình thì trăm phần trăm thoát được nợ nhờ vả của má bởi cái nước da không trắng trẻo, bàn tay khô thừa hưởng của ba. Chị Ái:

- Nói vậy chứ sống bên này lâu rồi, má cũng cấp tiến lắm chứ bộ!

Chị Ái làm bộ tỉnh, nhưng trong giọng chị, Triều vẫn thấy phảng phất một điều gì đó không mấy tự tin. Chị nói, cứ như hy vọng một sự thể không may nào đó sẽ chẳng xảy ra cho mình. Triều úp mặt vô vách, cười một mình và thầm cảm ơn ba. Cái "gia tài của... cha", quyền thừa kế vốn không được Triều khoái cho lắm xưa nay, bỗng trở nên có lý, ít nhất là trong lúc này. Có thể nói, Triều đang thoát khỏi vòng loại một cách nhẹ nhàng, an toàn. Triều lắng nghe kẻ mập mí chân trước chân sau chờ... lãnh giải nhất chung kết là chị Khương, thở ra, âu lo:

- Không ép thì má năn nỉ. Má hay năn nỉ nhất thiên hạ.

Chị Ái xao xác im lặng. Rồi hai chị lại đi ra. Triều mở mắt nhìn lên tường, nhớ tới cái thói quen lúc nhỏ hay ngắm nghía những vết vôi quét không đều, những lớp xi măng tô trát không phẳng, hoặc những vết bẩn mà tưởng tượng ra đủ thứ chuyện, đủ thứ hình ảnh. Rõng phượng. Mây nước. Chim chóc. Thú vật. Triều tìm ra một vết thô nhám, dạng bông bênh. Tự dưng Triều bật

cười khi tưởng tượng đến mảnh khăn voan ngày cưới của cô dâu. Rồi Triều nghĩ tới anh. Thỉnh thoảng anh cũng có nói tới chuyện cưới xin, và than thở Triều còn đến hai năm nữa mới ra trường. Có lần má tuyên bố trước mặt anh là Triều phải xong cái chứng chỉ cuối cùng mới được tính tới chuyện chồng con. Triều đùa với anh, chuyện chồng con khó nói lắm anh ơi! Còn má thì bảo là ba trần trời lại với má phải lo cho Triều học hành tới nơi tới chốn đàng hoàng. Anh tin lời má răm rắp. Triều không dám kể cho anh nghe, lúc ba mất, Triều vẫn còn bé tí, chưa vô trung học, một mình má ở lại nuôi ba đứa con gái, chắc chẳng lòng nào ba bắt má phải hứa với ba điều khó khăn ấy.

Thỉnh thoảng nhớ tới anh, mà nghĩ đến chuyện hôn nhân, Triều vẫn thường không nhịn được cười một mình như thế này. Anh nghe lời má, chứng tỏ anh cũng "con nhà", biết trọng má, khả năng làm... quan trạng chắc đang ở trong tầm tay. Nhưng thật lòng mà nói, chính Triều giữa lúc này thì chưa muốn lấy chồng chút nào. Bình thường khi không có anh, Triều vẫn còn mút kem, ăn quà vặt, nói năng tiếng lớn và đùa giỡn, la hét với đám bạn bè cùng lớp đến khan cả cổ. Mừng tượng, dưng không mà khoác lên cho mình cái mặt nạ "đàng hoàng", nghiêm trang của kẻ đã yên bề gia

thất, Triều thấy ngộp thở, nặng nề chi lạ.

Lấy chồng! Nghe... rờn rợn, như đi giữa bóng đêm. Nhưng đồng thời nghe cũng tếu y hệt coi hài kịch. Triều nghĩ.

Má lại nói lớn, có đứa nào rảnh, chạy ra trạm xăng mua bịch nước đá để giữ mấy cây chả Huế lại không cho hư. Giọng má có vẻ lo lắng. Như thể không đãi được khách ăn chả Huế chiều nay là không được. Là như sai trật một điều gì đó. Triều tự hỏi. Không biết khách nào của má mà quan trọng quá trời. Nếu không sui gia, như chị Khương nghĩ, chắc phải là khách quý rồi. Triều nhớ năm ngoái có người theo đuổi má, mặt mày tướng tá, lý lịch trích dọc trích ngang được chị em Triều đem ra mổ xẻ sau lưng má, rồi xúi má mời tới nhà ăn cơm, má cười cười không đáp. Nhưng một hôm, cũng đùa như thế, mà không hiểu sao má bỗng nổi tam bành lục tặc, la cả ba chị em đến suốt một buổi chiều. Chị Khương sau đó căn dặn đừng bao giờ đá động gì tới chuyện bước đi bước nữa của má, cũng như đừng bao giờ nhắc tới bất cứ người đàn ông nào ngoài ba trước mặt má, để khỏi bị mắng oan.

Triều trần qua trở lại. Cười. Lại cười thầm. Kiểu đó, chắc chiều nay hai chị của Triều phải dung nhan trang điểm dữ dội, cho thiên hạ tới coi mắt. Chị Khương mắt đen tuyền, sắc nét như con gái Nam Mỹ. Chị Ái mắt bồ câu ngơ ngác, mi cong thưa hiên lành. Mỗi người một vẻ. Mười phân vẹn mười. Chẳng có mắt chị nào nâu đại như mắt Triều. Buồn bã như mắt Triều. Nên mắt hai chị, thiên hạ "coi", chắc chịu.

Tự dưng Triều cảm thấy vui ra khi nghĩ tới đám cưới của một trong hai người. Triều định bụng lát xuống nhà, thế nào cũng phải trêu hai chị, bảo sẽ may một bộ áo dài làm phụ dâu. Chị Ái hay đùa, khi làm đám cưới, chị sẽ kiếm một cô phụ dâu xấu thua chị, thấp thua chị, với mục đích là để làm tăng nét lộng lẫy của

đường mây

Mỗi dặm đường mây mỗi dặm buồn
Nửa vừa tan biến, nửa tang thương.
Lê thê kéo mãi đường vô định
Bỏ lại lưng trời khoáng trống trơn.

Ví cũng như mây cuộn oán hờn
Theo đường rong ruổi cứ đi luôn
Nhưng mây đổi hướng còn lăm lỏi
Ta thì một lối ngập hoàng hôn!

phan long yên



mình lên. Triều xấu “vừa”, cao “vừa”, lu mờ “vừa”, lảng xăng bên chị, hẳn là “vừa” nhất!

Má lại hỏi có đứa nào rảnh. Triều vùng dậy, đáp vọng xuống nhà để Triều đi cho. Má làm thình. Triều muốn phone cho anh tới nhà sửa giùm má cái tủ lạnh, nhưng định bụng làm má ngạc nhiên nên nhận lời đi mua nước đá để ghé lại điện thoại công cộng mà gọi cho anh. Từ nhà anh tới chỗ Triều hai mươi phút. Triều nghĩ anh “đánh đấm” với kèm búa ốc vít một buổi sáng chắc vừa đủ. Ăn uống, phụ má nấu nướng chút chút cho buổi chiều xong, hai đứa sẽ lòng vòng xuống biển uống cà phê.

Vậy mà dự tính của Triều lại hỏng bét. Anh không có nhà. Tiếng máy reng hoài reng hủi không ai nhắc, làm tiêu tan bao niềm hớn hở của Triều. Câu chuyện kể tưởng tếu và hấp dẫn mà Triều đã định “tóm tắt nội dung” cho anh nghe bỗng hóa vô duyên, cục mịch không tả được. Triều nhăn mặt, than thầm. Không biết anh đi đâu mà mới sáng sớm đã biệt tăm. Anh kể, sáng Chúa Nhật thường anh dậy hơi trễ, nằm nghĩ ngợi lẩn thẩn, sau đó sẽ giật giũ tí chút, ăn trưa, xong đến nhà, hoặc gọi cho Triều. Anh sống với một người bạn. Cũng hiền hiền, ít nói và có vẻ trầm tư như anh. Hai người, dường như chẳng bao giờ tò mò hay xen vào chuyện của nhau.

Triều có cảm tưởng sáng nay cứ như một ngoại lệ. Cả ông bạn của anh cũng “có vẻ” như không có nhà - một “ngoại lệ” hiếm hoi làm nổi thắc mắc dồn lên trong lòng Triều. Triều chặc lưỡi. Chẳng biết hai người đi đâu. Mua báo? Mua sữa? Hay đi ăn sáng với nhau? Triều lao xao. Thường có bao giờ anh đi như thế! Triều chao lòng. Nhưng rồi Triều tự trả lời ngay sau đó như để trấn an mình. Có thể là anh đang đến nhà Triều. Trên đường đến nhà Triều cũng nên... Nên vừa đi, thỉnh thoảng Triều lại vừa liếc mắt để ý xem có anh ở đâu đó không. Xe bên trái. Xe

bên phải. Xe trước mặt. Xe sau lưng... Nhiều chiếc lướt qua mang theo niềm hy vọng của Triều đi mất hút. Triều hơi hụt hẫng. Và đâm ra âu lo vu vơ. Hay đúng ra là cái cảm giác sợ hãi, mất mát chưa bao giờ có trong ý nghĩ Triều chợt hiện ra khiến Triều khó chịu. Xưa nay, Triều vẫn không thích nghĩ mình bị ràng buộc. Cũng như không thích khư khư giữ, hoặc buộc ràng anh vào với mình.

Triều vào nhà, đặt bình nước đá nặng trĩu vào bồn rửa chén, nói với má chiều nay Triều lại nhà bạn. Má lắc đầu:

- Chiều nay ở nhà ăn cơm với mấy bác.

Triều nhăn mặt:

- Không có con cũng được chứ má!

Má giữ khư khư ý định:

- Mấy bác muốn biết mặt tụi con.

- Chi vậy?

Triều hỏi. Giọng bức bối, giận dỗi. Một giọng, mà dường như chưa bao giờ Triều sử dụng với ai. Sáng nay, mọi sự đúng là ngoại lệ. Không bình thường. Quả nhiên, má la lên ngay sau khi Triều vừa dứt lời:

- Ăn nói với má vậy đó hả?

Triều làm thình. Trong ba chị em, lần nào bị la, Triều cũng là đứa im lặng đầu tiên. Triều chẳng mấy khi cãi lại má điều gì. Triều không muốn thấy má buồn. Bạn bè Triều hay nói, nhỏ Triều già đầu mà đi đâu cũng phải xin phép. Và không thiếu đứa xúi Triều “nổi loạn”. Nhưng Triều chỉ cười. Triều xem chuyện còn giữ được cái tôn ti trật tự trong gia đình là một điều tốt, tốt cho chính mình, tốt cho mọi người. Hơn nữa, Triều cũng muốn má cảm thấy được tôn trọng. Triều đùa với bạn:

- Cho tới chừng nào má ta còn “cho phép”, thì ta sẽ còn xin phép.

Lần đầu tiên cái ý nghĩ má đang bắt chị em Triều làm một điều không cần thiết, khiến Triều bứt rứt. Khó chịu. Vừa với má, vừa với mình. Triều cảm thấy như Triều đang làm một điều gì đó có lỗi, nhưng đồng thời cũng thấy má có vẻ ép uống,

độc đoán. Triều lao xao đi ra đi vào. Thời buổi này, thời buổi này... Triều nghĩ tới lời chị Ái. Triều tự hỏi không biết má có bắt chị lấy người nào đó má đã chọn hay không. Và không hiểu phản ứng của chị sẽ thế nào. Xưa nay tiếng nói của má vẫn có “trọng lượng”, vẫn “nặng ký” hơn mọi thành viên khác trong nhà. Cái, không biết má sẽ đối xử với chị ra sao!

Đến trưa, thử phôn lại cho anh lần nữa, nhưng vẫn không có anh ở nhà, Triều sốt ruột muốn chạy ra ngoài, nhưng cuối cùng tự ái, Triều lại thôi. Triều lên giường nằm im nghe hai chị nói chuyện với nhau. Triều hờn. Lần đầu tiên Triều đối anh. Lần đầu tiên lòng Triều nặng nề u ám vì anh. Triều nghe loáng thoáng tiếng chị Ái hỏi chị Khương:

- Bác Nam là bác nào vậy?

Chị Khương trả lời nhát gừng. Không biết. Một bác ở đâu đó bên miền Đông. Triều nghĩ thầm. “Bác nào mình cũng mặc kệ!”. Và Triều định bụng, sau khi chào hỏi xong, cho các bác “biết mặt” xong là Triều sẽ đi ngay. Sẽ đến nhà anh. Sỉ vả anh một hồi cho anh biết tay. Nếu anh chưa về, Triều sẽ dán lại ở cửa một tờ giấy “cảnh cáo”!

Lại tiếng chị Khương:

- Hình như bác đó là bạn của ba.

Giọng chị Khương có vẻ ngao ngán. Một mối. Cái giọng đều đều, chẳng vui cũng chẳng buồn những lúc gặp chuyện không hài lòng vừa ý, mà thỉnh thoảng nghe thấy là má lại bảo chị phải nên sửa. “Con gái lớn rồi”! Đứa nào cũng có hàng trăm điều, trăm thứ má bắt sửa. Con Triều đi đứng chầm chậm, khoan thai một tí. Con Khương mặt mày rũ rượi quá coi kỳ. Con Ái sao hay cần nhân... Dung nhan, đức hạnh, nhìn đâu má cũng thấy ba chị em thiếu sót.

Triều thở dài. Không biết anh đi đâu! Dường như từ hồi quen anh tới giờ, chưa bao giờ anh vắng nhà cả ngày như vậy mà không nói với Triều. Triều vất tay lên trán, còn cào nổi khó chịu. Anh đi đâu. Đi đâu... Triều bậm môi nhủ thầm. Chắc

chuyến này Triều sẽ giận anh ít nhất là một tuần lễ. Hay một tháng. Cho anh đừng tưởng bỏ Triều dễ mới được.

- Ê, Triều. Ngủ rồi hả?

Triều ậm ừ trả lời. Chị Khương mới vừa gọi Triều bằng một giọng hết sức bình thường, bỗng đột ngột nhỏ giọng xuống hỏi một điều gì đó mà Triều không nghe được gì cả. Triều lơ mơ tưởng tượng ra cảnh anh phải năn nỉ Triều, không buồn bảo chị nhắc lại câu hỏi. Nhưng lát sau, như không chịu được sự thờ ơ của Triều, chị Khương lại gọi và lại hỏi. Lần này hơi lớn hơn, tuy nhiên vẫn không khá thêm tí nào. Triều vẫn chẳng nghe được gì cả. Bực bội, Triều nhăn mặt:

- Cái gì mà cứ Triều ơi Triều hỏi hoài vậy?

Chị Khương háng giọng mấy cái trước khi lặp lại:

- Hỏi là có nghe má nói má thiếu nợ bao nhiêu không?

Lần này những âm thanh phát ra từ phía chị Khương tuy vẫn khao khao, vẫn nhỏ, nhưng cái nội dung chắc nịch, nặng trĩu như đá tảng lọt vào tai Triều cũng đủ làm cho Triều giật bắn mình. Triều đáp "không" một cách hoảng hốt. Chị Khương nằm im. Triều bàng hoàng chồm dậy ngó qua chị:

- Nợ nần gì vậy? Mà tại sao lại thiếu nợ?

Chị Khương làm thinh. Triều giục mắt hỏi lại:

- Nợ mấy cái hụi hả?

Chị Khương thở dài không đáp. Bên cạnh chị, chị Ái cũng thở dài theo. Ruột gan phèo phổi của Triều muốn rớt ra ngoài. Triều đảo mắt ngó chị Ái đang vắt tay ngang trán che phân nửa đôi mắt khép, dáng buồn bã, rữ rượi, Triều biết mình không nghe lầm, nhưng đồng thời cũng không cách gì tin nổi ở tai mình. Triều nhắc lại:

- Phải nợ mấy cái hụi không?

Cả hai chị cùng không đáp. Triều cau mặt:

- Cái gì mà hỏi rồi im re hết vậy?

Chị Ái chắc ít khi thấy Triều cáu, nên có vẻ xốn xang. Chị trở mình, đáp khẽ:

- Má thua bài.

Hai bàn tay Triều toát lạnh mồ hôi. Hai tai Triều ù đi. Triều chơi với. Ngộp thở với cái tin kỳ quặc bất ngờ. Triều có cảm tưởng các mạch máu dẫn về tim Triều thất lại, rồi mở giãn ra hết cỡ. Ưc nghẹn. Đau điếng. Triều nhào người lên phía trước nhìn hai chị đau đầu. Thua bài. Thiếu nợ. Toàn là những chuyện thường tình. Chuyện hằng ngày. Chuyện cơm bữa. Nhưng là thường tình với ai, hằng ngày với ai, cơm bữa với ai. Chứ không thể là với má. Với gia đình Triều được. Triều cố vót vát một chút hy vọng:

- Má đánh tứ sắc, một "chén" có mấy đồng...

Giọng chị Ái lạc xuống giữa lưng chừng câu nói của Triều:

- Má đâu chỉ chơi tứ sắc. Má thua

bài ở casino!

Má thua bài. Má mắc nợ. Cái số nợ mà ba chị em Triều không đứa nào dám nghĩ tới. Triều và anh chia tay nhau sau đó không lâu. Hoàn toàn chẳng một lời giải thích với anh. Hay một lý do gì đó biện hộ cho mình. Triều không đủ can đảm. Nhưng mấy năm sau, tình cờ gặp nhau giữa phố một mình anh với Triều, không hiểu sao Triều lại cố nhắc đến chuyện cũ. Với tiếng được tiếng mất, câu đuôi câu đầu, Triều ấp úng kể cho anh nghe nỗi lòng.

Nắng tắt trên con đường trước mặt anh và Triều buồn như câu chuyện tình của hai người. Anh ngậm ngùi thở dài:

- Đạo đó, có một lần má gọi điện thoại lại cho anh, nói chuyện với anh đến mấy tiếng đồng hồ. Ban đầu má năn nỉ anh để Triều đi lấy chồng. Sau, má nói rất nhiều điều đụng chạm tự ái của anh, mà phải dẫn lắm anh mới nghe cho đến hết... Má bảo má biết anh và Triều yêu nhau, nhưng má nghĩ anh không đủ khả năng bảo bọc cho Triều, tạo cho Triều một cuộc đời an nhàn, dễ chịu.

Anh im một lát rồi tiếp:

- Ở bên này, nghe những chuyện như thế thì buồn cười, phải không? Có vẻ quê mùa, cổ lỗ sĩ và không hợp lý tí nào. Vậy đó mà Triều biết không, khi má nói đến những điều ấy với anh, thì nó vẫn có tác dụng trên anh mới lạ và buồn...

Triều làm thinh ngó anh. Anh ngược mắt nhìn lại Triều một hồi. Rồi anh cắn môi, nhỏ giọng:

- Nhưng điều buồn hơn nữa, là mấy năm nay anh lại cứ tưởng chính Triều cũng nghĩ như má...

Triều không biết nên nói với anh câu gì. Mắt Triều nòng cay. Muốn khóc. Và mặc dầu xưa nay Triều đã nghĩ ngợi đến những gì anh mới nói; nhưng nghe thấy, lòng Triều vẫn đau nhức đến không cùng. Triều rùng mình nhớ lại chuyện má đã uống thuốc tự tử lúc Triều bảo Triều nhất quyết không chịu lấy chồng... ●

thơ phan thịnh

người xưa

mang mang tình cố thổ
trắng lạnh mấy mùa đông
chuông xưa hồi nhẹ đổ
người xưa buồn bên song.

đế

đế nâu buồn góc tối
đàn mấy khúc xa xăm
nhớ qua người viễn xứ
đế đàn đêm mệnh mỏng.

cỏ gà

xưa xanh non mơn mớn
bụi cỏ gà bên nương
nay vàng se đông muộn

Nhà tôi ở chung vách với nhà ông Chiền. Vườn nhà tôi cũng chung với vườn nhà ông một hàng rào quy ước bằng cây đay vừa yếu vừa thưa. Cạnh cái hàng rào ấy bên phía nhà tôi trồng những dây mơ tam thể, để ăn với cà hoặc thỉnh thoảng cho nhà ai có người bị đau bụng kiết lỵ. Đặc biệt vào những dịp trong xóm có đám đánh đưng thịt chó nào thì mấy dây mơ ấy rất đắt khách. Còn phía bên kia thì nhà ông Chiền trồng riêng. Những mầm riêng mới trồng trông rất mảnh mai, hiền lành nhưng phát triển rất nhanh, càng lớn lại càng dữ tợn, chỉ một thời gian sau đã xô ngã cả hàng rào mà tràn sang đất của nhà tôi.

Bố tôi đã nhiều lần nói nhẹ nhàng với ông Chiền về mấy cây riêng ấy, nhưng ông ta chỉ cười hề hề:

- Ấy, vâng. Để rồi hôm nào tôi bảo cháu nó đến đào hết cả lên. Tôi cũng đã đàm với mấy quán bán thịt cây ngoài phố rồi, các ông ấy thích lắm.

Vườn nhà tôi trồng rau. Ông Chiền hay đứng bên vườn nhà ông khoanh tay mà nhìn mấy anh em chúng tôi bắt sâu, nhổ cỏ hoặc tưới tẩm cho rau. Thành em trai tôi có tính hài hước, mồm miệng lại cũng hơi ngoa. Nó vạch lá tìm sâu, tóm được con nào là đi lấy di để, miệng nói theo lời một bài hát: *Không cho chúng nó thoát... Không cho chúng nó thoát... Chúng bay vào sẽ không có đường ra...* Lúc tưới rau, nếu có đội nhầm một cây hai lần thì nó phán: *Thà nhầm còn hơn sót*. Nghe nó nói vậy mấy anh em chúng tôi chỉ cười, nhưng ông Chiền thì lại lắm bầm:

- Ngày xưa trong đội cải cách ruộng đất mà ai cũng nghĩ, cũng làm như thằng này thì còn khối người chết oan nữa.

Chúng tôi nghe có người trong xóm nói thì hình như ông Chiền này là trung tá, chính ủy trung đoàn về hưu, thuyết chính trị hay lắm. Điều ấy chưa biết chính xác được bao nhiêu phần trăm, vì lại cũng có

Căn Hộ Hàng Xóm

Nguyễn Hoài Phương



người nói rằng ông chỉ mới là đại úy, phụ trách việc chăn nuôi mấy con bò của một đơn vị hậu cần tít trên tận biên giới. Nhưng có cái mà ai cũng nhìn thấy là ông bị thương, có điều không rõ là do đánh nhau với giặc, thổ phỉ hay với bò. Một mắt ông bị hỏng, phải thay vào đấy bằng một viên bi xanh như mắt mèo, một chân trái bị thọt, thời tiết bình thường còn đi khắp khiêng được chứ đến khi trái nắng giở giò thì phải đi bằng nạng.

Ông Chiền sinh hoạt rất đơn giản. Quần áo, giày, mũ toàn một loại cũ rách, bạc xơ bạc xác. Sáng sáng ông đợi mấy bà bán khoai hoặc sắn luộc gánh qua thì gọi vào làm mấy củ, chiêu với cốc nước với xong ra vườn. Trưa ông nấu một xoong cơm nhỏ, ăn xong ngủ một giấc, đến chiều lại ra vườn tiếp. Buổi tối, sau bữa cơm, nghe hết bản tin là ông tắt đài đi ngủ. Cái đài của ông có khi dùng cả năm cũng không hết pin, vì ngoài hai chương trình thời sự buổi sáng và buổi tối, mỗi buổi ba mươi phút gọi là nắm tình hình, chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước để vận dụng, còn ngoài ra ông không thêm nghe thêm bất cứ một cái gì khác.

Vợ ông Chiền làm hộ lý trong bệnh viện phụ sản của thành phố. Bà ở trong khu tập thể của bệnh viện với hai đứa con. Từ ngày biết ông Chiền, tôi mới nhìn thấy mặt bà Chiền và đứa con gái được đúng một bận. Còn thằng con trai, tưởng chưa một lần nào thì sau này mới vỡ lẽ là nó học cùng trường với tôi cả mấy năm cấp ba, nhưng vì khác lớp nên chỉ biết nhau vậy vậy mà thôi.

Bà Chiền người nhỏ thó, gầy đét, đen đúa, mang tiếng là vợ ông trung tá (cứ cho là như thế đi), nhưng quê cục; trông bà còn quê hơn nhiều so với mấy bà nông dân ngoại thành cứ sáng sáng lại gánh rau, gánh bèo vào bán trong các chợ trong thành phố. Trong cái lần gặp duy nhất ấy, chúng tôi thấy bà Chiền đi một cái xe đạp cọc cạch, cũ kỹ long sông sọc, không chắn bùn, chắn xích, đến chuông, phanh cũng chẳng có luôn.

Bà diện một đôi dép lê màu đen bằng nhựa tái sinh đã mòn vẹt cả gót, quai vá nham nhở, cái quần đen, ống thấp ống cao, tôi đồ là quần của bệnh viện nhuộm đi nhưng đã bạc trắng phếch, cái áo trắng, chắc chắn là áo bệnh viện, đã chuyển sang màu cháo lòng dính đầy những vệt máu đã tím bầm và nhựa bèo, nhựa chuối.

Ông Chiền ở nhà suốt ngày chẳng đi đến đâu. Bà Chiền chắc cũng thế. Ngoài những lúc bưng bô, đổ vẹt trong bệnh viện chắc bà chỉ quanh quẩn quanh mấy con lợn, con gà. Bởi cái khu tập thể của cán bộ công nhân viên bệnh viện phụ sản thành phố thì chúng tôi biết cả. Nó nằm ngay trên bờ hồ chứa nước thải; ở đấy thì tha hồ mà mò rong rêu, thả đàn muống, nuôi bèo cái, bèo tây để làm thức ăn cho lợn... Hình như là hai ông bà không có nhu cầu gần gũi nhau, bởi chúng tôi thấy bà Chiền chỉ đến nhìn qua nhà cửa, vườn tược một tí rồi đi luôn. Hai người nhìn nhau rất hững hờ, vợ chồng mà thờ ơ cứ như người dưng nước lã vậy.

Dân trong xóm tôi kháo nhau, trông tầm ngầm, tầm ngầm vậy chứ cả hai ông bà Chiền này đều thuộc loại rất góm dầy. Sở dĩ không ở chung với nhau là vì họ muốn giữ hai cái nhà. Chứ bây giờ mà dọn cả đến đằng này hoặc đằng kia thì đều rất dở. Chặt chội đã là một lẽ. Nhưng cái cơ bản là hai đứa con đã lớn cả. Đứa con gái về nhà chồng nó thì không nói làm gì. Còn thằng con trai lấy vợ về thì phải có chỗ cho chúng nó ở chứ. Bây giờ cứ chịu khó làm ra vẻ xa cách một tí, để đến lúc bấy giờ cứ cho riêng chúng mày một cái nhà, muốn ăn ở với nhau thế nào, tùy, là thượng sách. Chứ chả lẽ lại cả ba thế hệ ông bà, cha mẹ, con cái đều chui rúc, chồng chéo lên nhau trong cái căn hộ bé bằng lỗ mũi như thế này, thì coi sao cho được.

Thằng con ông Chiền tên là Huy, giống bố, nên có cái khung cũng khá cao to, học dốt nhưng chơi thể thao và đá bóng rất giỏi. Đạo chúng tôi thi tốt nghiệp phổ thông, mặc dù trường đã hạ mức vớt bốn môn

xuống còn có mười bảy điểm, lại thêm tiêu chuẩn con thương binh được cộng thêm hai điểm nữa thế mà thằng này vẫn không đỗ. Nó cũng chẳng thêm học lại, ở nhà với mẹ luôn. Hàng ngày, sau khi đã lấy đủ cơ sở rau, bèo cho lợn gà, nhào than, chẻ củi, lấy nước đổ đầy thùng phuy xong là nó biến ra đường, không mục đích gì hơn là tìm chỗ để đánh bóng bàn, bóng chuyền, đánh xà đơn, xà kép và sướng nhất là được đá mấy quả bóng.

Trong khu tập thể của bệnh viện, bọn thằng Huy có một hội chiều nào cũng chia bên ra mà đá bóng với nhau, thỉnh thoảng lại còn rủ rê những bọn ở các phố khác, khu khác đến để thi đấu nữa... Và trong một trận quần nhau như vậy ở một góc quảng trường thành phố, chỉ bằng mấy đường lườn lách, rê, dắt nó đã lọt ngay vào mắt xanh của ông huấn luyện viên đội tuyển bóng của tỉnh lúc ngẫu nhiên ông này có việc gì đi qua đó dừng lại mà ngó nghiêng một tí. Ông "nhật" nó về, và chỉ một thời gian rất ngắn sau đấy thằng Huy đã có mặt trong đội tuyển chính thức. Nó trở thành một tiền đạo xông xáo và nổi tiếng ngay từ những trận đấu tiền. Vào những ngày trên sân vận động thành phố có trận đấu của đội tuyển của tỉnh với một đội nào đó trong nước thì đi đến đâu người ta cũng có thể nghe đám thanh niên hâm mộ kháo nhau, kể chuyện về thằng Huy. Đám này bảo là nó có thể một mình băng qua ba bốn hậu vệ của đội bạn như vào chỗ không người và đặc biệt là cú đá hình quả chuối của nó, vừa nhanh, vừa vòng vèo làm thủ môn của đội bạn không biết phải đứng đón bắt chỗ nào cho chính xác, đám khác nói xem nó đá cứ như xem ảo thuật...

Trong đợt thi đấu tranh giải vô địch hạng vô địch toàn quốc đội tuyển của thằng Huy có mấy trận được thi đấu trên sân nhà. Chẳng nói thì bạn đọc cũng thừa biết là vào những trận gà nhà đá trên sân nhà như thế thì cái sân vận động của thành phố tôi phải đông đến mức độ

như thế nào. Và có một điều chắc chắn nữa là trên hàng ghế danh dự ở khán đài A không thể thiếu được các vị lãnh đạo chớp bu của thành, của tỉnh.

May mà tôi cũng còn cây cục nhờ vả bạn bè mua được vé để vào xem mấy trận đấu ấy, không đến nỗi phải đổi áo len, đồng hồ như một số ông máu mê nhưng lại xấu số khác. Công bằng mà nói thì đội tuyển của chúng tôi chơi kém mấy đội kia nhiều, trận nào cũng bị ép suốt cả hai hiệp, nếu không có hàng hậu vệ rất kiên cường, sẵn sàng va chạm khi cần thiết thì có lẽ đã xơi ít ra là vài bàn. Tuy nhiên, thỉnh thoảng trong mỗi trận cũng hãy còn có những cơ hội các vị bút lên được. Các cầu thủ đã được huấn luyện viên giao nhiệm vụ là phải tìm mọi cách để truyền bóng cho thằng Huy được cầm sẵn trên sân khách. Tuy cũng được các cầu thủ của đội bạn chăm sóc, kèm cặp rất kỹ, nhưng đúng là khi bóng đã vào chân thằng Huy thì tất cả hãy coi chừng. Nó vọt lên như tên bắn và chỉ khoảnh khắc sau đã gây lên sóng gió trước khung thành đội bạn.

Trong khi ở dưới sân thằng Huy lườn lách, lác bên nọ, đảo bên kia, lướt như gió qua hết tiền vệ đến hậu vệ của đội bạn thì trên các khán đài, dân thành phố tôi đứng cả lên mà cổ vũ. Họ hò hét đến khản cổ, vung tay, giậm chân mà gào lên theo nhịp điệu hân hoan:

- Huy sẵn! Lên đi... Huy sẵn! Lên đi...

Sở dĩ họ hô cả cái tên kép chẳng mấy hay ho ấy của thằng Huy ra mà kêu lên như vậy vì của đáng tội mặt nó cũng sẵn sùì thật. Sẵn vì những lớp trứng cá cũ, trứng cá mới mọc chồng lên nhau, và vì những vết sẹo tím bầm do nạn, cấu những cái trứng cá ấy.

Và thằng Huy đã không để phụ lòng háo hức của đám khán giả cuồng nhiệt. Trong hai trận thi đấu trên sân nhà, người ta thấy trận nào nó cũng ghi được một bàn. Mà toàn là những bàn quyết định cả. Ở trận

giọt huyền

*Giọt huyền thấm đọng trên môi
Lệ sa từng giọt, ướt mười ngón tay
Cà phê ru giấc buồn này
Tại anh, hay tại hồn say mịm mừng.*

*Mưa từ cuối biển, đầu sông
Tối đây, thành trận bão lòng cho em
Giọt huyền, từng giọt rơi thêm
Mưa đưa thương nhớ về miền trời xanh.*

*Ngạt ngào nha phiến của anh
Làm mê hoặc nỗi u tình gió mưa
Giọt huyền còn chút đọng đưa
Mây đang mờ mịt cũng vừa tan cơn.*

cao my nhân

này là bàn thắng duy nhất, trận kia lại là bàn gỡ hòa.

Có một ông cốp ngồi trên khán đài A say sưa theo dõi trận đấu và thấy mền cái phong cách thi đấu rất có hiệu quả của thằng Huy. Sau trận đấu ông gặp huấn luyện viên của đội tuyển và mời:

- Tối nay tỉnh chiều đãi toàn bộ đội bóng của đồng chí ở nhà khách. Đồng chí nói lái xe đưa anh em về cả đấy nhé.

Tất nhiên là ông huấn luyện viên phải nghe lời. Trong bữa ăn, ông cốp tìm đến bàn của thằng Huy và hỏi han nó đủ thứ về thân thế, học hết lớp mấy, bố mẹ, anh chị em, họ hàng thế nào. Xin đọc giả miễn cho tôi phải viết ra đây đoạn đối thoại của hai người vì nó nhạt nhẽo và cộc lốc. Ai trong chúng ta đây mà chẳng biết là khi các vị lãnh đạo đã có ý nói chuyện gì đó với một ai đấy thì câu hỏi và câu trả lời có khác gì trong một cuộc hỏi cung... Kết cục rồi ông cốp cũng biết được thằng Huy thuộc loại thành phần cơ bản. Nghĩa là ông bà nội ngoại của nó không có ai làm việc với đế quốc, phong kiến, bố mẹ đều có công với cách mạng. Còn bản

thân nó chưa học hết lớp mười thì cũng chẳng có vấn đề gì là đáng phải nói. Thời đại này người ta coi trọng hồng hơn chuyên, hơn nữa đá bóng giỏi cũng là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc rồi.

Để những bạn đọc có tính tò mò khỏi sốt ruột vì tại sao ông cốp nọ lại vô duyên, lục vấn đến ba đời nội ngoại nhà thằng Huy làm gì, tôi xin thưa luôn: Ông không vô duyên đâu mà ngược lại còn rất khôn nữa đấy. Chả là, ông cốp vốn là một chân trong ban thường vụ tỉnh ủy kiêm chủ tịch thành phố này có một cô con gái đã đến tuổi lấy chồng và ông thì đang muốn kén chồng cho con. Vô tư mà nói thì cô con gái này thuộc loại xấu. Mới hơn hai mươi tuổi mà đã phát tướng quá cỡ, trông chẳng khác gì cái thùng phuy, bụng phệ ra, mông, ngực đồ sộ, mặt mày phèn phẹt, tóc rể tre, mắt lợn luộc, răng cái mả... Nhưng không phải cứ xấu là ế đâu, trái lại, cô vẫn được khối gã trai, mà toàn con nhà giàu có buôn bán khá giả nối đuôi nhau kéo đến tán tỉnh. Cô con gái vô tâm, tưởng mình có giá lắm nên đôi lúc cũng tỏ vẻ kênh kiệu. Cả bà mẹ cô



cũng thế, chẳng hiểu gì thời cuộc, cứ thấy có tí quà cáp là cười tít mắt được cả ngày. Chỉ có ông cốp là nhìn ra vấn đề, những lúc nhà chỉ có ba người, ông nói thẳng vào mặt hai mẹ con:

- Không phải là chúng nó đến vì mày đâu nhé. Chúng nó tán mày tức là tán cái chức thường vụ tỉnh ủy với chủ tịch thành phố của bố mày đấy...

Ông cốp suy nghĩ: Với những thằng chỉ biết nghĩ cách lợi dụng để ăn người như vậy thì chẳng thể tin được. Bây giờ mình còn có tí chức, tí quyền còn có người này kẻ nọ xun xoe, chứ ít nữa về vườn rồi chúng nó lại chẳng khinh như rác. Mấy cái thằng ấy thì chỉ biết có tiền, có mảnh chữ yêu thương gì đến con gái mình đâu. Bây giờ thì làm ra vẻ xoắn xuýt thế, chứ sau này lại chẳng thượng cẳng chân, hạ cẳng tay, mèo mỗ, bồ bịch là cái chắc... Và ông ráp tâm phải tự mình tìm lấy một thằng xuất thân từ bản cổ nông, sẽ gây dựng cho nó, làm nó phải mang ơn ông, rồi vì cái ơn ấy mà không thể lơ là vô trách nhiệm đối với con gái ông được.

Cái thằng rể tương lai mà ông cốp muốn chọn ấy chính là thằng Huy. Lý lịch như vậy là đảm bảo rồi. Còn về phương diện thể xác, nó thuộc loại to cao, so với cái bệ vệ của con gái ông coi như là được. Nếu bảo nó sần sùi, xấu trai một tí thì mặt mũi con gái ông cũng đâu có đẹp để. Muốn nói gì thì nói cũng phải dựa trên cơ sở thực tế chứ.

Mùa bóng năm ấy, đội tuyển của tỉnh tôi thi đấu xuất sắc, đoạt giải ba, giữ vững cái chân một trong hàng bốn tứ hùng trong danh sách những đội mạnh toàn quốc. Vì thằng Huy lập nhiều công lao trong cái thành tích đáng kính nể ấy nên trong khi hầu hết các cầu thủ của đội tuyển chỉ được giấy khen của sở thể dục thể thao thì nó và bốn năm người khác được thưởng hân bằng khen của ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến cuối bữa tiệc khao quân ở nhà khách tỉnh ủy, ông cốp nọ lại đến bên bàn của thằng Huy mà ngồi. Ông vui vẻ hỏi han từng người một,

đến lượt thằng Huy ông nửa đùa nửa thật mà nói với nó rằng:

- Tớ cũng mê bóng đá lắm. Tối nào rồi cậu đến nhà tớ, chúng mình nói chuyện bóng đá chơi.

Rồi mượn tí hơi men ông cốp nói tiếp:

- Tớ cũng có đứa con gái chắc cũng gần bằng tuổi cậu đấy. Nếu thích thì tớ gả nó cho.

Thằng Huy chẳng hiểu gì ý tứ của ông cốp. Nó tưởng là ông đùa cợt nên ngượng ngập không nói được câu nào. Mặt mũi nó nóng ran, làm những vết sẹo và mụn trứng cá vốn đã sần sùi và đỏ gồ lại càng sần sùi và đỏ hơn.

Bữa tiệc tan thì thằng Huy cũng quên ngay cái chuyện ấy. Nhưng ông cốp thì vẫn nhớ. Đạo ấy đang là mùa nghỉ xả hơi của đội bóng sau những tuần thi đấu triền miên. Một buổi chiều, sau khi giúp mẹ và em

gái làm xong một số việc lật vật trong nhà, trời nóng, thằng Huy đang đạp xe lang thang ngoài đường thì gặp ông.

Ông cốp cũng đi có một mình, vừa đạp xe chậm chậm bên cạnh nó, ông vừa hỏi:

- Cậu có rỗi không, đến đằng tớ chơi tí đi.

Lúc này xung quanh chẳng có ai quen nên thằng Huy chẳng đến nỗi ngượng ngập lắm, nó khe khẽ đáp lại lời ông:

- Vâng.

Khu tập thể mà gia đình nhà ông cốp ở chỉ có tám vị trong thường vụ tỉnh ủy được dân thành phố gọi một cách hài hước là khu Bát Tiên. Ý dân gian là muốn so sánh sự nhàn nhã, sung sướng của các ngài chẳng kém gì thần tiên trên thượng giới vậy. Thằng Huy hoa hết cả mắt lên khi nhìn thấy những đồ vật sang trọng,

giữa phố sương mù

*Những giọt mù sương đọng mái nhà
rời rơi như thể giọt mưa sa
bờ cầu vồng cánh bay quanh phố
ta đứng giữa đường, ta với ta!*

*Mù sương ở Mỹ, mù sương Việt
cũng giống nhau mà - lạnh buốt xương
chưa phải mùa đông, đang tháng hạ
trời âm u quá, biết bao buồn!*

*Ta buồn. Đã tám năm chưa ngớt
em chỉ chia giùm một ngón tay
đặt ở bờ môi chiều bữa nọ
khiến cho hoa tím nở chiều nay...*

*Tim tím khung cầu tim tím núi
trời ơi nhiều tím quá em ơi!
câu thơ ai vậy, ta không biết
giữa phố buồn hiu ta ngâm chơi!*

*Ôi chữ Chơi không phải chữ Đùa
em à ta đã xé bài thơ
của ta, nghe cội lòng ta nát
em có tròn đôi mắt đắm mưa?*

trần văn lệ



thứ nào cũng sáng choang, bày biện ở phòng khách. Nồi khe khẽ ngồi vào mép cổ sa lông bằng gỗ lát chun mát rượi, trong khi ông cốp gọi cô con gái mở tủ lạnh lấy bia, nước ngọt và bánh trái ra bày đầy cả một bàn. Ông cốp bảo thằng Huy là cứ tự nhiên như người nhà, thỉnh thoảng đến đây chơi với gia đình và nói chuyện bóng đá cho ông nghe. Về cô con gái thì ông nói:

- Em nó cũng rất thích đá bóng. Hôm nào có tường thuật cũng ngồi ở nhà vận đài ra nghe hết từ đầu đến cuối đấy. Nghe tiếng của anh Huy thì thích lắm, mà cứ tiếc là không được biết mặt.

Thấy thằng Huy hiền lành, thật thà, chưa chắc đã biết đường mà tự động đến chơi, nên hôm nào lúc nó sắp về ông cốp cũng phải cho một cái hẹn. Thí dụ ông nói với nó như thế này:

- Thứ năm này bác có tí việc, anh sắp xếp thời gian để tối đến bác nhờ một tí nhé.

Thứ năm thằng Huy đến, xong việc, ông lại cho nó một cái hẹn khác vào thứ bảy... Rồi dần dần, ông cốp làm ra vẻ vô tư bảo nó cùng với đứa con gái nhà ông làm một việc gì đó, có khi rất đơn giản là cùng vật lông con gà để giúp bà mẹ làm bữa ăn tối hoặc đạp xe đưa nhau ra quầy hàng cung cấp lấy vài cân kẹo ngon, vài tút thuốc lá, mấy chai rượu ngoại...

Cứ như thế, thằng Huy trở thành người nhà của ông cốp lúc nào không biết. Đến lúc tất cả anh em trong đội bóng, từ người lớn đến trẻ con trong khu tập thể bệnh viện phụ sản, gia đình các ông lớn bà lớn trong khu bất tiện đều nói nó và đứa con gái của ông cốp kia yêu nhau thì nó cũng chẳng biết làm thế nào mà chối được nữa.

Đợi đến khi thời cơ đã thật chín muồi như thế, ông cốp mới gọi thằng Huy đến, cất giọng tỉnh như không mà hỏi rằng thế chúng mày định bao giờ thì cưới. Thấy nó còn ấp úng, ông bồi thêm:

- Anh về nói với các cụ đảng nhà

chuẩn bị đi. Về mặt tinh thần thôi, còn vật chất thì tôi lo hết cho. Cưới xong tôi sẽ xin cho hai vợ chồng một căn hộ ở khu năm tầng mới xây dựng.

Sau năm năm đi lính tôi được phục viên về quê với nước da sốt rét kinh niên, nghề nghiệp chẳng có, tiền bạc, tài sản cũng không và một tương lai mù mịt thì vợ chồng thằng Huy đã có một cơ ngơi đồ sộ. Tôi chưa vào nhà nó lần nào nhưng nghe người trong xóm nói thì đúng là không thiếu một thứ gì, xe máy mấy chiếc để đắp chiếu một chỗ, tủ lạnh thừa phải cho ngoài ban công... Chúng nó cũng đã có một đứa con gái mới năm tuổi mà trông lớn như con nhà người ta lên mười.

Ông cốp là một người biết lo cực xa, biết chắc chắn khóa tới không còn trong danh sách tỉnh ủy viên nữa, cái ghế chủ tịch thành phố cũng bay, trước khi về hưu ông còn lo được cho thằng con rể một suất đi học nghề ở nước ngoài. Ngày ấy, tiêu chuẩn để đi học nghề tối thiểu là phải có cái bằng tốt nghiệp phổ thông. Bạn đọc đã biết như ở phần đầu truyện, đến cái bằng vớt thằng Huy cũng không có nổi. Nhưng đối với ông cốp thì chuyện ấy đâu có nhằm nhò gì, ông chỉ cần phẩy tay một cái là đâu vào đấy ngay.

Dạo còn trong lính, một buổi trưa nóng không ngủ được, có thằng bạn cầm tay tôi lên xem rồi bảo: "Bàn tay mày có đường du lịch dài lắm, thế nào cũng có ngày mày cũng được xuất ngoại". Ngày ấy tôi không mấy tin, nhưng sau này nghiệm ra mới thấy là nó nói đúng. Sau một thời gian xin được chân gác cổng cho xí nghiệp sản xuất khung xe đạp bên kia sông Hồng, tôi cũng nhịn ăn, nhịn mặc, dành được một số vốn để lo một suất đi hợp tác lao động ở Tiệp Khắc.

Ông Chiên gửi tôi mấy cân măng, miến, mộc nhĩ, mì chính và mấy cục nước mắm cô bảo nhờ anh mang sang làm quà cho thằng Huy. Ông lo lắng cho con trai xa nhà lâu lại nhớ những món ăn của dân tộc. Sau khi

chỗ ăn ở đã tương đối ổn định, tôi viết thư cho thằng Huy, bảo nó đến mà lấy quà.

Ở thành phố tôi ở có một đoàn mà chúng tôi gọi là đoàn gà già, gồm toàn những chị tuổi tác đã trọng trọng, ít cũng ba mươi, nhiều thì phải đến gần năm mươi tuổi. Thằng Huy đến chơi ở chỗ tôi mấy lần thì tâm tía được một vị trong đoàn ấy. Đây là một bà phải hơn tôi và nó ít ra cũng là sáu bảy tuổi, về vóc dáng và nhan sắc thì tương tự như con vợ nó ở nhà, có khác một đặc điểm là vị này nói tiếng Nghệ Tĩnh trọ trọ rất khó nghe. Tôi nhớ có lần thằng Huy hỏi là có nhận xét gì về con bồ của nó không. Nghe tôi nói là hơi già, nó không hề phật ý một tí tẹo nào, trái lại còn vênh cái mặt sần sùi lên mà lý sự, so sánh một cách rất tục tĩu:

- Ông nói thế tức là chẳng hiểu biết gì hết. Tôi hỏi: Nhìn hai con cá ông có phân biệt con nào trẻ hơn con nào không? Cái ấy của con người cũng vậy thôi.

Ở Tiệp được thời gian, bị xóa hợp đồng, chúng tôi lại phải dặt dứu nhau sang Đức xin tị nạn. Đã nhiều lần tôi nghe chính miệng thằng Huy nói toẹt cái tư tưởng của nó ra là:

- Chính chị chính em chó gì! Cứ đánh hơi thấy ở đâu có nhiều mùi đô la, dê mác thì xấn tay áo lên mà xúc thôi.

Nhiều lúc tôi có cảm giác là cái thằng Huy này hình như đã quên khuấy vợ con ở nhà. Vì đã làm giấy hôn thú giả nên nó và con bồ già kia được người ta phân cho ở cùng một phòng, đi đâu, gặp ai, cũng giới thiệu: "Bà xã tôi đây" ngọt xớt. Hai đứa cũng đã kịp có một thằng con trai. Vì bố mẹ đi vắng để nó một mình ở nhà suốt ngày, không được tiếp xúc với ai nên mặc dù đã hơn năm tuổi thằng bé trông vẫn như thằng ngố, tiếng Đức không biết đã đành, đến tiếng Việt cũng không sôi. Tôi nghe có người kể lại rằng nếu hỏi: Cháu tên là gì? Thì nó cũng hỏi lại: Cháu tên là gì? Còn với những câu hỏi: Cháu con nhà ai? Lên mấy tuổi?... Thì quả là khó đối với thằng

bé, nó chỉ thể hiện được bằng một động tác là vừa ngơ ngác nhìn, vừa khe khẽ ngoay ngoay cái đầu.

Gần trại tị nạn của chúng tôi có một nhà máy chế biến thịt gà. Để "xúc" được nhiều dê mắc, cả hai vợ chồng thằng Huy đều xin vào đấy làm. Vì có thể lực và chăm chỉ nên chúng nó rất được lòng ông chủ. Thỉnh thoảng ông này vẫn bố trí cho chúng làm thêm giờ và vào những ngày nghỉ, nếu có việc gì đột xuất ông cũng gọi vợ chồng nó đến làm, trả tiền mặt ngay lập tức, không phải thuê má gì.

Nói về sự chất bóp, bóp nhặt để kiếm được nhiều tiền thì có lẽ ít người qua mặt được vợ chồng thằng Huy. Trong nhà máy gà có hai khoản phao câu và lưng gà là phải bỏ đi, không làm được việc gì, ông chủ xả phan để tùy ý bọn người làm thuê (mà chủ yếu là dân tị nạn), muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Hai vợ chồng nó mang món này về cho vào máy xay nhuyễn, thêm ít gia vị vào rồi rán lên thành một thứ chả. Quanh năm, thức ăn chính của vợ chồng con cái nhà nó chỉ có một món chả gà ấy, ăn ở nhà xong còn gói đến chỗ làm để ăn luôn đỡ phải mua, tốn tiền. Thỉnh thoảng lắm mới thấy chúng nó ra cửa hàng, nhưng cũng chỉ dám ra vào giờ gần đóng cửa, lúc ấy rau củ quả héo úa mới đại hạ giá, thịt thà tôm cá cũng vậy.

Mặc dù kiếm được nhiều tiền như thế, nhưng chưa khi nào thằng Huy

gửi về cho bố mẹ nó là ông bà Chiền được một xu nhỏ. Bố mẹ của con bò nó ở Nghệ Tĩnh cũng vậy. Mặc kệ bạn bè nói ra rả về những trận nắng, nóng, gió Lào kéo dài gây hạn hán mất mùa hoặc sóng thần, bão tố dữ dội ở quê nhà, hai đứa vẫn cứ lác đầu bỏ ngoài tai hết.

Ngoài thời gian hùng hục cày trong nhà máy, vợ chồng thằng Huy còn kiếm thêm những việc khác để làm. Tùy thời vụ chúng nó có thể đi đào củ cần, nhặt khoai tây, măng tây, cắt salad hoặc hái đậu, cắt súp lơ, su hào, bắp cải... Hàng ngày chúng nó dậy từ bốn giờ ra ruộng làm cho đến tám giờ, sau đó vào nhà máy làm từ tám rưỡi đến năm giờ chiều, tan ca lại ra ruộng làm đến mười giờ đêm. Tính chi li ra thì một ngày đêm chúng nó ngủ không được năm tiếng đồng hồ.

Nhiều người trong trại thấy hai vợ chồng nó cày ác liệt quá thì khuyên:

- Tiền cũng quý nhưng con người ta còn quý hơn. Bọn mày phải chú ý giữ gìn sức khỏe tí. Người chứ có phải máy đâu mà quần quật hàng chục tiếng một ngày như vậy?

Nhưng cả hai đứa đều lác đầu. Chúng cười cười, nửa đùa, nửa thật cãi lại:

- Các ông bà chỉ được cái ghen ăn tức ở, xui đại người ta là không ai bằng... Ai bảo là chúng tôi không giữ gìn sức khỏe nào?

Nói xong mở tủ lạnh, lấy ra mỗi đứa một miếng chả gà to bự nhai rau rầu với cà rốt hoặc ớt héo.

Cái gì phải đến rồi cũng đến. Một buổi chiều sau khi tan ca, vợ chồng thằng Huy lại ra ruộng làm. Hôm ấy công việc cũng nhẹ nhàng là chỉ ngồi trên xe mà trồng cây xu hào. Những cái hộp làm bằng cát-tông đựng cây giống đã có người bê đặt lên giá sẵn cho, chỉ còn phải làm một động tác hết sức đơn giản là tẽ từng cây, găm vào máy để cắm xuống đất.

Đi được vài luống chợt thằng Huy cảm thấy nhức đầu, chóng mặt,

mắt hoa lên, tay cầm cây giống không vững nữa, nhiều chỗ nó phải bỏ cả đoạn dài không trồng được cây nào. Máy người đi làm cùng bảo thôi xin chủ mà nghỉ sớm đi, nhưng nghĩ đến mỗi giờ đồng hồ mười mấy dê mắc, bằng cả gần trăm nghìn bạc ở Việt Nam thì nó lại tiếc, định cố ở lại làm cho đến hết giờ.

Thấy thằng Huy làm ăn chuệch choạc, bỏ sót nhiều cây giống quá, ông chủ đồng mới bảo nó:

- Mày xuống mà bê hộp cây giống cho người ta, đổi chỗ này cho tao.

Nó xuống và cái xe tiếp tục đi. Nhưng đáng lẽ phải chạy theo xe để lấy những cái hộp không xếp vào một chỗ thì người ta chẳng thấy nó đâu nữa cả. Người này đoán là cu cậu đau bụng đi ngoài, người kia nói có khi cậu đi lấy nước uống. Đến khi xe chạy được một vòng quay lại thì thấy nó nằm thẳng cẳng trên cánh đồng, mồm mép sưng đầy bọt dính với đất cát, tay chân lạnh ngắt.

Ông chủ đồng lập tức điện thoại gọi bác sĩ. Ngay tức khắc một chiếc trực thăng bay đến, với một ê kíp nhân viên cứu cấp đồng đến năm sáu người. Họ làm những động tác sơ cứu cần thiết, tiếp nước, cho thở dưỡng khí, rồi mang thằng Huy bay đến bệnh viện ngay, nhưng mặc dù được cứu chữa hết sức khẩn trương và tận tình như thế nó vẫn không qua khỏi.

Một tuần sau thì người ta làm lễ mai táng thằng Huy ở một cái nghĩa địa nhỏ ngay cạnh bệnh viện. Cặp mắt con bò mới của ráo hoành. Tôi đi trong đoàn người lèo tèo sau cái xe chở quan tài của nó, chợt nhớ đến câu chuyện mà thằng Huy mới nói với tôi cách đây chưa lâu. Con em gái của nó đã đi lấy chồng dạo cuối năm ngoái, hình như cũng sắp có con. Mẹ nó vẫn ở căn hộ cũ trong khu tập thể của bệnh viện phụ sản. Còn ông bố thì mới mất đầu năm nay, bị bệnh thiên đầu thống.

Như vậy là căn hộ bên cạnh nhà tôi lại phải niêm phong để đấy vì không có người ở. ●

nhàn

*Xuống phố mình ta,
phố người
Giữa dòng xuôi ngược
mảnh đời lưu vong
Âm thầm
một chút cuồng ngông
Ví ta muốn thuở
nhàn trong cõi đời
ep*

Tôi đã định năm nay vờ quên
lãng sinh nhật của mình. Nhưng mẹ
và Dương đã rộn ràng chuẩn bị từ
nhiều tuần lễ trước. Tôi không muốn
thấy khuôn mặt ủ ê của mẹ thêm
buồn bã và Dương thêm một nỗi bận
tâm, nên cũng hoà mình vào buổi
tiệc.

Sinh nhật tháng tư. Là một tháng
đen đui nhất trong năm, vì cuối
tháng là ngày mất nước. Tôi không
muốn nhớ đến sinh nhật mình, từ sau
ngày Viễn đi xa. Tôi càng muốn
quên lãng sự hiện hữu của tôi, sau
ngày ba năm xuống. Sinh nhật tháng
tư. Tôi ba mươi tuổi. Nghị là người
ra về cuối cùng. Tôi đứng một mình
nhìn bàn tiệc ngổn ngang, bánh thừa,
nến lạnh, quà cáp đủ màu sắc, những
tấm thiệp xinh xắn và bó hồng
nhung đỏ thắm của Nghị. Những
giọt nước mắt thỉnh không chảy dài
trên má. Tôi cố nuốt xuống, giúp mẹ
thu dọn ly đĩa rồi vội vã leo lên gác,
chui vào cái góc tối của riêng mình.
Bấy giờ, tôi rất muốn được tan đi.
Tôi thèm khóc, khóc thoả thuê.
Nhưng nước mắt không chịu chảy ra
nữa. Nước mắt lì lợm, cũng như tôi
vẫn lì lợm ăn, uống, nói, thở, sống
tiếp một kiếp người.

Ba mươi tuổi. Tôi úp mặt vào
lòng bàn tay mà nghe cay đắng riêng
mình. Vì mẹ. Vì Đơn Dương. Tôi cứ
phải giả vờ cười để sống, để trấn an
mẹ, để dịu dặt Đơn Dương. *Cười là
tiếng khóc khô không lệ.* Câu viết đọc
được một lần, mà bỗng nghe thấm
thía một đời. Tuổi con gái đã trôi
đần qua, trôi đần qua. Tôi héo khô
và úa tàn, như một cọng cỏ dại xơ
xác trong nắng lửa. Đời sống! Ôi đời
sống! Cái gánh nặng vẫn oằn trên
vai. Tôi buồn bã nhận ra rằng, mình
đang suy sụp cả tinh thần lẫn thể
xác. Đầu óc chân tay rã rời, bạc
nhược. Cuộc sống tù hãm nặng nề
này vây lấy tôi, mỗi ngày một chút,
đần đần... Một ngày nào đó, tôi sẽ
không còn phải thức dậy vào buổi
sáng nữa. Sẽ không có tiếng đồng hồ
báo thức nào lay tỉnh được tôi. Tôi sẽ
ngủ một giấc vĩnh hằng, thiên thu.
Tôi sẽ đi vào nơi mịt mù gió cát. Ôi,

Sầu Thôi Xuống Đây

Dương thị Vành Khuyên



thật là yếu hèn, bởi vì, không biết tại
sao mình sống.

Nghị có lẽ là người biết tôi rõ
nhất, trong những ngày tháng này.
Đôi lúc chàng lặng lẽ nhìn tôi chăm
chăm, không nói một lời. Tôi biết
chàng đang tìm cách bắt giữ linh hồn
tôi, đang dò tìm những nghĩ suy mơ
viển trong óc tôi. Nhưng đừng hòng!
Tôi cười cợt. Tôi nói năng líu lo. Tôi
thừa đủ khả năng để che đậy con
người thật của mình. Bởi lẽ, tôi bây
giờ đã không còn là cô bé năm xưa.
Đôi lúc, đặt trả tiền nước trên quầy
hàng, Nghị nói khẽ:

- Nhỏ, đừng đi trên mây nữa. Hãy
làm người bình thường.

Và tôi cau có, cong cớn:

- Tôi không phải là nhỏ. Đi tìm
người khác mà làm nhỏ của ông!

"Đừng đi trên mây nữa". Có phải,
chính thật là tôi đang sống trong đời
mà không chịu nhìn thẳng vào thực
tế, hay không? Cách đây 5 năm, ba
tôi đột ngột qua đời, chỉ một giờ
đồng hồ sau khi được đưa vào nhà
thương từ sở làm, không kịp nói với
vợ con một lời. Trong đám tang ba,
một người đàn bà trẻ hơn mẹ dẫn
đến một đứa con gái nhỏ, tự nhận là
đã sống chung với ba mươi mấy năm
và cùng có một đứa con. Mẹ quý
xuống lần thứ hai, sau lần xỉu trong
bệnh viện và tôi cũng cảm thấy mặt

đất sụp đổ dưới chân mình. Mẹ vốn là một người hiền lành, ít nói. Sau đám tang ba, mẹ càng trở nên lặng lẽ hơn. Tôi, sau nhiều lần khóc vùi, tự biết phải đứng dậy, đối diện với thực tại, đương đầu với phũ phàng đã như một tai ương giáng xuống đầu ba mẹ con. Năm đó, Đơn Dương vừa 18 tuổi.

Họ hàng nhà nội không phản đối hành động của ba. Ngược lại, họ còn nhận con dâu và cháu nội mới. Luật pháp cũng thừa nhận con ngoài giá thú được có khai sinh và quyền thừa kế. Mẹ không nói nửa lời, nhưng tôi biết, nước mắt mẹ đã khô, đã hạn hán. Mẹ đã đau khổ đến nỗi không còn chảy ra được một giọt lệ. Tôi đã trở thành một thứ thú dữ, nhe nanh, giương vuốt, che chở cho mẹ. Tôi đã phải gắng gượng giữ cho mình tỉnh táo, để đối phó với những tai họa xảy ra liên tiếp. “Mẹ đồng ý không, từ nay mình sẽ không nhờ vả bên nội nữa. Ba mẹ con mình sẽ nương nhau mà sống”. Mẹ đã ôm tôi vào lòng, nước mắt mẹ lúc bấy giờ tuôn chảy như mưa: “Mẹ đồng ý! Mẹ đồng ý!”.

Tôi đã can trường lắm, để đối mặt với cuộc sống lúc bấy giờ, trong khi tôi hoàn toàn rã rời và kiệt sức. Mọi thứ hụt hẫng và tôi như mất hướng. Đồng lương dạy học của tôi lúc ba còn sống, chỉ đủ ăn quà vật, đồ xăng xe, mua một ít sách đọc. Còn bây giờ! Mẹ bối rối, hết hoảng. Đơn Dương thì còn quá đối đại khờ. Chỉ còn lại một mình tôi thôi. Đừng khóc! Đừng khóc! Tôi đã nhiều lần ngang tay gạt nước mắt mà tự nhủ, tự nhắc. Đừng khóc nữa. Vì mẹ. Vì Đơn Dương...

Năm năm. Bây giờ tôi ba mươi tuổi. Mọi chuyện trôi qua như một giấc mộng khó tin. Năm năm tôi đã xoay sở qua bao nhiêu nghề. Nghỉ dạy học, đem vốn liếng Anh văn của mình xin làm ở các xí nghiệp đầu tư. Mở tiệm sang băng nhạc cho Đơn Dương trông coi. Một mình Đơn Dương không quán xuyến nổi, tôi phải nghỉ sở về tiếp tay. Mẹ là người phụ giúp đắc lực nhất trong thời gian này, và tôi đã không thể nào tưởng

được, mẹ biết rành rẽ các loại nhạc, ca sĩ, tác giả, tác phẩm... Đó là những ngày tháng bận rộn nhất, tôi không có thì giờ để nghĩ suy về bất cứ điều gì, ngoài việc kiếm tiền. Mẹ nấu cơm. Đơn Dương chạy lòng nhạc hiếm, nhạc mới. Tôi tiếp khách bù đầu từ sáng, trưa, chiều, tối. Kiếm tiền. Hai chữ đó đóng đinh trong đầu tôi một thời gian rất dài, như một ám ảnh. Nào phải tôi là đứa ham danh lợi, mê cao sang, ưa quyền quý! Nhưng nếu không kiếm ra tiền, thì cách chi để nuôi sống ba mẹ con tôi khi tôi đã dạn lòng, rằng sẽ không bao giờ ngửa tay xin ông bà nội dù một đồng, một chữ! Mẹ tôi đã có hai mươi sáu năm sống đời làm một người vợ không hạnh phúc (cho đến khi ba chết đi, tôi mới hiểu được điều này), làm một cô con dâu tủi buồn triền miên trong một gia đình giàu có, luôn luôn đặt đồng tiền lên trên mọi thứ tình nghĩa và đạo đức. Để, từ một người hiền lành, mẹ trở nên khiếp nhược và sợ hãi đủ mọi thứ trên đời. Thế giới của mẹ chỉ là cánh cửa mở vào nhà bếp, tối tăm. Trong khi tôi là một đứa con vô tình, vô tâm, vô tánh; hai mươi mấy tuổi đầu vẫn tưởng rằng mình đang sống trong một gia đình hạnh phúc, cho nên cứ rong chơi, cứ nhay nhót như một chú nai tơ yêu đời bên dòng nước xanh trong. Cho đến ngày ba nằm xuống, ba không còn. Mọi thứ đều sụp đổ, đều hoang tàn, đều thay đổi đến đau đớn, xót xa.

Bây giờ. Tôi ba mươi tuổi. Tuổi lỡ thì. Dường như nụ cười trên môi cũng bắt đầu héo hắt, tội nghiệp. Từ sau ngày ba mất đi, tôi sống gần như một cái máy, không tình cảm, không cảm giác. Chẳng phải hoàn toàn vì mưu sinh, mà còn là vì ba. Ba đã lừa dối. Ba đã làm tôi khốn khổ, bi lụy biết dường nào khi đêm đêm trừng mắt nhìn về quá khứ. Trong đó, ba là thần tượng, là ánh đuốc soi đường. Mọi điều ba nói, ba muốn, tôi đã nghe theo tuyệt đối. Mỗi lần tôi có bạn trai, ba chê một tiếng là tôi xiêu lòng, nghe theo. Người thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư... dọn chỗ cho

Hoàng Minh Viễn đến đúng lúc tôi bắt đầu xem tình yêu là trò đùa của số phận. Lần này trò chơi kéo dài rất lâu vì ba nói Viễn giống ba. Ba mất, tôi chia tay với Viễn, ít lâu sau đó biết tin chàng đã có vợ, từ hồi nào không biết, lúc vẫn còn quen tôi. Tôi bàng hoàng nhận ra điều ba nói: Viễn rất giống ba. Lúc đó thì tôi đã cười được rồi. Dù là nụ cười méo xệch, tê điếng. Bây giờ, tôi không còn tin ai và yêu ai. Làm sao mà yêu cho được, khi bóng hình người cha thiên cổ vẫn không thôi trở về trong giấc mơ hàng đêm của tôi, những cơn ác mộng. Cộng vào đó là Viễn của một thời mê nồng gắn bó, đại diện cho những người đàn ông, để nhắc nhở cho tôi biết, họ luôn luôn là giống không có thủy chung. Những lời nói trên môi họ chỉ là thoáng chốc, là tạm bợ. Và hôn nhân, có phải chỉ là một trò chơi ma quỷ, mà phần thắng không dành cho con người. Tôi không đủ sức đánh bài với ma quỷ, nên tôi sẽ làm người ngoại cuộc. Tôi sẽ sống không có một người đàn ông nào bên cạnh mình.

Có lẽ sẽ tốt hơn khi không có một người đàn ông bên cạnh. Để sau này không đứa con nào có thể trách mẹ nó đã lấy làm chồng, như thỉnh thoảng tôi vẫn trách người mẹ hiền lành, tội nghiệp của mình. Tôi sống như cây cỏ, lớn lên như cây cỏ và bây giờ chịu làm kiếp cỏ cây hèn mọn. Mơ ước gì nữa! Mong chờ gì nữa! Tôi đã mệt mỏi chán chường, muốn kiếm tìm một chút an ủi ở đâu đó chung quanh, nhưng không thể. Mẹ không hiểu được! Đơn Dương không thể đứng vững mà không phải ỷ vào chị nó. Trong khi tôi, cũng yếu đuối, cũng mệt mỏi, cũng muốn được bảo vệ, được che chở, được thương yêu, như bao nhiêu người con gái bình thường khác.

Tôi ngồi bật dậy trên giường, mò mẫm trong bóng tối, xuống phòng khách, ngồi trước bình hồng nhung của Nghị, điều lãng mạn cuối cùng còn sót lại. Những đoá hồng trong

đêm tỏa một mùi hương trầm trầm, dịu dịu, êm êm. Có phải, tôi đã hết biết yêu, từ ngày ba năm xuống? Có phải, tôi đã xem tình yêu như một ảo ảnh, sau ngày biết được Viễn có vợ, xa tôi, mang theo cả trái tim tôi héo úa, ngậm sâu? Bây giờ, chỉ còn Nghị, tình giao hảo kéo dài đã mười sáu năm, khi còn chung nhau ở bậc trung học. Nghị cứ lặng lẽ đi bên cạnh cuộc đời tôi, im lìm như một cái bóng. Nghị cứ âm thầm chịu đựng những điên tàng, hời hợt của tôi. Đôi lúc, tôi nghĩ đến chuyện lấy chồng như một lối thoát cho riêng mình. Nhưng rồi tôi lại sợ. Tôi không yêu Nghị đến nỗi phải lấy làm chồng. Lâu rồi, tôi sống cảm lạnh, cố che giấu cảm xúc. Tôi cố gắng làm một người bình thường, để đi cho hết quãng đời còn lại. Cuộc sống khó khăn càng lúc càng đè bẹp tôi với hai bàn tay nhỏ bé và cái đầu óc lương thiện thừa hưởng của mẹ. Tôi là con cừu cổ lột xác thành sói, nhe nanh làm vẻ hung bạo để chống đỡ với những áp lực của cuộc đời, nhưng đến phút cuối, dòng máu cừu vẫn thắng và tôi lại thất bại. Tiệm nhạc cứ bị lòng xết, bắt bớ, tịch thu vì tôi là đứa cứng đầu cứng cổ, không chịu nịnh nọt, môi miếng, không biết dút lót, mách mung. Cuối cùng đành phải chán chường cam chịu, ra mở một cái quán cóc bán cà phê kiếm sống và trói buộc luôn đời mình vào chân bàn, chân ghế, ngày ngày giam mình với lý tách, đường sữa, ngao ngán cho thân phận mình, cố dấy dựa để thoát rồi cũng chỉ hoài công vô ích!

Tôi giống như tù nhân trong căn nhà của chính mình, thêm tự do ở ngoài cửa, thêm tự do ở trên trời. Nhưng mà trốn sao cho thoát! Thế giới của tôi bây giờ chật hẹp và quanh quẩn trong gian hàng cà phê, ngày ngày tính toán lời lỗ, hơn thua. Cuộc sống vẫn đầy bất trắc, gian nan. Cuộc sống vẫn đè nặng trên đôi vai gầy của tôi, không biết bao giờ mới thoát. Nào ai biết, đêm đêm tôi vẫy vùng trong căn gác nhỏ, tôi cựa quậy, thao thức, đón đau. Mỗi ngày

tôi khoác cái mặt nạ tươi vui, bưng cà phê cho khách. Tôi cố gắng cười với mẹ, với Đơn Dương, để mỗi đêm, tôi riêng lẻ đắm chìm trong suy nghĩ. Ba mươi tuổi... trời đã chiều mà đường còn xa. Lâu rồi, không hẹn hò, chẳng tiệc tùng, dạo phố. Tuổi con gái tôi đã tàn, đã xế, vì mưu sinh, vì cay đắng tình đời. Năm năm về trước, tôi đã sống như điên, đã yêu như điên. Bây giờ nhìn lại quanh mình, thấy thiên hạ thấy đều tỉnh táo, chỉ có mình là bất bình thường. Bây giờ thiên hạ xách cặp-táp, ngồi văn phòng gấn máy lạnh, lãnh lương tháng tháng mấy triệu đồng. Còn tôi lơ ngơ lảo nháo, đêm đêm ôm cuốn thơ Đường đi tới đi lui. *Chúng diều cao phi tận. Cô vân độc khứ nhàn...*

Những đóa hồng nhung e ấp nở của Nghị vẫn như đỏ rực trong đêm tối, cho tôi cảm giác buồn bã, xót xa. *"Vì nàng đẹp như một bông hồng, nên tôi đâu dám yêu nàng!"*, Đơn Dương hay đùa trêu, mỗi lần nhìn thấy hoa hồng của Nghị mang tặng. Ôi, nếu tôi là đóa hồng xinh đẹp, thì có lẽ không chút vẻ kiêu hãnh, mà chỉ là tàn tạ, thảm thương. Tôi có nên chấp nhận lời cầu hôn của Nghị và nhắm mắt bước vào một cuộc chông gai mới? Lấy một người mà mình không yêu, có phải là nỗi bất hạnh cho riêng mình, và là một bất công cho người đó?

Tôi lơ đãng ngắt từng cánh hồng trong thình lạng của đêm khuya và mở cửa bước ra ngoài. Đêm tháng tư oi bức và ngọt ngào bỗng như êm dịu giữa mênh mông bất tận của trời đất bao la. Mình sẽ không lấy chồng, vì đã quá mệt mỏi và chán nản. Có phải tình yêu nào cũng nhiều ngang trái, lắm khổ đau? Mình đã có một chút chút đó với Viễn, cho nên mình sẽ tự an ủi, để thanh thản bước đi trên đường đời. Mình đã đánh mất chính mình, đã xa xăm, đã biệt mù, đã muộn màng, không thể trở lại. Cho nên, mình chỉ còn lại một dung nhan buồn với những tế bào tê liệt, những thần kinh bị đè nén. Cho nên, mình sẽ tặng cho Nghị một nụ cười thân ái

để thay cho câu trả lời chắc sẽ làm buồn lòng người.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế dài khuất trong vòm cây nhiều lá. Đêm sâu và trầm lặng. Tôi vẫn yêu đêm mưa hơn ngày nắng. Vẫn thích giấu mình trong bóng tối với những u uẩn, suy tư của riêng mình hơn là mang nụ cười giữa ban ngày với đời sống phức tạp. Tôi khép đôi mắt mệt mỏi, buông tiếng thở dài. Ngày này, mười năm về trước, tôi đã tươi vui, yêu đời biết bao nhiêu! Giá mà...

- Sinh nhật không vui sao em thở dài?

Tôi giật bắn người vì giọng nói êm êm quen thuộc phả bên tai. Đôi mắt tôi căng lên trong bóng đêm, luống cuống thủ thế.

- Đừng sợ! Là anh. Anh chỉ muốn mang đến cho em một đóa hồng trong ngày sinh nhật.

Cổ họng tôi khô thắt, khi nhận ra người bên cạnh là Viễn. Là Viễn của một quá khứ buồn bã. Tôi nghe tiếng mình cất lên khó khăn:

- Một bông hồng, để làm gì?

- Để nói rằng anh vẫn nhớ em. Mỗi năm, anh vẫn cắm cho em một đóa hồng đỏ thắm và thấp trong tim một ngọn nến cháy hồng, vào ngày này, dù rằng không gặp lại.

Giọng tôi vẫn nhiều cay đắng:

- Nhớ em làm gì, khi anh đã bỏ đi!

- Anh bỏ đi, không phải vì anh bội bạc, mà chính vì anh quá yêu em.

Vẫn là giọng nói dịu dàng, ấm áp đã một thời làm tim tôi run rẩy. Tôi cố giữ cho mình đừng xao xuyến:

- Anh trở về làm gì, khi đã xa nhau nhiều năm...

- Anh trở về, vì lúc nào anh cũng nhớ em. Anh muốn nói với em là hãy thôi buồn. Anh đã là quá khứ. Anh hối hận vì đã làm hỏng đời em. Nhưng em mới chính thật là người anh yêu. Anh yêu em hơn cả bản thân mình, thành ra anh phải bỏ đi. Anh không thể để em sầu khổ, vì chúng mình gặp nhau quá muộn màng. Anh đi xa, nhưng lúc nào cũng tưởng nhớ đến em. Hãy thôi

đừng buồn bã. Hãy thôi đừng thở dài. Anh muốn em hãy tươi vui để xinh đẹp như đoá hồng này.

Tôi lại chùng lòng vì những ân cần, chăm sóc của chàng. Tôi lại thấy mình dường như tan biến đi, trong vòng tay chàng ấm áp quấn ngang lưng.

- Đêm khuya lạnh sao em ra ngoài? Em biết anh chờ em ở đây, phải không? Anh biết em vẫn yêu anh, như anh mãi yêu em, tựa thuở ban đầu gặp gỡ. Em hãy đi cùng anh. Chúng ta sẽ đến một nơi không có ai phiền nhiễu. Chúng ta sẽ bên nhau đời đời, kiếp kiếp...

Đầu tôi gục vào vai Viễn. Cả người tôi run lên vì những mê diệu nồng nàn. Năm năm, tình tưởng héo khô bỗng phút giây tìm về như thác đổ. Này mắt, này môi, này bàn tay quyến mùi thuốc lá cũ xưa. Tôi như trôi đi trong cơn mê dài. Tôi nghe hồn mình trôi giạt bênh bồng đến một cõi nào xa tít, thênh thang. Tôi nghe mình yếu ớt tự thú. Em yêu anh. Em đã không còn là em, khi anh bỏ đi. Em chỉ có anh trong đời. Mất anh, em mất tất cả. Em không thể sống thiếu anh. Không có anh, em lầy lắt, mòn mỏi như kẻ lữ hành cô độc trên sa mạc hoang vu...

Trái tim tôi kêu gào thảm thiết, linh hồn tôi níu non điên cuồng.

- Em đã làm gì những ngày không có anh?

Viễn nâng mặt tôi lên. Tôi muốn nhìn kỹ khuôn mặt thân thuộc thuở nào. Nhưng đêm đầy bóng tối và tôi mờ mịt, sờ soạng nét mặt chàng. Nước mắt tôi chảy dài trong niềm hân hoan vô bờ. Chàng đã về! Viễn đã về. Chàng là sự sống, là hơi thở, là linh hồn. Tôi sẽ không còn đêm đêm đơn lẻ trong căn gác nhỏ, kéo tóc che ngang khuôn mặt lạnh buốt của mình, mà chìm đắm trong nỗi nhớ, xót xa. Tôi sẽ không còn cần môi rướm máu với những câu thơ buồn bã gợi nhắc khôn cùng. *Ôi mùi thuốc lá, mùi tay anh. Tôi đã xài hoang chẳng để dành. Nên chỉ điệu buồn còn sót lại. Trong hồn lạnh vắng, má phai xanh* (Trần Như Liên

Phượng).

- Em đã khóc, hàng đêm. Em tưởng em quên được anh, dễ dàng. Nhưng rồi em bàng hoàng nhận ra, em đã quá yêu anh, nên không cách chi vượt thoát được nỗi sầu khổ...

- Tôi nghiệp em của anh. Anh vẫn nghe tiếng em thở dài, hàng đêm.

Tôi úp mặt vào ngực Viễn:

- Làm sao anh nghe được tiếng thở dài của em?

Viễn thì thầm:

- Anh ở bên em, hàng đêm. Anh yêu em bằng tình thật, nên anh quanh quẩn bên em, mỗi đêm. Em hãy đi cùng anh. Sẽ không còn sự chia xa nào. Sẽ không còn một ngăn cách nào. Đi với anh, em nhé!

Tôi say sưa với những lời huyền hoặc của Viễn. Tôi đang tan biến trong hạnh phúc. Tôi đang sống thật với chính mình. Không che giấu, không giấu giếm với khối tình vẫn ôm ấp trong tim. Tôi vẫn khao khát gặp lại chàng dù vẫn tự nhủ lòng, phải biết phân biệt giữa lý trí và tình cảm, giữa trái tim cùng thực tế phũ phàng.

Một cơn gió lạnh từ đâu đột ngột thổi về. Tôi nghe một cảm giác nhức nhối chạy dài trên sống lưng. Tưởng như ai vừa gõ vào đầu mình một tiếng nhắc nhở bẽ bàng. Trái tim bỗng lạnh buốt và đầu óc bỗng quay cuồng. Tôi thoát ra khỏi vòng tay Viễn vội vàng, với một nỗi chua xót ứ nghẹn. Tôi nghe mình nghẹn ngào sâu khổ. Tôi không thể gây buồn tủi cho một người đàn bà, như mẹ tôi đang mang nỗi đau của ba để lại. Tôi không thể nhắm mắt lao vào vết xe đổ của ba. Viễn không nên gây ra một lỗi lầm như ba tôi. Tôi yếu ớt chống cự:

- Em không thể đi cùng anh. Anh không thể giống như ba em. Em không muốn trả nợ cho ba em. Anh là người đã có đời riêng. Em không thể! Hãy buông em ra. Viễn, hãy buông em ra...

Vòng tay Viễn nín kéo, siết chặt nồng nàn hơn, giọng nói mơ hồ như hư không xa xăm:

- Anh đã tự do, không ràng buộc. Anh đang trở về từ cõi chết, để kêu gọi tình em. Hãy đi với anh. Chúng ta sẽ có một đời chung, vĩnh cửu...

- Em không đi! Em không đi!... Tôi nghe tiếng mình thét gào lồng lộng giữa đêm khuya thình vảng. Tôi thấy mình đứng dậy, vùng vẫy cố tránh vòng tay ân tình của Viễn. Vòng tay như một gọng kìm. Vòng tay như một tấm lưới sắt. Tôi cầu cào. Tôi cựa quậy, rồi tôi thấy mình ngã sấp xuống nền cỏ và tan đi. Ôi, tôi đã theo Viễn cùng đi vào cõi chết. Dường như Viễn bế tôi lên, thì thầm: "Anh đã được em, cuối cùng, rồi anh cũng được em".

Tôi tỉnh dậy trong căn gác nhỏ của mình. Khuôn mặt Nghị cúi xuống bên ánh đèn ngủ tím mờ. Tôi đưa tay lên bóp cái trán đau nhức và cố nhớ lại mọi việc. Tiếng Nghị vang lên:

- Tỉnh rồi hở?

Tôi nuốt nước bọt, cố gắng trả lời:

- Sao anh ở đây? Nói cho em nghe, đã xảy ra chuyện gì?

Nghị nhìn tôi chăm chú, rồi đáp nhẹ nhàng:

- Em bị ngất xỉu ngoài vườn.

- Ngoài vườn? Em? Bao lâu? Tôi hốt hoảng thật sự.

Nghị cười hiền lành:

- Không sao! Em tỉnh rồi là tốt.

- Làm sao em ở trên giường bây giờ? Em bị xỉu thật à?

- Anh đã bế em lên đây.

Tôi ngồi bật dậy, nhưng lại ngã vật xuống vì choáng váng. Nghị hốt hoảng đặt tôi nằm ngay ngắn trên gối. Tôi nói hết muốn nói:

- Đừng đụng đến người em. Hãy kể cho em nghe, chuyện gì đã xảy ra và sao anh lại ở trong phòng em.

- Được rồi. - Giọng Nghị dịu dàng - Anh chưa về mà ngồi ở sau vườn. Anh thấy em trong nhà đi ra ngồi ở ghế đá. Anh định bảo em vào nhà vì đã khuya lắm rồi, nhưng lại ngại sự xuất hiện của anh làm em giật mình. Chưa biết tính sao thì bỗng anh nghe em nói chuyện. Em nói một mình

với cảnh hồng trên tay. Em đã nghiêng đầu trên thành ghế một lúc lâu, miên man nói không ngừng. Em cứ mê mải với cảnh hồng không có hoa, chỉ đầy lá và gai nhọn. Cuối cùng thì em vò nát cảnh hồng. Anh thấy em đau quá, vừa cản lại thì em té xuống, bất tỉnh.

Tôi muốn chết. Tôi muốn chết quá thể trong lúc này. Sự thật trắng trợn đã phơi bày trước mắt Nghị. Tôi đã nói gì, trong phút giây mê cuồng, hoảng loạn? Trái tim tôi đã trần trụi tan hoang dưới tầm nhìn của Nghị. Tôi đã hết phương mai phục trong cái vỏ cứng rắn tự tạo để che giấu tâm hồn điên đau của mình. Cái mặt nạ đã rơi xuống thảm thương.

Nghị vẫn nhìn tôi, dịu dàng:

- Tay em bị gai nhọn đâm đầy máu, anh đã lau xong và lấy gai ra.

Tôi nhìn Nghị ảo não:

- Em đã nói những gì?

Nghị lắc đầu:

- Anh đâu có nhớ. Thấy em xỉu là anh hồn tiêu phách tán hết trơn.

- Thật anh không nhớ?

Nghị nghiêng đầu, nhưng không tránh né mắt nhìn của tôi:

- Ô, anh nhớ một câu, dường như em nói miêng, miêng chai hay là miêng chi, gì đó...

Tôi cười thiếu não:

- Đừng trêu em nữa. Cũng đừng che chở cho em. Đó là Viễn. Anh biết rồi mà. Em yêu Viễn từ 6, 7 năm về trước, cho đến bây giờ. Em không thể dối lòng mình. Em đã chết từ khi Viễn bỏ đi. Anh đừng bênh vực em. Anh đừng biện hộ cho em. Đừng bắt em phải lừa dối anh. Anh tốt lắm, nhưng đừng hoài phí đời anh cho tình em. Em không xứng đáng để được anh đối xử tốt như vậy. Em sẽ ở vậy. Em sẽ sống đời đơn lẻ, cô độc. Anh hãy về đi và hãy quên em. Đừng nói với em lời cầu hôn nào nữa mà hãy giữ tình giao hữu như tự bấy lâu nay. Anh đã nhìn rõ em, tận tường. Em đã phai tàn. Em đã đứng bóng. Đừng bắt em phải chịu thêm những đau đớn...

Tôi nói một thời dài như không kịp thở. Nghị vẫn đắm đắm mắt

nhìn. Tôi nói như thở hắt ra:

- Em đã trể muộn quá rồi. Chí đã cùn, lực đã kiệt. Bao nỗi gian nan đã tàn phá những mơ mộng xa vời. Bây giờ em sống không còn thấy trước mặt mình có mây bay nước chảy, hoa vàng lá xanh... không còn thấy yêu nhau là đẹp nữa. Em còn chi đâu để mà yêu đời, yêu người. Anh hãy để em sống một mình. Em đã nói hết rồi. Anh hãy về đi...

Tôi xoay mặt vào tường, cố ngăn dòng lệ ứa. Thà nói ra một lần để chấm dứt, còn hơn dai dẳng kéo dài. Nghị kéo đầu tôi quay lại:

- Anh đã có lời nguyện. Là anh chỉ có thể sống với em. Đời anh chỉ lấy một người làm vợ, người đó là em. Anh đã trao trái tim cho em, từ lúc em còn là một cô nhỏ mười bốn tuổi. Anh đã nhìn em rong chơi, bay nhảy. Anh đã để mặc em tự do với tuổi trẻ của mình. Một ngày nào đó mỗi một, em sẽ phải dừng chân. Con thuyền trôi hoài cũng phải tìm về bến đỗ. Con tàu nào cũng về đến sân ga. Anh sẽ là chỗ tựa nương chắc chắn cho em. Anh sẽ là bóng mát. Anh sẽ là đôi cây. Anh sẽ...

Tôi chặn lời nói của Nghị bằng bàn tay run rẩy của mình với mắt lệ đọng đầy:

- Đừng nói nữa. Em không xứng đáng.

Nghị nghiêm trang:

- Ai nói em không xứng đáng? Em đã nói hết tâm sự của em cho anh nghe rồi. Dù em không nói, anh cũng hiểu thấu em, từ lâu. Anh cảm ơn em đã không giấu giếm, vì anh rất muốn chính em nói ra. Bởi, nếu nói ra được, em sẽ thấy lòng mình thanh thản, nhẹ nhàng. Sự vấp ngã làm cho ta trưởng thành. Vết thương nào dù trầm trọng đến đâu cũng có thể chữa lành với liều thuốc thời gian. Anh sẽ mãi mãi bên em, anh sẽ...

Không chờ Nghị dứt lời, tôi nghe mình lâm nhảm:

- Em đã thề ở độc thân. Sẽ không có người đàn ông nào bên cạnh, như thế tốt hơn.

Nghị quì xuống bên cạnh giường,

giờ sử

Chiều nay ngồi học sử
Thấy ông cha ngang tàng
Hồn em sông núi cũ
Cũng âm sóng Đảng giang.

đan thanh

nắm chặt tay tôi:

- Em cứ nói đi. Nói ra được thì sẽ không còn gì vướng víu trong tim. Lời nói sẽ giúp em nguôi ngoai.

Tôi nghe tiếng của Nghị lẫn vào tiếng tôi, như bay vào khoảng không vô tận:

- Em không thể yêu anh, vì em chỉ xem anh như một người bạn tốt. Em sẽ không lấy anh làm chồng, dù anh đã ở trong phòng ngủ riêng lẻ với em, trong đêm dài. Anh đã bước vào cái thế giới thâm kín của em, nhưng em sẽ không làm vợ anh đâu. Anh hãy rời khỏi nơi đây trước khi trời sáng, đừng để cho mẹ em thấy. Em không muốn mẹ buồn và bận tâm, lo lắng. Ích gì khi đem thêm cho mọi người một nỗi ưu phiền...

Nghị thì thào:

- Em đừng lo, chính mẹ đã bảo anh đưa em lên phòng. Chính mẹ đã nói rất an tâm, khi để anh bên cạnh em.

Khuôn mặt Nghị cúi xuống, ánh mắt sáng lên trong đêm:

- Anh yêu em! Anh yêu em! Đây là lần đầu tiên em xưng em ngọt ngào với anh. Đây là lần đầu tiên em gọi anh bằng tiếng anh thân ái. Và đây là lần đầu tiên anh sẽ hôn em. Ngủ đi, nàng công chúa ngủ trong rừng. Anh không đánh thức em dậy mà hãy ngủ thêm trong khu rừng em trầm mặc. Nhất định, anh sẽ cưới em làm vợ.

Tiếng Nghị chìm trong đêm dài. Ôi, đêm dài một đời! Tôi không còn cất nổi một lời với nụ hôn của Nghị bắn bật trên môi. Tôi đã bất động. Tôi đã tắt thở. Đêm vẫn sâu, không cùng. Đêm vẫn sâu, vô tận. Đêm vẫn đây áp nghìn muôn nỗi sâu thẳm, mệnh mang...

Tiếng người phi đoàn trưởng vọng lên từ phòng lái, báo tin cho hành khách phi cơ đang trên độ cao của vòm trời thành phố Sài Gòn, thời tiết tốt và nắng ráo. Tôi bồi hồi nhìn ra khung cửa sổ, từng cụm mây trắng chen lẫn bên dưới là những khoảng đất màu xanh mượt. Quê hương tôi đó, mảnh đất yêu thương, nặng lòng suốt một quãng đời quá khứ của tôi. Nước mắt ràn rụa, đầu óc trống không, chỉ tràn ngập những thốn thức quặn thắt trong lòng. Rồi tôi cũng trở về, để đối mặt với bao thực tại mất mát, biển dâu! Vài giây phút nữa đây, tôi sẽ đặt bước chân mình trên mảnh đất mến yêu nhất, sẽ gặp lại tất cả hình ảnh, tình cảm của một thời dĩ vãng chất ngất tiếc thương...

Là con gái thứ trong gia đình ba chị em, cha mất sớm, tôi chịu nhiều thiệt thòi nhất. Mọi kỷ niệm hay ước vọng chưa thành, mẹ tôi dồn vào chị Bình. Tên chị là nơi mẹ gặp cha và thành hôn ở đó, Vĩnh Bình. Đám cưới chị, mẹ gom góp hết của cải dành dụm, để đưa chị Bình về nhà chồng. Mẹ nói, con gái về nhà chồng tay không thường bị coi khinh rẻ rúng. Còn Trinh là con gái út. Bao nhiêu tình thương còn lại bà dồn vào nó. Mỗi lần nhìn Trinh đi lại, cười nói trong nhà là mẹ như nhìn thấy cha. Người đàn ông mà suốt cuộc đời bà yêu thương, kính nể. Trinh lớn khôn như trái cây được giữ kỹ trong vòng tay của bà. Chỉ mình tôi là bà ít khi quan tâm và bày tỏ lòng trìu mến. Tôi là một loại trái chín hoang, bơ vơ trong vòng bốn phận của bà.

Sau ngày chị Bình về nhà chồng, tôi trở thành người đàn ông trong nhà. Mẹ tôi chủ hụi, ngoài việc thay bà khai góp hụi, mọi việc hành chánh giấy tờ tới sửa chữa linh tinh nhà cửa, thấy một tay tôi. Trinh học dưới tôi một lớp, tính tình nhút nhát lại bệnh hoạn rề rề, nên chẳng giúp đỡ được gì. Chẳng bao lâu bạn bè lẫn hàng xóm đều gọi tôi là Nhạn đen. Suốt ngày chạy rong khắp chợ huyện, chỉ nắm đen mà không cháy đã là

Đôi Bờ Nước Lặng

Nguyễn Thị Phong-Dinh



may mắn rồi. Ngược lại Trinh càng lớn càng đẹp, ca hay múa giỏi, nổi tiếng cả trường, cả huyện. Mẹ và tôi đều hãnh diện, thương yêu và một mực chiều chuộng Trinh.

Công việc chăn nuôi của mẹ tôi mỗi ngày một phát triển. Từ hai con heo, bày gà, vài cặp thỏ và mấy luống rau muống, căn nhà mẹ tôi trở thành trại chăn nuôi kiểu mẫu. Khách khứa tới nhà tôi tấp nập, một phần công chuyện làm ăn nhưng phần khác lớn hơn, là vì mẹ tôi và Trinh.

Biến cố lịch sử thay đổi hoàn toàn cuộc sống mẹ con tôi xảy ra vào cuối năm học lớp mười một. Văn trường lớp, thầy cô giáo cũ nay xuất

hiện thêm nhiều đoàn thể và ban lãnh đạo nhà trường với cách ăn mặc, sinh hoạt lạ mắt hơn. Chúng tôi ca hát, họp hội và lao động ngoài trời nhiều hơn trong lớp học. Võ hội, rồi trại chăn nuôi trở nên hoang tàn, mẹ tôi như người mất trí. Suốt ngày bà lẩn quẩn trong vườn, lúc khóc lúc cười, lúc lẩm bẩm nói chuyện một mình. Vài tháng sau, chị Bình dẫn hai đứa con nhỏ về ở chung, chồng đi học tập cải tạo nói một tháng đến nay vẫn biệt tăm. Hai mẹ con lại ôm nhau khóc nức nở, và bà bắt đầu chửi rủa chính quyền mới không tiếc lời.

Tôi bắt đầu niên học mới cùng với một số thầy cô giáo mới đổi về

trường. Học sinh càng lúc càng vắng dần, thầy cô giáo cũ cũng bỏ dạy, kiếm nghề khác nuôi con. Nhà trường phải đồn lớp, giáo viên dạy đồn cấp, chéo môn nhằm giải quyết tình trạng khẩn cấp trên. Tôi không còn chạy rong góp hụi nữa mà thay vào, chạy theo đám con buôn mua bán đồ nhu yếu phẩm. Từ đường cát, bột ngọt, sữa hộp, thuốc tây... đến cả thịt heo bán theo chế độ, tất cả đều trở thành thị trường chợ đen, chuyên tay bán sỏ. Thời gian này tôi gặp Long. Huyện lỵ nhỏ như bàn tay, con buôn lạ được nhận diện ra ngay. Long chạy thuốc tây từ thành phố, tìm bỏ mối tỉnh nhỏ. Không phải chuyên nghiệp, Long cũng như tôi, năm thứ hai khoa Dược, bỏ học đi buôn. Tôi và Long thân nhau ngay. Trong thời gian ngắn, tôi trở thành "mối" chính của anh. Công việc làm ăn nhanh chóng phát triển, tôi bỏ dần những việc linh tinh khác, tập trung vào phân phối thuốc tây cho Long đến những con buôn nhỏ. Thuốc càng khan hiếm, chúng tôi càng kiếm được nhiều tiền. Đời sống gia đình khá hơn, mẹ và chị Bình tỉnh táo lại sau cơn xáo trộn, đổi đời.

Chùng như tất cả công việc đối với Long như một trò chơi, càng gay cấn hiểm nguy anh càng thích thú. Kết quả và tiền bạc chỉ đóng vai trò nhân chứng, chính quyền mà nhất là đám công an là đối tượng chính của anh trong trò chơi này. Tôi biết theo anh là bén với lửa, nhưng hề gì với đời sống ngọt ngào, đầy đủ giả dối chung quanh. Được mảnh, anh ăn mừng cười giỡn đã đành, đằng này lỗ vốn anh cũng vẫn coi như không. Có lần thấy tôi vừa tiếc vừa bực tức, anh nói:

- Được làm vua, thua làm lại, mắc gì buồn bực cho lỗ thêm bản thân.

Tôi chịu anh, lắc đầu cười trừ cho khỏi lỗ thêm. Gia đình tôi ai cũng mến Long, dù mỗi người nhìn ở một khía cạnh khác nhau.

Mẹ tôi:

- Long nó chạy mảnh, buôn bán chợ trời nhưng có ăn học, trí thức.

Không giống người khác, nó khẳng khái, thông minh, đi với bút thì mặc áo cà sa còn đi với ma thì mặc áo giấy. Gia đình nó gia giáo, nề nếp vì hoàn cảnh mà con cái ra nông nổi này...

Bà thờ dài, như chợt nói đến hoàn cảnh của chính mình.

Chị Bình triết lý hơn:

- Long không chỉ buôn bán để sống, mà để đùa cợt thách thức với hoàn cảnh, với định mệnh. Đúng hơn, Long buồn thời, buồn thế.

Trình thì khác:

- Anh Long thông minh, nghệ sĩ. Anh luôn nhìn con người bằng tấm lòng của mình, không bằng con mắt trần trụi. Thời buổi này được người như anh Long, không phải dễ.

Phong trào vượt biên nổi lên rầm rộ. Từng đợt người liều chết ra đi. Chính quyền bối rối, đám địa phương được dịp nước đục thả câu, nạn hối lộ tràn ngập. Có "cây" là có cơ hội đi. Rồi những bức thư gửi về từ những phương trời tự do, xa lạ. Vượt biên trở thành ước vọng, đề tài ở khắp mọi nơi từ đầu đường góc phố đến sinh hoạt trong mỗi gia đình. Long nhiều lần nửa đùa nửa thật:

- Được xuống tàu ra biển với Nhạn, có chết cũng cam lòng chứ đừng nói chi tới được thiên đường tự do...

- Anh cứ mở miệng là nói bậy. Hơn nữa, chết với đứa con gái đen đúa, xấu xí như em, anh khó đâu thai lắm nghen.

Rồi tôi nhìn quanh, thấp giọng:

- Mà anh nói thiệt không vậy?

- Anh nói thật. Gia đình đồng ý, khuyến khích anh nếu có dịp thì cứ ra đi. Anh đã liên lạc được chỗ tin cậy, chỉ chờ ý kiến Nhạn và bác. Nếu đời anh được chết chung với em, anh không cần đâu thai nữa.

- Ai nói thì nhớ nghen.

- Còn chị Bình và Trình thì sao?

- Chị Bình thì nhất định ở lại chờ anh Nhân trở về. Trình thì ồm ồm, không dứt khoát. Mẹ em thì từ ngày giải phóng đến nay bao nhiêu của cải đành dùm đều tiêu tán cả. Bây giờ thân ai nấy lo... Vả lại, đời mẹ

khổ nhiều rồi, tui em không muốn phiền lụy đến bà nữa.

- Anh hiểu.

Không nói ra, nhưng ai cũng hiểu mối quan hệ ngày càng thâm thiết giữa tôi và Long. Mà cả anh và tôi cũng vậy. Chưa bao giờ anh ngỏ lời nói yêu tôi, ngược lại, tôi vẫn ngượng ngùng mỗi lần hai đứa đề cập đến tình cảm. Anh chỉ nói bóng gió bằng quơ, còn tôi thì cũng nửa đùa nửa thật. Vậy mà đậm ấm thiết tha biết chừng nào. Vắng anh một ngày là tôi xót xa thương nhớ. Vắng tôi một ngày là anh ngơ ngẩn không yên. Một lần anh cầm tay tôi qua đồ rồi "quên" không buông ra. Tôi cũng "quên" không rút lại và hiểu rằng hai đứa đã thuộc về nhau mất rồi.

Mẹ tôi nhìn ba chị em tôi, nói nhỏ:

- Sinh ra các con, mẹ muốn nhìn hạnh phúc của từng đứa. Không làm được điều này, mẹ ân hận vô cùng... Khả năng mẹ có hạn, Bình thì chồng con ở đây, Trình còn nhỏ, mẹ chỉ lo được cho Nhạn. Hơn nữa, Long là người đứng đắn, biết lo, đi với nó mẹ yên lòng vô cùng. Nói rõ ý mẹ là lo cho Nhạn ra đi cùng với thằng Long. Các con nghĩ sao cho mẹ biết.

Chị Bình:

- Mẹ tính rất phải. Có điều nên làm lễ thành hôn cho Nhạn và Long trước khi hai đứa ra đi thì tốt hơn.

Trình gật đầu:

- Con cũng đồng ý với mẹ và chị Bình.

- Mẹ đã nghĩ đến chuyện này. Nhưng tính lại, đợi khi hai đứa đến nơi đến chốn, ổn định đời sống đâu đó rồi làm đám cưới tốt đẹp hơn. Nhạn, con thấy thế nào cho gia đình biết.

Tôi xúc động vô cùng trước sự lo lắng của mọi người, run giọng:

- Con xin hứa sẽ làm đúng theo lời mẹ dặn...

Với khả năng, chỉ một thời gian ngắn Long tìm được tổ chức cho chuyển đi của chúng tôi. Mọi việc trôi chảy, lại chỗ tin cậy, ngày giờ cho chuyển đi được ấn định không xa. Từ những ngày tháng này, tôi tự

coi mình như đã thuộc về Long. Tôi dọn mình, dọn lòng sẵn sàng trao cho anh tất cả tâm hồn và thể xác mình. Nhưng Long luôn thì thầm, ước vọng:

- Anh muốn đem động phòng của chúng mình phải ở trên phần đất tự do. Nơi mà nhân phẩm con người được tôn trọng, nơi mà nếu may mắn thành tựu tình yêu chúng ta hình thành, phải là mầm sống của tình người và yêu thương. Không phải là nơi của lọc lừa, áp bức và nhân phẩm chỉ là trò đùa của xã hội.

Đêm hôm đó, tôi xuống ghe nhỏ, theo một nhóm khác gồm nhiều đàn bà và trẻ con. Còn anh cùng một số thanh niên, chủ tàu, thợ máy đi theo một hướng khác để tránh sự dòm ngó của đám công an và chính quyền địa phương. Tất cả sẽ gặp nhau ở ghe lớn đã neo sẵn ngoài khơi. Kế hoạch tỉ mỉ, chu đáo không để trong tôi và anh chút lo lắng nào. Tôi nhìn anh, cười thật tươi rồi khẽ hẹn gặp lại nhau ngày mai trên chuyến tàu ra khơi, về miền đất hứa.

Tôi lên ghe lớn trời còn tờ mờ sương. Trên ghe lóc nhóc, đầy cứng người. Cho đến lúc tàu kéo neo, bắt đầu tốc độ chạy, tôi vẫn chưa nhận dạng được anh. Tôi đoán chắc là anh ở phía sau hầm máy hoặc trên buồng lái, nên cứ yên tâm ngồi gục gật chờ khi trời sáng. Mãi đến lúc người ta chuyển cho tôi vắt cơm trưa, tôi mới biết chắc là anh không có trên chuyến tàu định mệnh này. Tôi nhũn người, cắn chặt môi để khỏi bật ra tiếng thét não lòng. Tôi đang làm gì ở đây? Không có anh tôi chỉ là cái bèo bọt trên chuyến tàu ly biệt. Nước mắt tuôn tràn, tôi bật ngồi dậy, muốn chạy lên trước mũi ghe và nhảy thẳng xuống lòng biển, để được trôi giạt trở về nơi có anh. Lườn ghe chật, nhiều tiếng càu nhàu, la hét khi chiếc tàu nhỏ chòng chành trước động tác điên rồ của tôi. Vài tiếng khóc thét của trẻ con kéo tôi trở về hoàn cảnh thực tại. Định mệnh đang bủa chung quanh tôi với biết bao nhiêu sinh mạng con người. Long ơi, bây giờ anh ở đâu, làm gì, có chết cả

tấm lòng như em? Biển cả mênh mông, dòng đời cuộn chảy, thân phận chúng ta nhỏ bé, vô vọng biết chừng nào. Và tôi đã khóc, khóc đến cạn khô nước mắt nhưng lòng từ đây sẽ chẳng bao giờ ráo lệ. Từng khuôn mặt hiện ra chớp chồn trước mắt tôi. Khuôn mặt tần tảo, chịu đựng của mẹ, khuôn mặt mồi mòn của chị Bình, khuôn mặt đẹp hờ hững của Trinh và luôn luôn ở lại trong tôi là khuôn mặt buồn bình, cợt đời của Long. Cuối cùng, tôi thiếp đi trong từng cơn mộng dữ không ngừng...

Thời gian chảy, đá mòn sông núi lở, vậy sao lòng tôi đã hơn mười năm rồi chẳng chút đổi thay. Cuộc sống mới, tha hương mở rộng trước mắt tôi biết bao choáng ngợp của tự do và thử thách. Tôi trở lại với nhịp sống của con Nhạn ngày nào, chỉ khác là trên một vùng đất thật lạnh lùng, xa lạ. Mỗi nhịp cánh tôi bay là mỗi một lựa chọn nát lòng cho thân phận làm con gái. Có được, có không, có mất mát nhưng cũng có tràn ngập những vùng trời đầy nhịp sống mới. Tôi vẫn là tôi trước hết cho cuộc sống chính mình và sau mới là những tình cảm phủ mờ của quá khứ. Con người cúi đầu, bó tay với quá khứ, nhưng vẫn sống cho hiện tại và với hy vọng thay đổi được hình ảnh của tương lai. Nếu không, có lẽ, tôi đã tự hủy đời mình từ bước chân đầu trên bờ đất xa lạ, hững hờ; từ những bức thư đưa tin bao nhiêu thay đổi xé nát lòng tôi. Định cư ở Mỹ được một năm, mẹ tôi mất. Sau sự xúc động vỡ bờ, bơ vơ tôi chợt thấy chút nhẹ lòng. Thôi thì một đời khốn khổ mưu sinh, nay mẹ đã thực sự trở về với cõi yên bình vĩnh cửu. Dòng đời mãi mãi lạnh lùng trôi mặc cho bao thay đổi, dâu bể chung quanh. Dưng không cũng một kiếp người. Những tháng năm sau đó mới thật sự là những thử thách, đối diện với định mệnh khắc nghiệt của tôi. Thư của Long cũng thưa dần theo thời gian và trong những giòng chữ chừng như anh có điều gì vướng mắc, ngậm ngùi. Tôi

hiểu thế nào xa mặt cách lòng, nhưng lòng tôi một dạ nào ngại gì khoảng xa cách không gian. Chịu phong thổ, hình tôi gửi về đã thấy thấm nhiều da thịt. Nhiều khuôn mặt, tấm tình loáng thoáng chung quanh, dành cho tình cảm tôi những cuộc tình hứa hẹn. Không hiểu sao, miệng tôi có mỉm cười lòng tôi vẫn cứ nguội lạnh dửng dưng. Tôi biết mình vẫn một lòng chờ đợi anh. Cho đến hôm nhận được bức thư dài, lუმ thuộm với lời lẽ ngập ngừng báo tôi hay tin anh và Trinh chuẩn bị làm lễ thành hôn. Tôi không nhớ trong thư anh đã viết gì, chỉ nhớ còn lại trong tôi là nỗi ghen ngào, trống rỗng mênh mông. Rồi tiếp theo là thư Trinh và cả chị Bình, tất cả là những chấp vá cho biết bao nguyên nhân đưa đến cảnh ngộ não lòng này. Mọi nghịch cảnh dù có to lớn đến đâu, cũng chỉ là hạt bụi thổi bám qua cây lá cuộc đời. Tôi vẫn sống và đám cưới của anh và Trinh vẫn tổ chức long trọng vô cùng với quà của tôi cùng lời chúc trăm năm hạnh phúc. Bao năm qua tôi đã cuộn lòng trong chân, nay ra khỏi kén, lại tiếp tục nhà cho đời bao tơ sợi đơn côi. Tơ càng óng ả, đời sống tôi càng lặng lẽ trôi qua.

- Con người có thể trân trọng, tiếc thương quá khứ nhưng không ai, Nhạn à, sống cho quá khứ trong mãi cuộc đời mình.

Tuấn, người bạn cùng chỗ làm, thường nhắc nhở mỗi khi anh nghe tiếng thở dài khe khẽ của tôi. Phải, đơn giản như vậy ai mà không biết! Nhưng quái ác thay, cái định mệnh của người này không là cuộc sống của người kia. Nên ngày tháng trôi qua tôi lặng lẽ đi bên cạnh cuộc chơi này. Tôi đành cúi đầu chịu mình ngu dại, thua thiệt chớ không thể nào làm khác hơn.

- Nhạn hỏi thiệt, anh Tuấn có yêu lần nào chưa?

- Nhạn làm như tôi là gỗ đá gì đây. Có chớ, yêu lẫn lóc, yêu trần trọc, cứ như nếu không có ngày mai trời sẽ không sáng.

- Ghê vậy! Còn bây giờ thì sao?

Nhận thấy anh cứ yêu hết cô này lại tiếp cô khác.

- Vậy là Nhận không biết gì hết. Người đàn ông bao giờ cũng yêu mỗi lần một người và mỗi người đều hết trọn trái tim, nhưng chỉ nửa cái đầu thôi!

Tuấn nói xong, nhìn tôi cười cười, đắc ý. Tôi trả đũa ngay:

- Hèn chi người ta nói đàn ông chỉ xài phân nửa khối óc còn đàn bà mới sử dụng trọn vẹn khối óc của mình.

Nói chỉ là để nói, rồi đầu cũng vào đó. Tuấn vẫn sống cuộc sống dễ dàng, buông thả còn tôi vẫn chôn trong tu viện cô đơn của chính mình. Chắc chắn là mãi mãi tôi sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được cánh cửa cứu rỗi cho mình trong cuộc sống đầy bất trắc, rủi may này. Mà nhất là tình yêu, với tôi như chim phải nả sợ cành cây cong. Thời gian chùng như phản bội lại mọi ước mơ và bao nỗi đợi chờ. Quá khứ thì mù tăm, bên đời thì diệu vợi, chỉ có Tuấn và tôi thì thật gần, một tâm tay với chùng thôi. Anh bên tôi như từng tiếng thở dài, tôi bên anh như một đường thẳng song song. Khác với tôi, tình yêu của Tuấn luôn gắn liền cuộc sống hiện tại và cho hiện tại. Với tôi, tình yêu vẫn là một đường thẳng song song với cuộc sống, vô cùng. Chùng như trái tim người đàn ông luôn đập theo nhịp tôi, không phải nhịp lui. Sự hiện diện của anh đã giúp tôi mở ra nhiều hướng của tình cảm và ý niệm của lòng vị tha. Tôi lớn lên, trưởng thành như trái chín hoang vu, trải mình trong nắng gió của đời. Nếu Long là giòng sông thời mới lớn thì Tuấn là nhịp cầu bắt qua đời tôi những tháng ngày với bao thác ghềnh của nghịch cảnh. Nhiều lúc tôi buông thả, nổi loạn thì Tuấn dìu tôi lại, nhắc nhở tôi giá trị của ước mơ. Thế là tôi và anh sống êm ả, lặng lẽ bên nhau như đôi bờ của một giòng đời hững hờ, không bến.

Phi trường Tân Sơn Nhất, trời Sài-gòn tháng Chín nắng như đổ lửa.

Đầu óc tôi bình bằng sau hơn hai mươi mấy giờ trên những chuyến bay. Hai tai tôi ù ù những tiếng động rền vang của bao thứ âm thanh hỗn loạn và mất như hoa lên những người và người. Tiếng gọi ơi ới vọng lại từ mọi phía, không biết đã bao năm rồi tôi mới được sống lại với ngôn ngữ mẹ đẻ vậy bữa cùng khắp chung quanh. Tôi đưa mắt nhìn đảo dắc đám đông, mong nhận ra khuôn mặt nào đó quen thuộc.

- Chị Nhận... Chị Nhận. Em, Trinh nè chị !

Tôi quay đầu lại về hướng tiếng kêu. Trước mặt tôi là Trinh, người đàn bà trẻ tóc uốn cao, nụ cười vẫn còn phảng phất nét con gái quen thuộc, thân thương. Trinh ôm chặt lấy tôi nức nở và tôi sau bao năm tháng lưu lạc cũng mặc cho giòng lệ tuôn tràn. Chỉ trong khoảng khắc niềm tủi hận chợt tan biến, còn lại là những thương cảm dạt dào tràn ngập trong tôi.

Sau cơn xúc động, Trinh nhanh nhẹn dành chiếc xách tay và kéo chiếc xe đẩy đầy hành lý ra khỏi cửa phi trường. Tôi cũng trở về thực tế với đám đông đón người đầy đặc chung quanh. Khó mà tưởng tượng được tiếng người, tiếng kèn, tiếng động cơ xe cộ và mùi không khí nặng nề phủ vây. Tôi cố định thần để bắt giữ lấy hình ảnh chung quanh nhưng đầu óc cứ vẫn căng thẳng, đảo chao. Trinh không còn là đứa con gái yếu đuối, rề rề ngày xưa mà rắn chắc và lanh lợi hơn nhiều. Tay đẩy tay cầm, Trinh rẽ đám đông kéo tôi đi về phía bãi đậu xe. Mồ hôi tôi rịn ướt mình. Trinh vẫy tay, trở ngừng trước mặt tôi chiếc xe van màu đỏ. Bước xuống xe là người đàn ông đứng tuổi, ngăm đen với nụ cười khó nhọc trên môi.

- Chị Nhận, mừng chị mới về...

- Anh Long này, giúp em một tay để đồ lên xe. Xớ rớ đó làm gì, về dưới nhà rồi tha hồ mà nói chuyện.

Tôi lặng lẽ nhìn người đàn ông đang hăm hở chất đồ lên xe. Long của tôi ngày xưa đây sao! Người đàn ông đã đem lại cho tôi bao mơ ước

thương

*Đến tìm em không gặp
Cớ sao lòng mình buồn?
Khung trời mây trùng thấp
Phải chăng mình nhớ thương?*

tùy anh

của một thời con gái... Không biết sao lòng tôi trong giây phút này thật hồ hững, xa lạ hay cuộc đời trở trêu đã biến con người thành những nhân vật trong vở tuồng cười ra nước mắt. Long buồn bình, khinh đời ngày nào đã mất, bây giờ chỉ còn là một người đàn ông lam lũ, rứt rề, tầm thường như bao nhiêu người đàn ông tầm thường khác. Tôi không biết phải nói gì, cư xử thế nào cho phải nên chỉ đành im lặng, cúi đầu chào anh. Thời gian làm con người lớn hơn cũng khiến người ta nhỏ bé lại. Đôi mắt tôi vẫn ngời sáng theo bao nghịch cảnh đời, mà sao đôi mắt của Long đã đục mờ theo cơn áo. Tôi xót xa cho quá khứ, cho chính mình bao nhiêu thì càng thương xót cho Long, cho Trinh bấy nhiêu. Giòng sông quê hương tuổi thơ tôi vẫn cuộn cuộn chảy nhưng chùng như đã cuốn trôi theo biết bao hình ảnh của ngày xưa. Thôi thì cảm ơn thay một lần gặp lại. Lòng tôi chợt nhẹ tênh, mệnh mệnh một nỗi yêu đời. Tôi nắm chặt tay Trinh, tay Long trong niềm xúc cảm vô bờ.

Nhận ơi, một nơi nào đó, cuộc sống và tình yêu đang chờ. Hãy soi thật rõ khuôn mặt mình, tấm lòng mình với giòng sông đời đang cuộn chảy để thấy được hạnh phúc lóng lánh trong vòng tay. Tôi đưa mắt nhìn những dãy nhà, những cánh đồng lướt qua khung cửa xe như một giấc mơ có thật trong đời mình. Tự dưng tôi nhớ đến nụ cười trẻ con, hồn nhiên trên khuôn mặt Tuấn và chợt khóc dịu dàng.

Mấy ngày hôm nay bà Hai để ý thấy thằng Tâm có vẻ ngơ ngáo ngáo, ngồi đâu thì ngồi đục một chỗ, hỏi hai ba lần nó mới nghe. Chưa hết, nó còn sanh tật ngủ gà ngủ gật, ngay cả giờ ăn cơm mà con mắt nó cũng mở không muốn ra! Bà Hai lo lắng hết sức. Lúc này tụi học trò hay có vụ chơi xì ke, ma túy, thằng Tâm dính vào là kể như tàn đời. mấy thằng xì ke sợ nước lắm, bà thử bảo nó đi tắm cho khỏi buồn ngủ thì nó tỉnh bơ vào nhà tắm mở nước ào ào. Bà Hai thầm nghĩ không lẽ thằng này bị ma hớp hồn?

Ba thằng Tâm đã tử trận trước năm 1975, để lại cho bà năm đứa con, một doc ba đứa con trai, kể đến là hai đứa con gái. Khi Cộng Sản kéo vào, giáo xứ Long Hải của bà ra khơi cả làng, chừa lại nhà không vườn trồng cho lủ vẹm. Hiện nay bà và năm đứa con đang định cư ở Úc. Lúc nhập cư, theo thói quen của người Việt, con trai được dịp là khai sục tuổi để chậm đi lính, bà Hai giám cho ba thằng con trai mỗi đứa ba tuổi. Con gái thì giữ nguyên tuổi nên một đứa em của thằng Tâm nhảy lên làm chị nó. Chưa hết, những đứa con trai của bà khi vào trường học cứ tính theo tuổi thì trụt lại ba lớp. Thật là há miệng mắc quai, anh em thằng Tâm đành ngậm ngùi học nhồi lớp ba năm!

Thời gian vất vả ban đầu cũng qua đi khi anh Hai thằng Tâm, bỏ học vào hãng làm việc. Chưa được hai năm thì cái máy ăng của anh thằng Tâm hết hai ngón tay. Bà Hai khóc thảm thiết như ngày chồng chết. Không ngờ hơn một năm sau, một món tiền bồi thường hậu hĩ được bỏ vào trương mục của anh Hai thằng Tâm, đủ để anh nó mua một căn nhà lầu khang trang cho nguyên gia đình ở. Rồi cái nhà là món thể chân cho anh thằng Tâm mở hãng may. Làm ăn trúng mánh mấy năm thì anh Ba nó nhảy ra mở lò bánh mì. Bà Hai đã lớn tuổi, chân tay không khéo thì trồng rau, làm bánh cuốn bỏ cho các tiệm tạp hoá. Do sự cần cù chịu khó mà cuộc sống gia đình bà Hai sung túc không kém gì một người bản xứ cư ngụ trên đất nước này lâu đời.

Hai người anh của thằng Tâm đã

Giao-Lưu

Ngọc Huy



có gia đình, anh Ba của nó đã mua nhà ở riêng. Thằng Tâm tuổi thật đã 21 còn lết đệt học lớp mười hai, hậu quả của việc sục tuổi. Anh chị em thằng Tâm ai cũng trắng trẻo, chỉ trừ Thằng Tâm thì đen như người Ấn Độ. Bà Hai thường nhìn thằng con, thương hại, đen đúa như nó mai một không hiểu có con nào dám nhào vô hay không?

Thấy thằng Tâm không lậm xì ke, bà Hai đoán rằng nó thương con nào đó rồi bị chê cái bộ vó nên nó thất tình. Khi thằng Tâm vào phòng đóng cửa lại, bà Hai nhất định theo vào, hỏi cho ra lẽ. Bà Hai xô cửa bước vào phòng. Thằng Tâm cự nự:

- Tại sao Má không gõ cửa?

Một lần nữa bà Hai lại quên, không tôn trọng sự "riêng tư" của người khác, bà nói:

- Lần sau má nhớ. Bây giờ má hỏi thật, có chuyện gì xảy ra mà con ngơ

ngẩn như người mất hồn vậy?

- Không có gì đâu má.

Gặng hỏi bao nhiêu thì thằng Tâm vẫn nhất định chối quanh là nó vẫn bình thường, chẳng có gì khác lạ cả. Bà Hai phải đổi nước dõ ngọt nó: "Có chuyện gì thì nói ra, má sẽ tìm cách giúp, có sao đi nữa má cũng sẽ tha thứ!" Thằng Tâm nghe vậy thì ngẩn ngừ lâu lắm rồi thu hết can đảm lắp bắp:

- Con "girl friend" của "me" có bầu!

Câu nói của thằng Tâm chẳng khác nào một trái B-40 nổ chác chúa ngay lỗ tai bà Hai. Bà choáng váng mặt mày, rụng rời tay chân. Không còn má con gì nữa, bà rít lên:

- Trời ơi mày giết tao rồi! Mày mở đường cho hai con em gái lớn sòng sòng của mày...

Bà Hai uất nghẹn ngồi phịch

xuống giường. Thằng Tâm đang nằm trườn-mền, bà Hai ngồi lên hai chân nó đau điếng, nhưng vì sợ quá nó nằm im thín thút, không dám la lên. Rồi bà Hai gần giọng hỏi thằng Tâm:

- Nó tên gì, con cái nhà ai?

- Dạ tên nó là Mary, chắc là con ông bà Smith.

Trời! Bà Hai đã muốn quy ngã vì phát B-40 thằng Tâm mới "thối" ra lúc này thì bây giờ chữ Mary Smith chẳng khác nào là phát B41 ân huệ!

Bà Hai sống co cụm trong cộng đồng Việt Nam, tiếng Anh tiếng u đã có lũ con nói hộ cho bà. Ra đường có đứa "trắng" xấp lại hỏi thăm điều gì thì bà sợ quỳnh quáng, lú lút cả lưỡi, bây giờ thằng chết bầm này định rước một con trắng về ăn thịt bà hay sao? Thằng Tâm nhỏ nhẹ nói:

- Má à, tội nghiệp nó lắm, nó khóc quá chừng. Con không dám làm phiền má, con chỉ xin ra ở unit nghỉ học kiếm việc làm nuôi nó.

- Mày nói gì? Mày tính làm kiểu đó cho hai đứa em gái của mày nó bắt chước, cuốn gói theo trai cả đám hay sao? Mày im đi, để tao kêu hai thằng anh mày tính chuyện. Trời ơi là trời!

Anh Ba của thằng Tâm đang ở riêng, được gọi đến. Tối hôm đó bộ tham mưu gồm má thằng Tâm và hai người anh của nó thăm thì bàn tán rất căng thẳng. Hai đứa con gái được truyền lệnh phải vào phòng, đóng chặt cửa lại! Sau cùng thằng Tâm được mời ra, nghe quyết định của hội đồng gia đình: Sẽ gấp rút làm đám cưới con Mary cho nó, trước khi cái bụng con đó chang bang ra. Vợ chồng nó sẽ được sống chung tại căn nhà này cho đến khi tụi nó có thể tự túc được.

Thằng Tâm nghe xong tưởng nó đang mơ, những điều kiện đưa ra toàn là thuận lợi cho nó cả. Nó đâu biết rằng má nó và các anh nó đã đưa ra một giải pháp rất nhân đạo, giúp những đứa trẻ sớm ham vui khỏi bước thêm những bước lầm lỡ tai hại.

Ông bà Smith theo đạo Thiên Chúa, thuộc thành phần không mấy thành công trong xã hội. Ông Smith uống rượu, hút thuốc lá lại mê luôn cá ngựa. Biết đứa con gái mang bầu, ông

bà không dấy đàn đạch như người Việt. Ông bà chỉ lo lắng buồn phiền, như kẻ bị gãy mái chèo giữa giòng, không biết đối phó làm sao.

Một tia sáng hy vọng loé lên khi con Mary báo cho ông bà là sẽ có người của gia đình *boyfriend* nó đến nói chuyện. Ông bà tin là cha mẹ của thằng nọ sẽ đến. Nhưng không, một người đàn ông tự xưng là "Broker" (người mai mối) đến hỏi ông bà có thuận cho bên đảng trai đến xin cưới con gái của ông bà hay không! Coi, có muốn thì đến đây nói chuyện, cưới gả mà làm như bán bảo hiểm, hay mua bán cổ phiếu, phải dùng tới "Broker"! Tuy ngạc nhiên nhưng ông bà cũng ưng thuận.

Khi ông mai rời khỏi nhà, ông bà Smith lo lắng đến phát cuồng. Người mai mối có đề cập đại khái đến đám cưới, tiệc cưới nữa. Tục lệ Tây Phương mọi chi phí cho đám cưới, nhà gái lãnh đủ hết. Con ông bà đã có bầu, làm ơn làm phúc âm thầm quắp nó đi là ông bà đội ơn rồi, đằng này bọn Việt Nam còn "đòi" tới cưới hỏi, tiệc tùng, thật là không biết điều! Bây giờ ông bà biết đào đâu ra tiền mà lo chi phí cho con mắc toi này! Không lo cho nó thì nhà trai sẽ "xù", nó sẽ làm "single mum" ở tuổi mười tám thì cũng thật tội nghiệp!

Hai gia đình gặp nhau, đưa nhau từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Thoạt nhìn con Mary, bà Hai không hiểu con này có đui hay không mà lại chịu thằng con đen đúa của bà. Vì con Mary rất đẹp, trắng nõn, tóc dài, nét mặt hiền hậu.

Ông bà Smith lại cho rằng con Mary có phước lắm mới có thằng chồng đẹp trai như thằng Tâm. Da nó không cần phơi nắng cũng nâu đen, đó là nước da mà ông bà ao ước. Người da trắng như ông bà có phơi nắng liên tục cả tháng trường cũng chỉ tổ làm cho đôi môi nổi lên thành đê, thành cục, và trước khi đạt đến màu da lý tưởng như thằng Tâm thì chắc ông bà đã mắc chứng ung thư da rồi!

Bên nhà trai hỏi ông bà Smith có hài lòng với chiếc nhẫn hột xoàn năm ly, một chiếc nhẫn đính hôn nhận sáu hột

xoàn, một vòng vàng 24 loại một lượng hay không? Ông bà chỉ biết sững sờ trả lời: "Được, được, nhiều hơn chúng tôi tưởng!"

Khi nhà trai thông báo là một bữa tiệc vào khoảng hai trăm người sẽ được tổ chức, ông bà Smith tá hỏa tam tinh, tưởng mình sắp phá sản. Rồi ông bà lại hoàn hồn, lảng lảng như đang ở trên thiên đàng khi biết rằng nhà trai chịu tất cả mọi chi phí. Ông bà có yếu ớt phản đối sự rộng lượng "ngược đời" đó, xin đóng góp vào bữa tiệc cho đúng tập tục Tây phương. Nhà trai gạt ra ngay và nói: "Xin ông bà để chúng tôi lo bốn phần của chúng tôi!"

Chiều hôm đó thằng Tâm và con Mary đi chậm chậm trên con đường từ trường học về nhà. Hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời cấp sách đến trường của chúng. Mấy ngày nữa Thằng Tâm sẽ vào trường kỹ thuật, học nghề thợ ống nước (Plumber), còn con Mary về nhà nằm chờ ngày đám cưới chạy bụng bầu đã gần đến. Hai đứa học không giỏi, nhưng khi rời nhà trường chúng cũng cảm thấy ngậm ngùi. Con Mary chỉ mới hơn mười tám tuổi, cái tuổi của mộng mơ vui đùa, nhưng câu chuyện của hai đứa này nói ra nghe rất khác thường. Mary nũng nịu đặt tay thằng Tâm lên bụng nó:

- Nó bắt đầu quấy trong bụng em rồi nè. Chung quy cũng tại anh! Hôm đó em quên không uống thuốc, năn nỉ gần chết mà cũng nhất định đề ngừa người ta ra! Không có cái đó chắc lăn ra chết tươi!

Thằng Tâm không cười, nói với vẻ mặt dăm chiêu:

- Lỡ rồi mà cần nhàn hoài. Anh đang lo đây nè. Bây giờ ra ở riêng thì mình không có kinh nghiệm, tiền bạc cũng không. Ở với gia đình anh thì không hiểu em có hội nhập được hay không. Má anh không biết nói tiếng Anh, gia đình anh ai cũng làm việc tận lực, may rằm rập suốt ngày suốt đêm, sợ em sẽ thấy buồn và lạc lõng.

Con Mary nhìn thấy vẻ dăm dăm của thằng Tâm thì lòng có chút bất an. Nó đã chấp nhận làm vợ thằng Tâm, dù là một người vợ quá trẻ, nhưng lòng nó cũng cảm thấy yên ổn hơn những

cô gái trẻ mang thai, rồi vì niềm tin ở một đấng tối cao nào đó, vì tình mẫu tử ẩn tàng tự nhiên trong một người đàn bà, đã âm thầm một mình nhận lãnh trách nhiệm của tình yêu kết trái. Cuộc đời những cô gái ấy đi về đâu? May mắn thì tìm được một duyên tình ổn định, hầu hết sản xuất thêm một lô con nít nữa, chẳng giòng máu của đứa nào giống đứa nào. Ngẫm nghĩ một lúc rồi Mary lên tiếng:

- Không sao đâu Tâm, em chịu đựng được hết, miễn là chúng mình có nhau, con của chúng ta có đủ cha, đủ mẹ.

Sau đám cưới, con Mary bắt đầu cuộc đời "làm dâu đất lạ" ngay tại chính đất Úc của nó. Đối với gia đình nhà chồng, con Mary là đứa con gái "no trouble", vì nó sợ và nhường nhịn tất cả mọi người trong gia đình, không chừa một ai, ngay cả mấy con em chồng.

Tuy vậy trong nhà có một người sợ con Mary, đó là bà mẹ chồng của nó. Bà Hai dốt tiếng Anh, con Mary dốt đặc tiếng Việt, nên hai đảng gặp nhau là thấy sợ... nói chuyện, thường tìm cách tránh mặt nhau. Con Mary vì có bầu nên chỉ có phận sự giúp bà Hai làm việc nhà. Đó là khổ hình cho con Mary và cho cả bà Hai nữa, vì không ai chịu nói chuyện với ai hết. Chỉ được một ngày con Mary đã xin thằng Tâm "dóp" khác: vào xưởng anh Hai nó cắt chỉ. Bà Hai nghe vậy cũng mừng lắm. Con Mary làm việc rất hăng hái. Khi lãnh được tiền lương nó vui mừng ra mặt. Nó cũng bắt đầu làm thân với chị Hai, với hai đứa em gái của thằng Tâm. Từ từ chị Hai dạy cho nó nói tiếng Việt.

Một buổi chiều bà Hai đang tưới rau ngoài vườn thì con Mary đi lại gần lúng búng trong miệng: "Má ăn cơm"

Bà Hai ngơ ngẩn ngược cao lên nhìn con Mary rất lâu, rồi bà chợt hiểu ra nó muốn nói: "Má ăn cơm". Trời ơi con dâu bà đã bắt đầu tập nói tiếng Việt! Dù rằng nó nói cụt ngủn, chẳng dạ chẳng thưa gì cả, nhưng khởi đầu được như vậy là hay lắm rồi. Bà Hai sung sướng cười híp mắt. Ôi, "thương biết mấy nghe con học nói!..." Bữa ăn

hôm đó bà Hai âu yếm gấp thức ăn tiếp vào bát con Mary, lúc này nó đã cầm đũa đã rất thạo.

Buổi tối con Mary nói với thằng Tâm:

- Tâm, nói với "mum" đừng gấp thức ăn cho em nữa, em sợ "germ" lắm. Người Việt Nam không biết sợ là gì cả.

Thằng Tâm chẳng nói chẳng rằng, ôm con Mary hôn một vọt. Khi thằng Tâm bông nó ra, con Mary lim dim mắt hỏi:

- Chuyện gì vậy? Hỏi không trả lời lại còn muốn nổi húng bắt từ nữa hay sao?

Tâm cười:

- Ủa anh trả lời rồi đó, mới truyền "germ" cho em sao em không phản đối!

Con Mary chợt hiểu ra, nó đánh vào thằng Tâm, bẽn lẽn nói:

- Vợ chồng mà!

Làm dâu nhà người Việt chỉ mấy năm, con Mary đã bị Việt hoá quá cỡ. Bây giờ nó ăn được hầu hết những món ăn Việt Nam. Nó ghiền nước mắm ớt, nó ăn ớt như nhồng, trong khi thằng Tâm ăn không được. Hột vịt lộn nó cũng không từ, ăn thì được mà khi nói ra nó bỏ dẩu trật lất làm không ai nín cười nổi. Một điều lạ lùng là món bún nước lèo (bún mắm), không phải là người Việt nào cũng ăn được thì con Úc thời lòi này lại ghiền! Lâu lâu nó yêu cầu món này qua trung gian thằng Tâm. Bà Hai lại vui vẻ nấu cho nó ăn. Món này rất phổ thông ở miệt Vĩnh Bình, Bạc Liêu. Bà Hai được một bà bạn người miền Nam chỉ cho nấu, rồi nhà bà ai cũng ghiền món này, bây giờ đến con Mary cũng ghiền luôn.

Con Mary cũng khám phá ra rằng con cái người Việt đối xử với cha mẹ lễ phép, ăn cần hơn những người Úc như nó. Mỗi khi về thăm nhà, con Mary bắt chước cung cách của anh em thằng Tâm đối với mẹ mà cư xử với ba má nó. Mary cảm thấy ba má nó hình như thương nó còn hơn ngày xưa nữa! Nó còn nhận xét rằng anh em thằng Tâm rất thương yêu đùm bọc nhau. Thằng Tâm đi học nghề, vợ chồng nó lãnh trợ cấp của chánh phủ. Anh Hai,

anh Ba nó làm ăn khá giả nên giúp đỡ thêm tiền bạc cho vợ chồng nó.

Thằng Tâm đi học hai năm. Ngày nó lấy được cái bằng thì nó đã là bố của hai đứa trẻ, một gái, một trai. Bà Hai thương mấy đứa cháu đầu gà dít vịt này lắm. Trong thời gian thằng Tâm đi học, con Mary nếu không phụ anh Hai may quần áo thì phụ anh Ba bán bánh mì. Con Mary về làm dâu nhà này đã bị lây luôn cái tánh cần cù của người Việt. Nó đã là bà Tú Xương, đảm đang, quán xuyến hết việc nhà cho chồng yên lòng học hành đi thi. Trời không phụ lòng nó, chồng nó đã đỗ đạt, ra làm... thợ ống nước.

Anh Hai, anh Ba thằng Tâm lại giúp vốn cho thằng Tâm mua xe, sắm đồ nghề. Thằng Tâm đăng quảng cáo công việc của nó lên báo. Hồi đó thợ ống nước người Việt còn ít lắm, người Việt lại có tâm lý "dầu sao người mình với nhau cũng dễ nói", thằng Tâm trúng mánh làm không kịp.

Rồi vợ chồng thằng Tâm như đôi chim đã mọc đủ lông đủ cánh dọn ra ở riêng. Ngày mới đến làm dâu nhà này con Mary có tâm trạng lo âu, sợ sệt. Bây giờ dọn ra nó ôm hôn từng người, nó có khóc nữa!

Con Mary không khéo nấu những món ăn Á Châu nên ngày nghỉ tại nó thường về bà nội ăn cơm. Một lần thằng Tâm dẫn con Mary và hai đứa con về thăm nhà. Vừa bước vào nhà trong, con Mary bủn rủn tay chân, cổ lết lại cái điện thoại toan quay số gọi cảnh sát! Thằng Tâm nhắc thấy anh em nó đang quây quần bên mấy đĩa tiết canh, vội chạy lại chụp tay con Mary lại, miệng nói:

- Darling, it's alright, it's alright... It's just food!

Nhưng con Mary mặt tái nhợt ôm cứng lấy thằng Tâm, rồi nó nôn thốc nôn tháo cái Big Mac mà nó ăn buổi trưa ra giày thằng Tâm và ra cái sàn nhà có trải thảm. Hai đứa nhỏ thấy mẹ nó sợ thì đồng thanh ré lên khóc. Tâm xin lỗi gia đình nó lia lịa rồi vội vã đưa vợ con đội ngược về nhà. Gia đình anh Hai nó phải lo tẩy uế đồ Hamburger chưa lòm mà con Mary ói ra. Mấy đĩa tiết canh không còn ai lòng dạ nào mà

đụng tới nữa!

Về nhà, sau khi hoàn hồn con Mary nói với thằng Tâm rằng: “Tuồng đầu là một án mạng rừng rợn đã xảy ra trong nhà!”. Tuy vậy hai tuần sau con Mary đã vui vẻ, ẩm con về nội ăn bún nước lèo.

Làm ăn có tiền thằng Tâm sanh tật. Nó hay đi nhậu bỏ cơm nhà.

Một buổi sáng con Mary thức dậy, nó kéo màn cho sáng phòng rồi đến định lay thằng Tâm dậy. Mary chột tái mặt, thấy dấu tích hai hàm răng in rõ rành rành trên cổ thằng chồng nó. Mary rón rén kéo áo, quan sát cái lưng của thằng con hoang (the bastard): Trên cái lưng của thằng cốt đột còn in rõ nhiều đường cào như dấu ông ba mươi dũa móng!

Con Mary uất nghẹn, với cái bình bông định đập vào đầu thằng khốn nạn cho nó chết dấy tê tê, nhưng không hiểu nghĩ sao nó vụt mạnh cái bình bông vào tường cho hả giận. Tiếng thủy tinh vỡ nát làm thằng Tâm thức choàng dậy, nó hoảng hốt kêu lên:

- Việc gì vậy?

Con Mary lấy lại bình tĩnh của dân Ăng-lê, lạnh lùng nói:

- Hôm qua anh đi đâu? Dấu cắn dấu cào khắp người mà anh còn dám mang xác về nhà. Bây giờ tôi mời anh ra khỏi “nhà tôi”. Anh lại nhà con đi ngựa đó anh ở đi!

Lúc ấy thằng Tâm mới tỉnh ngủ hẳn, toát mồ hôi lạnh. Chết rồi, ngày hôm qua nó nhậu với mấy thằng bạn, đến lúc đã ngà ngà say mấy thằng mấch dịch còn lôi nó đi “Trung Tâm Giải Trí” nữa! Không ngờ con quỷ cái xấu nết ở cái “Địa Chỉ Mới” đã để lại những vết thương tình ái trên cơ thể nó! Thằng Tâm nhìn vào gương ngay bàn phấn, sờ tay vào cái dấu tròn như một cái lác đồng tiền trên cổ rồi đực mặt ra cho con vợ nó tha hồ day nghiền.

Buổi chiều thằng Tâm về nhà đứng giờ, vợ nó đã dắt mấy đứa con đi rồi.

Mary đem con về nhà ba má nó. Rồi bỏ mặc mấy đứa nhỏ cho ông bà ngoại, nó vào nằm trên cái giường nó vẫn nằm ngày xưa, trần trố.

Mary kêu điện thoại méc chị Hai.

Bên kia nó nghe chị Hai cười rằng:

- Bọn đàn ông là vậy đó, có đạn là pháo kích bữa bãi. Có chồng thì phải biết kiểm soát, vét sạch túi “bọn chúng” mỗi ngày, thí cho bọn chúng cái *credit card* thôi rồi khi giấy gởi về thì phải kiểm soát, tra hỏi từng món. Em biết không? Anh Hai thằng Tâm, bàn tay chỉ còn có ba ngón mà cũng chụp bắt tùm lum, chị mà không cao tay thì làm to thằng chả rồi!

Mary thở dài:

- Em lỡ dại lấy nhầm chồng người Á Châu mới có chuyện tức trần hông như vậy. Mấy ông vua Tàu, vua Việt Nam ngày xưa có cả ngàn vợ. Người Việt Nam cũng quen cái truyền thống tham lam đó rồi. Dân Ăng-lê của chúng em đâu có vậy.

- Ý, em đừng nói vậy, chị e không đúng nghe. Mấy ông vua nước Anh vì giáo hội mạnh, không cho nhiều vợ thì mấy ông ly dị liên tù tì để đổi món, chưa kể mấy ông còn pháo tùm lum mấy bà mệnh phụ phu nhân nữa. Vua chúa cũng như thường dân, đàn ông là rất một thứ em ơi. Không bị kiểm chế thì bao nhiêu họ cũng quơ.

Con Mary suy nghĩ nhiều về những gì chị Hai đã nói. Người Việt đến đây, du nhập vào xứ sở của nó như một giòng sông nhỏ chảy vào giòng sông chánh Úc Đại Lợi. Nơi hai giòng lưu chất gặp nhau gọi là vùng giao lưu. Tại đây điệu nước không êm ả, phẳng lặng, mà có sóng nổi, có sóng ngầm, có cuồn lưu. Con Mary đã lọt vào vùng giao lưu phức tạp ấy. Tại đó nó đã gặp những chuyện lạ lùng, những điều mới lạ và cả những chuyện dị kỳ. Nó đã chấp nhận, đã hòa mình vào giòng đời mới lạ đó. Nhưng khi gặp chuyện khổ tâm, tức tối, con Mary theo thói thường tình, trách ngay cái nguồn nước lạ, theo kiểu cá nhân làm, tập thể mang tiếng. Sau lời giải thích của chị Hai, con Mary biết nó đã lầm. Bây giờ chẳng nên đổ lỗi cho ai cả, ngoài cái thằng chồng ham của lạ. Mary quyết định phải theo chiến thuật của chị Hai mà phong toả thằng Tâm! Đang nằm suy nghĩ miên man, con Mary bỗng nghe tiếng gõ cửa, rồi ông

Smith bước vào phòng, mũi ông đỏ như quả cà chín vì mở cửa ở ngoài Cầu Lạc Bộ. Ông quỳ xuống bên giường, vuốt ve mái tóc con gái, báo tin thằng Tâm đang ôm một bó bông ngồi lù lù ngoài bậc thềm. Con Mary nghe vậy thì trong bụng hả hê lắm. Tuy vậy nó cũng làm ra vẻ uể oải ngồi dậy, chậm rãi đi rửa mặt, chải tóc. Nó ra bậc thềm, ngồi xuống bên chồng. Sau những lời năn nỉ ỉ ôi của thằng Tâm, tụi nó lại bỗng tổng hai đứa nhỏ, về nhà.

Con Mary không tha thứ ngay cho thằng ham của lạ. Về đến nhà nó vào phòng khoá trái cửa lại, nó nhất định “cắm vận”, không cho thằng chồng rớ vào người nó. Thằng Tâm đành phải ngủ ngoài phòng khách. Được có mấy ngày con Mary khám phá ra nó muốn trấn nước cho thằng Tâm chết ngộp mà ngờ đâu nó bị ngộp trước!

Đêm hôm đó khi tắt đèn con Mary mới thấy một vầng trăng tròn vành vạnh ngoài song cửa, ánh sáng mát lạnh chiếu vào căn phòng. Mary có sự mẫn cảm với “full moon”, trăng tròn làm căng cứng lượng nước trong những trái dừa, làm rạn vỡ lớp gáo cứng cho giòng nước ngọt ngào tuôn ra; trăng kéo nước sông dâng cao, tràn bờ, lấp trũng; trăng khiến năng lực tích tụ tràn trề trong cơ thể người đàn bà đang xuân như nó. Ngoài kia con Mary nghe tiếng thằng Tâm cũng đang khắc khoải trần trố...

Mary ngồi bật dậy, nó đi thay chiếc áo ngủ bằng lụa mà nó ưng ý nhất, rồi nó mở cửa phòng, toan bước ra ngoài. Thằng Tâm đã thần thờ đứng trước cánh cửa tự bao giờ...

Sáng hôm sau con Mary âu yếm dán một miếng băng lên cổ thằng Tâm, che dấu một vết cắn rướm máu trong đêm qua. Nó cần để trả thù? Nó cần để đánh dấu đây là lãnh thổ riêng của nó, đừng con nào lén phéng “cắn” vào? Nó cần vì *lost control*? Ai mà biết! Nhưng thằng Tâm coi bộ là đứa ưa “thú đau thương”, vì sau khi miếng băng được dán lên, nó âu yếm ôm hôn con Mary, rồi mặt mày tươi rói, nó ra xe đi làm. ●

*Mùa thu rồi ngày 23,
Ta đi nghe tiếng kêu sơn hà
nguy biến...*

Bài hát *Nam Bộ Kháng Chiến* được phổ biến khắp nơi ở Nam kỳ. Từ sau ngày 23 tháng 9 năm 1945, đi đâu người ta cũng nghe tiếng hát của người dân Nam đứng lên chống lại giặc Pháp. Lúc ấy quân đội Pháp đã theo chân quân Anh trở lại Việt Nam mà bắt đầu là các tỉnh Nam kỳ. Các trận đánh giữa cảm tử quân Việt Nam và quân Pháp đã diễn ra ngay tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn. Lần lượt các tỉnh Nam kỳ đều bị Pháp xâm chiếm, chỉ còn Bến Tre là tỉnh duy nhất chưa thấy bóng giặc.

Các trường học đã đóng cửa. Ông Nguyễn Văn Cai, giáo viên, được cử làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Chiếu. Ông Đỗ Phát Quan được cử làm Ủy viên Quân sự. Từ tỉnh, quận đến xã đều có các cơ sở hành chánh của ta. Mọi người chuẩn bị sẵn sàng đương đầu với quân Pháp xâm lược.

Chúng tôi được đề cử chỉ huy một trung đội cảm tử quân ra trấn giữ tại đầu cầu Ba Lai. Cây cầu dài này là cửa ngõ đi vào tỉnh Bến Tre từ Mỹ Tho. Trung đội của chúng tôi có 40 người lính, hai người chỉ huy là tôi và ông Đỗ Quang Thời, một nông dân chon chát làm phó. Súng ống chúng tôi có 8 khẩu Mousqueton của Pháp để lại, 10 khẩu súng nòng 24 và 4 khẩu hai nòng do quan làng đem nộp.

Trung đội cảm tử đóng ngay đầu cầu Ba Lai, cho tháo gỡ hết ván cầu, chỉ còn để lại một sườn sắt. Rồi sau đó chúng tôi đắp hai phòng tuyến ngay đầu cầu, nhằm bắn xéo ra cầu.

Công việc chuẩn bị đầu đó xong xuôi thì một hôm có tin quân Pháp đổ bộ lên bến đò Rạch Miếu thuộc làng Tân Thạch và kéo quân đổ bộ về phía cầu Ba Lai. Lập tức dân quân được đưa ra ứng chiến. Lúc ấy ông Ủy viên Quân sự Tỉnh cũng vừa đến. Ông và Đội Thông chỉ huy cánh trái, Đội Đề chỉ huy cánh phải. Tôi được ông Ủy viên Quân sự giao cho tuần phòng trên đường với hai người cận

Xếp Bút Nghiên Lên Đường Tranh Đấu

Xuân Tước



vệ.

Mười lăm phút sau thì quân Pháp đến bên kia đầu cầu. Vì cầu bị gỡ hết ván, chúng không cho xe qua được. Dừng lại ở đây, Pháp cho nổ máy một chiếc mô-tô lớn làm như súng đại liên nổ. Một lúc sau thì Pháp đổ bộ lên cầu. Chờ khi chúng ra đến giữa cầu, ông Ủy viên Quân sự cho nổ súng. Quân Pháp bị trúng đạn ngã xuống sông. Rất tiếc là phía cánh hữu, Đội Đề quá nhát nên rút

quân, không bắn chéo ra cầu, để quân Pháp vẫn tiếp tục tiến lên được.

Đội chúng qua cầu là chúng tôi nổ súng. Nhưng lực lượng chúng tôi quá ít, súng đạn lại chỉ có súng trường và tiểu liên. Pháp bắn trả bằng tiểu liên Brenn làm bụi bay mù mịt. Chúng tôi bắn tiếp một lúc rồi rút lui, sợ chúng bao vây.

Khi tất cả qua cầu rồi, quân Pháp lục soát khắp nơi, đốt hết các căn nhà nằm ở mặt đường, bao vây vùng

tình nghi là nơi đóng quân của dân quân. Chúng sát hại 2 cảm tử quân còn ẩn trú trong vườn. Toàn bộ lực lượng của chúng tôi thì đã rút đi xa.

Trận này chúng tôi thua mà thành thắng. Đại đội quân Pháp đến đây rồi kéo về, không dám tiến quân vào châu thành Bến Tre, cách đó chừng hơn 5 cây số.

Trung đội cảm tử do chúng tôi chỉ huy đi về Cái Mơn, đóng ở đồn Mương Choại, ngay vàm sông Tân Hương, ngổ đi vào Cầu Mống (quê vợ của Thống tướng Lê Văn Ty) và Tân Hương. Năm đó chúng tôi ăn Tết ở đây.

Qua Tết, chúng tôi được lệnh rút về xã Phước Long. Có tin là tướng Đào Văn Trường, Khu bộ trưởng khu 8 vừa mất. Khu bộ phó Trương Văn Giàu và Tham mưu trưởng Nguyễn Văn Quan đã về Phước Long.

Thấy quân sự không phải là sở trường của mình, tôi giao quyền lại cho Khu Bộ và nằm lại ở Phước Long mấy hôm, chờ lệnh mới. Ở đây, chúng tôi gặp hoạ sĩ Diệp Minh Châu lúc ấy đang đi theo Khu Bộ. Anh có vẽ cho tôi một bức chân dung nhưng tôi không giữ được lâu vì chiến cuộc càng lúc càng tăng.

Lúc đó ông Đốc học Nguyễn Văn Huê ở Giồng Trôm (thường được gọi là ông Mười Huê) lên thay ông Nguyễn Văn Cai đã đi về Nam Bộ theo ông Phạm Văn Bạch. Ông Tổng thư ký Tỉnh, được sự đồng ý của ông Ủy viên Quân sự, cử tôi đi tổ chức Thanh niên Cứu quốc trong tỉnh. Và tôi đã hoàn tất nhiệm vụ này sau một tháng lặn lội khắp nơi. Ban chấp hành Thanh niên các quận, xã được thành lập. Tôi trở về tham dự cuộc bầu cử ban chấp hành tỉnh. Lúc đó mấy ông thuộc tổ chức Đảng đã bắt tay vào việc đoàn thể. Ông Trần Chính, một người do họ đưa lên, làm Tỉnh đoàn trưởng. Tôi chỉ là đoàn phó dù có công đi tổ chức thanh niên khắp nơi. Sau đó thì tôi và ông Ủy viên Tài chánh đi tìm địa điểm tổ chức trại huấn luyện thanh niên. Chúng tôi chọn Cồn Lớn, một vùng

hẻo lánh nằm sát biển Thạnh Phú, nơi có bãi cát vàng và nước ngọt. Tại đây, chúng tôi cùng với dân chúng trong vùng đốn cây, chặt lá, chỉ trong vòng 5 hôm là đã hoàn tất việc cất xong một lớp huấn luyện, một phòng ngủ cho 100 trại sinh, một văn phòng và một nhà ăn. Trại khai giảng liền sau đó. Các quận đưa cán bộ thanh thiếu niên đi học rất đông. Khoá đầu tiên có đến 50 cán bộ thanh niên và 40 cán bộ thiếu nhi.

Chúng tôi chào cờ, ca hát rầm rộ cả ngày. Đồn Cầu Ván chỉ cách đó 6 cây số theo đường chim bay nhưng quân Pháp không dám ló đầu ra. Nếu có đại liên, súng cối hay đại bác thì chúng có thể bắn chúng tôi nát tan. Nhưng đồn chỉ có 15 tên lính, một viên chỉ huy với một số súng trường, tiểu liên nên ít lâu sau đành rút đồn. Rồi các nơi lục tục theo nhau nổi lên chống Pháp khiến quân Pháp không dám đóng ở các đồn hẻo lánh nữa, mở rộng đường đất cho phe kháng chiến. Bên phía cù lao Bảo, Pháp chỉ còn giữ trục lộ chính: Bến Tre, Giồng Trôm, Ba Tri. Trên cù lao Minh thì chỉ còn có các đồn lớn là Mỏ Cày và Thom.

Mấy hôm sau, một người bạn từ tỉnh thành được đưa đến gặp tôi. Đó là anh Nguyễn Văn Thông, biệt hiệu Lữ Sinh. Anh đến với một cây vĩ cầm. Các trại sinh đều vui mừng chào đón anh vì chúng tôi đang cần một người dạy nhạc.

"Khi nên trời giúp công cho", một buổi sáng anh em trại sinh ra biển tắm như thường lệ sau khi tập thể dục. Bỗng họ thấy nhiều sách từ ngoài biển trôi giạt vào bờ. Họ chạy vào báo cáo. Suốt ngày hôm đó, chúng tôi cứ canh chừng nơi bờ biển để vớt sách vở và tài liệu. Có thể số sách vở này do một chiếc tàu chở sách từ Bắc vào bị chìm, nhưng chúng tôi không thấy xác thuyền cũng như xác người, chỉ thấy toàn sách báo, tài liệu. Buồn ngủ mà gặp chiếu manh, anh em trại sinh đem sách ra phơi và chỉ một ngày sau là chúng tôi dùng được. Đa số là sách in bằng giấy bản. Bỗng nhiên chúng

tôi có được một tủ sách hơn trăm cuốn khiến anh em trại sinh càng thêm phấn khởi. Một cán bộ thiếu nhi 16 tuổi có khiếu về hội hoạ và văn nghệ ra giúp chúng tôi. Đó là em Bùi Quang Triết (sau này là nhà văn Xuân Vũ). Em vẽ các chân dung Henry Barbusse và Ronin Rolland của Pháp, Maxim Gorki của Nga để treo trên vách. Lúc ấy chúng tôi không treo hình Hồ Chí Minh mà cũng không ai trong trại nhắc chúng tôi làm việc này. Có sách, anh em được thêm một giờ đọc sách mỗi ngày. Ban giảng huấn được thêm nhiều tài liệu để giảng dạy.

Trưa nào cũng vậy, nhạc sĩ Lữ Sinh không ngủ trưa. Anh sang phòng học để tập nhạc, đàn những bản nhạc mới mà chúng tôi vừa vớt được (rất nhiều). Và anh cũng sáng tác thêm các ca khúc mới.

Một buổi trưa, tôi không nghỉ, sang phòng học thì thấy Lữ Sinh đang lui cui viết nhạc. Thấy tôi, anh gọi ngay:

- Tâm Điền ơi, lại đây tao cho coi cái này!

Tôi đến thì anh đưa cho xem bản nhạc anh vừa viết xong. Anh nói:

- Tao viết nhạc, mày làm lời đi!

Thế là tôi ngồi xuống. Anh nâng cây vĩ cầm lên, kéo cho tôi nghe qua một lần. Thấy hay, tôi bảo anh đàn lại, rồi chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã hoàn tất ca khúc *Tự do, Cơm áo, Hoà bình*.

Lữ Sinh khoái quá. Ngay hôm sau, anh đem bài hát ra tập cho trại sinh. Lời ca của bản nhạc như sau:

*Làm sao khắp chúng dân đều tự do,
Làm sao khắp muôn dân đầy cơm áo?
Làm sao khắp thiên hạ hưởng hoà bình?*

*Bao nhiêu năm đói rét và lầm than,
Bao nhiêu lần, nước mắt đầm máu xương.*

Đứng lên đều, tung gông cùm giam đời sống!

*Cùng nhau đem hết máu xương,
Cùng nhau quyết tranh phần sống!
Nào nài tan nát thân mình,
Nào nài cực khổ gian lao.
Muôn dân khóc than,
Muôn dân nát lòng,
Muôn dân căm hờn.*

Vì đời bất công.
 Vùng lên đem hết máu xương,
 Vùng lên quyết tranh phần sống.
 Tự do, hạnh phúc kia rồi,
 Hoà bình, no ấm chào đón ta!

Năm 1992, Xuân Vũ đã chép lại bài *Tự do, Cơm áo, Hoà bình* gửi cho chúng tôi. Xuân Vũ chưa thêm:

"Đây là bài hát phổ biến khắp Nam Bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và đã được Hà Nội dùng liên tục hơn 10 năm, đặc biệt làm nhạc hiệu cho buổi phát thanh vào Nam, nhưng không hề nhắc đến tên tác giả. Tôi bại hơn nữa, khi chúng cướp được Miền Nam thì không dám phát thanh vì sợ cái mà chúng đòi Sài Gòn phải có thì bây giờ chính người Sài Gòn lại đòi chúng phải có cho họ, tức là *Tự do, Cơm áo, Hoà bình*."

"Riêng với tôi, đây là bài hát ăn sâu vào tâm khảm tôi từ tuổi thiếu nhi và chính tác giả là người đã gieo vào lòng tôi mầm mống văn nghệ từ năm 1945. Sau 45 năm, tôi chép lại bài hát này với sự rung động như thuở tôi được dạy cho hát lần đầu tiên."

Năm 1946, một người thân của anh Quản lý Trại ở quận Tân Kế (Giồng Trôm, Sơn Đốc) bị bọn Quốc gia Tự vệ Cuộc bắt. Lý do: anh là

con nhà địa chủ, có học, không chịu ủng hộ cho họ. Tôi từ trại Huấn luyện chạy ngay về cứu anh thoát chết. Thời đó, Quốc gia Tự vệ Cuộc có thể giết một người vì người ấy mặc quần xanh, sơ-mi trắng và thắt dây lưng đỏ (màu cờ Pháp). Họ có nhiều lý do để kết tội những người mà họ không ưa.

Chúng tôi đưa anh về làm thư ký cho trại Huấn luyện Thanh Thiệu Niên. Anh mang về cho trại một máy đánh chữ và rất nhiều giấy than, giấy pelure đủ màu. Lúc ấy tôi vừa sáng tác được một tập thơ. Anh thư ký dùng giấy màu hồng để đánh máy các bài thơ này nên tôi đặt nhan đề tập thơ là *Đuộm hồng*. Về tập thơ này, hiện nay tôi chỉ nhớ có một phần của bài đầu, bài *Anh là người của muôn đời*. Xin chép lại như sau:

Anh là người của ngày xưa,
 Mà muôn đời qua sương, tuyết, gió, mưa,
 Còn vang mãi những âm thanh mến tiếc,
 Còn vương mãi những tâm tư luyến tiếc
 Khúc khải hoàn hoà nhịp tiếng guom reo.

Anh đã từng vì non nước thân yêu,
 Cười ngạo nghễ trước đạn tên, guom giáo.

Anh đã viết bao phen bằng chữ máu
 Trên bản đồ tên tổ quốc Việt Nam.

Vì non sông, anh lướt suốt băng ngàn.
 Vì đất nước, anh cười trên súng đạn.
 Vì dân tộc, không mỏi lòng, ngao ngán.
 Vì tự do, anh quên cả thân mình.
 Vì độc lập, anh cười trên cảnh chết.
 Với khẩu hiệu: Tiến lên và quyết liệt
 Để mở đầu cho đường lối vinh quang,
 Để nghìn năm rạng rỡ giống da vàng,
 Máu anh phải pha thêm màu đỏ thắm...

Hai bài sau là *Anh là người của ngày nay* và *Anh là người của ngày mai* thì tôi không còn nhớ.

Em Bùi Quang Triết đã giúp tôi đóng lại thành tập các bài thơ và minh hoạ thật đẹp. Nhưng chiến tranh đã cướp mất của tôi tập thơ này. Mọi mãi trí nhớ cũng không tìm lại được nhiều hơn.

Thấy trại Huấn luyện do tôi điều khiển lên quá mà các tay con của Đảng thì không làm được gì nên mấy ông lãnh đạo không thích. Họ tìm đủ cách để chèn ép tôi và reo vui khi tôi đắc cử về Xứ đoàn Thanh niên Cứu quốc Nam bộ (xin nói thêm là lúc ấy đoàn Thanh niên Cứu quốc chưa bị nhiễm đỏ).

Tôi ra đi rồi thì người ta nắm hết ban Chấp hành Tỉnh và trại Huấn luyện. Nhưng không lâu sau thì tất cả đều tan tành vì không anh nào rành về công tác thanh niên. ●

TỰ-DO CƠM-ÁO HÒA-BÌNH

Nhạc: Lê Sinh
 Lời: Trần Đình

Lăm sao khắp chúng dân đều tự do
 Lăm sao khắp chúng dân đầy cơm áo
 Lăm sao khắp thiên hạ hướng hoà bình
 Bao nhiêu năm đói rét và lầm than
 Bao nhiêu lần bao nhiêu mất đầu máu xương
 Đứng lên đều tung gông cùm giam đả sống

Cùng nhau đem hết máu xương Cùng nhau quyết tranh phần
 Sống! Nào nơi tan nát thân mình. Nào
 nơi cực khổ gian lao Muôn dân khải thán
 Muôn dân nước long muôn dân căm thù
 Vì đời bất công Vùng lên đem hết máu xương! Vùng
 lên quê hương quê hương sống Hoà bình hạnh phúc kia
 Xây dựng quê hương Tự do
 rất hoà bình no ấm chào đón ta Lăm

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Hò Khoan Phú-Yên

Phan Long Yên



Nếu bảo Bình Định là đất của hát bội, bài chòi; thì Phú Yên phải nói là đất của hò khoan.

Hò khoan là món tiêu khiển rất phổ biến ở Phú Yên. Có đến sân hò khoan mới kéo được nhiều chỉ sợi - công việc phụ của các thôn nữ. Có

đến sân hò khoan mới được dịp quen biết, lựa chọn chuyện chung thân. Có đến sân hò khoan mới có sự thi đua học hỏi, mở mang kiến thức qua nội dung của các câu hò. Sân hò khoan có mãnh lực hấp dẫn đến nỗi không một thanh niên nào chịu nằm

yên ở nhà khi nghe tiếng hò ở sân vọng lại:

Ngon đèn chong bên bắc
Ngon đèn tắt bên tây
Tối anh nghe hò hát nơi này
Lén cha lén mẹ tới đây kết duyên.

hay:

Bắp non tria cạnh bờ ao
Gắng công tưới nước kiếm bao cho bò
Năm nhà nghe giọng em hò
Mấy sông anh cũng lội, mấy đò cũng qua.

Làng quê ở Phú Yên, đâu đâu cũng có sân hò kéo vải. Con gái trong thôn xóm tập trung tại nhiều tụ điểm, đó là một nhà ở nơi trung tâm thuận tiện giao thông, có sân rộng rãi. Mỗi cô gái đến sân hò đều mang theo xa kéo vải và một rổ con cúi (bông vải lăn tròn bằng ngón cái, dài độ hai tấc rưỡi tây). Họ tập trung ngồi thành từng hàng và kéo sợi. Nếu đêm không trăng, chủ nhà thắp một cây tọa đăng để giữa sân, vừa đủ ánh sáng để làm việc.

Trai làng, sau một ngày đồng áng, tối đến họ rủ nhau tới các sân kéo vải để tiêu khiển qua thú hò khoan. Hò khoan có hai loại: hò có bài bản và hò ứng khẩu. Trai gái đều phải tìm học thuộc lòng một số câu hò đủ loại do các thầy hò sáng tác hoặc truyền khẩu từ đời trước lại.

Luật hò khoan áp dụng hò và hớ. Người nam hò dứt một câu, sẽ kết bằng mấy chữ "khoan hớ hò khoan". Lập tức tất cả phe nam trong sân hò cùng rập đều "hớ" để phụ họa (nghĩa là tiếp hơi) nhóm chữ "hớ hò khoan" của người đang hò. Cứ như thế, họ "hớ" theo người hò cho đến khi người hò, hò xong. Bên gái đến phiên hò của mình cũng áp dụng như thế.

Đám trai làng đến sân hò kéo vải mà không lên tiếng chào hỏi sẽ bị bên gái khiêu khích bằng giọng hò rao:

Bên Tàu nấu cháo đậu xanh
Nêm mắm nêm muối như canh bên mình
Bịt ve, bịt chén, bịt bình
Nào ai bịt miệng làm thình không hò?
Bắp non mà nướng hoá lò
Miệng ăn thì có miệng hò thì không!
Có cô tiếp giọng hò rằng:

Tối đây không hổ thì hò
Đầu phải con cò ngổng cổ nghe kinh
Con cò còn biết nghe kinh
Huống chi người bạn làm thính không hò!

Đối với những chàng trai nhút nhát, các cô lên giọng dạy đời:

Đã tới đây sao lại ngại ngần
Lúc đầu còn lạ sau lần quen.
Áo dà trúng phải phèn đen
Ban đầu bờ ngõ, sau quen sẽ lì
Tối đây yếu kéo mạnh trì
Hò lên đi bạn, không dại gì nhịn thua.
Dốc lòng mơ đến thuyền vua
Có thắng cũng đẩy, có thua cũng trì.
Thừa thắng áp đảo, có cô cất giọng hò khích:

Sao không ai ra sân khấu đầu tiên?
Để tôi đổi thể thành tiền quảng lên.
Kìa cờ đã phát bốn bên
Chính giữa bàn án, hai bên hạc châu.
Kép hát sao không vẽ mặt bôi râu
Mau mau ra thử kép đầu là ai
Chắc hậu trường không có anh tài
Để trống giục mãi, tướng tài không thấy đâu!

Bên trai bị tấn công dồn dập, bị khiêu khích mỉa mai quá nhiều, liền cất giọng hò rao rằng:

Không thiếu chi chủ, áo tốt quần lành
Lại để người đi dám ra dành khai tiên.
Cây người trong họ ra liền
Cầm châu, khai trống phải kiêng vị thần.

Trống châu rày đã thúc rân
Anh là kép ở cội trần mình ta
Anh là kép hát chánh ca
Đào đầu sửa soạn mà ra làm tuồng.
Trống châu thúc giục luôn luôn
Sợ e đào dở đóng tuồng không hay
Cho nên không dám mở mày
Đây là khách lạ, chủ rày phải khai tiên.

Nghe bên trai rao có lý, bên gái liền cất giọng hò chào mở đầu đêm hò khoan:

Sáng trăng chói ánh thêm đình
Ngổ lời chào các bạn chốn dăng trình
sang chơi

Trầu ăn nước uống xin mời
Rồi đây sẽ tỏ đôi lời người thương.
Thưa rằng cách biệt hai phương
Chàng đã có chốn cang thường đâu chưa?

Bên gái tiếp tục chào thêm:
Đã vào mời bạn ngồi đây
Trầu tèm miếng chả bó khay hộp đồng
Thuốc ngon em cuốn sắp chồng

Lòng thương bất luận chén đồng ve chai

Tối trời không biết là ai
Chào chung một tiếng, sáng mai sẽ nhìn.

Giọng hò bên nữ vừa dứt, bên trai xô đẩy nhau thúc giục đáp lại:

Tối đây tôi chào trước chủ gia
Chào sau một tiếng trong nhà ngoài sân

Xin chào từng bạn hương lân
Người xa chào trước, kẻ gần chào sau
Chào rồi tôi xin hỏi một câu
Mấy người thực nữ mở đầu là ai?

Dứt giọng nam nầy chào thì giọng nam khác tiếp:

Lấp lánh như ánh sao mai
Mọc lên tỏ rạng ai ai cũng tường
Trước tôi chào nam nữ bốn phương
Sau tôi chào đào thị công nương các nàng.

Dậm hoè tôi mới trái sang
Em buông tiếng ngọc lời vàng anh
dưng

Rõ ràng nhật nguyệt dương xuân
Tối tăm cụm liễu, sáng trưng vườn đào
Em nghiêng tai nghe tiếng anh chào
Ứng không mặc ý, đừng trách sao bạc tình.

Một chàng trai chào tỉ mỉ hơn:
Trước anh chào người áo trắng
Hình dung yếu diệu gần hột xi phết
vàng

Chào người mặc áo vá quàng
Như đĩa bát thảo nhưng hàng bông
chanh

Chào người mặc áo vải xanh
Như bông vạn thọ trong thành nở ra
Chào người mặc áo vải đà
Như lâu bốn bức, như toà cánh sen
Chào người mặc áo vải đen
Như trăng mới mọc, như đèn mới kêu
Tất cả ngồi đây anh đã chào đều
Thiếu ai xin nói, đừng nhiều lời sau
lưng.

Bên trai được trón, tiếp giọng hò:
Trước tôi chào kim bằng ngọc hữu
Sau tôi chào kẻ cựa người tân
Anh em xa tôi chào trước, bạn bè gần
chào sau

Tiên ngôn chào hết anh hào
Hậu ngôn chào hết má đào thuyền
quyên

Người nào thiết vợ Vân Tiên
Nói cho tôi biết tôi chào chị dâu
Người nào chích bạn lẻ đời
Nói cho anh biết anh trao câu ân tình.
Có những cặp trai gái đã kết nhau

từ những đêm hò trước, đêm nay họ cũng lên tiếng hò chào như một tín hiệu để trách nghi nan, trách móc:

Tối đây trước hỏi sau chào
Ruột ơi quở ruột đừng nhào mà đau
Bức tranh treo có bốn rờng châu
Dưới chân bịt bạc trên đầu thêu ngân.
Con ruồi vàng đổ nặng đồng cân
Anh chào em một tiếng có phần được chưa?

Trong khi hò hổ chào hỏi giữa đôi bên, nhiều chàng trai không thuộc câu hò sợ quê, lén ra đứng ngoài dòm vô, liền bị bên gái phát hiện:

Vô đây quở bạn vô đây
Trước gây nhân nghĩa sau gây nghĩa nhân

Tội chi ra đứng ngoài đường
Sương sa thấm lạnh, cảm thương hàn
ai nuôi!

Lại có cô lên tiếng cay độc, hò rằng:

Tướng phượng hoàng tôi lấp mũi tên
me

Xem đi xét lại ai dè con kên kên.
Chị em ơi, đứng lại một bên
Để cho tôi đuổi con kên kên về rừng.

Thủ tục chào hỏi đã xong, bây giờ hai bên tìm mọi câu hò đẩy đưa móc méo hay chê bai mỉa mai để tìm cho ra sự thật về đối tượng mình muốn kết duyên. Bên gái thường lên tiếng trước hầu ngăn ngừa sự lừa dối, bội bạc:

Hòn đá dưới sông rong rêu thường
đóng

Ngọn cỏ trên bờ gió cống sương sa
Em gặp anh đây cũng muốn giao ca
Sợ mẹ bằng biển, sợ cha bằng trời
Em gặp anh đây cũng muốn trao lời
Sợ chòm mây bạc giữa trời mau tan.

Hoặc nghi anh chàng có vợ rồi còn đến sân hò lừa gạt nên cất giọng hò chặn đầu:

Anh về cột võng đưa con
Tán tiêu, mài nghệ lại còn đến chi
Xem vợ anh thiếu những gì
Lo không đầy đủ còn đi ngoại tình.

Bên trai vội vàng thanh minh hầu đánh tan mọi ngờ vực:

Từ thời đến buổi duyên trao
Ông tơ chưa kết, nơi nào cũng chẳng an

Một lo cái nổi phụ phàng
Hai lo ăn học kéo nàng chê ta

Sân Trình, cửa Khổng vào ra
Bảng vàng cổ dặt kéo người ta ưu phiền
Anh người học chữ thánh hiền
Đạo đức là vốn mỗi giếng nhà nho
Lòng anh trong trắng như tờ
Vợ con chưa có, nàng ngờ nổi chi?
Không bỏ lỡ cơ hội, bên trai ngỏ
lời trêu chọc:

Mới gặp mà phải lòng ngay
Hỏi em có chịu anh rày đến chơi.
Ước gì làm được con dơi
Bay lên đáp xuống có nơi ăn nằm
Ước gì làm được con tằm
Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong.
Bên gái vẫn chưa tin, vắn hỏi tọc
mạch:

Không hỏi anh về luân lý
Nhưng em chỉ hỏi vợ nhà
Vợ anh đồng quận hay ở xa
Hỏi thêm chút nữa, vợ anh đã mấy
mươi?

Vợ anh hay nói, hay cười
Hay là buồn bực trong người xốn
xang?

Hỏi thêm sợ mất lòng chàng
Vợ anh gốc vốn giàu sang hay nghèo?
Vợ anh có cười, có cheo
Hay là họ thấy anh nghèo họ cho?
Vợ anh nhì nữ học trò
Hay là ở muốn chẵn bờ, hái rau?

Bên trai thấy bên gái tấn công dồn
đập, bên lên tiếng áp đảo rằng:

Này em ơi, nói chi lắm nhảm một mình
Nghe lời anh hỏi nữ trình thế nào?
Ứng ta, ta sẽ bước vào
Phượng loan chấp cánh, hoà giao ân
tình.

Bên gái đâu chịu thua, cất giọng
mỉa mai:

Nghe lời chú nói thất kinh
Bông tàn ai cầm độc bình bát xưa
Cóc mà mang guốc ai ưa
Đĩa đeo chân hạc sao vừa mà mong
Chú ơi, đừng tưởng đừng hòng
Ta đây có xấu cũng đồng thượng gia
Vô duyên ở vậy đến già
Tội gì ung chú, thiên hạ mà cười chê.
Bên trai liền chọc tức bằng giọng
thương hại:

Em có chồng còn nhỏ
Như bụi cỏ còn non
Má hồng dẫu chẳng phấn son
Có con mặc có, duyên còn như xưa.
Dù ai bỏ mứa, bỏ thừa
Anh thương phận bạc, anh đưa về nhà
Về nhà anh thừa lại mẹ cha
Thương em nuôi hết con người ta cũng
dành.

Suốt thời gian hò rao, hò chào hỏi,
hò ngán ngừa lừa lọc, đôi bên trai
gái đã hiểu nhau phần nào. Sân hò
càng về khuya, những lời hò trao đổi
càng có vẻ tỉ tê, chân thành. Bên trai
bày tỏ tâm sự và lòng yêu thương:

Gặp em đây đã cảm cảnh yêu thương
Muốn se sợi chỉ thắm, sợ vương tơ
mảnh

Kể từ cái lúc bình sanh
Lớn lên cha mẹ định thành hay chưa?
Anh gặp em đây tình thắm duyên ưa
Muốn trao lời ngọc, sợ không vừa lòng
son.

Có chồng chưa, em thưa cho thiệt
Đừng để anh lầm, tội nghiệp lắm em ơi!

Hay:
Tới đây mạn mới hỏi dào
Vườn xuân kia có ai vào hay chưa?
Bông đào uống ánh trăng thua
Dang tay muốn hái, sợ thua người
trồng.

Bên gái cất giọng hò, khẳng định
rằng:

Em chưa có chồng, anh đừng nghi ngại
Chẳng tin tới nhà hỏi lại trước sau
Có nón ai lại đi đầu
Có chồng ai lại đi đầu một mình!

Tin lời bên gái, nhưng bên trai vẫn
muốn biết rõ họ có ưng thuận trao
duyên kết nghĩa hay không để khỏi
chờ mong trông đợi:

Thuyền ai ba bốn chiếc nghênh ngang
Chiếc nào dư để thế gian đi nhờ
Để làm chi lững đững lơ dờ
Kể đi không dứt, người ngồi chờ lương
duyên.

Gá lời kêu quở gái thuyền quyền
Chèo qua rước khách bao nhiêu tiền
trả cho

Làm người đừng có so đo
Nào ai trốn chợ, lật đò gì đâu.
Chèo thuyền rước khách cho mau
Kéo mà nam tử ngồi lâu thêm phiền.

Bên gái như đã chọn được người
ưng ý, liền cất giọng hò dưng:

Thuyền em ba chiếc bốn bề
Chiếc vô Gia Định, chiếc về Nha
Trang

Còn dư một chiếc đưa chàng
Mời chàng bước xuống thuyền vàng bơi
qua

Em đưa anh về đến quê nhà
Liều treo bốn bức, đòn hoà hai dây.
Vái trời thổi ngọn gió tây
Hai bướm nhập lại, đó đây giao hoà.

Đôi bên đã tạm thời chấp nhận
trao đổi tâm tình nhưng vẫn cần phải
tìm hiểu kiến thức lẫn nhau qua các
câu hò đối, đáp. Đây là phần sôi nổi
và quan trọng nhất trong sân hò. Có
chàng thua, về nhà cạo đầu. Có nàng
thua về nhà khóc sụt sùi vì nhục,
không dám đến sân hò nữa. Lo lắng
nhất là bên gái nên họ cùng nhau tìm
những câu hò đối rất khó:

Em hỏi anh ai sanh cái tháng?
Ai đặt cái ngày?
Ai biểu cái nhớ, ai bày cái thương?
Bên trai đáp liền:
Ông trời sinh cái tháng
Bà đất đặt cái ngày
Ông tơ biểu cái nhớ, bà nguyệt bày cái
thương.

Bên gái hỏi tiếp:
Tới đây em hỏi một lời
Con gà nằm trong tối sao biết trời
hừng đông?

Bên trai không cần suy nghĩ:
Buổi xưa kia ông Bành Tổ sinh ra
Không nhật, không nguyệt đều là tối
tăm

Bước chân vào cõi âm thầm
Chèo thuyền ra biển mù tăm xa vời

Cho nên thiên hạ sống đời bất an
Xạ Hậu Nghê bắn tám mặt trời tan
Còn một mặt nhật vừng vàng đời ta
Bởi vậy trời sợ con gà
Gáy lên một tiếng trời đã hừng đông.
Bên gái vẫn chưa chịu thôi, tìm
sách vở để hỏi khó:

Gặp anh hùng hỏi hết anh hùng
Lừa đâu mà cháy trong cung nhà Tần?
Ai mà ôm khay bài đồn?
Ai mà phá núi Tam sơn hành trì?
Ai mà ngắt ngọn rau ri?
Ai mà ôm Phật ra quì bồng lai?
Ai mà sinh động chín trai?
Sinh ra hai gái sắc tài bằng nhau?
Ai mà mặt đỏ như thau?
Ai mà lại gả con đầu về Phiên?
Ai mà nhảy xuống bể thuyền?

Trai nam nhơn đáp dặng, gái sĩ hiền
kết đôi.

Tuy câu hò đối bao quát cả về lịch
sử lẫn văn học, bên trai đâu chịu
thua:

Nhà Tần ăn ở bất trung
Cho nên ông Hạng Võ đốt cung nhà
Tần

Thoại Khanh ôm khủy bài dờn
 Tiều phu phá núi Tam Sơn hành trì
 Quan Âm ngắt ngọn rau ri
 Thầy tu ôm Phật ra quì bông lai
 Vua Nghiêu sinh đặng chín trai
 Sinh ra hai gái sắc tài bằng nhau
 Quan Công mặt đỏ như thau
 Kiều công lại gả con đầu về Phiên
 Nguyệt Nga nhảy xuống bệ thuyền
 Trai nam nhơn đáp đặng, gái sĩ hiền
 liệu sao?

Bên gái vẫn chưa phục, còn thách
 thức thi tài xướng hoạ:

Thuyền nẫu có thuế, nẫu đậu có nơi
 Thuyền em không thuế, cứ ngoài khơi
 chạy hoài

Gá tiếng kêu quân tử hữu tài
 Vô đây mở quyển ra bài hoạ chơi.
 Bên trai trả lời, giọng đây tự tin:
 Cây lớn bóng ngả tàn cao
 Lênh đênh giữa biển biết thuyền nào
 lộng khơi

Anh đây kiểm soát mọi nơi
 Thuyền nào lậu thuế ngoài khơi phải
 trình

Gá tiếng kêu thực nữ lòng trinh
 Được bao nhiêu chữ, thách anh hoạ
 bài

Sẵn bút nghiên xướng một hoạ hai
 Cờ binh nhùng phát sĩ ngoài, tướng
 trong.

Anh đây chính thật con giòng
 Sợ chi không có thuyền rồng rước em
 Thề rằng có bóng trăng thêm
 Em chịu nạp thuế, anh đem về nhà
 Có liễn treo, có đèn hoà
 Có phong pháo nổ mừng ta sum vầy.
 Vái trời thổi ngọn gió tây
 Hai buồm gập lại, đó đây một thuyền.
 Đã hỏi về sử, về văn; bây giờ bên
 gái quay qua toán pháp:

Anh đi phụng sự quốc gia
 Em ở lại nhà gánh nước tưới hoa
 Anh đi em mới trồng hoa
 Anh về hoa đã nở ra trăm cành.
 Một cành là bảy mươi bông
 Em bán một đồng là bảy cái hoa
 Nhờ anh bỏ toán tính ra
 Phần em dốt nát sợ người ta ăn lời.
 Câu hỏi quá dễ, bên trai vênh mặt

đáp:

Tay anh cầm bàn toán
 Miệng anh đoán cứu chương
 Tam thất nhì nhất ba bốn đường dọc
 ngang

Miệng anh hô, tay anh tính rõ ràng
 Nhân, chia tính đặng tiền ngàn rõ
 không.

Em mượn, anh chẳng nệ công
 Tính ra thì đến ngàn đồng tiền hoa
 Công đâu gánh nước tưới hoa
 Công đâu mà để người ta ăn lời
 Dốt chi để nẫu ché cười
 Để người ta nẫu mạ, khổ đời đến anh!
 Phụ nữ vốn dĩ đoan, ưa tướng số:
 Hột muối mặn, trăm năm còn mặn
 Củ gừng cay, chín nước còn cay.
 Em gặp anh đây, nhìn sông khóc say
 Trùng cung, trùng mạng mắc tay ngũ
 hành.

Bên trai an ủi:
 Lương kim, kim khuyết
 Lương thủy, thủy kiệt
 Lương hỏa, hỏa diệt
 Lương thổ, thổ thành sơn
 Dù cho gặp phải ngũ hành
 Chế qua, châm lại thành duyên lâu dài
 Trời sinh cây đắng đắng hoài
 Gừng cay, muối mặn hôm mai đỡ lòng
 Yêu nhau xấu tuổi cũng thường
 Rước ông hoà thượng tụng bát dương
 giao hoà.

Phục tài thì đã phục nhưng bên gái
 vẫn cần thận nhắc khéo:

Em xin hỏi anh lần cuối
 Trăm thứ dầu, dầu nào không thấp?
 Trăm thứ bắp, bắp nào không rang?
 Trăm thứ than, than nào không quạt?
 Trăm thứ bạc, bạc nào không tiêu?

Biết đã chinh phục được bên gái
 suốt thời gian thử thách nên bên trai
 dịu dàng giải thích:

Em hỏi thì anh xin thưa
 Trăm thứ dầu, dầu dãi nắng mưa là
 dầu không thấp
 Trăm thứ bắp, bắp căng là bắp không
 rang
 Trăm thứ than, than thổ là than không
 quạt
 Trăm thứ bạc, bạc nghĩa bạc tình là
 bạc không tiêu.

Dùng tài năng chinh phục chưa đủ,
 bên trai còn hết lời khen ngợi các cô
 để mua chuộc cảm tình:

Trước kia rồng còn ẩn cội
 Bây giờ nhận vôi kêu sương
 Chắc là duyên nợ vấn vương
 Chàng trông thấy thiệp dễ thương quá
 chừng.

Một thương phôi phôi dương xuân
 Hai thương yêu diệu tay chân dịu dàng.
 Ba thương đẹp dễ dung nhan
 Bốn thương phong thái đoan trang
 khác vời.

Năm thương dáng đứng vẻ ngời
 Sáu thương đôi mắt sáng ngời long

lanh
 Bảy thương nét mũi thanh thanh
 Tám thương miệng nói hữu tình thêm
 duyên

Chín thương má lúm đồng tiền
 Mười thương cung cách dịu hiền nét na
 Xin em bày tỏ thiệt thà
 Có thương thì hãy nói ra chàng mừng.
 Để đáp lại lời ca ngợi và tỏ lòng
 thành muốn kết duyên tơ tóc nhưng
 còn lo nỗi cha mẹ, họ hàng bên nhà
 trai, bên gái hò:

Thân phụ chàng chưa thấy mặt nàng
 Chỉ nghe tiếng nói ngoài làng phong
 thanh

Biết đâu cha mẹ của anh
 Và thêm cô bác không đành lòng sao!
 Hãy về tỏ thật trước sau
 Mâm trầu, hũ rượu, buồng cau mở lời
 Chạm chân đừng trách bởi người
 Mau đem choán chỗ chú nhiều nơi rập
 rình.

Khi "nai đã đóng đèn", bên gái lo
 lời ra tiếng vào, sợ mất duyên con
 gái nên hối thúc đồn dập:

Làm người đừng có so đo
 Sang qua đất Thuần phải dòn lòng
 Nghiêu

Cây cong gió uốn trăm chiều
 Đường mực có thẳng, đường rêu mới
 ngay

Dù sao cũng có em đây
 Điều hơn tiếng dữ em rày chịu cho
 Cần chi nay hẹn mai hò
 Thấy hoa tươi tốt, còn so đo đứng nhìn
 Thấy hoa không đến hỏi xin
 Để cho kẻ khác giữ gìn gốc hoa.
 Mau về thưa với mẹ cha
 Coi ngày nào tốt bứng cây hoa về vườn
 Để lâu rày nhớ mai thương
 Thất hiếu cha mẹ, điều càng thường
 còn chi!

Và để tăng lòng tin với người yêu,
 bên gái thề độc:

Trên có trời xanh cao rộng
 Dưới có biển lớn sông trong
 Em mà ăn ở hai lòng
 Trời tru, đất diệt không mong thấy
 chàng.

Tin thì tin đó, sợ có kẻ địch tình
 gây trở ngại thì sợ đó, nhưng cậu trai
 vẫn phải tỏ ra khẳng khái để cô gái
 tin vào tài thao lược của mình:

Anh tìm em nơi núi rậm rừng xanh
 Bởi thương em nên anh cố lòng tìm
 Sợ ai đổi nả đời chìm
 Cho nên anh kiếm, anh tìm cho ra
 Anh liều mình trước nỗi can qua

Thương em, anh thấy xót xa bồn chồn
Sách có chữ quân tử nhất ngôn
Em với anh rất xứng gia môn
Được em như Lưu Bị cầu hôn
Còn lo một nỗi Tôn Hưn phục binh.
Diện đối diện, chinh lại giao chinh
Đừng để ai hiệp đáp, nghĩa tình mới
nên

Đường anh đi, gươm toả đôi bên
Anh dò lần từng bước, quyết không
quên nghĩa nàng.

Em đừng dao động hoang mang
Anh mượn mai mối sẽ sang nhà nàng.
Và để cô gái yên tâm, chàng trai
ngỏ lời nguyên ước:

Anh đã thề với em chùa linh, miếu hiền
Anh đã nguyên với em mặt biển chân
trời

Anh muốn nên chồng vợ ở đời trăm
năm

Hạt châu rơi xuống đầm đầm
Lạy trời dặt gió cho rồng nằm nổi lên
Xem qua khuôn mặt chữ điền

Biết ngay thân phụ phước hiền sanh
con

Mày tằm, mắt nguyệt, môi son
Mười phân cốt cách vuông tròn mười
phân

Miễn cho Tấn nọ hợp Tần
Muốn cho chữ Ngẫu sánh gần chữ Giai
Muốn cho đẹp để hoà hai

Em đã ưng thuận, anh chọn ngày cầu
hôn

Phước nhà kiếm được người khôn
Còn hơn đồng của thân phụ anh chôn
để dành.

Nghe được những lời êm tai mát
dạ, mối tình trở nên bền chặt. Bây
giờ bên nào cũng tỏ lòng chung thủy
qua những câu hò đây ân nghĩa, thề
nguyên:

Gặp anh lòng dạ tạc ghi
Sống thì đồng tịch, thác thì đồng tâm
Luôn luôn giữ dạ sắt cầm
Tiên sa xuống đất, không cần, mặc tiên
Trên trời trăng khuyết lưỡi liềm
Cảm thương người bạn đã tìm cầu hôn
Thiếu gì nơi bạc đồng, tiền chôn
Giàu sang anh không chuộng, người
khôn anh cố tìm

Em muốn sao biến dạng con chim
Bay đến thăm bạn rồi chuyển trên cây
Lén cha, lén mẹ hằng ngày
Bay đến thăm bạn rồi bay trở về
Cầu xin biển cạn non kề
Lời giao ngôn tận ý, em xin thề lấy
anh.

hoặc:

Đôi ta như liễu cùng mai
Như loan cùng phụng không sai lời
nguyên

Nào ai đem bạc, đổi tiền
Đổi sao lấy nguyệt, anh nguyên quyết
không

Gá lời kêu thực nữ má hồng
Con nhà gia giáo lòng nào đổi thay
Em ơi xích lại gần đây

Điều hơn lẽ thiệt anh phân bày cho
nghe

Dù cho rồng ẩn mây che
Dẫn em cận kề đừng nghe nơi nào
Sơn cao thủy thấp quán bao

Vắng em, anh thấy ruột cào, anh than
Hạt châu rơi xuống thạch bàn
Hòn núi kia có sập, như nghĩa nàng
không quên!

Mặc dù thề nguyên tóc tơ bền
chặt, nhưng mối lo ngại vẫn ám ảnh
bởi khi xưa việc vợ chồng có thành
tựu hay không tùy thuộc nhiều vào
vai trò của ông mai bà mối. Cho nên
bên gái lưu ý nhắc khéo bên trai
rằng:

Bí đao xanh không ngon canh tại người
nấu

Thiếp có xa chàng là tại xấu mai dong
Ngó lên cửa sổ năm song

Thiếu đôi đũa ngọc nằm trong mâm
vàng

Là tại mai mối bên chàng

Cho nên đũa ngọc chén vàng khác
rương

Dù cho trăm nhớ ngàn thương

Mà không mai mối thì không duyên hài

Anh về tìm kiếm ông mai

Bắc cầu cho cội trúc, nhành mai sớm
cận kề.

Đã thề non hẹn biển là mối tình đã
sâu đậm, cho nên trước khi chia tay,
cô gái dặn dò người yêu rất kỹ
lượng:

Tàn đêm anh sắp ra về

Anh đưa bầu áo em đề câu thơ

Câu thương, câu nhớ, câu đợi, câu chờ

Bốn câu em đã dặn dò

Anh đừng mê gái, bạc cờ lung hoang

Mai sau đối rách cơ hàn

Phụ mẫu anh day dứt, khổ phận nàng
anh ơi!

Để yên lòng người yêu, cậu trai
bày tỏ:

Giơ tay lãnh lấy thơ đề

Chân đi, miệng đọc về trình mẹ cha

Mẹ ngồi cửa sổ bàn pha

Xem thơ mà nước mắt ra hai hàng

Khen cho dâu thảo biết dàng

Nhà ta có phúc, cưới nàng mau đi.
Lật bầu áo thấy chữ ghi
Dù lâm san anh cũng đợi, khó lâm
nguy cũng chờ

Của đâu anh dám bạc cờ
Sợ em ngheặng, tóc tơ lỡ làng
Anh giàu phú quý lâm san

Em giàu phú hữu chúng ta càng làm
nên

Em nghiêng tai, anh tỏ nỗi niềm
Dù tiên sa, vàng đồng cũng không quên
nghĩa nàng.

Những cuộc gặp gỡ trong sân hò
khoan đã đưa đến nhiều cuộc lương
duyên; lắm đôi thành vợ thành chồng
sống với nhau đến răng long đầu
bạc. Song tại đây cũng không ít
những cặp dang dở vì lý do này hay
lý do khác. Có khi tại bên gái thay
lòng đổi dạ, có khi tại bên trai
chuộng mới lơ cũ.

Chàng trai cất giọng thở than,
trách móc khi cô gái thay lòng đổi
dạ:

Hồi nào nàng kề vai, vỗ má

Chưa nạp cheo cũng hoá vợ chồng

Đêm năm trăm trọc thu đông

Người sao đổi dạ thay lòng trống trơn

Không lâu đã có tiếng đồn

Trắng rằm không thích, thích con trăng
mờ

Ngồi buồn nghĩ trách ông tơ

Se chi đôi trẻ dặt dờ rồi xa

Chiều chiều ra dạo vườn hoa

Bầu so tình mới hơn ta chỗ nào?

Trời sinh chi phận má đào

Hay quên tình nghĩa, xiên xào thủy
chung

Nhìn xem ngọn nước vòng cung

Lưu lê khô héo, bá từng nào tươi.

Không hơn cũng chín, cũng mười

Vui chi kẻ khóc, người cười tân lang.

Gá lời kêu thực nữ quở nàng

Chỉ xe một mối, đừng chàng ràng hai
nơi!

hay:

Cầm sào sao nữ thả trôi

Đây còn thương đó, đó thôi sao đành!

Tiếc công anh đắp lũy xây thành

Trông lê lê héo, trông hành hành khô

Gió từ ngoài biển gió vô

Từ nay Hán đã xa Hồ, trời ơi!

Khi chàng trai ham mới lơ cũ, cô
gái cạn lời thở than:

Tay cầm cái lạt bé cò

Yêu anh cho lắm cũng giả dò làm ngơ

Thương sao thương đại thương khờ

Trong nhà không dám, ra bụi bờ khóc than.

Một ngày làm té ba quan
Cũng bỏ tìm bạn để thổ than đôi lời
Thở than nào động lòng trời
Gió đông đã thổi những lời thề xưa
Trồng dưa ai nỡ dứt dưa
Một ngày cũng nghĩa, một lát trưa
cũng tình

Cớ sao họ nỡ bỏ mình
Để cho duyên nợ ba sinh bể bàng.

hay:

Ngó lên núi Nhạn chùa Lầu
Cảm thương người bạn buổi đầu thăm ân

Kể từ qua lại mấy lần
Nào ai khoả lấp sông Ngân suối vàng
Gắm trong kim cổ kỳ quan
Bước vô vườn liễu, bông hoa tàn vì ai
Nhìn xem nguyệt xế non doài
Bóng trăng lờn lợt, biết ai nương cùng.
Tận xưa rày nhân nghĩa bập bùng
Xuống lên không gặp, tỏ cùng ai hay
Mưu kia kế nọ đặt bày
Làm cho chàng thiếp mỗi ngày mỗi xa!
Lời trách móc, thổ than thân phận
tình phụ càng xót xa, nào nùng:

Mùa đông cho chí mùa thu
Em trông anh như thể hồn vọng phu
trông chồng
Giờ ra nam bắc tây đông
Thấy toàn thiên hạ chớ không thấy
chàng

Tóc dài sao khéo rối ngang
Tay cầm lược gỡ ngời than với đèn
Con vịt bơi dưới nước, con cá lội bầu
sen

Hồi này không thấy bạn quen ra đường
Bồi hồi thương phụng nhớ loan
Gởi lời cho gió, gió mang về trời
Đêm năm ruột rã gan rời
Thức thời thương nhớ, ngủ thời chiêm
bao

Đặt mình xuống tấm ván sao
Giật mình thức dậy, nước mắt trào như
mưa

Biết trời đã sáng hay chưa
Bước ra đường cái đón đưa bộ hành
Trồng cây cũng muốn cây xanh
Gá duyên với bạn cũng muốn thành
phu thê

Ngờ đâu Tấn lại xa Tề
Trách người bạc nghĩa phụ lời thề
trước đây!

Trong sân hò, không phải là không
có những chuyện ghen tuông:

Bé bông mà bán chợ phiên
Phải duyên thiếp để, phải tình chàng

mua

Không tu lại tới chi chùa?
Không mộ đạo, sao lại vẽ bùa tứ tung?
Không say sao ve chén ngã lăn đùng?
Không mê người đó, sao anh nằng tới
hoài?

Ghen tuông không phải là độc
quyền của phụ nữ. Nam giới khi nổi
con ghen cũng không kém phần
thịnh nộ:

Dậm chân xuống ván cái bon
Tiếc công anh giữ lòng son chờ nàng
Bây giờ họ ham phú quý giàu sang
Nếu không, sao lại qua đò ngang với
người?

Hỏi tra thì biện bạch lắm lời
Không thương người đó, em ngồi chờ
chi đây?

Đàn bà lòng dạ như mây
Sáng tụ, chiều rã biết người nào mà
tin!

Sự nghi ngờ, ghen tuông đôi khi
đến mức quá đáng, oan uổng. Chỉ vì
sự lỡ hẹn sao đó mà chàng trai đến
sân hò giận dữ:

Hẹn anh đến đó tối qua
Tưởng là người bạn thương ta bao ngày
Hay đâu có dạ móng dầy
Phỉnh ta hai bận, bận này là ba
Còn gì bậu bậu, ta ta
Kỳ này mới biết bướm hoa xa rời
Thiếp chê anh nghèo khổ nên thôi
Hay là thiếp có chồng rồi, nói ra
Người sao nói chẳng thật thà
Để ta riêng chịu xót xa một mình!
Cô gái vội vã lên tiếng thanh minh và
khuyên chàng trai nên bình tĩnh, đừng
bộp chộp mà duyên tình tan rã:

Ra đời mới biết sông sâu
Ở trong bìa lạch biết đâu mà dò
Chàng ơi bớt giận đừng lo
Sông sâu thì có chiếc đò đưa sang
Làm người đừng có nghi oan
Lỡ lầm rồi lại ăn năn sao đành
Em còn là gái lòng trinh
Tỉ như hoa nở sân Trình ngấm chơi
Người nào phỉnh bạn lừa đời
Kể nào bạc dạ đội trời nấy mang
Anh đi hỏi khắp thế gian
Hỏi thăm lân cận xóm làng có không
Hay là em vẫn một lòng
Ghen tuông khiến sợi chỉ hồng khó sẵn!
Song khi sự ghen tuông đã đến tột
độ thì lời hơn lẽ thiệt không còn hiệu
quả nữa, tình cảm đương nhiên phải
đổ vỡ. Lúc ấy, họ không tiếc lời trừ
rũa nhau:

Tai nghe nàng đau bệnh thương hàn

Tôi lên ông thầy Năm hốt một thang
thuốc bắc

Mắc đà quá mắc, tiền đã nhiều tiền
Tôi về sắc một chén còn lại bảy phân
Tôi bỏ ba bông chè nát, ba lát gừng lùi
Tay bên tả tôi bưng chén thuốc
Tay bên hữu đỡ lấy thân nàng
Tôi kêu: nàng ơi dậy uống
Chữ uống công trình tôi sắc ra.
Mười phần nặng bảy, nhẹ ba
Nặng hai, nhẹ một bệnh đà mê man
Sáng mai tôi lên ông bầu Mười
Mua một bộ ván sao
Rước một ông thợ đục, chực ông thợ
bào

Bào cho kỹ kỹ
Trên tôi chạy chỉ
Dưới tôi chạy hồi văn
Hai bên rồng ẩn bằng xương
Tám nắp tôi chạy mặt trắng mặt trời
Bề ngang tôi chạm bốn con dơi
Nàng ăn ở bất nghĩa hồn rời âm ti
Rời giam vào ngục A Tỳ
Diêm vương phán xét tội ni nấu dầu!

Lại cũng có những trường hợp si
mê cuồng dại, đến khi tuyệt vọng
đâm ra quần trí:

Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén
Thiếp gần chàng rồi, chàng lổi hẹn trời
oi!
Đêm năm một mình cảm thấy lẻ loi
Nhớ chỗ bạn đứng, nhớ nơi bạn nằm
Hạt châu rơi xuống đầm đầm
Vắng chàng thiếp vẫn đứng ngồi không
yên
Thà rằng thác xuống quỳnh tuyến
Sống chỉ thấy mặt bạn hiền hồ người!

Ngoài những câu hò có sẵn, bên
nào tìm học thuộc nhiều thì dễ khuất
phục được bên kia, còn có những câu
hò ứng khẩu đối đáp rất tài tình. Đây
là những câu hò ngắn, dùng để bắt
bẻ, trêu chọc, mỉa mai,... xen vào
giữa lúc sân hò chưa kết. Ta hãy
nghe bên gái bắt bẻ:

Điều hò khoan giữa thiếp với chàng
Không bà con chi bạn, bạn kêu nàng
bằng em.

Bên trai đáp:
Vàng chôn nào có ra tro
Ở ngoài kêu chị, vô hò kêu em
Vĩ dù chả chẳng thuận nem
Kiện đâu hầu đó cũng kêu em thiệt
tình.

Ai cho miếu lớn hơn đình
Bạn lớn mặc bạn, phải kêu mình bằng

anh.

Bên trai muốn dò hỏi:

Ai đem con sáo sang sông

Hỏi thăm em đã có chồng hay chưa?

Bên gái đáp liền:

Có chồng năm ngoái ngày xưa

Năm nay chồng chết cũng như chưa
chồng.

Bên trai chê gái nghèo:

Anh về thất rế kim cang

Bán đôi dưa bắp cưới nàng còn dư.

Bên gái chê lại:

Anh về bán hết cửa nhà

Bán đôi trâu già chẳng cưới dặng em.

Bị chê nghèo, bên trai không nao
núng:

Tuy anh nghèo chứ dòng họ anh đông

Mỗi người một đồng cũng cưới được
em.

Bên gái đáp:

Tưởng rằng tiền túi anh quăng ra

Hay đâu tiền góp quá cha ăn mày.

Bên trai muốn hỏi tuổi:

Lạ lòng anh muốn hỏi thăm

Trăng kia đã đến hôm rằm hay chưa?

Bên gái trả lời:

Trăng kia mười bốn chưa rằm

Lá dâu non đợi con tầm mới bằng.

Bên gái tự cao:

Thân em như trái mận cầu

Ở trên bàn án hạc châu, lọng che.

Bên trai đáp:

Thân anh như thể con dơi

Bay lên bay xuống quyết xơi mận cầu.

Có khi bên gái ứng khẩu đố:

Tiếng đồn anh thường ăn thường học

Thường đọc sách Thọ Mai

Ai mà để khó cho ai một giờ.

Bên trai đáp liền:

Anh đây thường ăn thường học

Thường đọc sách Thọ Mai

Dân âm công để khó chủ trai một giờ.

Bên gái hỏi tiếp:

Quân sư phụ là tam cang đã

Anh qua chiếc đò đầy sóng ngả cứu ai?

Bên trai đáp:

Quân sư phụ đạo đồng nhất đã

Anh gần ai anh cứu nấy em ơi!

Trong cơn nguy biến lựa người là bất
nhân.

Bên trai ao ước khéo:

Đó mồ côi, đây cũng mồ côi

Hai cha thác sớm còn đôi mẹ già

Biết làm sao cho dặng một nhà

Chàng cày, thiếp cấy hai mẹ già đem
cơm.

Bên gái từ chối khéo:

Anh về tìm vầy con cá trê

Tìm xương con kiến riện, tìm mề con
lươn.

Tìm ra con bún có xương

Dây tơ hồng có rế, đạo cang thường em
trao.

Không ai biết hò khoan có từ lúc
nào, nhưng căn cứ vào các từ cổ
cũng như cách cấu trúc ở thể lục bát
chưa hoàn chỉnh, ta có thể đoán biết
hò khoan phải xuất hiện ít nhất là

trước khi cụ Nguyễn Du ra đời. Hò
khoan đã trở thành thú tiêu khiển
không thể thiếu ở các làng quê Phú
Yên trước đây. Cũng có những sân
hò giã gạo nhưng không lôi cuốn
được nam nữ bằng sân hò kéo vải.
Lúc tôi khoảng 12, 13 tuổi, các anh
tôi đi hò thường dẫn tôi đi theo đến
ngồi nghe. Nghe nhiều lần quá đâm
nhập tâm, đến nay tôi vẫn còn nhớ
nhiều câu hò khoan.

Thời ấy, nam nữ thanh niên mê hò
khoan lắm, bởi vì sân hò là địa điểm
tập trung trai tài gái sắc trong làng.
Họ đến sân hò để chọn ý trung nhân,
để thổ lộ tâm tình mà không e lệ, và
để so tài cao thấp. Bây giờ hồi tưởng,
tôi như sống lại thuở thiếu thời trong
một đêm trăng thanh gió mát nơi
vùng thôn quê thanh bình mộc mạc,
giữa những con người giản dị, thể
hiện tình cảm một cách chân thật
nhưng không kém phần tế nhị. Nay
thì tất cả đã đi vào quên lãng của
một quá khứ nhiều kỷ niệm, chỉ còn
tiếng văng vẳng của mẹ quê:

Mẹ tôi bảo con lắng nghe giọng hát
Hố hò khoan thuở trước mẹ gặp cha

Ngó lên sao xế trắng tà

Lều tranh có nghĩa hơn toà ngói cao

Tình xưa được chất ca dao

Nghĩa xưa kết chặt bờ ao ruộng gò

Cánh xưa nay đã hững hờ

Tìm đâu ra được giọng hò đêm quê! ●

quán tạm mệnh mỏng

Ta còn gì lại cho đời

Còn thơ trong gió, nụ cười trong hoa

Còn ta, hay chẳng còn ta

Ngàn năm cát bụi vẫn là hư không

Thơ theo gió, thơ bẽnh bồng

Ta trong quán tạm mệnh mỏng bước sâu

Gieo vắn, sao mãi vắn đau

Thấm trang thế sự! Ngán câu nhân tình!

Thương ai hay chính thương mình

Sương vầy tám nẻo, bất bình vẫn đang

Ai nhìn cánh nhạn về Nam

Trắng chiều tâm sự ngổ ngang mây phong...

tuệ nga

thơ hoàng như phương bối

em

em cười

nở đoá phù vân

nơi hồn

tôi đã lấm lẩn long đong

em giờ

phủi cội phương đông

tôi kêu rờn rã

giữa giòng tang thương

gọi chim

ta về nương rẫy buồn tênh

nghe con chim hót trên cành sâu ai

hồn ta bát ngát đêm dài

chim ơi, chim hỡi lấy ai bạn cùng

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 7

Chánh án Tyler biết tin cha chết qua đài truyền hình. Ông ngồi chết trân, nhìn sững vào màn ảnh, tim đập thình thịch. Tin thời sự chiếu cảnh chiếc du thuyền Thiên Thanh, cùng giọng nói của người xướng ngôn: "...thảm kịch đã xảy ra vào một đêm đông bão ở đảo Corsica. Dmitrie, viên cận vệ của ông Harry Stanford, đã chứng kiến từ đầu cái chết của chủ những không giúp gì được. Stanford được cả thế giới biết được qua những đại xá nghiệp khắp nơi trên thế giới..."

Tyler ngồi im, nhớ lại những hình ảnh năm xưa. Lúc đó Tyler còn là cậu bé 14 tuổi. Một hôm vào giữa khuya, cậu nghe tiếng cãi vã om sòm dưới nhà, cậu lén bò xuống thang xem chuyện gì xảy ra. Thì ra cha mẹ cậu đang cãi lộn. Mẹ cậu đang la lối chuyện gì có vẻ tức giận lắm. Rồi cha cậu tiến đến giáng một bạt tai nháng lửa làm mẹ cậu loạng choạng té xuống đất.

Một lần khác, Tyler chơi banh với Woody ngoài sân. Woody đá mạnh, trái banh lăn về phía hàng rào gần nhà. Tyler rượt theo để nhặt. Tình cờ cậu nghe tiếng cha mình trong một căn phòng gần đó:

- Anh yêu em, em đã biết rõ rồi mà!

Tyler dừng lại nghe ngóng. Cậu mừng vì cha mẹ mình không gây gổ nhau nữa nhưng cậu vô cùng ngạc nhiên khi nghe giọng cô quản gia Rosemary:

- Tội nghiệp tôi mà ông chủ. Ông đã có gia đình rồi, xin ông tha cho tôi...

Bỗng dưng Tyler thấy quặn đau trong bụng. Cậu yêu cả mẹ lẫn cô Rosemary. Lần đầu tiên cậu cảm thấy oán ghét cha như một người xa lạ đã làm sụp đổ thiên đường của cậu.

Lần cuối cùng cậu nghe lén được mẩu đối thoại khi tình cờ đi ngang phòng làm việc của cha vào một buổi tối.

- Em xin ông chủ để em nghỉ việc. - Tiếng của cô Rosemary.

- Không. Anh không để em đi. - Giọng nói của cha Tyler - Em phải suy nghĩ kỹ một chút chứ, Rosemary! Chỉ có cách này hai chúng ta mới...

Cô Rosemary cao giọng:

- Không, em không muốn phá thai. Em quyết định giữ đứa con trong bụng.

Sau đó là cái chết của mẹ và cô Rosemary biệt tích giang hồ luôn.

Tyler nhớ rõ cái đêm kinh khủng đó. Vào khoảng nửa đêm, cậu bị cha đánh thức dậy. Ông xoa đầu cậu và nói:

- Dậy đi! Cha có một tin buồn báo cho con biết.

Cậu bé mười bốn tuổi run rẩy

không biết chuyện gì đã xảy ra.

- Mẹ của con bị tai nạn.

Về sau Tyler khám phá ra cha cậu đã nói dối. Chính ông ta đã giết mẹ cậu. Mẹ cậu tự tử vì khám phá chuyện tư tình của chồng với cô quản gia trong nhà. Báo chí ở Boston đăng đầy dẫy về mối tình ngang trái này và thêu dệt đủ mọi chuyện. Bạn bè cùng lớp xúm lại hỏi Tyler những câu khiến cậu bé muốn khóc. Có đứa còn tàn nhẫn đem chuyện này ra chế giễu mấy anh em nhà Stanford. Chỉ trong một đêm mà ba anh em đã mất đi hai người thân nhất đời. Tình cảm dành cho cha đã hoàn toàn mất hẳn trong lòng ba đứa con mồ côi mẹ. Kendall khóc thút thít, nói với anh:

- Em ghét ba lắm. Em không coi ông là ba nữa.

- Anh cũng vậy.

- Anh cũng vậy.

Cả ba bàn tính muốn bỏ nhà ra đi nhưng tiền bạc không có, lại không biết đi đâu. Rốt cuộc ba anh em ở lại nhưng lăm lăm không muốn nói chuyện với cha, trong lòng hận cha đã gián tiếp người mẹ thân yêu của chúng. Cho đến một ngày, bị hai em thôi thúc nói lên những điều anh em bàn tính với nhau, Tyler đến gặp cha và nghẹn ngào nói:

- Tụi con không muốn có một người cha như ba. Tụi con muốn một người cha khác.

Harry nhìn thẳng con trai lớn bằng ánh mắt lạnh lùng rồi chậm rãi trả lời:

- Được, tao sẽ dàn xếp cho tụi bây hài lòng.

Ba tuần lễ sau, cả ba bị đưa vào nội trú ở ba trường khác nhau. Từ đó mấy anh em ít gặp nhau và cũng không có phương tiện liên lạc. Chúng vẫn thấy hình ảnh cha mình trên màn ảnh truyền hình, bắt tay hết tổng thống nước này đến thủ tướng nước nọ hoặc những nhà kinh doanh tiếng tăm, tài tử nổi tiếng. Bên cạnh Harry Stanford lúc nào cũng có một người đàn bà đẹp đi kèm.

Màn ảnh truyền hình đang chiếu cảnh Harry Stanford tươi cười bắt

tay Tổng thống Reagan ở toà Bạch Ốc cùng tiếng nói của người xướng ngôn: "...đây là một cố vấn tài chánh quan trọng của Tổng thống..." Họ đang chiếu lại những hoạt động của nhà tỉ phú trong quá khứ. Ti-vi đổi qua một hình ảnh khác: Trước nhà thờ, Harry Stanford và các con đi sau quan tài cùng tiếng nói: "...theo sự điều tra của cảnh sát, bà Stanford tự tử vì chán đời khi khám phá ra mình vướng một căn bệnh bất trị..."

Tyler ngồi yên theo dõi từng hình ảnh trên truyền hình, lòng không chút cảm giác. Bây giờ họ chiếu đến cảnh những nhà máy, cơ sở đồ sộ của công ty Stanford. Tiếng người xướng ngôn vẫn thao thao lưu loát: "Đây là những cơ sở tư nhân lớn nhất thế giới do một tay nhà tỉ phú Stanford sáng lập, trị giá hàng tỉ đô-la. Các nhà bình luận kinh tế vẫn đang thắc mắc, ai sẽ là người nắm quyền điều khiển vương quốc Stanford trong tương lai?..."

Tyler nhớ lại năm 6 tuổi, ham tìm hiểu phá phách. Cậu bé thích đi vào từng phòng lớn của toà lâu đài đồ sộ cậu đang sống. Có một phòng mà cha cậu cấm con bén mảng tới, đó là phòng làm việc của ông. Càng bị cấm, trí tò mò càng bị thúc đẩy. Một ngày cuối tuần vắng vẻ, cậu bé lén đi về căn phòng cấm kỵ đó. Cậu đẩy cửa bước vào. Văn phòng của ông bố Harry rộng thênh thang với một bàn giấy đồ sộ, phía sau là một cái ghế da lớn chưa từng thấy. Tyler cảm thấy kích thích, cậu dò dẫm rờ từ chiếc ghế salon đặt ở góc phòng. Cuối cùng cậu đi lần đến bàn giấy nơi cha cậu vẫn ngồi làm việc. Đầu óc non nớt của cậu nảy lên một ý nghĩ: "Khi nào lớn, mình sẽ ngồi trên chiếc ghế này giống như cha". Nghĩ vậy, cậu bé rụt rè ngồi lên chiếc ghế. Cậu thấy thích thú lạ lùng và có cảm tưởng mình quan trọng như một ông vua con.

- Thành khốn nạn, mày phá gì vậy?

Cậu bé ngẩng đầu lên và tái mặt đi. Ông bố đứng sừng sững trước cửa

phòng, mặt hết sức giận dữ. Ông ta tiến đến kéo mạnh tai cậu bé, trừng mắt hỏi:

- Ai cho phép mày được ngồi lên chiếc ghế này?

Cậu bé run sợ, lắp bắp nói không ra hơi:

- Con chỉ ngồi thử xem như thế nào...

Ông bố quát to:

- Được, tao nói cho mày biết, sẽ không bao giờ mày được biết cảm giác ngồi trên ghế này như thế nào. Không bao giờ! Mày nghe rõ chứ thằng ôn con? Đi ra ngoài ngay lập tức!

Cậu bé chạy lên lầu ôm lấy mẹ, khóc. Bà mẹ vỗ về cậu con:

- Đừng khóc! Ba sợ con phá giấy tờ nên la vậy thôi.

- Không, ba ghét con.. hu..hu... Con chỉ ngồi thử trên ghế của ba mà ba nhéo tai con đau...

Mẹ cậu lau nước mắt cho cậu:

- Đừng nói bậy. Ba thương con mà. Tại ba không thích ai vào phòng làm việc của ông ấy mà thôi.

Thấy Tyler vẫn khóc, bà mẹ ôm con vào lòng dỗ dành:

- Nín đi con! Thôi như vậy nhé: Hồi ba mẹ mới lấy nhau, ba có tặng mẹ một cổ phần trong công ty. Mọi người trong gia đình cười cho là chuyện đùa vì của cải của ba là của mẹ, nhưng mẹ vẫn giữ giấy tờ một cổ phần đó làm kỷ niệm. Để mẹ sang tên cho con, như vậy con cũng là một phần tử trong công ty nhé?

Cậu bé nín khóc. Có tất cả một trăm cổ phần trong công ty. Bây giờ cậu cũng có một cổ phần. Cậu bé hí hửng như được một món đồ chơi. Mãi về sau khi Harry Stanford biết được chuyện này giữa hai mẹ con, ông chế giễu:

- Bộ bà điên khùng hay sao mà làm vậy? Bà nghĩ nó có một cổ phần rồi sẽ làm gì nào? Lên nắm công ty khi tôi về hưu? Còn lâu!

Từ đó cậu bé Tyler cảm thấy xa cách dần với cha. Đến khi mẹ chết, cậu càng hận và mang ý trả thù. Cậu bé ít bạn bè tâm sự với ai nhưng học rất giỏi. Người khác cố học hành

chăm chỉ để làm vui lòng cha mẹ, còn cậu cố gắng học để mong lớn lên có cơ hội hủy diệt người cha độc tài này. Ngay cả khi còn ngồi ghế trung học, cậu đã từng mơ ước: ông già Harry phải ra trước toà, và chính cậu làm công tố để buộc tội cha. Cậu sẽ kết án cha về tội giết người - giết người mẹ thân yêu của cậu - và ông ta sẽ phải ngồi ghế điện để đền tội.

Lúc ông Harry Stanford gửi Tyler vào trường sĩ quan ở Mississippi, bốn năm quân trường quả là cuộc sống địa ngục với Tyler. Cậu ghét đời sống kỷ luật gò bó. Năm đầu tiên của thời gian huấn luyện, cậu không chịu nổi đời sống quân đội thiếu điều muốn tự tử. Nhưng có một điều gì đó ngăn cản cậu thực hành ý định: Lòng hận thù cha. Cậu có chết đi thì cha cậu cũng chẳng buồn, biết đâu còn khoái là đằng khác. Không, không được! Ông ta đã giết mẹ, mình không thể để ông ta giết luôn cả mình.

Tyler có cảm tưởng cha cậu đã dặn ban huấn luyện nhà trường "đi" cậu tối đa. Tại sao bao sinh viên khác không bị kiểm chuyện trong khi cậu cứ bị hạch hỏi, bị phạt liên miên? Hết hít đất đến cấm túc cuối tuần. Cậu cắn răng không để ngôi trường khốn nạn nghe lời cha cậu mà dấy ai để hủy diệt cậu.

Mỗi năm một lần được dịp về thăm nhà, cha cậu có hỏi thăm về đời sống nơi quân trường nhưng cậu chỉ trả lời ậm ừ. Cậu tránh gặp mặt cha tối đa. Ngay cả mấy anh em, mỗi năm gặp nhau một lần vào những ngày lễ, họ không còn cảm thấy thương yêu, gần gũi nhau như lúc nhỏ sống chung nữa. Ba người con nhìn nhau như kẻ xa lạ, chỉ mong hết ngày nghỉ để trở về trường. Dù ông già là tỉ phú lừng danh nhưng ba anh em sống bằng số tiền nhỏ của mẹ để lại. Nhiều lúc Tyler tự hỏi, không biết về sau ba anh em có được hưởng chút gì trong cái gia tài đồ sộ của công ty Stanford hay không. Tyler có cảm tưởng mấy anh em cậu đã bị cha lường gạt. Cậu nung nấu ý tưởng "cần phải có một luật sư để làm sáng

tổ mọi sự..." nhưng rồi cậu lại nghĩ "tại sao chính mình không làm luật sư?" Thế là Tyler quyết định học luật.

Biết được tin này, ông bố Harry đã phá lên cười khi gặp cậu con:

- Sao? Thành con trai muốn làm luật sư à? Bộ mày tưởng học luật để rồi tao cho một "gióp" thơm ở công ty Stanford hay sao? Còn lâu. Tao sẽ cấm mày bén mảng đến gần công ty chứ đừng nói làm việc trong đó.

Đến khi ra trường, đáng lý Tyler có thể hành nghề luật sư ở Boston nhưng không muốn ở gần thành phố của cha, Tyler quyết định hành nghề ở Chicago. Giai đoạn đầu tiên thật là gian nan vì kiếm không ra khách. Cậu có thể gia nhập những tổ hợp luật lớn với tên tuổi của Harry Stanford nhưng cậu không muốn ai biết về thân thế mình. Trời không phụ lòng Tyler, với nghị lực và trí thông minh sẵn có, cậu từ từ leo lên nấc thanh danh vọng một cách nhanh chóng. Cuối cùng cậu đã được chọn làm chánh án lưu động ở quận Cook. Lúc này Tyler tưởng đâu cha cậu phải hãnh diện về thằng con mà lúc nào ông cũng coi thường. Nhưng Tyler đã lầm. Lúc báo tin này cho cha, ông già đã phá lên cười châm biếm:

- Mày mà làm chánh án? Thiệt hay giỡn đó mày? Trời đất, dù có mời một chánh án giám sát cuộc thi nấu ăn tao cũng không bao giờ mời mày!

Bây giờ ngồi trước máy truyền hình nghe tin cha chết, chánh án Tyler cảm thấy hài lòng vô cùng. Rốt cuộc ông già mắc dịch cũng phải đền tội. Dĩ nhiên, mãi đến năm bốn chục tuổi đầu, chánh án Tyler mới thoát khỏi sự khống chế của người cha không tim.

Tyler đáng người lùn, hơi đầy dãi, cặp mắt tinh anh chiếu thẳng vào người đối diện như muốn lột trần tư tưởng người ấy. Ông không thụ hưởng được chút nào nét đẹp trai và quyến rũ của cha mình. Cặp môi ông lúc nào cũng nghiêm khắc mím chặt. Giọng nói ông ồm ồm, thật là lý tưởng trong việc tuyên án kẻ có tội. Ông nổi tiếng là một quan tòa hắc ám đối với đám tội phạm. Ông kết án nặng không nương tay.

Tyler là con người cô đơn. Người ta không thấy ông bạn bè thân thiện với ai. Cuối tuần ông chỉ thích vào hội quán tư nhân để đánh cờ, và lần nào ông cũng thắng.

Tuy thâm trầm ít nói nhưng Tyler nổi tiếng thông minh và tài ba nên bạn bè đồng nghiệp mỗi khi có thắc mắc gì vẫn hay tìm đến ông để hỏi ý kiến. Tòa án là nơi ông có đầy đủ quyền hạn để trả thù. Ông xử hàng trăm vụ: từ ăn cướp ăn trộm đến nghiện ngập, dĩ điểm... Tội nào ông cũng không tha. Hễ phạm tội là bị trừng phạt. Nhiều bị cáo vin vào chữ "nghèo" nên lỡ làm bậy mong tòa khoan hồng, nhưng với Tyler thì

dừng hồng! Tại sao ông lúc trẻ cũng đâu có tiền bạc gì mà ông vẫn vươn lên được? Chỉ một mình ông biết, trong tận cùng thâm tâm, ông trả thù người phạm tội chỉ nhắm về một người duy nhất: đó là cha của ông.

Bạn bè đồng nghiệp ít ai biết rõ về đời tư của chánh án Tyler. Họ chỉ biết là ông đã qua một lần hôn nhân đổ vỡ và đã ly dị. Bây giờ ông ở một mình trong căn nhà nhỏ ở ngoại ô vùng Hyde Park. Sáng xách ô đi tới xách về, ông sống lủi thủi không giao thiệp với lối xóm nên khu xóm ông ở họ cũng chẳng biết gì về đời sống của ông. Họ chỉ biết một tuần ba lần có một người giúp việc đến lau chùi dọn dẹp trong ngoài. Còn việc nấu nướng, Tyler tự lo liệu lấy. Ông đích thân đi chợ về nấu ăn quấy quá cho qua bữa hoặc làm biếng thì đi ăn ngoài. Cuộc sống thật là đơn giản.

Cũng nhiều khi trong các buổi dạ hội, tiếp tân, vợ mấy chánh án khác thấy Tyler cu ky nên muốn giới thiệu ông với vài phụ nữ nhưng lần nào ông cũng thoái thác là bận quá, không có thì giờ. Riết rồi mấy ông chồng phải nói với vợ: "Tyler không thích giao thiệp với đàn bà nữa đâu vì ông ta đã thất bại trong cuộc hôn nhân đầu. Bây giờ Tyler chỉ thích một điều: nghiên cứu luật pháp."

Đúng vậy! Sau lần ly dị, Tyler thề sẽ không bao giờ dính líu đến đàn bà nữa. Sau đó tình cờ ông quen được Lee và cuộc đời ông thay đổi hẳn. Lee trẻ tuổi, đẹp trai, ăn nói mềm mỏng, chiều chuộng ông đủ cách. Tyler yêu chàng thanh niên này điên cuồng, chỉ mong sống với anh ta suốt cuộc đời còn lại. Nhưng Lee là một người mẫu nổi tiếng, được bao nhiêu ông nhà giàu đồng tính luyện ái mê như điên đảo. Và anh chàng Lee lại chỉ mê vật chất xa hoa, ai thỏa mãn nổi thì chàng ta theo.

Chánh án Tyler so sánh thấy mình thua sút hẳn mấy ông già giàu tiền lắm bạc. Ông không biết làm sao để kéo Lee thuộc về mình mãi. Chỉ qua một đêm, với cái chết của cha, Tyler cảm thấy mừng trong

chiều

Bóng che nghiêng nặng bờ vai
Về đưa ngày tháng đã dài cơn mơ
Có con chim hót ngân nga
Xoải đôi cánh nhỏ đứng chờ nắng tan.
Mây thấp đọng giữa non ngàn
Chiều còn bước nhẹ trên hàng cây xanh
Tình em từng sợi mong manh
Buộc ta với nỗi quẩn quanh tháng ngày.

nguyễn đức thanh



bụng. Ông sẽ được thừa hưởng một phần gia tài. Ông sẽ giàu, sẽ có nhiều tiền, Lee muốn gì mà ông không thoả mãn được?

Sáng hôm sau, Tyler vào phòng vị chánh án trưởng xin phép nghỉ một thời gian để về Boston lo việc ma chay của cha. Chiều hôm đó, ngồi trên máy bay, đầu óc Tyler như vẫn còn văng vẳng giọng chế giễu của cha: “Tao đã khám phá ra bí mật đơ dáy của mày rồi, con trai ạ!”

Chương 8

Tháng 7 ở Paris mưa dầm dề. Khách bộ hành vội vã tìm chỗ trú. Ở toà cao ốc đường Faubourg St. Honore, mọi người làm việc bỏ hơi tai. Tiếng la hét, tiếng bàn ghế di chuyển cùng tiếng đinh đóng vào giờ phút cuối cùng tạo nên một không khí hối hả, bận rộn. Máy cô kiểu mẫu chạy tới chạy lui với đồng quần áo trên tay. Những người làm việc tạp dịch lo kê lại bàn ghế, sửa cái này, thêm cái nọ trước giờ trình diễn.

Người điều khiển buổi trình diễn thời trang hôm nay là Kendall Stanford. Thật là tai họa! Trước giờ trình diễn tự nhiên có những trục trặc bất ngờ khiến mọi người chạy bấn xức xích. Nào là giờ chót có một nhà thời trang bên Mỹ muốn đến xem buổi trình diễn để đặt hàng thì vé bán sạch, không còn ghế nào cho ông ta. Nào là máy vi âm hư, gõ hoài không nghe tiếng. Nào là cô người mẫu ăn khách nhất đâm lại ngã bệnh, Kendall phải tức tốc kiếm người thay. Lại thêm nhóm phụ trách trang điểm đến trễ nên giờ giấc không đúng như chương trình đã định khiến Kendall muốn phát điên!

Nhìn Kendall, người ta có thể lầm tưởng nàng là một trong những cô người mẫu. Dáng dấp thanh tao, cao dong dỏng, mái tóc búi gọn vén cao lên để lộ cái ót trắng ngần. Từ dáng đi, giọng nói cho đến cử chỉ, cách ngồi của Kendall đều toát ra một vẻ cao sang tự nhiên. Khuôn mặt nàng, phải thành thật mà nói, nếu bỏ lớp phấn son ra thì cũng tầm

thường thôi, nhưng làm gì mọi người có cơ hội thấy sự thật này.

Lo bù đầu đến quên cả ăn uống mà mấy người phụ tá cứ lảng xãng hỏi hết việc này đến việc nọ khiến Kendall ù cả tai. Nàng đã thức trắng hai đêm để sửa soạn mọi việc sao cho hoàn hảo, thế mà phút chót vẫn phải chạy lảng quăng như vịt. Hy vọng lát nữa mọi việc sẽ êm xuôi. Bao nhiêu là tài tử nổi tiếng đến dự. Nàng hy vọng họ sẽ tán thưởng những kiểu quần áo do chính tay nàng vẽ kiểu. Kendall thầm nghĩ: “Mình có được ngày hôm nay cũng là nhờ cha mình. Ông ấy đã chạm tự ái của mình, chế giễu là mình sẽ chẳng bao giờ thành công cả...”

Từ nhỏ, Kendall đã nuôi mộng trở thành nhà vẽ kiểu thời trang. Nàng có khiếu thẩm mỹ bẩm sinh. Mấy con búp bê của nàng được nàng mua quần áo kiểu lạ, có khi nàng tự may lấy, tuy không đẹp nhưng trông rất dễ thương. Bà Stanford đã khám phá ra khả năng hiếm có của con gái nên thường ôm con vào lòng vuốt ve khen thưởng:

- Mẹ biết con gái mẹ có khiếu thẩm mỹ lắm. Lớn lên thế nào con cũng sẽ trở nên nhà vẽ thời trang nổi tiếng.

Lúc học trung học, Kendall nghiêng về hội họa, học cả về lý thuyết, màu sắc lẫn góc cạnh. Kendall nhớ rõ một vị giáo sư đã nói với nàng:

- Trong bước đầu, nếu em muốn trở nên người vẽ kiểu thì chính em phải làm người mẫu trước, vì như thế thì em mới có dịp quen biết, gặp gỡ các nhà vẽ kiểu thời trang nổi tiếng, rồi từ đó em học hỏi kiến thức và kinh nghiệm nơi họ. Phải mở to mắt, vênh tai mà thu nhận hết những lời nói của họ, ngay cả khi họ chê bai nữa...

Thế mà khi Kendall nói cho Harry Stanford biết giấc mơ của mình thì ông đã cười rống lên và nói:

- Trời đất! Mày như vậy mà đòi làm người mẫu? Bộ trời sụp rồi chác?

Đến khi Kendall tốt nghiệp trường Mỹ Thuật, nàng trở về Rose Hill sống với cha. Nàng nghĩ cha nàng cần có sự có mặt của nàng để quán xuyến việc nhà. Dĩ nhiên gia đình nàng có hàng tá gia nhân nhưng không ai đóng vai trò chỉ huy trong ngoài. Trong lúc Harry Stanford bận việc kinh doanh phải vắng mặt nhiều ngày, gia nhân mạnh ai nấy làm theo ý mình. Kendall nghĩ mình nên đóng vai cô chủ nhỏ, tổ chức lại trong nhà để cha nàng khỏi bận tâm. Thế nhưng mỗi khi về đến nhà sau một chuyến đi xa, ông Harry Stanford thường chỉ trích, đôi lúc nặng lời, khiến nàng phát khóc, ví dụ:

- Ai muốn thằng bếp nấu ăn dở như cứt vậy? Đuổi cổ nó ngay lập tức.

- Tao không thích bộ chén đĩa mới. Con mất thẩm mỹ của mày để đâu mà chọn màu nhà quê không chịu được. Đẹp đi cho khỏi chướng mắt tao.

- Ai cho phép mày trang trí lại phòng ngủ của tao vậy? Để yên đó, đừng bao giờ léo hánh tới đó nữa.

Bất cứ Kendall làm chuyện gì cũng bị cha phê bình nặng nề. Chính sự tàn nhẫn này đã khiến nàng bỏ nhà ra đi. Bao giờ nàng cũng yêu căn nhà nàng đã lớn lên, với nhiều kỷ niệm lúc mẹ nàng còn sống. Hơn nữa, nàng nghĩ mình là con gái, dù thế nào thì cũng phải ở bên cạnh cha cho đến ngày lập gia đình. Nhưng một đêm, Kendall tình cờ nghe cha nói chuyện với một người bạn qua men say:

- Con gái tôi mặt như mặt ngựa. Chắc tôi phải tốn khối tiền mới cầu được một thằng cả đàn chịu rước nó về làm vợ.

Câu nói là giọt nước cuối cùng làm tràn ly. Ngay sáng hôm sau Kendall rời Boston để đi New York. Nằm một mình ở khách sạn, Kendall suy nghĩ nát óc: “Làm thế nào để trở thành một người vẽ kiểu thời trang đây? Mình phải tự lập để cha mình thấy mình không phải là đồ bỏ. Nhưng mình không quen biết ai cả, làm thế nào để bắt đầu đây?” Bỗng

dung Kendall nhớ lời vị thầy đã bảo nàng: "Phải bắt đầu bằng vai trò người mẫu!".

Thế là sáng hôm sau, Kendall giờ cuốn niên giám điện thoại ra dò từng địa chỉ những nơi tuyển chọn người mẫu.

Lúc Kendall đến văn phòng tìm việc đầu tiên, một người đàn bà sồn sồn ngẩng mặt nhìn nàng không lộ chút niềm nở nào. Kendall trình bày ý định, bà ta nhìn nàng từ đầu tới chân, lạnh lùng:

- Rất tiếc!

- Tại sao vậy?

- Trời! Cô cao như tre miếu, làm sao mà làm người mẫu!

Kendall nghe máu nóng dồn lên mặt. Nàng mím chặt môi, sau cùng mới nói:

- Tôi muốn gặp người chủ của văn phòng này.

- Thì cô đang đối diện người đó đó! Tôi là chủ cơ sở này.

Kendall chán nản quay ra. Nàng đến hơn sáu văn phòng khác, chỗ thì chê nàng gầy, chỗ thì bảo nàng trẻ quá, chỗ thì kêu nàng mập, chỗ thì nàng chưa đủ thước tắc lý tưởng... Đời là vậy, cao chê ốm, thấp chê lùn... hể họ không muốn muốn thì viện ra đủ lý do. Kendall lê mồn gót giày cả mấy tuần lễ vẫn chưa tìm ra việc.

Cơ sở Paramount là nơi cung cấp người mẫu thượng hạng cho các nhà vẽ kiểu thời trang. Buổi sáng hôm ấy không có ai ở bàn tiếp tân. Có tiếng đàn bà ở phòng trong:

- Cô ấy chỉ rảnh vào thứ hai tuần tới, nhưng chỉ một ngày thôi vì ba tuần kế tiếp có người hẹn sẵn rồi. Để tôi cố gắng tìm người khác xem sao.

Kendall bước hẳn vào phòng trong. Một người đàn bà ăn mặc sang trọng đang nói chuyện điện thoại. Vừa lúc ấy bà ta gác máy và ngẩng lên nhìn Kendall nói không cần suy nghĩ:

- Xin lỗi, chúng tôi không tìm loại người mẫu như cô.

Tuy thất vọng nhưng Kendall vẫn cố:

- Tôi có thể trở nên bất cứ loại nào mà bà muốn, cao, thấp, ốm, mập... Tôi có thể làm cao hơn hay thấp hơn, miễn sao bà cho tôi một cơ hội để thi thố tài năng. Tôi chỉ cần có bấy nhiêu đó thôi.

Bà giám đốc nhìn nàng ngần ngại. Có một vẻ gì thôi thúc nơi cô gái, hơn nữa gương mặt cô ta có nhiều nét quý phái dù không đẹp. Bà thầm nghĩ nếu trang điểm khéo thì chưa chắc nàng đã thua ai.

- Cô đã có kinh nghiệm bao giờ chưa?

- Dạ, mặc quần áo thì tôi đã có kinh nghiệm mặc từ nhỏ.

Bà giám đốc bật cười:

- Được rồi, cô đưa cho tôi coi hình mẫu của cô xem thử... Tôi tên Roxanne.

Kendall mở to mắt, ngơ ngác:

- Dạ, hình mẫu nào?

Roxanne nói, vẻ suy nghĩ:

- Nay cô bé, chưa có người nào đi xin việc làm người mẫu mà không đem theo tập hình của mình. Nó như quyển cẩm nang, vì khách hàng chỉ nhìn hình mà chọn người mẫu chứ có biết ai là ai. Được rồi, cô thử đi một vòng và nhìn vào tôi, một nhìn thẳng, một nhìn nghiêng, một mỉm cười và một thật nghiêm cho tôi xem.

Kendall làm y theo lời bà ta. Roxanne chăm chú nhìn.

- Chậm chậm một chút. Cũng được đó. Tôi cần có một tấm hình cô mặc đồ tắm hay áo ngủ kêu gợi, cái nào cũng được miễn cô thấy đẹp.

Kendall mừng rỡ, nói hấp tấp:

- Dạ, tôi sẽ mang lại cho bà ngay chiều nay.

Roxanne mỉm cười trước sự nhiệt tình của cô gái. Bà gật gù:

- Cô thật là... khác người. Nhưng biết đâu vì thế mà ăn khách cũng không chừng.

- Dạ cảm ơn bà.

- Đừng cảm ơn vội. Nghề làm mẫu cho các tạp chí thời trang không đơn giản như cô tưởng đâu, phải nói đó là một nghề cực hơn bất cứ nghề nào khác.

- Dạ, cực mấy em cũng chịu

được.

- Vậy xong, chúng ta hãy thử xem sao. Tôi sẽ gửi cô đi dự những buổi tuyển chọn sơ khảo.

- Xin lỗi bà nói gì?

- Tuyển chọn sơ khảo là chỗ để khách hàng đến tuyển những người mẫu mới, giống như một hội chợ tuyển gia súc vậy.

- Dạ, tôi sẽ cố gắng.

Đó là buổi đầu của sự nghiệp. Kendall đi dự cả chục buổi tuyển chọn sơ khảo, hy vọng được một nhà kiểu mẫu để mắt tới và mời nàng mặc thời trang họ mới vẽ. Nàng gần như tuyệt vọng cho đến một ngày, một nhà kiểu mẫu mời nàng mặc thử chiếc áo của ông ta. Thần kinh Kendall căng thẳng tới độ, nàng nói một tràng không suy nghĩ:

- Trời ơi, tôi thích mấy cái áo ông vẽ mẫu lắm! Tôi nghĩ là tôi mặc vào sẽ đẹp... ý tôi muốn nói là người nào mặc vào cũng đẹp, dĩ nhiên, nhưng nếu tôi mặc vào sẽ đẹp hẳn lên.

Nhà kiểu mẫu nhìn nàng với vẻ thiện cảm:

- Đây là lần đầu cô đi xin việc phải không?

- Dạ phải.

Ông ta mỉm cười:

- Được rồi, tôi sẽ muốn cô thử. Cô tên gì?

- Kendall Stanford.

Kendall tự hỏi không biết ông ta có nghĩ là tên nàng có liên quan gì với xí nghiệp Stanford hay không, nhưng chắc là không.

Roxanne nói đúng. Nghề người mẫu là nghề cực trần thân. Cứ phải đi dự những buổi dự tuyển, bị chê bai, tốn bao nhiêu thì giờ mà không đi tới đâu, lại thêm những tuần nằm nhà uống nước lã cảm hơi. Còn những lúc người ta gọi đi trình diễn, phải có mặt lúc 6 giờ sáng để được các chuyên gia trang điểm theo ý họ muốn, ra trình diễn màn đầu rồi vào phòng trong thay áo chờ phiên sau, có khi đến nửa đêm cũng chưa xong.

Một buổi tối, sau một ngày dài trình diễn chung với sáu cô người mẫu khác, Kendall nhìn vào gương và la lên:

- Trời ơi, ngày mai làm sao tôi đi làm được đây! Mí mắt tôi sưng mọng lên.

Một cô người mẫu đứng gần, ái ngại lên tiếng:

- Chị đừng lo, tối về cắt mấy lát dưa leo đắp lên mắt hoặc ngâm nước nóng mấy bao trà cho nở ra rồi đắp lên mắt khoảng 15 phút.

Kendall về nhà làm thử. Sáng hôm sau mắt nàng bình thường trở lại. Nàng lại hấp tấp thay quần áo đi đến chỗ làm.

Kendall thâm ganh tị với các cô người mẫu đất khách khi nghe bà Roxanne sắp xếp chương trình cho họ, hết tuần này đến tuần khác, có khi phải sắp trước cả mấy tháng các cô mới có đủ thời giờ. Nhưng nàng cũng học được một điều là: chớ bao giờ phê bình những quần áo mà người ta nhờ mình mặc thử. Kendall dần dần làm quen với mấy tay chụp ảnh trong nghề. Nàng tập đi cho thẳng với quyển sách lớn để trên đầu. Một ngày nọ, Roxanne báo cho nàng một tin:

- Nhà kiểu mẫu Ungaro muốn kiếm một cô người mẫu, tôi đã giới thiệu cô. Ông ta bằng lòng cho cô một cơ hội thử thời vận.

Kendall thấy lạnh mình. Ungaro là một trong những nhà vẽ kiểu thời trang nổi tiếng thế giới.

Tuần sau Kendall đến chỗ trình diễn. Nhìn qua dáng dấp nàng không có gì khác biệt với các cô người mẫu khác, Ungaro đưa cho nàng bộ quần áo đầu tiên, mỉm cười khuyến khích:

- Chúc cô may mắn.

Lúc Kendall xuất hiện trước khán giả, không hiểu sao nàng cảm thấy bình tĩnh lạ thường. Nàng tự nhiên như đã từng đi dạo hàng trăm lần trước hàng ngàn đôi mắt chiêm ngưỡng. Ngay cả các cô người mẫu khác cũng không khỏi thán phục dáng dấp sang trọng cùng cách trình diễn điêu luyện tự nhiên của Kendall.

Buổi trình diễn thành công ngoài sức tưởng tượng. Kể từ giây phút ấy, Kendall bắt đầu bước vào giai cấp thượng lưu. Nàng làm việc, giao thiệp với những nhà vẽ kiểu nổi

cõi tạm

Ta ghé đời này như người khách lạ
Ngủ qua đêm, nơi quán trọ ven đường.
Chợt thức giấc, muốn ngỏ lời từ tạ
Nhưng lỡ nơi đây, cõi tạm vô thường!

Rời mai, rời bỏ miền lưu xứ
Ta có còn cho em nhớ thương?
Sống chưa hết một đời lữ thứ
Đã tàn theo giấc mộng mười phương!
Em về một cõi thu vàng áo
Có nghe màu tà dương phai hương?

nguyễn tư

tiếng thế giới như Yves Saint Laurent, Christian Dior, Calvin Klein, Halston... Lúc này thiên hạ giành giật để mượn nàng làm người mẫu. Kendall đi du lịch, dự những buổi trình diễn khắp thế giới. Thật là bận rộn, nhưng Kendall yêu từng phút của nghề nghiệp.

Kendall vừa làm vừa học. Nàng làm người mẫu cho các nhà vẽ kiểu nổi tiếng, đồng thời nhận xét để học hỏi. Nàng biết loại vải nào hợp với thân hình nào, kiểu nào có thể che được khuyết điểm của thân thể, phần nào nên khoe ra. Nàng học cách cắt, ráp và lên áo. Nàng phác họa kiểu áo bằng bút chì và sưu tập lại. Một ngày, nàng đem tập phác họa kiểu áo này cho một nhà đặt hàng ở một trung tâm thời trang lớn. Ông ta ngắm nghía các hình vẽ rồi thích thú hỏi:

- Ai vẽ kiểu vậy?
- Dạ chính tôi.
- Khá lắm! Khá lắm!

Một tuần lễ sau, Kendall bắt đầu làm phụ tá giám đốc cho phân bộ đặt hàng của cơ sở này. Buổi tối nàng tiếp tục vẽ. Một năm sau nàng ra mắt cuộc trình diễn thời trang do chính nàng sáng tác. Nhưng thất bại. Kiểu của nàng bị chê là nhàm chán, không có gì mới lạ. Không nản chí, Kendall cố gắng sửa đổi để ra mắt lần thứ



nhì. Rốt cuộc chỉ lèo tèo có vài ba người khách.

Kendall đau khổ nghĩ thầm: "Thôi rồi, mình đã chọn lầm nghề. Tại mình mộng cao quá. Nhưng mình đã làm gì sai để bị thất bại?" Bỗng dưng một đêm nọ nàng giật mình thức giấc. Nàng nằm trên giường suy nghĩ. Một ý tưởng loé lên trong óc nàng. Bấy lâu nay mình chỉ vẽ kiểu cho các cô người mẫu mặc. Mình phải vẽ kiểu nào mà mọi người đàn bà bình thường đều có thể mặc được. Phải là những kiểu giản dị nhưng mặc vào vẫn sang. Đúng đấy, trang trọng nhưng thoải mái, không gò bó.

Thế là nàng lại mất một năm để vẽ các kiểu áo cho các bà mặc vào làm việc trong các văn phòng, đi dự tiệc hay trong những dạ vũ cuối tuần... Cuộc trình diễn thành công quá sức tưởng tượng. Tên tuổi Kendall bắt đầu lên cao từ đó. Tiền bạc và danh vọng đi đôi với nhau. Kendall bắt đầu nghĩ đến tình yêu. Nàng ít khi trở về Rose Hill thăm cha mặc dù nàng dư biết cha đã theo dõi và biết sự thành công của nàng. Họa hoằn lắm nàng mới tạt về chốn xưa nhưng lúc nào ông Stanford cũng cười cợt chế giễu nàng:

- Sao? Lúc này mày câu được thằng nào chưa? Chắc suốt đời làm

gái già quá!

Cho đến một hôm trong buổi dạ vũ từ thiện, Kendall gặp Marc. Chàng ta gốc Pháp, nhỏ hơn nàng 5 tuổi, làm việc cho một văn phòng buôn bán thị trường chứng khoán quốc tế. Dáng người cao với khuôn mặt đẹp trai, ăn nói duyên dáng, Marc đã thu hút Kendall ngay tức khắc. Sau buổi dạ vũ, Marc mời Kendall đi ăn tối, và từ đó họ dính nhau như sam, không rời nhau nửa bước.

Một buổi tối, Marc ôm Kendall vào lòng thủ thỉ:

- Em có biết là anh yêu em điên cuồng không?

- Em cũng vậy. Anh là người đàn ông lý tưởng của em.

- Nhưng em biết đó, tiền lương của anh so với tiền kiếm được của em không đáng vào đâu. Anh sợ một ngày nào đó...

Kendall đưa tay bịt miệng không cho Marc nói tiếp. Nàng nhìn đắm đuối vào mắt người yêu:

- Anh đừng nghĩ gì hết. Anh yêu em là đủ hạnh phúc cho em lắm rồi. Đời em không mơ ước gì hơn nữa.

Mùa Giáng sinh năm đó, Marc theo Kendall về Rose Hill để ra mắt Harry Stanford. Khi nghe con gái cho biết ý định sẽ kết hôn với Marc, Harry kéo con gái vào phòng riêng

và phang ngay một câu:

- Mày định lấy thằng nhà quê này à? Nó là một thằng vô danh tiểu tốt. Nó muốn lấy mày vì nghĩ rằng mày là con gái nhà Stanford, hy vọng về sau được cảnh chuột sa hũ nếp chứ gì?

Kendall không nói gì. Ngày hôm sau nàng cùng Marc đi về tiểu bang Connecticut ký hôn thú. Những khúc rẽ trong cuộc đời Kendall đều do cha nàng thúc đẩy. Nhưng cuộc hôn nhân với Marc đem đến cho nàng hoàn toàn hạnh phúc. Marc biết rõ ông Stanford không ưa chàng lấy con gái ông ta. Chàng thường an ủi vợ:

- Em đừng để ý đến lời nói của cha em. Suốt cuộc đời ông ấy đã dùng tiền để khống chế thiên hạ nên ông ấy tưởng ai cũng mê tiền của ông ấy. Chúng mình có hai bàn tay và khối óc, mình không cần nhờ vả tiền bạc của cha em.

Chính câu này đã khiến Kendall yêu chồng nhiều hơn. Marc thật là người chồng lý tưởng, lúc nào cũng dịu dàng chăm sóc nàng từng ly từng tí. Quá khứ đã qua. Nàng thành công không nhờ đến tên tuổi hay tiền bạc của cha. Vài tiếng đồng hồ sắp tới, cả thế giới sẽ theo dõi cuộc trình diễn thời trang của nàng qua truyền hình.

Bên ngoài trời đã tạnh hẳn. Đó là điềm tốt. Kendall nghĩ thầm.

Buổi trình diễn bắt đầu. Vinh quang lại đưa tên tuổi Kendall lên một lần nữa. Nàng ước gì Marc có mặt ở Paris ngày hôm nay để chia sẻ niềm vui với nàng. Marc cho biết là sẽ không cho chàng nghỉ.

Khi mọi người đã ra về, Kendall trở về văn phòng riêng, lòng còn ngáy ngất vì chiến thắng. Vừa lúc đó người phụ tá gõ cửa bước vào, tay cầm một lá thư:

- Có người mang đến cho cô lá thư này.

Nhìn thoáng qua lá thư với phong bì màu nâu mà người phụ tá vừa đưa ra, Kendall rung mình ớn lạnh. Chưa mở ra nhưng nàng đã biết thư muốn gì và do ai gửi đến. Lá thư viết vắn tắt:

"Bà Marc thân mến,

Tôi rất tiếc phải báo tin cho bà biết, Hội Bảo Vệ Sức Vật của chúng tôi lại thiếu quỹ điều hành. Chúng tôi cần ngay 100.000 đô-la để trang trải chi phí. Yêu cầu bà gửi tiền ngay vào trương mục thường lệ ở ngân hàng Thụy Sĩ. Mọi sự chậm trễ sẽ đưa đến hậu quả không lường".

Lá thư không có chữ ký. Kendall nhìn lá thư trùng trùng, bất động. Trời ơi, loại thư tống tiền này bao giờ mới chấm dứt đây!

Vừa lúc đó, một nhân viên khác hấp tấp đi vào, mặt mày dớn dác nhìn nàng:

- Kendall, tôi rất tiếc phải báo cho cô một tin khủng khiếp...

Kendall tự nhủ, nàng còn sức đâu nữa để chịu đựng một tin buồn nào khác nhưng vẫn hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Đài truyền hình vừa cho biết... cha cô vừa chết. Ông ấy bị chết chìm...

Phải mất mấy giây, cái tin này mới lọt vào tai Kendall. Ý tưởng đầu tiên trong đầu nàng là: "Không biết mình có làm cha hãnh diện không. Hãnh diện vì con gái thành công hay hãnh diện vì con gái là kẻ giết người!"

(còn tiếp)

chiêm bao

Mưa Trảng Bàng có người sao hay khóc
Mưa Củ Chi có kẻ ngóng tin xa.
Ta tận đây sao mơ mãi quê nhà
Mưa hôm đó, trong Tha La xóm đạo.

Xóm xưa cũ nằm bên nhau than thở
Kể từ ngày hai đứa bỏ nhau đi
Bỗng bột thay cho lứa tuổi xuân thì
Rồi từ đó tình ướm mi muôn thuở.

Hai mươi năm, vết thương còn dang dở
Ta gặp nhau mà cứ ngỡ chiêm bao
Tình chúng ta là những giọt mưa rào
Như bão tố, như chiêm bao ngăn ngủi.

huỳnh thị kim chi





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Cổ-lũy

Hỏi: 1) Ông nội cháu, cha cháu là người xã Tư-hòa, quận Tư-Nghĩa, Quảng-ngãi. Ông cháu thương quê hương lắm nên lấy tên sông và tên núi đặt tên cho cháu và anh cháu (cháu là Lâm Trà, anh cháu là Lâm Ấn). Cháu muốn tìm hiểu thêm về nguồn gốc đất đai quê hương cháu nhưng kiếm không ra sách, chỉ biết là quê cháu hồi xưa là đất của Chiêm-thành, gọi là động Cổ-lũy. Xin bác nói thêm đôi chút, nhất là tên các quận, xã ở Quảng-ngãi thời VNCH, và cho cháu xin các con số về địa-dư, hình-thể. Cảm ơn bác.

2) Cháu có nhiều bạn người Chăm, phần lớn họ mang Chế, nhưng cũng có người họ khác. Vậy Chiêm thành có những họ lớn nào?

3) Và xin bác câu hỏi chốt về các danh nhân xứ Quảng của cháu.

Lâm Trà
Pennsylvania

Đáp: Xứ Quảng ngày nay, xưa là đất Việt-Thường-Thị. Đời Tần, thuộc về Tượng-quận. Đời Hán là huyện Lư-dung, quận Nhật-nam. Cuối đời Hán bị Lâm-áp chiếm. Đời Tùy lấy lại Lâm-áp, xếp vào quận Hồng-châu, sau đổi thành quận Hải-ân. Đời Đường thuộc Sơn-châu. Đời Tống, bị Chiêm-thành chiếm, đổi thành động Cổ-lũy.

Đất Quảng bắt đầu đi vào lịch-sử Việt-nam từ năm 1402, Hồ Quý Ly sai tướng Đỗ Mẫn cất binh chinh-phạt Chiêm-thành, chiếm được Chiêm-động (Nam Quảng-nam) và Cổ-lũy động (Quảng-ngãi). Hồ Quý Ly chia hai động này thành bốn châu: Thăng, Hoa, Tư và Nghĩa; đặt lộ Thăng-Hoa cai quản cả bốn châu.

Năm 1414, Chiêm-thành chiếm lại hai động Chiêm và Cổ-lũy, tức bốn châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa.

Năm 1471, Lê Thánh-tông thân chinh mang 200.000 quân, do Đinh Liệt và Lê Niêm chỉ huy tiến vào đất Chiêm; cùng 500 chiến thuyền do Lê Hy Cát tiến vào cửa biển Sa-kỳ (Quảng-ngãi), đẩy lui quân Chiêm vào Trà Bàn. Quân nhà Lê tiếp-tục tiến chiếm Trà Bàn, bắt được vua Chiêm là Trà Toàn. Vua Lê đặt ra đạo Thừa-tuyên Quảng-nam, chia ra 3 phủ, trong đó có phủ Tư Nghĩa gồm các huyện Bình-sơn, Mộ-hoa (Mộ-đức) và Nghĩa-giang (Nghĩa-hành).

Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn Thuận-Quảng, đổi thành phủ Quảng-ngĩa, thuộc dinh Quảng-nam.

Nhà Tây sơn, 1788, đổi phủ Quảng-ngĩa thành phủ Hoà-ngĩa.

Năm 1802, vua Gia Long đổi phủ Hoà-ngĩa thành dinh Quảng-ngĩa, đặt các quan Lưu-thủ, Cai-bộ và Ký-lục trông coi.

Từ đó về sau trải qua nhiều sự thay-đổi về hành chính, cho đến trước 1975, tỉnh Quảng-ngãi gồm 10

quận:

- Bình-sơn: 24 xã
- Sơn-tĩnh: 24 xã
- Tư-nghĩa: 14 xã
- Nghĩa-hành: 8 xã
- Mộ-đức: 12 xã
- Đức-phổ: 15 xã
- Trà-bồng: 13 xã
- Sơn-hà: 14 xã
- Minh-long: 14 xã
- Ba Tơ: 24 xã

Tổng cộng: 158 xã và đảo Lý-sơn tức cù-lao Ré (rộng 19 cây số vuông, cách bờ 24 cây số).

Vị-trí của Quảng-ngãi: bắc vĩ tuyến 15, trên kinh-tuyến 180, cách Sài-gòn 877 cây số, bắc giáp Quảng-tín, nam giáp Bình-định, đông giáp Nam hải (98 cây số bờ biển), tây giáp Kontum (2/3 diện-tích Quảng-ngãi là vùng đồi núi).

Quảng-ngãi có các cửa biển: Sơn-trà, Sa-kỳ, Đại Cổ-lũy, Mỹ ý, và Sa-huỳnh.

Các sông lớn có: Trà bông (50 cây số), Trà-khúc (120 cây số), Vệ (80 cây số), Trà cầu (40 cây số), và kênh Núi Sứa (13 cây số).

Các núi cao, có: Cà Đam (tức hòn Ông, hòn Bà, cao 1600m, ở xã Hà-long và Hà-tây), Đá Vách (Thạch-bích, 1500m, xã Hà-thạch), U Bò (xã Hà-khe, 1200m).

2) Các họ lớn của Chiêm-thành là Trà, Chế, Ma và On. Ngay trong xã Tư-hòa, quê nội của cháu, cũng có hơn 1000 người Chăm họ Chế.

3) Danh nhân Quảng-ngãi:

- Lê Văn Duyệt, quê Mộ-đức.

- Trương Đăng Quế, quê Mỹ-khe, phụ chính đại thần (theo truyền thuyết, Trương Đăng Quế trao con với vua Thiệu Trị, đứa bé sau thành vua Tự Đức).

- Nguyễn Tấn, quê Mộ-đức, soạn-giả bộ *Phủ man tạp lục*.

- Trương Công Định quê Bình-sơn.

- Lê Trung Đình, quê Bình-sơn, lãnh tụ Cần vương ở Quảng-ngãi.

- Nguyễn Thụy, quê Tư-nghĩa, lãnh-tụ Duy Tân tại Quảng-ngãi.

- Nguyễn Vỹ, quê Đức-phổ, thi sĩ, chủ bút báo *Phổ-thông* (Sài-gòn).

- Bích Khê (Lê Quang Lương), quê Sơn-tĩnh, thi sĩ.
- Tế Hanh (Trần Tế Hanh), quê Giao-thủy, thi-sĩ.

La Vang

Hỏi: Cháu theo đạo Chúa qua niềm tin của cha mẹ cháu, nhưng với niềm tin của cháu là phải thực-tế, phải rõ-ràng chứ cháu không muốn những tài-liệu ráp nối, râu ông nọ cắm cằm bà kia, nên cháu muốn hỏi bác:

1. Về sự kiện La Vang mà ông NVT viết trên LV 167 có thật không, hay chỉ là bịa đặt, vì cháu từng nghe qua: ở đó trước kia là một ngôi chùa có loại lá vàng, thành những tín-đồ bên đạo Phật quen gọi là chùa Lá Vàng. Sau này đạo Chúa của cháu cậy thế mạnh của chính-quyền Pháp mới giành ngôi chùa đó và cây di để làm nhà thờ, nay gọi là nhà thờ La Vang vì Pháp gọi không có dấu, chứ đâu phải nhường lại như ông NVT viết.

2. Từ đó bên lương mới hận ghét và không có ai đến nhà thờ này, sau mới thuê ban nhạc về đánh trống thổi kèn ca hát trong nhà thờ để chiêu dụ con nít, rồi đến người lớn càng ngày càng đông, có phải vậy không?

3. Nếu như vậy thì ngôi chùa Lá Vàng này đã bị chiếm đoạt vào năm nào? Xin bác cho biết. Cảm ơn bác trước vì phải trả lời những điều khó trả lời của cháu.

Nguyễn Thùy Phương Anh
Tacoma, WA

Đáp: Trả lời chung ba câu hỏi của cháu. Xét theo thời-gian-tính, miếu Lá Vàng (không phải chùa) được dựng lên vào đầu triều Minh Mạng (sau 1820), sau đó nhường lại cho Công giáo làm thành nhà thờ. Đến 1884, phong-trào Bình Tây Sát Tả đốt nhà thờ La Vang. Như vậy, người lương nhường miếu Lá Vàng cho Công giáo trong khoảng sau 1820 đến trước 1883. Trong thời-gian này, Pháp chỉ mới chiếm miền

Nam và đánh miền Bắc, chưa đặt guồng máy cai-trị tại miền Trung, nên giả-thuyết “đạo Chúa cậy thế mạnh của Pháp, chiếm chùa Lá Vàng cây di để làm nhà thờ”, không có căn cứ vững chắc.

Đạo Chúa tại Quảng-trị lúc đó còn chịu áp-lực rất nặng của lệnh cấm đạo do triều-đình Huế chủ-trương. Chính nhà thờ La Vang đã bị thiêu-hủy sau khi hòa-uớc Harmand đã được ký kết (1883), trong đó có điều khoản “từ Khánh-hòa đến đèo Ngang, quyền cai-trị thuộc về triều-đình Huế” và “bãi bỏ việc cấm đạo.”

Việc “thuê ban nhạc đánh trống thổi kèn cho nhà thờ” không phù-hợp với điều-kiện kinh-tế của vùng đất nghèo-khổ Mai-lĩnh, Quảng-trị; và trong hoàn-cảnh cấm đạo nghiêm-khắc lúc đó.

Lăng Nhân

Hỏi: Trong danh-sách ban biên-tập Làng Văn có Lăng Nhân, không biết có phải là bút danh của cụ Phùng Tất Đắc, tác giả cuốn *Trước đèn*, xuất bản vào năm 1907 không?

Nếu phải thì hiện nay cụ đã ngoài trăm tuổi, sao còn cộng-tác với Làng Văn được? Nếu không phải, thì đây là bút danh của ai khác lấy trùng tên?

Nghiêm Văn Thịnh
Úc

Đáp: Ông đoán đúng, Lăng Nhân trong danh sách Làng Văn đúng là cụ Phùng Tất Đắc, tác-giả *Trước đèn*. Cuốn *Trước đèn* do nhà Tân Dân in lần đầu tại Hà-nội năm 1939, không phải 1907. 1907 là năm sinh của tác-giả (năm nay 91 tuổi, hiện sống ở Anh quốc, vẫn liên lạc đều với tòa soạn).

Phù-nam

Hỏi: Tôi là người Việt gốc Miên, nhưng trong nhà chỉ có ông nội bà nội tôi và ông ngoại bà ngoại tôi biết nói tiếng Miên ở Việt-nam, ba má tôi nói chút đỉnh còn tôi thì không biết

tiếng nào. Tôi đi lính Biệt-động-quân cho chính-phủ và đem xương máu bảo vệ miền Nam, lãnh-thổ chung của hai dân-tộc Việt và Miên.

Tôi lâu lâu hơi thắc mắc, là đất của tổ-tiên tôi gọi là “Phù-nam” phải chăng là cả miền Nam Việt-nam từ Phan rang trở vào, mà ngày xưa còn gọi là Thủy Chân-lạp?

Xin cho biết một vài nét chánh về tổ-tiên tôi và đất đai của họ. Tôi muốn tìm hiểu để biết thôi, chứ gia-đình tôi tự coi mình không khác gì người Việt cả.

Danh Thắng
New Jersey

Đáp: Dân-tộc Phù-nam là tổ-tổ của dân-tộc Miên (Khmer). Tên Phù-nam do Trung-hoa phiên-âm theo âm “B’iunam”. Phù-nam lập quốc vào thế-kỷ thứ I sau Tây-lịch, ở nam phần VN, thủ-đô là Vyadhapura (nay là xã Banam, tỉnh Prey Veng (Cao-miên). Nước này suy-tàn vào thế-kỷ thứ 6.

Lãnh-thổ Phù-nam chạy dài từ tỉnh Phan-rang, xuống Đồng Tháp Mười, vùng châu-thổ hạ-lưu sông Cửu-long, dọc theo bờ biển tới tận biên giới Thái-lan ngày nay (nhưng không ăn sâu vào vùng Biển Hồ và lục-địa Cao-miên hiện nay). Vua Phù-nam gọi là Sơn vương (kurung b’nam: vua núi), có nhiều chư hầu, trong đó có nước chư-hầu Chân-lạp (Nước Chân-lạp nằm sâu trong đất liền, bao gồm miền bắc Cao-miên và vùng Hạ Lào ngày nay).

Văn-minh Phù-nam chịu ảnh-hưởng Kushana (Ấn-độ). Đế quốc Kushana ở Bắc Ấn mở cuộc nam-tiến, chiếm vùng Punjab, xua dân-chúng và quan quân Nam Ấn chạy ra biển, xuôi về vùng biển Mã-lai, Thái-lan, Cao-miên và Nam VN. Sau đế-quốc Kushana bị dòng họ Gupta đánh bại, lại thêm một đợt tị-nạn sang Phù-nam. Hai đợt tị-nạn này đã mang văn-minh Ấn-độ vào đất Phù-nam, Chân-lạp và Chiêm-thành.

Phù-nam buôn bán với Nam-dương, Mã-lai và Chiêm-thành. Đến thế-kỷ thứ 6, Chiêm-thành bị Việt-

nam lấn đất từ phương Bắc, đã đổ dồn áp-lực về phía Phù-nam để cầm cự. Chiến-tranh đã diễn ra khốc liệt giữa Chiêm-thành và Phù-nam trong thời-đại này. Hậu-quả, Chiêm-thành chiếm được vùng Phú-yên và Phan-rang và nước Chân-lạp thừa thế nổi dậy, đánh chiếm cả nước Phù-nam, lập thành nước Thủy Chân-lạp (vùng bờ biển) thân phục Chân-lạp (tức Lục Chân-lạp, nằm trong lục-địa).

gôm

- Làng Văn số 166, trang 25, cột 3, xin bỏ đoạn 4: "Juda sau khi bán Chúa vì mấy quan tiền, đã hối cải tu-hành thành thánh Juda. Nhưng người đời chẳng mấy khi nhắc đến Juda như một ông thánh, người ta nhắc đến Juda như một kẻ bán Chúa."

Thực-sự, có hai "Juda" trong Kinh Thánh, một Juda bán Chúa và một thánh Juda, không bao giờ bán Chúa.

Juda Iscariot là một trong 12 tông-đồ của Chúa Giêsu. Chính Juda này bán Chúa cho nhóm thầy cả và luật sĩ Do-thái, lấy 30 đồng bạc. Ông ta dùng cái hôn để chỉ-điểm cho họ tới bắt Chúa trong đêm tối nơi vườn cây dầu. Sau khi Chúa đã bị đóng đinh trên thập giá, Juda ném tiền trả lại cho nhóm thầy cả và luật-sĩ rồi đi tự tử.

Juda thứ hai không trong nhóm 12 tông-đồ, mà là anh em của James (Giacobe) trong nhóm 12. Juda này là một môn-đồ đặc-lực của Chúa. Ông có một lá thư truyền đạo gửi cho các tín hữu. Lá thư được in trong Kinh Thánh Tân Ước. Ông này mới là thánh Juda, người Mỹ gọi là Saint Jude.

Tòa soạn xin cảm ơn nhà văn Phạm Ngũ Yên đã lưu ý và nhà văn Nguyễn Văn Thông viết hộ lời giải-thích trên đây. Xin tạ lỗi cùng quý độc-giả.

- Làng Văn số 167, bài Tin văn xứ người, trang 50, ảnh Shakespeare bị chú-thích nhầm là Bernard Shaw và ảnh Shaw bị ghi là Shakespeare.

chiều mưa

Chiều nay mưa rơi rơi
Có người trong góc đời
Nghe lòng mình ngậm ngùi
Nghe buồn nhiều hơn vui.

Từng cơn mưa ngập ngừng
Theo gió lùa lạnh lùng
Bay ướt đầy đôi vai
Che lấp mờ tương lai.

Trời mưa trên công viên
Gieo xuống hạt oan khiên
Trời chân mây mây đen
Ôm thành phố nào quen.

Hàng cây thôi tơ vương
Buông lá đổ bờ mương
Hàng ghế đá bên đường
Cúi đầu tuôn lệ thương.

Lệ hay mưa từ lâu
Thấm ướt thêm mắt sâu
Người nằm im ngàn sau
Mơ cõi đời về đâu?

Chiều nay mưa rơi rơi
Có người nơi phương trời
Nghe lòng mình xa xôi
Nghe sóng sầu chơi vơi.

Trời mưa mưa ly hương
Mưa chiều trên phố phường
Những hạt mưa viễn phương
Lăn xuống hồn đau thương.

Hạt mưa nào vô tình
Qua lối mòn phù sinh
Những hạt mưa vô hình
Tiềm trong nẻo tâm linh.

Chiều hôm trên sân ga
Trời mệnh mang mưa sa
Có người đang chia tay
Lên con tàu cuối ngày.

Ôi con tàu lưu đầy
Hay con tàu tương lai
Như cơn mưa chiều nay
Theo mây đời bay bay.

lê anh



đêm, nhìn ta võ vàng

Đêm ta về thấp nền
Lặng soi những vũng hồn
Đêm co mình trần trở
Ngó nhịp đời chông chênh.

Nằm mơ dòng nguyệt bạch
Đêm xưa tắm da mềm
Nỗi hàn môi huyết thạch
Chiều nay bỗng ấm nồng.

Đêm trở về thấp nền
Soi bóng mình phân vân
Lạc qua miền động tới
Gọi réo những âm hồn.

Đêm nay choàng thức dậy
Chợt hốt hoảng từng cơn
Lên đời tìm trăng cũ
Trên dấu mốc thời gian.

Thả trôi dòng ngân nhũ
Ướt lạnh phiền hồn cảm
Đêm ta về bỗng nhớ
Người đã xa muôn trùng.

Đêm một mình thấp nền
Ta nhìn ta võ vàng...

phan các chiêu hằng



Từ trong tiếng gọi

Thơ Nguyên Phương, Cội Nguồn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tập thơ của thi-sĩ Huế, rất thơ, rất Huế. Khổ lớn, in đẹp, dày 120 trang không đề giá. Liên lạc: Nguyên Phương, 3011 Sunburst Dr., San Jose, CA 95111, USA.

Trên kiếp hoa

Tập thơ của Xuân Tiên, Ba Vì xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1997.

Xuân Tiên sinh năm 1921 tại Hà-nội, nổi tiếng trước nhất về nhạc với các bài *Tình Bắc duyên Nam*, *Về dưới mái nhà*, *Hận Đờ-bàn*,... Ông tị-nạn CS tại Úc từ năm 1986 và *Trên Kiếp Hoa* là tập thơ đầu tay của ông, xuất-bản tại hải-ngoại.

Xuân Tiên là một người làm thơ có lập-trường. Đáp lại câu thơ của "Hiền Nhân": *Cùng nhau chung một lời thề, Ngày mai chim Việt trở về cành Nam*, Xuân Tiên đã cho đăng bài *Cùng nhau ở đâu* tập thơ, với những lời như sau:

*Chẳng về buôn bán tham lam
Chẳng về tự phụ khoe khoang mà về
Chẳng về trông thấy nã nê
Chẳng về chuốc lấy ê chề vào thân*

Tập thơ dày 102 trang giá 10 gia-kim. Liên lạc: Đỗ Như Hằng, 27 Maitland Dr., Markham, ON L3R 4M6, Canada.

Ruột đau chín khúc

Tập thơ thứ hai của Quan Dương, sau *Ngậm ngùi* (1996), tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1998, bìa và phụ bản của Vũ Đức Thanh, Dương Lê Trầm Quế.

Quan Dương tên thật Dương Công Quan, sinh năm 1950 tại Khánh-hòa, Việt-nam, 5 năm lính, 6 năm tù "cải-tạo."

Ruột đau chín khúc dày 118 trang giá 10 mỹ-kim. Liên lạc: Quang Dương, 294 Wright Ave., #297, Gretna, LA 70056, USA.

Đặc san Cường Để, Qui-nhơn

Đặc-san cựu học-sinh Cường Để, Qui-nhơn do gia-đình Cường Để Houston (Texas) thực-hiện tại Hoa-kỳ tháng 5.98, Nguyễn Mạnh An Dân phụ-trách bài vở.

Đóng-góp tác-phẩm: Trần Hoài Thư, Ngu Yên, Đào Vĩnh Tuấn, Hứa Hoàn, Thái Hóa Lộc, Trần Quán Niệm,...

Sách dày 254 trang. Liên-lạc: Nguyễn Thị Vân Nga, 12563 Toulouse, Houston, TX 77015, USA.

Vườn địa-dàng

Tất cả gồm 12 truyện cổ-tích của Hans Christian Andersen (Đan-mạch), Đỗ Văn Phúc dịch và xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1994.

Đỗ Văn Phúc sinh trưởng tại Quảng-trị, tốt-nghiệp khóa 1 Đại-học Chiến-tranh Chính-trị Đà-lạt (1969), Chính-trị-học Vạn Hạnh và Đại-học Cộng-đồng Austin, hiện hành nghề kỹ-sư điện-tử tại Austin, Texas.

Ngoài *Vườn địa-dàng*, ông còn dịch cuốn *Bà Chúa Tuyết* cùng tác giả Andersen; và là tác giả *Quê hương và hoài vọng* (tham luận, ký-sự, sưu-khảo).

Vườn địa-dàng dày 184 trang in đẹp, giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim).

Làng Văn phát-hành.

Một thời hoàng tộc

Tập bút của Bảo Thái, Tôn-thất Niệm giới-thiệu, bạt của Lê Đình Cai, Thế-giới Mới ấn-hành tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tất cả gồm 20 bài viết về hoàng-tộc triều Nguyễn, từ bài *Đế hệ thi* của vua Minh Mạng, về các Mẹ, về Hội-đồng hoàng-tộc Nguyễn-phước hải-ngoại đến những trang sử cuối cùng của nhà Nguyễn.

Sách dày 226 trang giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim). Làng Văn phát-hành.

Từ miền đất lạnh

Ký-sự về Canada và người Việt của Nguyễn Văn Ba, Viên Giác xuất bản tại Đức năm 1997, bìa Võ Hoàng Châu.

Sách gồm 30 bài ký được tác-giả chọn-lọc, nhuận-sắc từ 80 bài "Lá thư Canada" đăng hàng tháng trên một số báo tại hải-ngoại từ 1989 đến 1996.

Sách dày 248 trang giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim). Làng Văn phát-hành.

Sư-phụ

Tập truyện ngắn của Trần Long Hồ, Minh Văn xuất-bản Hoa-kỳ năm 1997.

Sách gồm 6 truyện ngắn. Tác giả hiện hoạt-động trong Văn Bút VNHN, Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ. Sách dày 200 trang giá 11 mỹ-kim (16.50 gia-kim). Làng Văn phát-hành.

Góp lửa

Tập thơ của Ý Nga, tác giả xuất-bản tại Ý-đại-lợi năm 1997.

Ý Nga là nhà thơ nữ-giới tị-nạn tại Ý-đại-lợi, dẫn thân tranh đấu cho tự-do và nhân-quyền Việt-nam.

Thơ Ý Nga ấm-áp tình-tự quê-hương và rực sáng niềm tin về một ngày về quang vinh.

Sách dày 110 trang giá 5 mỹ-kim. Liên-lạc: Nguyễn Thị Nga, Via Lugagnano, n. 138, 37139 S. Massimo, VR, Italy.

Mây viễn phố

Tập thơ của Vân Nương Lê Ngọc Chấn, Nguồn Sống xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996, Tuệ Đàm Tử viết lời tựa, Hà Thượng Nhân đề bạt.

Vân Nương là khuôn mặt thi-ca quen thuộc đối với độc-giả *Làng Văn*, tiếng thơ chùng mực, nghiêm trang và chan-chứa lòng yêu nước. Bà hiện sống tại vùng Dordogne, nước Pháp. Tập thơ dày 176 trang giá 10 mỹ-kim.

Trong khu vườn rêu cũ

Tập truyện ngắn của Việt Phương, tranh bìa Việt Phương, phụ-bản Nguyễn Cường, Lạc Việt xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Việt Phương sinh năm 1959 tại Huế, khởi viết từ năm 11 tuổi, trang Mai Bê Bi (Chính Luận), *Dân Chủ*, *Thăng Bờm*, *Tuổi Hoa*; hiện cộng tác với *Làng Văn*, *Thế Giới Mới*,... Tác giả hiện hoạt-động trong Văn Bút VNHN, Trung-tâm Nam Hoa-kỳ.

Trong khu vườn rêu cũ là ấn phẩm thứ tư của Việt Phương, gồm 11 truyện ngắn.

Sách dày 224 trang giá 13 mỹ-kim. Liên lạc: Làng Văn.

Kịch thơ

Tuyển tập kịch thơ của Hà Bình Trung, Phổ-thông xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tác giả hiện là Chủ-tịch Văn Bút VNHN, Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ.

Sách gồm 8 kịch thơ, viết từ 1952 đến 1970, từ Trương Chi, Mỵ Châu đến Tô thị, Lưu Bình Dương Lễ,... Sách dày 172 trang giá 10 mỹ-kim.

Đường vào tình yêu

Thơ Sao Băng (Lê Đình Thụy), Văn Đàn Hải Ngoại xuất-bản.

Tất cả gồm 15 bài thơ. Không đề giá bán và địa chỉ liên lạc.

Hoa Đào Năm Ngoái

Tập truyện thứ tư của Diệu Tân sau *Trên bờ kinh An Hạ*, *Cơn mưa đầu mùa* và *Kéo da non*, Phụng Sự xuất-bản tại San Jose năm 1996.

Tác giả tên thật Nguyễn Tinh Vệ, sinh năm Nhâm Thân, khởi viết từ 1955, đoạt giải nhất Thoại kịch Văn chương toàn quốc năm 1966 và 1969, hiện là Chủ-tịch Hội-đồng Cố-vấn Văn Bút VNHN, Trung tâm Bắc California.

Tất cả gồm 9 truyện ngắn. Sách dày 208 trang giá 12 mỹ-kim.

Cõi thơ

Tập thơ của Khánh Hà, Làng Văn xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1997, Nguyễn Hữu Nhật vẽ bìa và trình-bày, Cung Vũ viết bạt.

Cõi thơ Khánh Hà là ấn-phẩm đẹp nhất của Làng Văn từ trước tới nay. Thơ Khánh Hà cháy bỏng khát-vọng về một quê-hương tự-do hạnh-phúc, lời thơ chân thật, kỹ-thuật vững chãi.

Sách dày 138 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Trong cơn vật vã

Tuyển tập nhiều tác-giả, tranh bìa và phụ-bản Nguyễn Nhật Tân, Văn Bút VNHN xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Văn: Sơn Tùng, Diệu Tân, Duy Lam, Bách Việt, Hoàng Chính, Hoàng Ziang Duy, Thái Văn Kiểm, Lê Hữu Mục, Lê Thị Nhị, Minh Đức Hoài Trinh, Ngọc Anh, Nguyễn Duy Tâm, Nguyễn Mạnh An Dân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Văn Thông, Trần Long Hồ, Tống Minh Long Quân, Việt Phương và Vũ Nam.

Thơ: Cao My Nhân, Cung Vũ, Đỗ Cẩm Khê, Đào Trường Phúc, Hà Bình Trung, Hoài Việt, Hoàng Bảo Việt, Khải Chính, Lâm Thúy, Lâm Văn, Lê Thị Ý, Lộc Quy, Nghiêu

Minh, Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Tú, Nguyễn Bá Đình, Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Huy Phước, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Tư, Nguyễn Văn Cường, Phạm Quân Khanh, Phạm Quang Ngọc, Phong Vũ, Thiên Di, Thủy Trang, Trần Ngân Tiêu, Trần Quốc Bảo, Tuệ Nga, Tùy Anh và Vi Kuê.

Sách dày 304 trang giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Liêu Trai Việt Nam

Tập truyện của Xuân Tước, Văn Hóa xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Xuân Tước tên thật Phạm Văn Tước, sinh năm 1920 tại Bến Tre, khởi viết từ năm 1940, hiện là cố-vấn Ban Chấp-hành Trung-ương Văn Bút VNHN.

Liêu Trai Việt-nam gồm 32 truyện, dày 288 trang. Làng Văn phát hành.

Sợ Lửa & Hồ Thùy Dương

Truyện cổ-tích của Doãn Quốc Sỹ, Văn Hóa tái-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Doãn Quốc Sỹ sinh năm 1923 tại Hà-nội, xuất-thân nhà giáo, hiện là cố-vấn Ban Chấp-hành Trung-ương, Văn Bút VNHN. *Sợ lửa* được xuất-bản lần đầu năm 1956, và *Hồ Thùy-dương* 1960.

Sách dày 296 trang giá 15 mỹ-kim. Làng Văn phát hành.

Lan Hoa thi tập

Tập thơ của Phương Hồ và Tuệ Nga, Hồng Trúc xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Sách gồm thơ Phương Hồ, Tuệ Nga và một số bài của thi hữu thi-đàn Quỳnh Dao, kể cả bài *Mừng Tuệ Nga đoạt giải Văn-học Nghệ-thuật 1974* của Vũ Hoàng Chương (thủ bút).

Tuệ Nga hiện hoạt động trong Văn Bút VNHN, Trung-tâm Bắc Cali, Hoa-kỳ. Sách dày 184 trang khổ lớn, không đề giá.

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Ngụy... Chính Danh!

1.

Chính danh? Thông thường thì là như thế này: Bạn hãy gọi đích danh "tên" Lê Đức Thọ? Đinh Đức Thiện! Nhưng theo thuyết Chính Danh của Lâm Ngữ Đường, lại khác, thí dụ: Đảng, mượn tạm chính danh "do dân, của dân và vì dân mà giải phóng dân tộc và xây dựng XHCN", dù thực chất Đảng làm tay sai cho cộng sản quốc tế và là hung thần của dân. Đảng, không chính nghĩa nhưng nhờ chính danh "dân tộc", mà lừa được người rờng rã suốt mấy chục năm. Thọ, làm hung thần của Đảng, cũng nhờ chính danh: Trưởng ban tổ chức Trung ương Đảng! Đinh Đức



Lê Đức Thọ - ảnh của Time 1985

Thiện, bí danh Lê Đức Thọ, lại mượn "chính danh" Đảng, nhưng thực chất, theo cuốn hồi ký *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên, Thọ từng nói rõ: "Đảng là tao đây!".

Nhờ chính danh "hòa đàm Paris", một tên trùm tội phạm gây chiến tranh Đông Dương như Thọ, được trao giải Nobel Hòa Bình chung với Kissinger, tới nay Ủy ban Nobel Hòa Bình của Na Uy còn cứ tiếc hận mãi.

Lê Đức Thọ, con sói tàn bạo nhất trong bầy sói đỏ, đang cả cười gì vậy? Thưa, lúc ấy đồng chí vừa nghĩ ra được một ý thơ tuyệt vời, rằng:

ĐÊM BA LÊ!

1.

Thừa chính nghĩa, thiếu chính danh
Mỹ hăng hái giúp, Ngụy nhanh chóng tàn
Ba thằng Việt Nam da vàng
lộn... thằng Mỹ trắng rõ ràng thực dân
Thằng Tàu, ranh mãnh, chẳng gần,
thằng Nga, quỷ quái, không cần táp vô
Thế giới, nhìn... lộn, hoan hô
Đảng ta cùng với Bác Hồ được khen

2.

Một đầu vàng, ba đầu đen
tuy hai phe, vẫn bốn bên, họp bàn
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam
chỉ là cái cớ để làm chính danh
Cho Hà Nội đổ tung hoành
lót chân tám thắm màu xanh bầy nhầy

3.

Sài Gòn bị trời chặt tay

càng cao chính nghĩa, càng dày nổi oan
Thiệu Lì mãi ấp Kim Loan
Kỳ Râu gà chết chỉ ham đá gà
Hết nhào dzô lại nhào ra
thằng Mỹ phải cút... Thằng Nga phải vào
Dù cho chính nghĩa cách nào
thằng Ngụy phải nhào vì thiếu chính danh

2.

Có chính danh, hay danh chính, là có tất cả? Gần như vậy! Mới đây, viên cựu "Thiếu tướng Tư lệnh Không quân VNCH kiêm cựu Phó tổng thống" Nguyễn Cao Kỳ, một "thần đồng" chính trị, nhân nói về việc chính nghĩa miền Nam bị thua trận cách nay 23 năm, cũng vui vẻ xác nhận: "Lỗi do cấp lãnh đạo không quyết tâm chứ cấp dưới trong quân đội rất hào hùng." và "Mặc dù có chính nghĩa mà chúng ta không tạo được chính danh." Nghe vậy, ai mà chẳng sướng tai, hả dạ nhường nào!

Nhưng kỳ vẫn cục, thật kỳ cục, "cấp lãnh đạo không quyết tâm" nào, Chế Bồng Thiệu hay Râu Kẽm?

Riêng Râu Kẽm, hứa với đồng bào tại Hồ Nai Biên Hòa, sẽ ở lại "ăn cà pháo, mắm tôm" mà chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Nói xong, dzoot liền, nhanh hơn gà Cao Lãnh!

"Chúng ta không tạo được chính danh". Chúng ta là những ai? Cả miền Nam chắc? Chính danh thời Kỳ Cục nắm quyền, khiến thế giới nhìn người lính miền Nam như "phi chính nghĩa", tiếp tay mạnh cho phe "phản chiến" Mỹ điên cuồng chống phá:

1. Pháp trường cát, lộ rõ tính quân phiệt tồi tệ, mất cung cách quốc gia.

2. Tầm hình "Ngọc Loan bắn kẻ bị trời", đối với Tây phương, cho tới nay đã trở thành biểu tượng của chiến tranh Việt Nam, mà mọi phần "chính danh" nghiêng về phía Vẹm. Ba chục năm qua, 1968-1998, giường máy truyền thông Âu Mỹ vẫn lờ tít đi tầm hình "ViXi kéo xác ViXi".

Trông lên cũng chẳng thấy trời. Càng không thấy đất với người chung



quanh. (Hình một "liệt sĩ" năm 1968.)

Thân phận các đồng chí "sinh Bắc, tử Nam", lúc lìa đời không ai vuốt mắt, chẳng một bông hoa hay giọt nước mắt người thân, cũng ngửa mặt lên trời nhưng không cười được như trùm Lê Đức Thọ. Nhà thơ Bùi Minh Quốc, gọi họ là "những người tháng Tám", nhằm ngợi ca cuộc Cách mạng Mùa thu tháng Tám năm 45!

Những "trái tim đỏ", thay cho thể Đảng, của Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Văn Trấn, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Hộ, Trần Độ... tới chết cũng không hiểu nổi lối cười "Đảng là tao" hay "Tao là Đảng"! Chỉ có con người sai lầm. Chủ nghĩa vẫn đúng. Nhưng Nam, Bắc Hàn đều là người Triều Tiên, sao chỉ có con người ở Bắc Hàn mới sai lầm, khiến hiện nay 2 triệu dân chết đói? Chủ nghĩa hay con người mà mặt này đất nước ta xuất khẩu gạo, mặt khác nhân dân đang "thiếu ăn nghiêm trọng"? Đảng ta "giải phóng miền Nam", sau 23 năm "độc quyền lãnh đạo", dân từ Bắc chí Nam đang chết đói khoảng 50.000 người, có cơ lên tới 500.000. Phần lớn dân trong nước, giờ không văn hóa, tư tưởng, chính trị chính em chỉ hết, lo chạy ăn trước đã. Ngoài này, cỡ Thiệu với Kỳ, như vẹt, cứ kêu gào "hy sinh, chỉ có dân trong nước mới lật được cộng sản, phải hy sinh!" Kiến thức chưa đầy một gia lúa, Thiệu, Kỳ thua xa

một anh nông dân Nam bộ. Đuôi thạch-sùng, lìa khỏi thân, vẫn quấy!

Bài ca dao sau đây, bộc lộ cái tinh tế của một anh nông-Nam với chị cán-Bắc, lỡ gặp nhau trong đêm 30 tháng 4 tối tăm, ảnh biết hết, dấu:

TẮT ĐÈN

Tối tăm biết đỏ hay vàng
 nghe la "on Bắc" đoán nàng đỏ son
 Tối tăm biết ỉu hay ròn
 Nghe kêu "nhờ Đảng" nghĩ còn rắn danh
 Tối tăm biết rách hay lành
 Nghe rên "hết ý" thấy tanh bành rồi
 Tối tăm biết lở hay bồi
 Nghe gào "thừa thắng" rõ đôi bờ mòn
 Tối tăm biết già hay non
 Nghe gầm "xóc tới" biết con cả đàn...

3.

Bất cứ ai đòi hỏi những gì cao hơn, nơi Thiệu lì, Kỳ cục hay vài tay đã từng đi lính cho Tây, như một tinh thần Quốc gia Dân tộc trong sáng, là chính mình đã tối tăm. Ngay trong thành phần được kể là "tinh hoa của đất nước", giới trí thức, đạo học và văn nghệ sĩ, cũng còn nhiều nghịch lý, khiến việc cả một dân tộc muốn vùng lên thoát khỏi cái nạn "người chà đạp người" cứ nhùng nhằng, chưa dứt. Nghịch lý không

lớn. Như vi khuẩn, cũng hết sức nhỏ, lại thường gây ra bao chứng bệnh "hết thuốc chữa". Như nghịch lý một nhà sư, "giới" không giữ mà giảng "đạo", nhất là giảng về: "Làm thế nào để nhận diện những đau khổ thật ở trong tâm con người, và tìm cách chuyển hóa những đau khổ ấy." Lễ đạo nhiệm màu, mỗi con người cảm nhận một cách, song hầu như ai cũng cảm nhận được chung, rằng: Tâm không có trên, có dưới; tâm không có trong, có ngoài. Nên "những đau khổ thật", theo qui luật Thường Chuyển mà nhà Phật nêu lên, khi thì ở "trong" khi thì ở "ngoài" tâm. Do căn cơ thấp, chúng tôi chỉ thấy được "những đau khổ thật" trong và ngoài cuộc chiến Việt Nam, từ tháng Tám năm 1945 tới tháng Tám năm 1998, lúc nào và ở đâu cũng xảy ra "trước mắt", như...(xem ảnh dưới).

Quý bạn đọc Chém Đá, dù theo Tín Ngưỡng nào, dù Niềm Tin nào, thấy nổi "đau khổ" trên đây là "thật" hay "giả" và nó xuất phát từ "tâm" hay "cảnh"? Nước ta, không có Bức Tường Than Khóc như Do Thái, chỉ có hàng triệu những con "người than khóc", *mourner*, sau những "tàn sát", *massacre*, như ở Huế ngày nào.

Chắc chắn, *mourner* trong hình



MOURNER AFTER A VIET CONG MASSACRE IN HUE (1969)

Ảnh của tạp chí Time, Mỹ, 1985

trên, không phải là “dân khóc mướn”. Ba mươi năm qua, người thiếu phụ “đau khổ thật” trên đây, nay già rồi, bà đã “chuyển hóa” nỗi “đau khổ ấy” bằng cách nào để ra “niềm hạnh phúc”? Thưa, lạnh lùng như tảng băng, người ta bảo bà ấy hãy “ngồi thiền và thở”.

Thật ra, “những đau khổ thật”, nơi thảm kịch Việt Nam, không ở trong hay ngoài “tâm”, mà ở “tình”! Trong bộ kinh “*Lê-Nin Toàn Tập*”, 55 cuốn sách đây, khổ lớn, người đọc kiểm không ra một chữ “tình” nào. Bộ kinh hồng này chỉ dẫn đến chữ “thắng”, nên nhà thơ lớn Hồ Chí Minh suốt đời chỉ muốn “*bổng nghe vắn thắng vút lên cao!*”. Nơi đâu không có “cái tình”, ở đây không có “con người”, cứ thẳng tay tàn sát tinh thần và thể xác của đồng bào, để “*tôi dất năm châu tới đại đồng!*”

Nguyên lý tối thượng của đạo Phật là “vô tâm” để “hữu tình”. Nếu không “hữu tình”, Tình Người, đức Phật “chỉ vầng trăng” cho nhân gian làm chi? Vô tâm, cái “tâm không phân biệt”, để lo cho con cái thiên hạ được ăn học cũng như con cái mình. Hữu tình, để biết cả nước điêu tàn vì bọn đỏ.

4.

Theo các nhà khoa học, do cách cấu tạo đặc biệt mà mắt của rắn, nhìn sự vật luôn luôn thấy màu... đỏ. Từ tháng Tám năm 1945 lại đây, phần lớn dân mình thở không ra hơi hoặc tắt thở vì... đói khát. Nếu có trường phái đạo Phật đi vào cuộc đời hẳn trường phái ấy phải hiểu vì sao nhà thơ Bằng Bá Lân, 1912-1988, từng viết gần 70 giòng thơ trong một bài thơ mang tên là *Đói*. Ông Bằng kể:

ĐÓI

...

*“Năm ấy, thuở Nhật, Tây cùng đô hộ
Chúng thi nhau cướp lúa của dân ta.
Hết lúa rồi, hết sạch cả ngô khoai
Hết củ chuối, hết nhãn khô cả sẵn!*

Ngày giáp hạt không còn chi gặm nhấm,

*Đói cháy lòng dành nhá cả mo cau
Nhá cả bèo và nuốt cả khô dầu!
Đói! đói! đói! Người nhao lên vì đói!*

*Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm...”*

Năm Ất Dậu, 1945, Ta vì Tây với Nhật mà bị chết đói 2 triệu người. Từ 1975 tới 1980 khoảng triệu người “dứt bữa” (ăn) và cỡ triệu rưỡi người “suy dinh dưỡng” hẳn là do “tàn dư Mỹ Ngụy”? Ngay lúc này, 1998, nhân dân Tây nguyên và một phần miền Trung, cả một số dân miền Nam nữa, đang nhiều người “thiếu ăn nghiêm trọng”. Dân Thái Bình, khỏi nói, ôi Thái Bình, vùng đất kiên cường của cách-mạng không bao giờ chịu vắng mặt trong các trận... đói!

Bài thơ *Đói* của Bằng tiên sinh, giờ đây, chưa thuộc về tiền kiếp, chỉ khác bọn cướp lúa ngày nay lại là Đảng, để... xuất khẩu. Còn dân vẫn: “*Xác chồng chất lù lù như đống rác,
Đó đây thò khô dết một bàn chân
Hay cánh tay gầy tím ngắt teo răn
Giờ chơi-với như núm làn không khí
Như cầu cứu, như vẫy người chú ý
Có hơi thở tàn thoi thóp mãi chưa thôi
Có tiếng cựa mình, tiếng nấc...*
Những trông người
Nhìn đăm lệ người chôn người chửa chết!”

Trời cho con người, rất bình đẳng, không khí để thở như nhau, rất công tâm, “trời sinh voi, trời sinh cỏ”, trước sau chỉ vì bọn cướp mà ra nông nổi “thoi thóp”. Dạy nhau cách thở nào đây hỡi đạo Phật đi vào cuộc đời?

Đức Đạt Lai Lạt Ma, dạy dân Tây Tạng lưu vong nhiều cách thở, từ Yoga tới Thiền, ngài còn dạy cho họ cách nào giúp cho cả dân tộc Tây Tạng được tự do thở, được thở trong một bầu không khí Tự Do: còn bọn Tàu đỏ, còn phải đấu tranh! Chứ “cái dám” tị nạn Tây Tạng, chỉ ngồi “học thở” cho riêng mình thôi, chắc chắn là trúng kế “ru ngủ” của cộng sản, mượn tay “Bụt”!

Tại sao? Thập niên 60 thì “chống chiến tranh Việt Nam”, thực chất là chống “Mỹ Ngụy”. Sau 75, cộng sản nuốt gọn miền Nam, âm ý một cuộc “chiến tranh lạnh” giữa cộng sản và dân chúng Việt Nam, lại không chống gì cả, chỉ lo: *Đem Linh Thiêng Trả Lại Bụt Nhà!*

Bụt, tức Phật, làm gì có “Bụt nhà” với “Bụt người”? Bụt, không phải là “con người”, mà là một Tâm Cảnh tràn đầy Ánh Sáng của Trí tuệ Cao siêu, là tâm cảnh chứa ngập Tình Người mang tên Từ Bi. Chúng sinh nghèo bị áp bức, không thở nổi, thì lờ đi. Chúng sinh giàu, sống tự do, thì dạy cách thở. Hăm ba năm qua, như “thằng Thiệu, thằng Kỳ”, theo lối gọi của Vẹm, chưa một lần lên tiếng, về “cuộc đời” khốn nạn do Đảng gây ra, thời đạo nào “đi vào cuộc đời”?

Ngàn học giả Tây phương, may ra, có một hiểu Vẹm và hiểu thế nào là “đời” và “đạo”! Những Jack Kornfield, Don Moraele... chỉ ngợi ca “một nhà sư” nhờ nổi tiếng vì “có những hoạt động chống chiến tranh thời thập niên 60”, thay vì khen ngợi công đức tu hành. Vinh hay nhục? Thiên hạ rất tinh, không ai dám “ca tụng” như thế, với một ngài Gioan Phao Lồ II hay với ngài Đạt Lai Lạt Ma. Bởi chiến tranh giữa Công đoàn Đoàn Kết và bọn đỏ Ba Lan, chiến tranh giữa nhân dân Tây Tạng và bọn Tàu đỏ, cả hai ngài chẳng những không chống mà còn bênh vực phe nô lệ, càng toát ra một lòng lạnh Nhân Ái, Hòa Bình và Tin Yêu!

Nhà thơ Đỗ Bình, hiện ở Cergy Pháp, tác giả tập thơ *Bóng Quê*, vừa mới được nhà Năng Mới xuất bản, vốn người ưa khôi hài, đã nói chơi:

HÒA BÌNH

Khi bị SK hỏi:

- Do đâu sư Đỏ yêu hòa bình?

Đỗ Bình mau mắn trả lời:

- Chỉ vì thịt chim bồ câu ngon mà thôi!

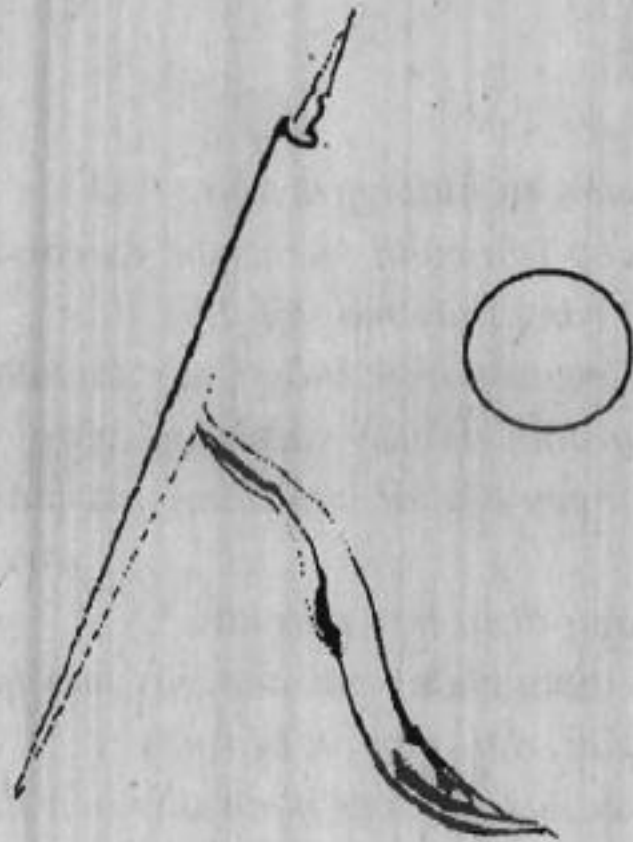
Sau khi coi xong cuốn B-40, vẫn tác giả *Bóng Quê*, bèn làm tứ tuyệt: Ngày xưa dạy yêu hòa bình

chỉ cho một phía, mặc tình phía kia
Ngày nay dạy thờ cũng vì
phía kia muốn Bụt xóa đi phía này!

5.

Không xóa được đâu, tội ác của bọn đỏ, trời không dung, đất không tha, người nhớ mãi. Luật “mất đối mất” của phương Tây hay luật “quả báo” nơi phương Đông còn nguyên vẹn. Tội ác hủy diệt tinh thần, từ đề cương văn hóa Marx, nhắm vào giới trí thức và văn nghệ sĩ, khiến trí tàn thức mất, văn điên nghệ đảo, văn đó.

Ai cũng có thể làm thi sĩ được hết và ai cũng có thể chết được vì thơ ở một thời quá đều cang: Sợ và đói!



Họa sĩ S.O.S vẽ Người Cầm Bút Việt Nam theo hình dáng chữ Nhân trong Hán tự.

Phản chiến? Một tên gọi hoa mỹ, một chiếc mặt nạ nhân bản, của đám thân cộng-sản thập niên 60, nó là nguy... chính danh! Không phải cái tinh thần chán ghét chiến tranh thực sự của người dân Việt Nam. Phản chiến, tên gọi một ngón đòn hiểm, bọn đỏ quốc tế đánh vào miền Nam. Jane Fonda làm giàu nhờ phản chiến. Mỗi ống kính ngành truyền thông Tây phương, một miệng cá mập, mở toác, hướng vào từng nhỏ nhất đời sống chính trị ở Sài Gòn. Còn Hà Nội, cho tới nay chỉ sơ sơ qua vụ Thái Bình, mọi đau khổ, quần quai

của người dân đều vô... danh. Nhưng Kim Phúc, như vụ Mỹ Lai, Ngọc Loan, giờ vẫn lừng.. danh!

Song, tội ác tày trời, có cái tên là Đảng, đối với dân tộc chúng ta, chẳng khi nào có là thể khuyết... danh, cho dù lịch sử có bị bóp méo! Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ mãi. Mong nhà sử học Chính Đạo, tức nhà văn Nguyễn Vũ, tức cựu đại úy Nhảy dù Vũ Ngự Chiêu, bí danh Chiêu Lý xóm Cây Quéo Gia Định ngày nào, hãy dồn tài học và tấm lòng vào bộ “Cộng gian Sử lược” hơn là chú ý vào các “nhân vật lịch sử” thời phong kiến, mà sự “Viết gian” của họ, có đấy, nhưng không bằng cái móng chân của bọn đỏ lồm.

Sử học, đôi khi tro ra một bản văn chương hư cấu, của một dân tộc. Nhưng văn chương, thường là sử học, của đời sống hàng ngày, khi nhà văn và nhà sử học cùng trong một con người, đất nước dễ dàng có một “Tư Mã Thiên”. Nhà văn, thơ Phùng Cung không “viết sử”, ông “chép sử”, chỉ bằng mấy câu thơ:

“Tổ chức
rèn bằng được cho tôi
thú tính.
Bước quá độ
vững vàng để tiến lên
Đảng tính”.

Chỉ cần mấy câu thôi, mở ra một thời kỳ không “đồ đá, đồ đồng”, mà “đồ đều”. Đảng tính bắt nguồn từ thú... tính. Rất rõ: Dụ, dọa và giết!

Chưa bọn Việt gian nào, suốt chiều dài lịch sử nước ta, dám ký công văn bản Nước như thời đại Hồ chí Minh.

Mới đây, theo thông tin viên Hồng Ân của hãng tin VNN, Vietnam News Network, tạm dịch là Mạng Lưới Tin Việt Nam, thời: “Thủ tướng CS Việt Nam Phạm Văn Đồng đã âm thầm ký công hàm (14.09.1958) gửi Thủ tướng Chu Ân Lai của Trung quốc để xác nhận và ủng hộ chủ quyền của Trung quốc trên hai quần-đảo Hoàng Sa và Trường Sa.”. Ba chục năm sau, nhân dân mới biết, việc này mục Chém Đá đã khắp báo.

Đảng, mặt tro như váy lính, cho là:

TỐT

Mọi phương tiện đều tốt
Bởi Trung quốc đang là
Nguồn hỗ trợ giá trị
Lớn lao cho Đảng ta

Năm 77, Đồng nói
Về chuyện bán nước này:
“Lúc đó là thời chiến
Buộc tôi phải ra tay!”

Nguyễn Mạnh Cầm lại bảo:
“Với nhu cầu khẩn cấp,
Giới lãnh đạo chúng tôi
Công nhận là cần thiết!”

Một bản cổ nông ở Thái bình, bà Nguyễn Thị Tô, lại cho việc trên là:

XẤU

Cha tiên nhân chúng mày,
Suốt đời theo cái cày
Chưa hề được cầm bút
Bà cũng hiểu gian, ngay!
Mất trâu còn tậu lại
Bán ruộng khó thu hồi
Tặng hoa quả thời được
Biểu vườn là chết toi!

Cha tiên nhân chúng mày
Quen mặt dày mày dạn,
Bà chửi như hát hay
Cũng chỉ vì tiếc của...
Sinh ra đời chiến chinh
Lớn lên thời chinh chiến
Có bao giờ người mình
Chịu nhượng một tấc đất?

Cha tiên nhân chúng mày,
Một bờ ruộng cũng giữ
Huống-hồ đảo chứa đầy
Biết bao là thứ quý...
Giữ nhà từ ngoài ngõ
Phên giậu phải lo rào,
Chúi đầu vào ruộng tới
Quân cướp vẫn tràn vào

Cha tiên nhân chúng mày,
Cởi quần làm cờ phát
Bà muốn xía ngón tay
Đâm thủng những mặt dày

*Đảng chúng mày Đảng Cướp:
Kẻ khó bị cướp công
Người giàu bị cướp của
Quần quai trong xích gông...*

Bài thơ dân gian trên, dài lắm, càng lúc càng “tục”, không hợp với mục Chém Đá vốn “thanh”, nên SK cúp!

6.

Dân cầm cày chửi theo lối cầm cày. Dân cầm bút chửi theo cách cầm bút. Đứng giữa nền “văn minh nông nghiệp”, nhà thơ Phùng Cung kêu:

GAO

*"Tôi rập đầu
Bạc tóc rập đầu
Lạy hạt gạo thiêng!"*

Như nhà thơ Từ Bối Cảnh từng la:

CƠM

*Hạt cát chứa núi Tu Di,
dễ hiểu thôi, nào có gì khó đâu?
Như người vẫn thấy từ lâu
hạt cơm chứa cả cõi sâu nhân gian!*

Cách chửi nào cũng “tới”, song chúng tôi vốn gốc nông dân, nên chỉ thích lối chửi của dân gian. Nó thật!

Nó thật, như những gì trong cuộc sống đang xảy ra, trong lúc văn, thơ thường chỉ nêu lên mọi mơ ước về những gì “sẽ xảy ra” tùy theo khát vọng của người viết. Như chuyện mới đây ở trong nước, bộ Giáo dục và Đào tạo không cho sinh viên trường đại học tư, dân lập Văn Lang, được quyền thi cử. Khoảng năm chục sinh viên đã lên tiếng đòi hỏi:

1- Được học hành trên quê hương của mình.

2- Được học hành tại một trường đại học/ cao đẳng tư thục.

3- Được thi cử và tốt nghiệp.

Khiến Tổng hội Sinh viên Việt nam tại Liên bang Úc châu, ngày 21 tháng 6 vừa rồi phải lên tiếng kêu gọi, “các bạn sinh viên bất kỳ mọi quốc gia và nguồn gốc trên thế giới hãy cùng chúng tôi ký vào bản Thỉnh

Nguyện Thư”, và “lên án những bất công trong xã hội”.

Gần như cả một thế hệ “các cô, cậu đậu tú tài” năm 1974, kể từ niên học 75-76, không được vào một đại học nào vì thuộc loại LL11, lý lịch thứ 11 có dây mơ, rễ má với bọn Ngụy. Biết bao nhiêu nhân tài ở trong đó, điều tàn vì không biết chọn cửa để chui ra đời, như Đặng Thái Sơn. Nhưng Thái Sơn, may mắn, còn có một người Nga can thiệp, cho đi Nga học nhạc. Nếu không thế giới sẽ mất một tay chơi nhạc Chopin tuyệt vời.

Tận cùng của chính sách ngu dân, Đảng còn cố tạo ra “tâm lý xã hội”, coi khinh trí thức và xem thường học vấn. Tới nay, chó đen giữ mực, Đảng lại kiếm có diệt gọn chất xám chẳng? Té ra, cho mở trường tư cốt để dụ giới chuyên gia ngoài này chạy về, đóng tiền, làm kiếng, chó bọn “cổ cày vai bừa” trong Đảng vẫn ghét chữ nghĩa. Đảng còn cả khía cả Roma, nhằm nhè gì 1001 Thỉnh Nguyện Thư, với Đảng, phải là Tối Hậu Thư: “Cho tới ngày nào mà sinh viên Văn Lang không được đi thi, ngày ấy sẽ không có một sinh viên Việt kiều nào “về thăm” quê!”. Đụng tới túi tiền của Đảng. May ra. Cao hơn, cỡ tự do tư tưởng, khó lắm.

Sinh viên Trung quốc, có Thiên An Môn, có Ngụy Kính Sinh, có Vương Huân Đào, Vương Hữu Tài, có... Nhiều lắm. Tiếng nói của bao người trẻ tuổi, có học, biết thương chính dân mình. Những ai chạy được ra nước ngoài, sau Thiên An Môn, vẫn không ngừng cất cao tiếng nói. Sinh viên Việt trong, ngoài nước, chờ coi!

Ngày 27 tháng 6 năm nay, Tổng thống Clinton họp báo tại Bắc Kinh, nói trắng ra, rằng: “Sử dụng vũ lực và gây thiệt hại nhân mạng ngày 4 tháng 6 năm 1989 là một sai lầm!” Đứng ra là một tội ác. Mười năm kỷ niệm ngày Thiên An Môn, 1989-1998, Cổng Trời Bình Yên mà hàng ngàn sinh viên, chỉ đòi quyền làm người, bị súng phun lửa đốt cháy ra

tro. Những người đấu tranh cho nhân quyền vẫn kêu lên, cho Clinton và cả thế giới nghe, về tội ác của Bắc Kinh. Họ không ngu xuẩn đòi hòa hợp hòa giải với Đảng hay Giang Trạch Dân, trong lúc những người như Tôn Duy Ban còn bị giam tại Sơn Đông với bản án 12 năm tù.

Các bà, các cô ở Trà Cổ Biên Hòa, không hòa với hợp chi hết, thẳng tay đương đầu với bọn đỏ. Bực quá. Nực lên. Chớ ai mà lại cời trần đi biểu tình? Bọn công an đỏ, thừa cơ, xé áo quý bà, xong chúng còn la lên. Vậy!

Tuy nhiên, chúng ngăn nhất một bà trong đó, gọi là “Chị Ba Vú”, như xưa trẻ con ta sợ “anh hùng một vú” Nguyễn Thị Định. Chúng kháo:

VÊ

1

*Người ta hai, chị ấy ba,
Ngay bên cạnh nách mọc ra cục lồi
Rõ ràng thấy núi với đồi
Thấy sườn non, thấy khúc dồi rắn cang
Tao tính thò tay vào nâng
Bị ngay cái tát phải bưng mặt dày*

2

*Đảng đi từ bấy tới chầy
Lạ lùng chẳng cái nào gây mới hay
Ngắn, dài nom cứ béo nây
Nầy nấy như cái bánh dày nếp thơm
Sừng bò nhọn hoắt tình tươm
Thông buông giàn mướp quả còn lẳng lơ
Chùm cau mới nhú đợi chờ
Tuyệt lệ mịn phấn, đào tơ ứng hồng
Thâm đưa, cà khủ cũng không
Dù gái bầy chồng, mười bốn mặt con*

3

*Liền bà nhà Ngụy đều ngon
Cổ đầu như cháu với con bác Hồ
Ngực nào ngực nấy san hô
Thứt nham nhám đá, thứt khô khốc bùn
Gõ vào nó kêu kính-coong
Như chuông xe đạp thời còn thực dân
Thứt vĩa nát, thứt u nân
Mặt xương mày xía, vé dăn dăng ngu...*

7.

Thơ dân gian, thưa quý bạn đọc, vậy đó. Dường như, bài Vê, xuất phát từ “tính phản động”, biến động từ “vê” ra danh từ, phản ánh một vụ

“bất công xã hội” khác, ngoài vụ đại học dân lập Văn Lang. Ấy là chuyện Cơ quan Văn hóa Liên hợp quốc và Liên hiệp Phụ nữ Thế giới, UNESCO cùng UNIFEM, thiết lập một dự án mang tên “Phụ Nữ huyền thoại trong Lịch Sử Nhân Loại”. Mỗi quốc gia tham dự phải trình một danh sách “những người đàn bà huyền thoại” của nước mình, tối đa 30 vị. Khoảng 185 nước nhập cuộc. Một ngàn quý bà, quý cô của cả thế giới sẽ nằm trong Bách khoa Tự điển. Tại Hà Nội, Đảng ta cử Trương Mỹ Hoa, Phó chủ tịch Quốc hội đỏ, chỉ đạo một Hội đồng Tuyển chọn gồm 24 tay “cự phách” Kết quả, 60 người được chọn, vào chung kết chỉ còn 23. Hăm ba nhân vật nữ trong huyền thoại và lịch sử Việt Nam từ lập quốc tới nay, đảng cộng sản chiếm 11 dù Đảng chỉ mới ló mặt từ thập niên 30 lại đây, gồm:

- 1- Nguyễn Thị Minh Khai.
- 2- Nguyễn Thị Định.
- 3- Võ Thị Sáu.
- 4- Mười cô gái ngã ba Đồng Lộc.
- 5- Hoàng Ngân.
- 6- Nguyễn Thị Thứ.
- 7- Phạm Thị Trân.
- 8- Nguyễn Thị Thập.
- 9- Quách Thị Hồ.
- 10- Kan Lịch.
- 11 - Nguyễn Thị Chiên.

Các nhân vật huyền thoại và lịch sử dân tộc Việt chỉ có:

- 1- Quốc mẫu Âu Cơ.
- 2- Hai Bà Trưng.
- 3- Bà Triệu.
- 4- Bùi Thị Xuân.

Các nhân vật thuộc tín ngưỡng:

- 1- Mẫu Liễu Hạnh.
- 2- Thánh nữ Thiên Y Ana.
- 3- Công chúa Thiều hoa.

Các nhân vật thuộc văn, lịch sử :

- 1- Hồ Xuân hương.
- 2- Đoàn Thị Điểm.
- 3- Lê Chân.
- 4- Nguyễn Phi Ý Lan.

Đặc biệt, có một nhân vật nữ, nhân vật của truyền truyền khẩu dân gian, đó là Tô Thị (Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa. Có nàng Tô Thị, có chùa

Tam Thanh...), tương truyền rằng vì chờ chồng đi chinh chiến, ôm con đứng đợi, mà hóa đá.

Bản danh sách trên đang được nhân dân trong nước chiếu cố, chứ không tiếc lời, vì những điểm sau đây:

1- Cả một dân tộc, trên 4 ngàn năm văn hiến, bao bậc nữ lưu mà CS chỉ nhìn nhận có 12 vị.

2- Riêng Đảng, mới trên nửa thế kỷ ra đời, đã chiếm 11 tên.

3- Tiếng là 23 danh nhân, nhưng Hai Bà Trưng không phải là một người, mười cô gái thanh niên xung phong ở Đồng Lộc lại là một... chục! Đảng vừa ngu vừa tham.

4- Theo thứ tự, do Đảng sắp xếp, Nguyễn Thị Minh Khai đứng thứ 6, Nguyễn Thị Định đứng thứ 7, trong lúc bà Đoàn Thị Điểm đứng thứ 16, bà Lê Chân đứng thứ 17...

5- Những anh thư, nữ kiệt, ngay thời cận đại, như Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Thị Bắc hoặc Sương Nguyệt Anh đều bị loại. Chỉ riêng bậc anh thư Nguyễn Thị Giang, theo truyền thống dân tộc Việt, đáng cho chúng ta dựng đền thờ, ơn người tuân quốc!

6- Bà huyện Thanh Quan, một nhân vật lịch sử, sáng chói về mặt thi ca, cũng bị loại!

7- Huyền Trân công chúa, nạn nhân của “hôn nhân chính trị”, nhưng đem về cho đất nước ta hai châu Ô và Lý “vuông ngàn dặm”, được dân thương mà đặt ra ca dao bày tỏ lòng mến tiếc “tiếc thay cây quế giữa rừng”, cũng bị loại.

8- Bà Ba, phu nhân đệ tam của ông Hoàng Hoa Thám, cùng phu quân đánh Tây tới chết, cũng bị loại!

9- Tiên Dung công chúa, dù huyền thoại, bằng lòng lấy Chử Đồng Tử, con nhà chài lưới nghèo, không quần áo phải vùi mình dưới cát. Thể hiện tính “phi giai cấp”, cao như thế, cũng bị loại!

10- Cuối cùng, rất khôi hài, có người còn cự: Bà Nông Thị Xuân, vợ của Bác Hồ muôn vàn kính yêu, bác gái của cả một dân tộc mà dám gạt đi!

Chúng ta, những người ty nạn



CS, tháng 4 năm 75 từng leo rào, đông như kiến cỏ, còn chờ gì nữa mà không gửi thư cho UNESCO, phản đối vụ “vinh danh” này như đã làm với vụ “vinh danh” Hồ Chí Minh?

Hình ở cột bên, leo rào vào Tòa Đại sứ Mỹ, nằm trong bộ ảnh sưu tập của SK. Quý bạn đọc Chém Đá có hình ảnh hay tài liệu gì về tội ác của CS, xin vui lòng cho chúng tôi mượn hoặc bán với “giá văn nghệ”, xin đa tạ trước. Nhân tiện, chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn quý bạn đọc, từ khắp mọi nơi, đã cho không mục CD nhiều tài liệu, hình ảnh quý giá.

Riêng về vụ Đảng chọn “người nữ” để đưa vào *Bách khoa Tự điển Nữ Danh nhân Quốc tế*, SK đã liên lạc với bà luật gia Ngô Bá Thành, cựu chủ tịch Phong trào Phụ nữ Đòi quyền Sống... nhục, bà cho biết về việc Nguyễn Thị Thập, cố chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, như sau:

HỒI AI?

*Đã có Thập, phải có Thành,
trong hai thiếu một, sao đành hồi ai
Thà rằng như hến khác trai,
như sò khác hùm, dù hai mảnh cùng
Đảng này vẫn một giống chung
mai to, càng mẩy, của đồng Đảng ta
Người được vào, kẻ bị ra
khó tránh nổi phận, chẳng qua số phần...
Đảng từng bóc yếm bao lần
càng của dễ rụng, sợi gân khó rời...*

8.
Bàn về chính danh, ngụ danh và ngụ... chính danh, nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân nói rất ngắn:

Khi SK hỏi:

- Theo ông, chính danh và ngụ danh khác nhau như thế nào?

- Chúng chỉ khác nhau, có hay không, bí... danh!

SK chưa hiểu, dĩ nhiên, lại hỏi nữa:

- Xin ông cho biết rõ hơn!

Nhà văn bèn cất nghĩa:

- Ông Ngô Đình Diệm, trước ngày 1 tháng 11 năm 1963, dùng anh em ruột vào các chức vụ then chốt, bị công chúng chỉ trích là gia đình trị.

- Rồi sao?

- Ba anh em nhà họ Đinh nắm trọn quyền hành, gieo tai gây họa cho cả nước, nhưng Đinh Đức Thiện là Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ là Đinh...

- Thôi, cảm ơn ông, tôi hiểu rồi!

SK bị hỏi lại:

- Bí danh của Ngổng Đem Ba Lê?

- B-40!

9.

Nhưng có bao người, từ lòng mẹ tới lòng huyết, suốt đời không có một cái... danh. Pháp danh, thế danh, tục danh, bút danh và càng không có bí danh. Phần đông, họ là người lính miền Nam trước năm 1975, sống nay chết mai, âm thầm chiến đấu! Chiến đấu tới hơi thở cuối cùng, chiến đấu tới khi bị tước súng, bị đẩy vào tù, với cái tên: Ngụy quân!

Những người lính "Ngụy" ấy, phần đông là nông dân, phải băng ruộng, dầm lên cây lúa, họ thấy "ghe chân". Đi trên bờ ruộng thời mìn và lựu đạn. Những Tấm Lòng như thế, hơn một lần trong đời lính, họ không chỉ sợ máu mình đổ ra, mà còn lo cho đồng đội và dân chúng. Chiến tranh vốn tàn bạo. Chính vì vậy nhân loại mới lên án kẻ gây chiến. Nhìn

tổng thể, người lính miền Nam, sau năm 75, mới được hầu như cả miền Nam yêu mến. Không còn khẩu súng trong tay, họ càng được yêu quý, vì lúc bấy giờ dân khổ quá mới hiểu thế nào là chính nghĩa. Mới nhớ lại những gì người lính miền Nam đã làm, một cách rất tự nhiên, cho dân, với một Tình Người.

Cả những "tên cướp nước" GI, giờ đang được mời mọc trở lại Việt Nam, cũng biết săn sóc trẻ em Việt:

Em nhỏ bị thương, một trong nhiều người vô tội bị nạn, được một GI săn sóc. G.I, *Government Issue*, lính Mỹ. Nhưng bọn "phản chiến" và những tên "chống chiến tranh Việt Nam", thập niên 60, không hề lên tiếng hỏi: GI săn sóc trẻ em Việt, xong lại băng bó vết thương để chụp ảnh, hay ai đã tấn công vào thành phố, dù hai bên giao ước tôn trọng ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt?

Hỡi những người lính miền Nam đã nằm xuống hay giờ đây đã bạc đầu, oan khuất của các bạn sẽ được lịch sử soi tỏ, không phải vì lịch sử sáng suốt, mà chính sự trong sáng, nơi chính nghĩa của các bạn, khiến những người chép sử ngày một nhiều hơn kẻ viết sử. Xin cảm tạ! ●



Tạp chí *Newsweek*, tháng 4 năm 1985, "A wounded child in Cholon - one of many innocent casualties - is tended by a GI (1968)"

NHÀ XUẤT BẢN ANH EM NA UY

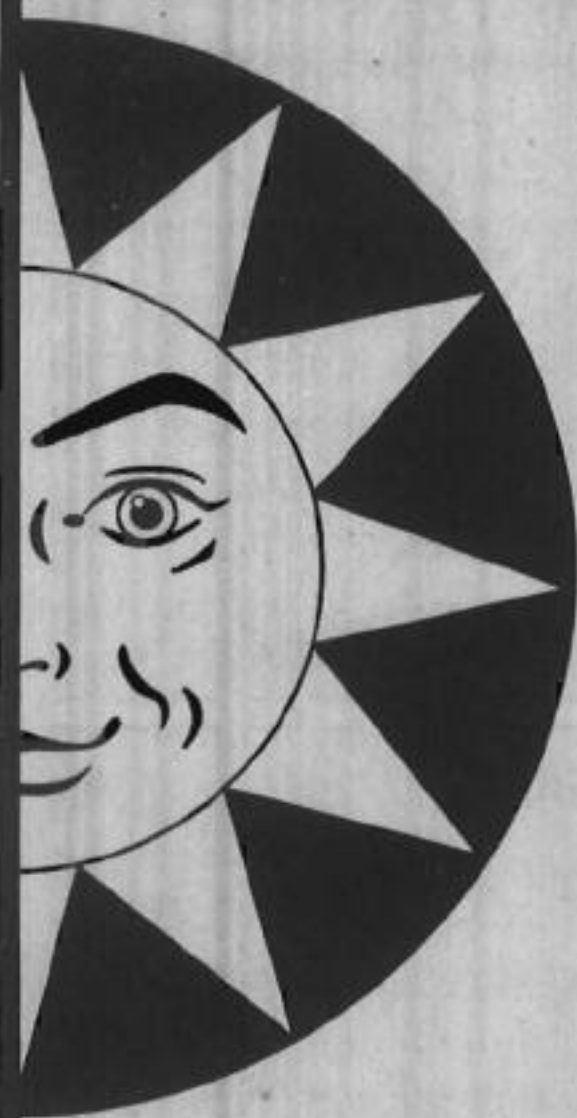
HELGESENS GATA 72 • 0563 OSLO • NORWAY
TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU THƠ SINH ĐÔI



HỎI NHỮNG AI ĐÃ LÀM CỎ BỒNG
TRONG CUỘC CHIẾN NÀY?
BÙI VÀ PHỤ BÀN NGUYỄN HỮU NHẬT LẦN PHÉ MÓN CUỐN
12 MỖ KIM



anhem@online.no



When can you
call Vietnam
and get great savings?
Any time.



Call Vietnam for \$1.37 per minute, all the time... day and night.

With Sprint Canada there are more ways to save

1. By-The-Second Billing

After the first minute, you pay
only for the exact length of
your call.

2. FREE Short Calls

Get an answering machine or the
wrong person? Hang up within
10 seconds and it's a FREE call!

Better savings DAY AND NIGHT on international calls to over 240 countries

COUNTRY	RATE	COUNTRY	RATE	COUNTRY	RATE
Australia	.54	Germany	.48	United Kingdom	.28
Canada	.15	Taiwan	.56	United States	.22
France	.44	Thailand	1.13		

These great low rates apply to all your direct-dialed long distance calls from home.

To get great savings any day, any time, call

1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca



THE
MOST
SAVINGS PLAN

Rates effective July 1, 1998, and subject to change without notice. TM, ® Sprint Canada, the Sprint Canada logo and THE MOST logo are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc., 1998. Services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca

lệ làng

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: 55 gia-kim (12 số) - 105 gia-kim (24 số)

cước hạng nhất: 75 gia-kim (12 số) - 140 gia-kim (24 số)

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: 55 mỹ-kim (12 số) - 105 mỹ-kim (24 số)

hàng không: 75 mỹ-kim (12 số) - 140 mỹ-kim (24 số)

. Các nước khác:

hàng-không: 85US\$ (125CA\$/12 số) - 170US\$ (255CA\$/24 số)

đường thủy: 55US\$ (82CA\$/12 số) - 105US\$ (157CA\$/24 số)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá 12 số báo:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đ-kim / hàng-không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đ-mã / hàng-không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 650 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có đủ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin để và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang font VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương



Bach Liên nương tử: Đã nhận được bản sao bức tranh của nhà văn Nhất Linh và 130 ông Hoa Thịnh Đốn. Xin đa tạ. Nếu cần tape, cứ copy từ CD ra là tiện nhất.

Thi sĩ Vạn Lam, Montréal: Bếp có thư riêng, bày cách in sách ít tốn kém nhất, mong ông dùng được. Cảm ơn ông về các bài thơ và lời khích lệ. Chúc ông an khang. Kính.

Bà Việt Dương Nhân, Vry sur Seine: NH thấy không có gì trở ngại khi in cùng lúc hai bản nhạc phổ cùng một bài thơ vào thi tập của bà. Bếp có một bài thơ được 10 người phổ nhạc, bài nào cũng hay, sẽ in cả vào một tập, có sao đâu? Được người thích thơ của mình, đem phổ nhạc là một vinh dự và tình cảm ấy cần được trân trọng. Cảm ơn về các bài thơ mới.

Ông Phạm Xuân Thảo, Hoa Kỳ: Đã gửi sách. Cảm ơn ông về khoản ủng hộ. Kính.

Anh Võ Văn Sáu, Hoa Kỳ: NH cũng không có những bài chống B-40 mới nhất của PNY, hôm gặp ở Austin, không thấy anh ấy nói gì. Cảm ơn anh đã cho xem bài và thư cho thấy sự công tâm của anh. Kính.

Ông Hán Văn Thảng bí danh Mạnh Tùng, Đức: Đã nhận được ba bài thơ và thư cho phép *Làng Văn* đăng báo một lần. Xin cảm ơn. Hiện nay lịch in của LV đã đầy, và tiền đang cạn nên không tính gì thêm. Đề nghị gõ của nhà Viên Giác bên đó xem sao. Kính.

Em Võ Văn Vinh, Hương cảng: Án của em bao lâu? Và chịu án bao lâu thì có thể xin khoan hồng? Mới đó mà đã 10 năm trong tù ngục rồi! Chúc em may mắn.

Anh Lâm Nam Triều, Úc: Đã nhờ anh CXL chuyển vì thư nói về việc riêng. Cảm ơn anh về tờ *Guom thieng*, nhiều bài vở, tài liệu hay. Kính chúc anh và gia đình vui khỏe, và guom vẫn cứ thieng! Thân kính.

Anh Đào Văn Bình, San Jose: Cảm ơn anh về bản tin. Đã đưa vào tin tức và có phản ứng. Thân kính.

Chuột ngố, phố Dương Đào: Ngố định viết cho NH một lá thư dài như tháng bảy, rồi cuối cùng chỉ thấy một trang, sao vậy? Ồ, cảm ơn trời đã ban cho em "một cái đầu không bình thường." Nhờ vậy mà NH mới có em! Nói nhỏ nghe chơi nha, bất cứ người nào còn "hận kẻ bạc tình", "thù người phản bạn", còn "tìm cách sờ mũi đàn ông" thì hẳn người đó hãy còn "cay đắng tình đời" và chưa thoát khỏi đám đuối hệ lụy vì đàn ông! Bao giờ ngố của chị coi đàn ông như ...đàn bà, lúc đó em mới thoát tục!

Cuối tháng này, NH đi cắm trại cách chỗ ngố 2 giờ lái xe. Hai mẹ con thu xếp về đó, chị em, bác cháu gặp nhau vui vẻ mấy ngày, được không? (xem lại số 167, trang 27, cột 2). Thân.

Bà Hồ Bá Tâm, Pháp: Khi báo ra hai kỳ mỗi tháng, độc giả sẽ nhận báo 15 ngày một lần (sau khi nhận

xong báo số 172), thay vì 30 ngày như trước. Nếu bà đổi sang báo đường thủy, khoảng cách gián đoạn lần đầu vào khoảng 6 tuần.

Một trong những lý do chuyển sang bán nguyệt san là để đăng được gấp đôi số bài vở. Bài đăng chậm quá, có nhiều bài kẹt lại hàng năm, NH rất khổ tâm! Kính.

Anh P. Đan Hà, Úc: Rất mừng trước tin Nguyễn Duy Tâm sẽ sang Mỹ, bỏ công mọi người chạy vạy, can thiệp bao nhiêu tháng nay. Bếp sẽ đặc trách theo dõi và nâng đỡ tinh thần người bạn lận đận "đào" 20 năm, bây giờ mới (sắp) "thoát"! Dù sao cũng nhanh gấp đôi dân Do Thái, đành an ủi nhau như vậy! Thân.

Anh Phạm Ngũ Yên, Austin: Cảm ơn anh về mọi sự giúp đỡ, nhất là đã lưu ý tòa soạn về trường hợp hai Juda, một ông thánh và một kẻ phản phúc. Thăm chị và cháu. Thân.

Anh chị Trần Đỗ Cẩm, Austin: Đã nhận được bản fax bài nói chuyện của cụ Hội trưởng, cảm ơn anh chị. Nhớ ơn anh chị về sự giúp đỡ trong thời gian ở Austin. Xin giữ chặt mối giây. Kính.

Huỳnh thị Kim Chi, Pháp: Đã nhận được bài thơ mới, không "thất tình lắm cảm" như bài trước (thiên hạ mà không ai 'thất tình lắm cảm', NH bảo đảm kho thi-ca của nhân loại sẽ vơi bớt phân nửa!). NH sẽ thu xếp để đăng sớm những bài đã chọn, nhất là khi báo ra hai kỳ mỗi tháng, quý tác giả sẽ không phải chờ đợi quá lâu như trước. Thân.

Lộc Quy, DE: Cảm ơn "đảng" LQ luôn luôn có mặt để tiếp viện cô chú trên các mặt trận. Nếu mỗi cộng đồng VN có một chi bộ của đảng LQ, giặc già sẽ tan hết. Cho cô gửi lời cảm ơn mỹ ý của bố mẹ về bữa cơm gia đình. Chúc mừng xe mới (và sắp sửa: nhà mới, việc mới, chỉ cần ông bạn TH trăm năm cũ là được!)

Thân.

Ông Nguyễn Bửu Thoại, Houston: Cảm ơn ông về sự ủng hộ. Hôm ông sang, tại này bận tíu tít cho số báo tháng 8 nên không đến với đại-hội Phan Thanh Giản được. Tiếc quá.

Ông Đoàn Phú Thứ, Úc: Đã nhận tin hộ ông, chúc may mắn.

Nguyễn Hoài Phương, Đức: Đã nhận được bài thơ. Cảm nhận về từ, nhưng chưa hài lòng về kỹ thuật. Thử trau chuốt thêm một tí xem! Thân.

Nguyễn Đại Bằng, Pháp: Chúc mừng Bằng về vụ ra mắt sách, tốt đẹp vui vẻ. Tiếc không có chi tiết để làm tin. Chúc Bằng vui. Cho cô gửi lời kính thăm bố mẹ. Thân.

K. Phương, Thụy Sĩ: Đã nhận được hai bài bài thơ. Chúc mau xuất viện bình an và bình thường, như đi chơi xa vài ngày! Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Xuân Tước, Nguyễn Cường, Phan Các Chiêu Hằng, Dương Thị Vành Khuyên (2), Trần Bá Đàm, Đặng Trần Huân.

Thơ: Mạnh Tùng (3), Nguyễn Hoài Phương, Huỳnh Thị Kim Chi (2), Ý Nga, Phan Các Chiêu Hằng (5), Cao Hoàng Nhân (3), Nam Chi Thương Nhân, Thùy Trang, Nguyễn Văn Cường (3), Vạn Lam (2), Phan Long Yên (7), Tam Nhung (4), Nguyễn Khanh, Việt Dương Nhân, Trần Văn Lệ (8).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Từ Thập Mười (XT), Tìm em nơi đâu, Biển đã qua đời (DTVK), Chặt đầu bỏ đĩa (ĐTH).

Thơ: Mây xám (HTKC), Về qua phố người, Đồi ở hôm qua, Và ngày

sẽ tới (PCCH), Tuyết miền đông bắc, Xuân vô tình, Độc hành (CHN), Nạn chuột (NCTN), Mưa trở (NVC), Bài thơ dâng mẹ, Du tử ngâm (VL), Nhớ (PLY), Mầu nắng, Ta một phương (TN), Còn thơm trong gió trưa, Thiên thu (TVL).

hải ngoại tìm nhau

Giá biểu: mỗi mẫu nhận tin không quá 50 chữ, giá 10 mỹ-kim mỗi kỳ; đăng 6 kỳ: 30 mỹ-kim.

Đoàn Phú Thứ, tìm bạn là cô Bùi Ngọc Hải, trước ở cùng trại PFAC Palawan, Phi-luật-tân (1984-1986) và cùng làm chung ban Truyền-thông Văn-hóa tại trại tị-nạn. Nghe nói bạn hiện sống ở Canada nhưng không biết địa-chỉ liên-lạc. Xin liên lạc: Đoàn Phú Thứ, 21 Glenwood Way, Balcatta, WA 6021, Australia, điện-thoại: 011-618-9349-9595.

Tìm bạn **Trương Thị Thanh Thảo** (em chị Hội), vượt biên đến trại Thái Lan, sau đó định cư tại 1921 Everwood Ct., San Jose, CA 95148, USA. Nay bạn ở đâu, xin liên lạc về: **Mỹ Linh**, 1785 Baseline Rd., Apt. B4, Ottawa, Ontario K2C 0C2, ĐT: (613) 228-8145.

Tìm **Tôn-nữ Đông Vân** và gia-đình, đã chuyển từ Buffalo, NY sang Canada năm 1995. Xin liên-lạc sớm với **Mão**, điện-thoại (408) 251-1728. Nhớ mong.

Tàu vượt biên 3783 năm 1979, tìm **Anh Giao** (tuyển người cho tàu) đưa **Nguyễn Liên Dung** (giáo-sư Trung Vương cũ) đi với bé trai 4 tuổi rưỡi, cùng chuyển gia đình anh chị **Hoàng Tá Thích** (Canada), định cư tại Hoa-kỳ 1980. Xin liên-lạc, ĐT: 1-503-233-8940, địa-chỉ: 1719 SE 39th, Portland, OR 97214, USA.

Tìm bạn **Nguyễn Quốc Tuấn**, trước ở đường Gia Long, Nha-trang, có chị tên **Trúc**, định cư ở Canada. Nghe nói

Tuấn đã được di định cư ở ngoại quốc (Pháp hay Canada?), xin liên lạc: **Phương**, 4413 W. Walnut St., Suite 417, Garland, TX 75042, USA - ĐT: (972) 276-9900.

Tìm bạn **Lê Ngữ**, vợ tên **Niềm**, đi HO năm 1990, trước ở 95 Huyền Trân Công Chúa; và bạn **Nguyễn Văn Long**, ở Hưng-long, Phan-thiết. Thư về: ông Nguyễn Đức Hạnh, 79A đường Thống-nhất, Phường 17, quận Tân-bình, TP/HCM, Việt-nam (nhờ chuyển cho **Đặng Văn Viễn**).

Tìm bạn, cựu Đại-úy Cảnh-sát dã-chiến **Nguyễn Đức Tùng**, thuộc tiểu-khu Vĩnh-bình (Trà-vinh); cựu Trung-úy **Trần Thọ Trường**, phi-công trực-thăng Chinook, thuộc sư-đoàn 6 Không-quân, Phù-cát, Qui-nhơn. Xin liên-lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080 E. 12th Ave., Vancouver, BC V5T 2J6, Canada, điện-thoại: 1-604-872-0568.

Chị **Nguyễn Thị Hà** và em **Vàng Khè**, cần tìm **Di Út**, đã đi "ta bà thế giới" từ tháng Giêng đến ngày hôm nay. Em ơi, em đi như thế đủ rồi. Em nên "qui cố hương" là vừa. Chị cần gặp để bàn nhiều chuyện quan trọng. Cần thiết lắm. Phone: (403) 471-4649 hoặc (818) 548-1759.

Tìm **Võ Thị Sáu** gốc ở Phú yên, con ông Võ Văn Diệm. Bạn cùng quê-hương, cùng vượt biên năm 1983, muốn báo tin về gia-quyển tại Việt-nam. Liên-lạc về **Lê Văn Phú** 1310 Brockmen, Beaumont, TX 77705, USA; điện-thoại: (409) 832-1757.

Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-úy khóa-sinh khóa 4 Cao-đẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng Điều-tra hình-sự Quân-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn Thương**, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.



MỪNG TÂN KHOA



Được tin các cháu:

- Bùi Tiến Huân, đỗ Ingénieur tại Concordia
- Bùi Vân Thu, đỗ Bc. Sc. tại Concordia
là con Ông Bà Bùi Tiến Hoàn
- Bùi Tiến Hỷ, đỗ Master of Science tại Concordia
- Bùi Tiến Hưng, đỗ Ingénieur tại Concordia
là con Ông Bà Bùi Tiến Hoàng
- Bùi Tiến Đôn, đỗ Master tại McGill
- Bùi Đan Thanh, đỗ Docteur en médecine tại
Sherbrook, và đang theo chuyên-khoa về trẻ em
là con Ông Bà Bùi Tiến Đài
- Vũ Diễm Châu, đỗ Pharmacienne tại Laval
- Vũ Quỳnh Giao, đỗ Docteur en médecine tại
Sherbrook
là con Ông Bà Vũ Duy Đề

Xin chia vui cùng các bậc Phụ Mẫu và chúc các cháu thăng tiến trên đường sự nghiệp.

***Ông Bà Phạm Văn Chung
Montréal, Canada***

CÁO PHÓ

Chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến-thuộc gần xa:

Chồng, cha, ông nội, ông ngoại, ông cố, em và anh của chúng tôi là:

Cụ Ông LÊ TRỌNG HUÝNH **Pháp-danh NGUYỄN THÔNG**

Đã quy tiên ngày 24 tháng 06 năm 1998, tức ngày mùng Một tháng Năm nhuận, năm Mậu Dần, tại thành phố Omaha, tiểu bang Nebraska, USA; hưởng thọ 82 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 27 tháng 06 năm 1998, tức ngày mùng Bốn tháng Năm nhuận, năm Mậu Dần tại Tổ-đình Từ Quang, Montréal, Québec, Canada

<i>Vợ:</i>	<i>Bùi Thị Đào Hồng, California, USA</i>
<i>Trưởng Nam:</i>	<i>Lê Quang Xáng và vợ con, Dijon, France</i>
<i>Thứ Nam:</i>	<i>Lê Quang Tiến và vợ con, Montréal, Canada</i>
<i>Dưỡng Tử:</i>	<i>Nguyễn Hữu Phước và vợ con, Québec, Canada</i>
<i>Trưởng Nữ:</i>	<i>Lê Thị Kim Ngọc và con cháu, California, USA</i>
<i>Thứ Nữ:</i>	<i>Lê Thị Kim Hải và con, California, USA</i>
<i>Thứ Nữ:</i>	<i>Lê Thị Kim Cương và chồng con, Olsvik, Norway</i>
<i>Anh:</i>	<i>Lê Trước và gia đình, Vietnam</i>
<i>Chị:</i>	<i>Lê Thị Ngọc Anh và gia-đình, Vietnam</i>
<i>Em:</i>	<i>Lê Thị Ngọc Dung và gia-đình, Montréal, Canada</i>
<i>Em:</i>	<i>Lê Quế Chi và gia đình, Paris, France</i>
<i>Em:</i>	<i>Lê Quý Kỳ và gia-đình, Montréal, Canada</i>
<i>Em:</i>	<i>Lê Quý Kỵ và gia-đình, Germany</i>

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ CHO THIỆP TANG
TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO

CÁO PHÓ

Chúng tôi xin báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc:

Chồng, cha, ông nội, ông ngoại của chúng tôi là

Cụ ông **CHƯƠNG VĂN VĨNH** pháp danh **MINH PHƯỚC**

đã từ trần ngày 31 tháng 5 năm 1998 dương lịch tại Montréal, Canada, hưởng thọ 81 tuổi.

Tất cả gia đình đồng thương tiếc:

- Vợ *Đặng Mộng Lộc - Canada*
- Con *Chương Văn Chấn và gia đình - USA*
- Con *Chương Thị Hiến và gia đình - Việt Nam*
- Con *Chương Văn Hùng và gia đình - France*
- Con *Chương Văn Chung và gia đình - Canada*
- Con *Chương Thị Bích Hạnh và gia đình - France*

CẢM TẠ

Chúng tôi thành thật cảm tạ:

- Khen Rinpoche LOBSANG YAMYANG, Abbot of Sermey Monastery
- Đại Đức THÍCH QUẢNG DUỆ, Chủ trì Thiền Viện Linh Sơn Montréal
- Guydmed Monastery - India
- Hội Dược Sĩ Montréal
- Quý ông bà, anh chị và thân bằng quyến thuộc

đã giúp đỡ, phân ưu, dự lễ cầu siêu và tiễn biệt chồng, cha, ông nội, ông ngoại của chúng tôi là:

Ông **CHƯƠNG VĂN VĨNH** pháp danh **Minh Phước**

đã từ trần ngày 31 tháng 5 năm 1998 dương lịch, tại Montréal Canada, hưởng thọ 81 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tất cả gia đình đồng bái tạ.

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)
độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng - LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trần thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỷ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ân thù kiếm lục
Truyện võ hiệp (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$58.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viễn
Ký sự,
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bên rặng Tuyết Sơn
Thiền học
Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$19.50

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Sách học làm người
Phạm Côn Sơn
US\$8.50 - CA\$13.00

Bờ sông lá mục
bút ký, Phan Lạc Tiếp
US\$11.00 - CA\$16.50

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc - Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US\$13.00 - CA\$19.50

Cây cỏ miền Nam
Biên khảo (6 tập)
Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập US\$35.00 - CA\$50.00

Căn nhà
Truyện dài, Nguyễn Sao Mai
US\$20.00 - CA\$30.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda,
T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Tập khảo,
Lê Văn Lân
US\$14.00 - CA\$21.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US\$8.50 - CA\$13.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12.00 - CA\$18.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông
Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương,
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$16.50

Có chí thì nên
Sách học làm người
Nguyễn Văn Y
US\$8.00 - CA\$12.00

Cối thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Con thú vật
truyện dài, Guy de Cars
Nguyễn Mạnh Khiết dịch
US\$16.00 - CA\$24.00

Cờ bạc
cách đá cá, chọi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US\$14.00 - CA\$21.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị
Nguyễn Minh Căn
US\$18.00 - CA\$27.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc cách mạng kinh tế Đại Hàn
Nhận định kinh tế, Việt Dương
US\$15.00 - CA\$22.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn,
Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Diana, ngọn đèn trước gió
Tiểu sử, Thanh Hiền
US\$10.00 - CA\$15.00

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật,
Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Dòng Thames thì thầm Tập bút, Vĩnh Phúc US\$12.00 - CA\$18.00	Đi Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ US\$12.00 - CA\$18.00	Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ L.A.Hill, Kim Tiên US\$10.00 - CA\$15.00	Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng US\$13.00 - CA\$19.50
Du lịch Trung Hoa Bút ký của Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$21.00	Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch - Nguyễn Đại Bằng US\$15.00 - CA\$22.50	Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt) S. Dhammanand, T.T. Quang US\$7.00 - CA\$10.50	Khổ qua đắng khổ qua đèo về cây trái miền Nam Nguyễn Văn Ba US\$13.00 - CA\$19.50
Du Tử, tác giả & tác phẩm Tập I, II, III Tập văn, Nhiều người viết, giá mỗi tập: US\$15.00 - CA\$22.50	Đi vào thế giới huyền bí Tập khảo Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Hành trình nhật ký Du ký, Phạm Quỳnh US\$18.00 - CA\$27.00	Kéo neo mà chạy Truyện ngắn, NT Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$12.00
Dựa lưng nổi chết Hồi ký, Phan Nhật Nam US\$7.00 - CA\$10.50	Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn) Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn US\$33.00 - CA\$49.50	Hắc thánh thần tiêu Võ hiệp, bộ 3 cuốn dày Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00	Kiến trúc cổ đô Huế Tài liệu, Phan Thuận An US\$8.00 - CA\$12.00
Đá đổ mồ hôi Biếm văn, Sắc Không US\$12.00 - CA\$18.00	Điện hay tích lạ Nguyễn Tử Quang US\$12.00 - CA\$18.00	Hậu B-40 Bìa đá nghìn người khắc Tài liệu về băng Paris By Night 40 US\$10.00 - CA\$15.00	Kim Các Tự Y.Mishima, Đỗ Khánh Hoan US\$13.00 - CA\$19.50
Đá mực Truyện dài, Thảo Trường US\$10.00 - CA\$15.00	Định nghĩa cuộc đời Tập ghi, Trần Văn Điền US\$12.00 - CA\$18.00	Hậu Cuốn Theo Chiều Gió A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn) US\$50.00 - CA\$75.00	Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50
Đạo & đức (Anh Việt Hán) Định Sĩ Trang US\$20.00 CA\$30.00	Đôremon, cửa hiệu cầm đồ Truyện tranh US\$8.00 - CA\$12.00	Hậu Liêu trai Phạm Xuân Hy dịch US\$13.00 - CA\$19.50	Lã Mai Nương Võ hiệp, bộ 3 cuốn, Tê Phong Quân, T. Giang Mạnh Vũ US\$33.00 - CA\$50.00
Đàn ông đàn bà Phiếm, Kathy Trần US\$10.00 - CA\$15.00	Đôremon, tên rôbot bất trị Truyện tranh US\$8.00 - CA\$12.00	Hồ Thùy Dương & Sợ lửa Truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ US\$15.00 - CA\$22.50	Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt) S. Dhammananda, TT Quang US\$6.00 - CA\$9.00
Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng Thái Chính Châu US\$14.00 - CA\$21.00	Đổi vợ truyện dài, Tiêu Nương US\$10.00 - CA\$15.00	Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyên dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Lần cuối, Sài Gòn Tập bút, Nguyễn Quốc Trụ US\$10.00 - CA\$15.00
Đất thương yêu Tập-văn của Trà Lũ US\$15.00 - CA\$22.50	Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và trang sử còn giấu kín của thời đại Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Hồn bướm mơ tiên Truyện dài của Khái Hưng US\$6.00 - CA\$9.00	Lầu xếp Truyện ngắn, Võ Đình US\$11.00 - CA\$16.50
Đầu làng cuối xóm Biếm văn Mỗ (Làng Văn) US\$10.00 - CA\$15.00	Einstein, đời sống và tư tưởng Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Hoàng Quý US\$8.00 - CA\$12.00	Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi Kiêm Thêm US\$10.00 - CA\$15.00
Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17 Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên US\$12.00 - CA\$18.00	Gia đình Phật tử Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang US\$40.00 - CA\$60.00	Hồn thiêng dân tộc Nhận định văn hoá Nguyễn Hoàng Mai US\$25.00 - CA\$37.50	Ma nữ đa tình Truyện kiếm hiệp (4 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00
Đêm giữa ban ngày Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967. US\$28.00 - CA\$42.00	Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$21.00	Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$60.00	Ma thuật và phù thủy Tài liệu Đoàn Văn Thông & Cung Giũ Nguyên US\$14.00 - CA\$21.00
Đêm hè Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh US\$7.00 - CA\$10.50	Giai thoại văn chương Nguyễn Đông Thành US\$14.00 - CA\$21.00		

Mẹ, quê hương và nước mắt
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

**Mẹ Teresa, vị thánh của
những kẻ khốn cùng**
Hoàng Quý
US\$10.00 - CA\$15.00

Mèo vật sức khoẻ
Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US\$14.00 - CA\$21.00

Món ăn bài thuốc III
ĐS Bùi Kim Tùng
US\$ 10.00 - CA\$15.00

Món ăn bốn mùa
Văn Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US\$12.00 - CA\$18.00

Mộng xuân, Thơ, Nguyên Tú
US\$7.00 - CA\$10.50

Một mình em đến giữa đời
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

**Mùa xuân và những con dã
tràng**
Truyện ngắn, PT Trọng Tuyển
US\$12.00 - CA\$18.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phương Khánh
US\$14.00 - CA\$21.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngày tận thế
Truyện dài,
Chu Tất Tiến
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngọc Vui
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

**Ngô Đình Diệm, lời khen
tiếng chê**
Tài liệu,
Minh Võ
US\$15.00 - CA\$22.50

Ngũ Long Tuyết Mệnh
Truyện võ hiệp, bộ 7 cuốn
Trần Thanh Văn
US\$63.00 - CA\$94.50

Người chị
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Người con gái lấy chồng
Giáo dục, BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Người con trai lấy vợ
Kiến-thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Nhật nguyệt song đao
Truyện võ hiệp, 5 cuốn
Trần Bích Vân
US\$40.00 - CA\$60.00

Nhìn cây thấy rừng
Phóng vấn, Đỗ Quyền
US\$18.00 - CA\$27.00

Nhìn lại biến cố 11.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US\$15.00 - CA\$22.50

Nho giáo (2 cuốn)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 - CA\$27.00

Như ảo như thực
Tập văn Thái Chính L.K. Loan
US\$20.00 - CA\$30.00

Những chiếc mặt nạ cười
Truyện ngắn, Kinh D. Vương
US\$8.00 - CA\$12.00

**Những điều cần biết về
phong thủy**, Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

**Những người thích đấu
huyền**
Tập văn, Đặng Trần Huân
US\$10.00 - CA\$15.00

**Những phong tục lạ trên thế
giới** - N.M.Khang, H.M.Tuấn
US\$7.00 - CA\$10.50

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-
hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Nỗi đau quê mẹ
Tập văn, Nguyễn Thanh Giản
US\$20.00 - CA\$30.00

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn, Kiệt Tấn
US\$11.00 - CA\$16.50

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại
tá Dương Hiếu Nghĩa
US\$13.00 - CA\$19.50

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Ốc sáng suốt
Sách học làm người
Nguyễn Duy Cần
US\$7.00 - CA\$10.50

Paris Xuân 96
Tâm bút, Nguyễn Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Phận bạc
Tập truyện của những người
viết đi từ miền Bắc XHCN
US\$12.00 - CA\$18.00

Phật học tinh hoa
Biên khảo tôn giáo
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US\$8.00 - CA\$12.00

**Phê bình những bài phê bình
cuốn "Đối thoại với Đức
Giáo Hoàng"**
Tranh luận tôn giáo,
Tập I: US\$12.00 - CA\$18.00
Tập II: US\$10.00 - CA\$15.00

**Phiên dịch sách báo Anh
Việt** - Nguyễn Văn Tạo
US\$30.00 - CA\$45.00

Phương gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$27.00

**Phương văn nở bên trời Hà
Nội** - Hồi ký, N.T.Ngọc Dung
US\$15.00 - CA\$22.50

**Quán lực VNCH trong cơn
bão lửa**
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US\$18.00 - CA\$27.00

Sài Gòn trong mắt tôi
Tập khảo, Phùng Nghi
US\$12.00 - CA\$18.00

Sư phụ
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tâm bất sinh (Ngũ lục
Bankei)**
Bankei - Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$18.00

Tâm sự kẻ ly hương
Thơ, Phong Vũ
US\$7.00 - CA\$10.50

Thạch Phá Thiên
Truyện võ hiệp (bộ 4 cuốn)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US\$26.00 - CA\$39.00

**Thanh niên trên đường lập
nghiệp** - Hoàng Xuân Việt
US\$11.00 - CA\$16.50

Thần đao Hồ đại dõm
Võ hiệp, bộ 3 cuốn Kim Dung
US\$39.00 CA\$59.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US\$70.00 - CA\$105.00

Thất tuyệt ma kiếm
Võ hiệp, bộ 6 cuốn,
Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang
Nhạn
US\$52.00 - CA\$78.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma
và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US\$8.00 - CA\$12.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US\$62.00 - CA\$93.00

**Thiền sư Tăng Hội, sư tổ
Thiền tông VN**
Nhất Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Thơ My
Thơ Cao My Nhân
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ Lê Mai Linh
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết
US\$12.00 - CA\$18.00

Thôn tình cô kiếm
Truyện võ-hiệp
(7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tập văn của Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$24.00

Thư gửi người bạn Mỹ
Ký, Vĩnh Lộc
US\$12.00 CA\$18.00

Thư về Bloomington, Illinois
Truyện dài,
Lê Tất Điều
US\$11.00 - CA\$16.50

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

**Thực phẩm rau đậu qua
lăng kính khoa học,**
Tâm Diệu
US\$12.00 - CA\$18.00

**Tìm hiểu phong tục VN qua
lễ tết, hội hè**
Tài liệu, Toan Ánh
US\$10.00 - CA\$15.00

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US\$27.00 - CA\$40.50

**Tiếng kêu nào bên kia thời
tiết- Truyện ngắn, Du Tử Lê**
US\$12.00 - CA\$18.00

**Tiếng Việt lớp 1,
ráp vần và tô chữ**
US\$6.00 - CA\$9.00

Tình sầu
Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý
US\$13.00 - CA\$19.50

**Tổ chức công việc theo khoa
học - Nguyễn Hiến Lê**
US\$13.00 - CA\$19.50

Trăng goá
Truyện ngắn, Lê Minh Hà
US\$10.-- CA\$15.00

Trăng ơi thơ ấu mãi
Truyện ngắn, Ng. Chí Kham
US\$10.00 - CA\$15.00

Trên đôi cánh hạc
Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến
US\$10.00 - CA\$15.00

Trong con vật và
Thơ văn nhiều tác giả.
US\$15.00 - CA\$22.50

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn của Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Truyện cười chàng Ngốc
Nguyễn Cù
US\$8.00 - CA\$12.00

Truyện đọc bằng tranh
Sách thiếu nhi
Nguyễn Nhất Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Túi khôn của loài người
Sách học làm người
Phạm Cao Tùng
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tử vi kinh nghiệm và luận
giải**
Bói toán, Minh Châu
US\$14.00 - CA\$21.00

Tường trình về Đảng Trong
A. de Rhodes,
Hong Nhuệ
US\$10.00 - CA\$15.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng,
Nhất Hạnh
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tự chữa bệnh bằng sức
mạnh tinh thần**
Y học, Văn Nguyễn
US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tập ký viết về các nghệ-sĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự diễn nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự diễn quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự diễn chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thở đất
Mật Tông Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$22.50

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

**Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi
biết, tập II, Xuân Vũ**
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50

Vàng trắng nội thành
Truyện ngắn, HĐ Nghiêm
US\$10.00 - CA\$15.00

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

**Việt Nam niên biểu 1939-
1975 - Tập B: 1947-1954**
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam tinh hoa
Tập khảo, Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - US\$27.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T.Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bắc
US\$18.00 - CA\$27.00

Vì sao tin Phật,
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda, T.Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Vương bụi hồng
Truyện dài, Uyên Cơ
US\$20.00 - CA\$30.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

**Yêu con, dạy con nên người
Việt - Đỗ Quý Toàn**
US\$8.00 - CA\$12.00

**Truyện thiếu nhi
Anh Việt
(bìa cứng, nhiều màu)**

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$22.50

Ba chú hời con
US\$12.00 - CA\$18.00

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

Cá bảy màu đóng vai người
hùng
US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên di chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyên Tiêu
US\$15.00 - CA\$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

Tôi không cần đầu
US\$16.00 - CA\$24.00

Vị hoàng đế và con chim họa
mi
US\$18.00 - CA\$27.00

Sách Hình-ảnh Việt-nam

VN quê-hương muôn thuở
Trần Cao Lĩnh (206 trang lớn)
Chú-giải Việt-Anh-Pháp
(bìa cứng, màu, có hộp)
US\$40.00 - CA\$60.00

Vietnam, Opening Doors to
the World - Rick Graetz
160 trang lớn, giấy láng, màu
US\$10.00 - CA\$15.00

Remembering South Viet-
nam - Rick Graetz
96 trang lớn, giấy láng, màu
US\$8.00 - CA\$12.00

CHƯƠNG-TRÌNH CA-NHẠC ĐẤU-TRANH ỦNG-HỘ KHỞI NGHĨA THÁI BÌNH - XUÂN LỘC



Ca-khúc: TRẦN TỬ THIÊNG, NGUYỄN HỮU NGHĨA,
NGUYỆT ANH & NGUYỄN XUÂN NGHĨA, VIỆT DŨNG,
HUỲNH CÔNG ANH, TRẦN QUAN LONG,
TRƯƠNG SĨ LƯƠNG, VIỆT PHƯƠNG

Tiếng hát: NGUYỆT ANH, VIỆT DŨNG, DIỄM CHI,
HUỲNH CÔNG ANH, ĐỨC PHƯƠNG, DIAMOND BÍCH NGỌC,...
PHONG-TRÀO HUNG CA VIỆT-NAM THỰC HIỆN
CD: 10 MK (15 giá-kim) - Cassette: 5MK (7,50 giá-kim)
Gửi chỉ phiếu về tòa-soạn: Làng Văn

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery ^{S.M.}

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và
đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện
danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học
Y-khoa Harvard.

● DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

NGUYEN
Video & photography

TÙNG NGUYỄN và nhóm cộng-tác-viên chuyên sử-dụng hệ-thống máy móc chuyên-nghiệp với kỹ-thuật cao. Bảo- đảm sẽ đem đến cho quý vị sự tin-tưởng uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450

Model by DUC AN 30.

Bác-sĩ **HOÀNG HỮU NHUẬN**

**1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122**

(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM

Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm

Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)

MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

TIỆM VÀNG VÀ HỘT XOÀN HOÀNG LAN



**88 Bowery St.
New York, NY 10013**
(Quầy số 4, xéo Siêu-thị Tân Ái Hoa,
góc đường Hester)
Điện-thoại: **(212) 966-7151**

CHUYÊN MUA, BÁN:

- Vàng 24K, 18K, 14K
- Vàng lượng và OZ9999
- Các loại Cẩm thạch, Ruby,...
- Hộet trai (hộet bết) đủ loại,
đủ kiểu, đẹp, hợp thời-trang.
- Đủ loại nữ trang



*Làm theo mẫu design
của khách hoặc theo Catalog*

Có đủ hộet xoàn: Tròn, Vuông, Tam giác

Bán hộet xoàn theo tiêu chuẩn G.I.A.

*Giải thích tường tận về chất lượng
và màu sắc của hộet xoàn.*

**THÀNH THẬT - UY TÍN - THỢ KINH NGHIỆM
ÂN CẦN - LỊCH SỰ**

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần

Từ Thứ Hai đến Thứ Bảy: 10:00AM-6:30PM

Chủ nhật: 10:00AM - 4:30PM

HOÀNG LAN kính mời



**CENTURY 21
DORCHESTER-
ASSOCIATE
ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VIỆT-NAM**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

- Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.*
- Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

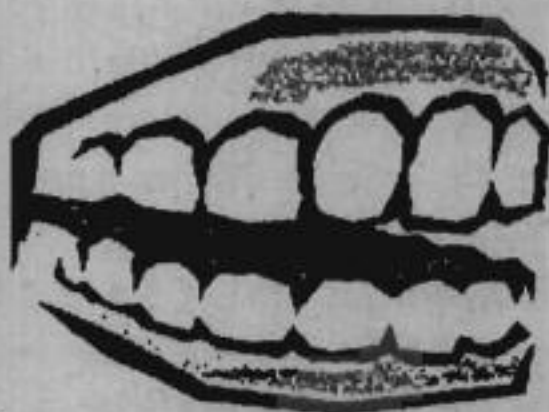
1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thâm-my (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154

TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phủ bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-dông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

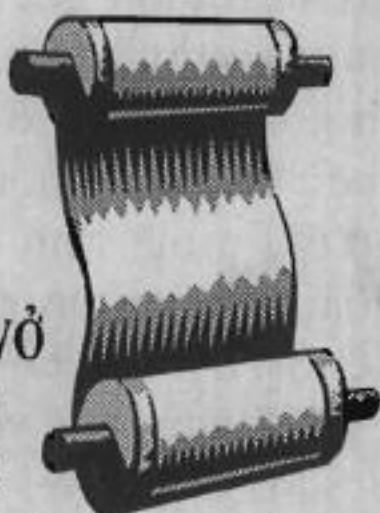
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

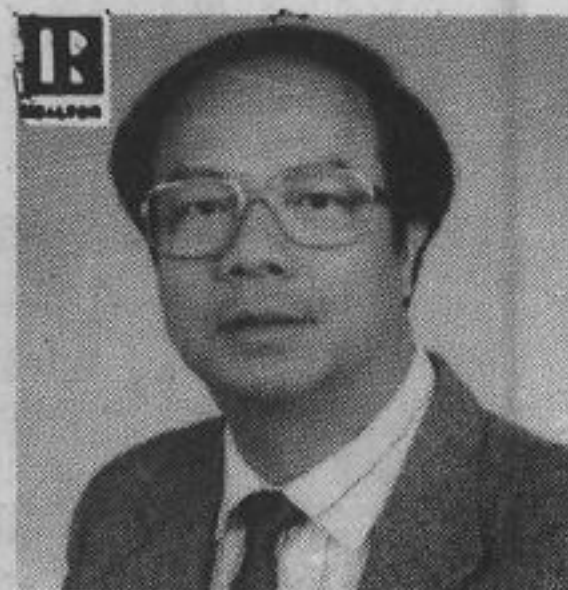
Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VU TẬN-TÂM, UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin
Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua lầm phải **PHARMATON** thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng **G.H.3** (xin đừng lộn với thuốc **H.3** hoặc **GH3-X**). Thuốc **G.H.3** đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khoẻ toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với **G.H.3**, sức khoẻ sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ **G.H.3** và **Emperor's Secret** giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MÔI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview
Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ
TONY VŨ: (416) 650-1702

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ

HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,
Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098
Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí
- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$
- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$
24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.



CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TỰ-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

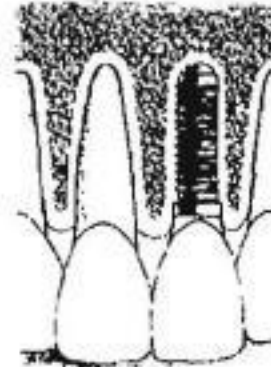
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



BỘ SÁCH MỌI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN VN NÊN CÓ TRONG NHÀ:

**"B-40",
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ**

Bìa đá nghìn người khác
HẬU "B-40"
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ, phần II

236 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 10GK) 316 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 12GK)

Hỏi tại các nhà sách hoặc gửi chi-phiếu về Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐOÌ
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

**NIÊN-GIÁM
LÀNG VĂN
XUÂN
KỶ MÃO
1999**

**ĐẸP,
GỌN,
ĐẦY ĐỦ
HIỆU-QUẢ NHẤT**

**GỌI:
MINH TRANG
539-0442**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang \$120; nửa trang \$70; 1/4 trang 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng. Quảng-cáo dài hạn 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (12 kỳ)

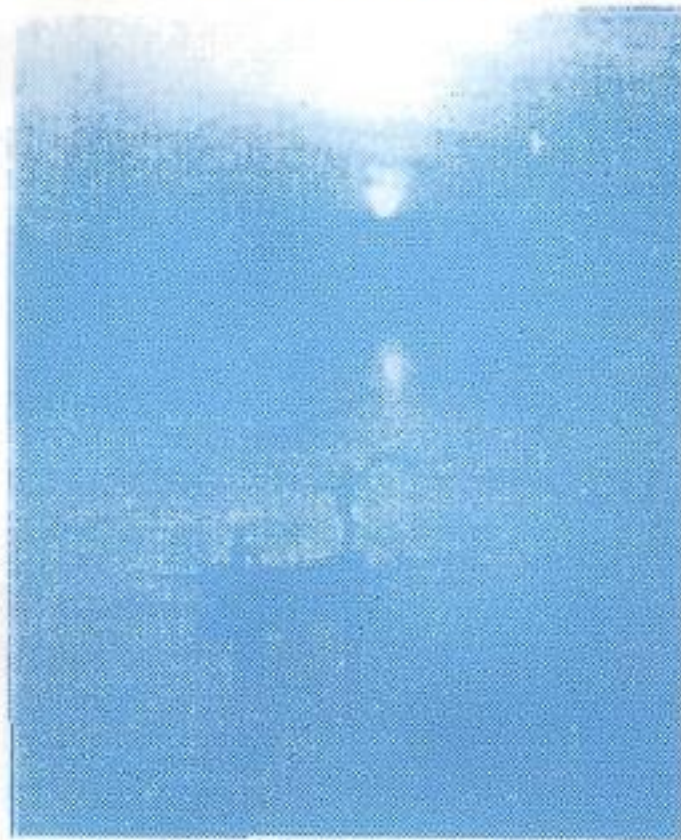
. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô \$100/kỳ; 4 ô: \$180/kỳ; 6 ô: \$250 một kỳ.

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỶ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỶ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

VANG BÓNG MIỀN NAM



XUÂN TÓC

*Tuyển-tập
truyện ngắn
đồng quê
miền Nam
của
Xuân Tóc,
288 trang
15 mỹ-kim
(23 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

CAO XUÂN LÝ



**NẮNG MUỘN
THU VÀNG**

làng văn

*Tuyển-tập
truyện ngắn
thời-thế
xã-hội
của
Cao Xuân Lý
214 trang
12 mỹ-kim
(18,5 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

*Trong cơn mê đồng thiếp, Quê-hương vẫn theo người
Vang Bóng Miền Nam đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East